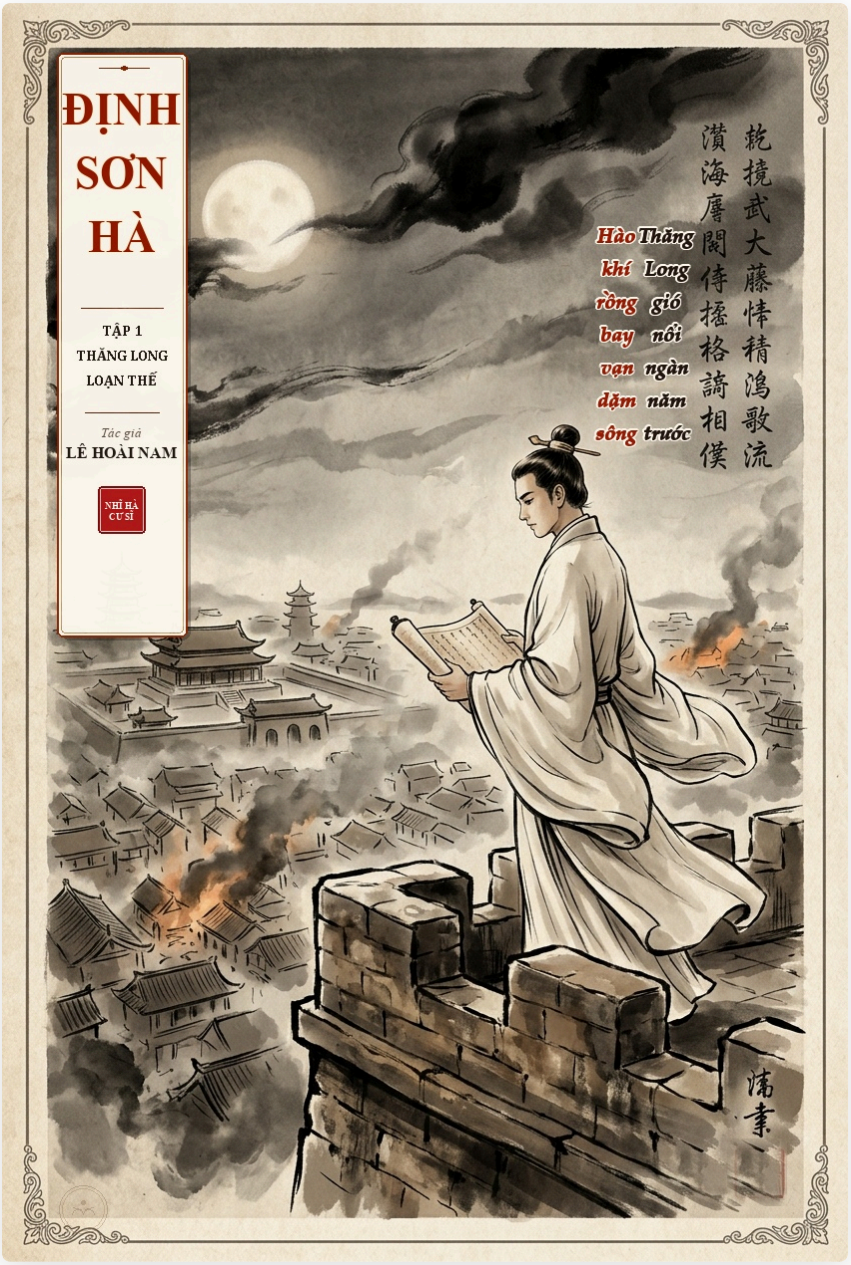

ĐỊNH SƠN HÀ
TẬP 1
THĂNG LONG LOẠN THẾ
Tác giả
LÊ HOÀI NAM
NHÌ HÀ CƯ SĨ
乾撓武大藤悻精鴻歌流
濱海廩闔侍搖格謣相僕
Hào khí rồng bay vạn dặm
Thăng Long gió nổi ngàn năm sông trước

TÒA SOẠN & NHÀ XUẤT BẢN VƯỢT SÓNG THỜI GIAN

ĐỊNH SƠN HÀ

Tập 1: Thăng Long Loạn Thế (100 Chương)

LÊ HOÀI NAM

Bút danh: Nhĩ Hà Cư Sĩ

Ấn bản Toàn thư Lịch sử — Kỷ niệm Ngàn năm Thăng Long
Tòa Soạn Vượt Sóng Thời Gian xuất bản & giữ bản quyền © 2026

LỜI TỰA ĐẦU SÁCH

Triều Lý mở ra buổi bình minh tự chủ rực rỡ nhất trong nghìn năm văn hiến, nhưng đằng sau ánh hào quang của rồng bay Thăng Long là những cuộc đấu đá quyền lực đẫm máu nơi sảnh đường và giông bão ngút trời nơi ải bắc.

Một tiếng sấm xé toạc màn đêm Viện Hàn lâm thế kỷ hai mươi mốt đã cuốn linh hồn của Trần Minh Khải — một nghiên cứu sinh tiến sĩ sử học hai mươi bốn tuổi — trở về với buổi bình minh của triều đại nhà Lý năm 1028.

Nhập vào thể xác của Lê Minh, một thư sinh nghèo rớt mồng tơi nơi ngõ hẹp phường An Viễn, hắn không có thần binh cái thế, chẳng có võ công tuyệt luân, gia thế bần hàn giữa muôn trùng móng vuốt cấm quân và quyền thần. Nhưng trong đầu hắn là một ngàn năm lịch sử, là sự thấu thị lạnh lùng về bản chất của vương quyền và tâm lý học quần chúng.

Từ tiếng chuông tang 108 hồi đưa tiễn Lý Thái Tổ, qua vũng máu trước cửa Quảng Phúc trong Loạn Tam Vương, đến cuộc đấu đá ngân khố với Tham tri Đào Xử Trung, rồi theo gót ngự giá thân chinh của Lý Thái Tông trèo đèo lội suối dẹp tan sào huyệt Nùng Tồn Phúc tại châu Quảng Nguyên... Lê Minh

từng bước leo lên đài cao quyền lực, mở ra thời kỳ khảo thí tuyển hiền và bảo vệ cõi bờ non sông Đại Cồ Việt.

MỤC LỤC 100 CHƯƠNG

Chương 1: Giấc Mộng Ngàn Năm

Chương 2: Cục Diện Bàn Cờ

Chương 3: Thư Sinh Chọn Chủ

Chương 4: Bái Phỏng Vệ Úy

Chương 5: Đêm Trước Giông Bão

Chương 6: Cửa Cung Đẫm Máu

Chương 7: Nhất Kiếm Định Càn Khôn

Chương 8: Bụi Tàn Sau Chính Biến

Chương 9: Yết Kiến Long Nhan

Chương 10: Bước Chân Vào Sảnh Đường

Chương 11: Bữa Tiệc Ngầm

Chương 12: Mắt Xích Đầu Tiên

Chương 13: Mạng Lưới Ngầm

Chương 14: Duyên Ngộ Thúy Anh

Chương 15: Bản Tấu Phong Ba

Chương 16: Cạm Bẫy Đạo Văn

Chương 17: Biện Bạch Trước Điện

Chương 18: Quân Vương Thử Kiếm

Chương 19: Rút Dao Giấu Mũi

Chương 20: Đèn Hoa Tân Hôn

Chương 21: Mạng Nhện Quan Trường

Chương 22: Mật Chứng Trong Kho

Chương 23: Ngọn Đèn Đêm Khuya

Chương 24: Kế Giả Bệnh

Chương 25: Kẻ Cắn Câu

Chương 26: Hàn Huyên Với Thiết Ngự Sử

Chương 27: Tiếng Sấm Ngày Nắng

Chương 28: Sóng Dấy Triều Đình

Chương 29: Bảy Ngày Tra Án

Chương 30: Đao Quang Trong Ngõ Tối

Chương 31: Thiết Thuẫn Lê Gia

Chương 32: Dũng Khí Giai Nhân

Chương 33: Lưới Trời Lồng Lộng

Chương 34: Ngự Tiền Định Tội

Chương 35: Cắt Rễ Trừng Phạt

Chương 36: Bước Lên Hình Bộ

Chương 37: Đối Ẩm Bên Hồ Dâm Đàm

Chương 38: Câu Hỏi Nghìn Năm

Chương 39: Gió Từ Biên Ải

Chương 40: Nhật Ký Dưới Trăng

Chương 41: Quân Lệnh Xuất Chinh

Chương 42: Bụi Mờ Quân Lộ

Chương 43: Lão Tốt Hoàng Đạt

Chương 44: Tiếng Tù Và Trong Sương

Chương 45: Hỏa Công Giải Vây

Chương 46: Bản Địa Đồ Quảng Nguyên

Chương 47: Kế Sách Thu Phục

Chương 48: Bức Thư Gửi Thăng Long

Chương 49: Hãm Trận Thành Lũy

Chương 50: Tranh Luận Quân Cơ

Chương 51: Mũi Tên Quyết Định

Chương 52: Tồn Phúc Đền Tội

Chương 53: Mối Lo Chưa Dứt

Chương 54: Lùi Một Bước Biển Rộng

Chương 55: Lời Khen Của Thiên Tử

Chương 56: Ngày Về Thăng Long

Chương 57: Kẻ Giấu Mặt Trong Bóng Tối

Chương 58: Tiệc Rượu Tẩm Mật

Chương 59: Mắt Xích Gia Quyến

Chương 60: Điềm Gở Chớm Nở

Chương 61: Cân Đo Thế Lực

Chương 62: Nước Cờ Phòng Thủ

Chương 63: Trận Chiến Trong Ngự Thư Phòng

Chương 64: Tin Đồn Bè Đảng

Chương 65: Im Lặng Giữa Cuồng Phong

Chương 66: Bữa Cơm Cuối Cùng

Chương 67: Án Oan Trên Trời Giáng

Chương 68: Bắt Giam Ngày Mưa

Chương 69: Tước Quyền Thẩm Án

Chương 70: Chạy Đua Với Tử Thần

Chương 71: Đêm Đen Trong Ngục

Chương 72: Mùi Hương Đoạn Trường

Chương 73: Giờ Khắc Sinh Ly

Chương 74: Nụ Cười Tàn Úa

Chương 75: Ba Ngày Câm Lặng

Chương 76: Lễ Tang Đìu Hiu

Chương 77: Sự Tái Sinh Tàn Nhẫn

Chương 78: Bàn Cờ Máu Mở Ra

Chương 79: Diện Kiến Lý Thái Tông

Chương 80: Lời Thề Trước Tro Tàn

Chương 81: Cài Then Vào Bóng Tối

Chương 82: Đường Dây Hoan Châu

Chương 83: Kiên Nhẫn Của Kẻ Săn Mồi

Chương 84: Cuộc Thanh Trừng Nội Bộ

Chương 85: Sự Lạnh Lùng Của Mưu Thần

Chương 86: Giông Bão Ngự Triều

Chương 87: Ngục Tối Đổi Ngôi

Chương 88: Lời Trăn Trối Của Kẻ Chiến Bại

Chương 89: Bước Lên Đài Cao

Chương 90: Chiếu Thư Cải Cách

Chương 91: Kháng Cự Của Thế Gia

Chương 92: Bẫy Thi Tuyển

Chương 93: Sĩ Tử Nghèo Trúng Tuyển

Chương 94: Niềm Tin Của Đế Vương

Chương 95: Nhìn Lại Bảy Năm

Chương 96: Tàn Lửa Phương Bắc

Chương 97: Cố Nhân Tương Phùng
Chương 98: Ngự Triệu Nửa Đêm
Chương 99: Giang Sơn Trên Vai
Chương 100: Gió Thổi Sông Nhĩ Hà

Chương 1: Giấc Mộng Ngàn Năm

Mùi ẩm mốc xộc thẳng vào cánh mũi, mang theo vị tanh nồng của đất bùn và lá mục sau cơn mưa dầm đầu xuân.

Trần Minh Khải giật mình mở mắt. Ký ức cuối cùng đọng lại trong vỏ não của hắn là ánh chớp xé rách vòm trời Hà Nội một đêm tháng Bảy, tiếng sấm nổ vang rền trên nóc phòng lưu trữ tư liệu cổ của Viện Hàn lâm, và ngọn lửa xanh lét bùng lên từ trang sách giấy dó ghi chép về triều Lý mà hắn đang miệt mài phiên dịch. Khi ấy, hắn là một nghiên cứu sinh tiến sĩ sử học hai mươi bốn tuổi, suốt ngày vùi đầu vào văn tự cổ, luôn tin rằng những cuộc tranh đoạt quyền lực trong sử sách chỉ là những dòng mực vô hồn trên giấy điệp.

Nhưng lúc này, cái lạnh thấu xương lại là thật.

Hắn thử cử động ngón tay. Bàn tay thô ráp, gầy guộc, các khớp xương nhô lên rõ rệt dưới làn da tái nhợt vì thiếu ăn lâu ngày. Trên ngón trỏ và ngón giữa có vết chai dày đặc trưng của người cầm bút lông nhiều năm, nhưng ở lòng bàn tay lại chằng chịt những vết sẹo nông — dấu vết của công việc chẻ củi, gánh nước mưu sinh.

"Đây không phải là thân xác của ta..."

Một cơn đau nhói thình lình ập tới, như mũi khoan xé toạc màng óc. Hàng vạn mảnh ký ức vụn vỡ của một người khác tràn ngập vào tâm trí hắn: Lê Minh, hai mươi tư tuổi, thư sinh nghèo ở phường An Viễn, phía tây ngoài La thành kinh đô Thăng Long. Cha hắn vốn là một người lính già thuộc quân Long Tiệp thời Tiền Lê, từng theo vua Lý dời đô từ Hoa Lư về

Thăng Long mười tám năm trước, rồi chết già trong nghèo túng cách đây ba năm. Mẹ mất sớm. Thư sinh Lê Minh chỉ dựa vào việc sao chép kinh Phật cho các chùa quanh hồ Dâm Đàm và viết đơn từ thuê cho dân nghèo mà đắp đổi qua ngày. Ba ngày trước, trong một chiều mưa phùn gió bấc, Lê Minh nhiễm hàn tà, sốt cao mê man nằm liệt trên chiếc chõng tre ọp ẹp, hơi tàn vừa dứt thì linh hồn Trần Minh Khải trôi dạt ngàn năm nhập vào.

Khải — giờ đây là Lê Minh — gượng chống tay ngồi dậy. Căn nhà tranh vách đất chỉ rộng chừng hai trượng, mái rạ dột nát để nước mưa nhỏ tong tong xuống manh chiếu rách. Gió luồn qua khe liếp run rẩy, thổi lay lắt ngọn đèn dầu lạc leo lét trên chiếc bàn gỗ mộc sứt một góc.

Đoàng... Đoàng... Đoàng...

Tiếng chuông đồng từ sâu trong Hoàng thành đột ngột vọng ra. Tiếng chuông trầm đục, bi thương, ngân dài qua màn sương mù mịt của kinh thành, từng nhịp từng nhịp như nện thẳng vào lồng ngực con người.

Một tiếng. Hai tiếng. Ba tiếng...

Lê Minh ngồi đờ đẫn đếm. Cho đến khi tiếng chuông thứ một trăm linh tám dứt hẳn, khắp các phường phố ngoài thành bắt đầu rộ lên tiếng chó sủa ran, xen lẫn tiếng chân người chạy huỳnh huỵch trên đường đất lầy lội, tiếng gọi nhau thất thanh, tiếng then cài cửa đóng vội vã.

Một trăm linh tám tiếng chuông vô thường. Tang chuông của bậc đế vương.

Lê Minh hít sâu một hơi khí lạnh, toàn thân bất giác rùng mình. Trí nhớ của một nhà nghiên cứu sử học lập tức nhảy ra một mốc thời gian sắt đá:

Tháng Ba năm Thuận Thiên thứ mười chín (1028), Lý Thái Tổ băng hà tại điện Long An.

Người khai sinh ra vương triều họ Lý, người đã quyết định dời đô từ vùng núi non hiểm trở Hoa Lư về đất rồng cuộn hổ ngồi Thăng Long, đã trút hơi thở cuối cùng.

Nhưng điều khiến tim Lê Minh đập dập dồn không phải là cái chết của một vị vua lập quốc. Điều đáng sợ nằm ở những gì sắp xảy ra ngay sau tiếng chuông tang này.

Trong lịch sử Việt Nam, chưa từng có một cuộc chuyển giao quyền lực nào giữa hai đời vua đầu triều lại đẫm máu và ngàn cân treo sợi tóc như thời khắc này. Chiếu thư lập Thái tử Lý Phật Mã làm người kế vị đã định, nhưng ngoài cung thành, ba vị vương gia — Đông Chinh Vương, Dực Thánh Vương và Vũ Đức Vương — đều là những bậc hoàng tử tay nắm binh quyền thiện chiến, từ lâu đã không phục người anh cả. Họ không về chịu tang, mà đang âm thầm tập hợp tư binh, ém quân khắp các cửa ô kinh thành.

Một cuộc chính biến cung đình tàn khốc bậc nhất — "Loạn Tam Vương" — sẽ nổ ra chỉ trong vòng chưa đầy hai ngày nữa.

Lê Minh bước xuống chõng, đôi chân run rẩy vì đói và lạnh. Hắn tiến đến bên khe liếp nứt nẻ, ghé mắt nhìn ra ngoài đường. Đêm đen như mực. Trong màn mưa bụi lất phất, thỉnh thoảng lại có một toán lính tuần tra mặc giáp da, tay cầm đuốc đỏ và giáo dài rảo bước qua, ánh mắt ai nấy đều đằng đằng sát khí.

"Nếu không chết vì trận ốm này, liệu mình có sống sót nổi qua mấy ngày tới không?"

Lê Minh tự lẩm bẩm, một nụ cười cay đắng hiện lên nơi khóe môi. Hắn từng đọc hàng trăm tài liệu miêu tả sự hưng thịnh của triều Lý, từng say mê trước những nét chạm khắc rồng phượng thời Lý - Trần. Nhưng khi thực sự rơi vào thời đại này, hắn mới thấu hiểu một chân lý tàn nhẫn: lịch

sử của kẻ thắng được viết bằng mực vàng trên lụa gấm, còn mạng sống của những kẻ thảo dân như hắn chỉ là cỏ rác dưới móng ngựa chiến chinh.

Tiếng vó ngựa phi dồn dập từ phía bắc vọng lại, tiếng kim loại va chạm leng keng phá tan sự tĩnh mịch của màn đêm.

Lê Minh quay đầu nhìn ngọn đèn dầu lạc sắp cạn bấc. Hắn biết, bánh xe định mệnh đã bắt đầu quay.

Chương 2: Cục Diện Bàn Cờ

Nước trong chiếc vò đất góc nhà đã đóng một lớp váng mỏng. Lê Minh dùng gáo dừa múc một ngụm, vị nước chát ngắt và lạnh buốt chảy dọc cuống họng giúp đầu óc hắn tỉnh táo lạ thường.

Hắn ngồi xuống chiếc ghế đẩu duy nhất, ngón tay nhúng vào bát nước lã, bắt đầu vạch từng nét lên mặt bàn gỗ cũ kỹ.

Nét thứ nhất: *Đông cung — Thái tử Lý Phật Mã.* Lý Phật Mã là con trưởng của Lý Thái Tổ, từ năm mười hai tuổi đã được phong làm Khai Thiên Vương rồi lập làm Đông cung Thái tử. Chàng là người văn võ toàn tài, từng nhiều lần cầm quân đi dẹp loạn ở các vùng biên viễn, uy tín trong triều không nhỏ. Nhưng điểm yếu của Thái tử lúc này chính là sự câu nệ vào lễ hiếu. Vua cha vừa mất, Phật Mã đang túc trực bên linh cữu tại điện Long An, toàn bộ quân túc vệ trong hoàng thành đều rơi vào thế bị động vì phải giữ nghiêm tang lễ, không được tùy tiện điều động đại quân mang vũ khí sắc nhọn lảng vảng quanh nội điện.

Nét thứ hai: *Vũ Đức Vương.* Người em thứ tư, tính tình hung bạo, hiếu sát nhưng lại là kẻ có dã tâm lớn nhất. Phiên phủ của Vũ Đức Vương nuôi hàng ngàn tráng sĩ tử sĩ. Theo những gì sử cũ ghi chép, chính Vũ Đức Vương sẽ là kẻ trực tiếp đem phục binh mai phục tại cửa Quảng Phúc — cửa phía tây của Hoàng thành, nhằm đánh úp vào nội điện khi Thái tử mở cửa cung tiếp nhận triều thần vào viếng tang.

Nét thứ ba: *Dực Thánh Vương và Đông Chinh Vương.* Hai cánh quân này án ngữ ở mạn nam và mạn đông, kết thành gọng kìm phong tỏa toàn bộ đường chi viện từ các đạo phủ lân cận về Thăng Long. Kế hoạch của ba

vương cực kỳ hoàn hảo: nội ứng ngoại hợp, bức Thái tử thoái vị, hoặc nếu cần sẽ chém chết ngay trước linh cữu Tiên đế rồi cùng nhau chia sẻ giang sơn.

"Một bàn cờ hiểm." Lê Minh lẩm bẩm, ánh mắt lóe lên tia sáng sắc lạnh.

Là một người nghiên cứu sử học, hắn biết rõ kết cục của ván cờ này: Thái tử Lý Phật Mã sẽ chiến thắng, Vũ Đức Vương bị chém chết tại trận, hai vương còn lại chạy trốn rồi sau đó được tha tội. Cuộc biến loạn chấm dứt trong một ngày, mở ra thời kỳ trị vì rực rỡ của Lý Thái Tông.

Nhưng đó là góc nhìn của người đứng ở tương lai nghìn năm sau nhìn về dĩ vãng. Còn đối với một người đang hít thở bầu không khí ngột ngạt của Thăng Long năm 1028, mọi thứ đều là sinh tử.

Sử sách chỉ ghi vắn tắt vài dòng: *"Quân ba vương vây thành, cấm vệ xông ra đánh lớn, giết Vũ Đức Vương, loạn bèn yên."* Nhưng sử sách không hề ghi lại có bao nhiêu ngõ phố bị san phẳng, bao nhiêu ngôi nhà bị đốt phá, và có bao nhiêu thư sinh nghèo như Lê Minh bị đám loạn quân chém đầu cướp bóc trên đường tháo chạy.

"Chạy trốn ư?"

Lê Minh khẽ lắc đầu. Hắn nhìn ra ngoài cửa. Tiếng tù và rúc lên từng hồi u uất từ các tháp canh trên lũy đất La thành. Toàn bộ các cửa ô đã bị giới nghiêm. Những kẻ lạ mặt đi lại ban đêm không có lệnh bài của Hữu thị vệ lập tức bị coi là gian tế, chém đầu bêu cọc. Với thân hình suy nhược vì bệnh tật này, hắn chưa đi khỏi phường An Viễn năm dặm thì đã phơi thây bờ bụi.

Không thể trốn. Vậy chỉ còn một con đường: Nhập cuộc.

Trong mọi cuộc chính biến cung đình, kẻ hèn mọn muốn đổi đời không thể chờ đợi thời thế an bài, mà phải tự biến mình thành một quân cờ có giá trị trên bàn cờ của kẻ mạnh.

Thế nhưng, Thái tử Lý Phật Mã lúc này bị vây kín trong thâm cung, chung quanh là tầng tầng lớp lớp thị vệ trung thành, làm sao một kẻ áo vải bần hàn có thể tiếp cận? Dâng thư can gián? Một bức thư của kẻ vô danh chỉ vừa chạm tới tay thị vệ gác cổng Đoan Minh đã bị đốt thành tro, thậm chí còn rước lấy tội tiết lộ quân cơ, tru di tam tộc.

Lê Minh gõ nhẹ ngón tay lên mặt bàn, ánh mắt dừng lại ở khoảng trống giữa cửa Quảng Phúc và doanh trại quân cấm vệ Long Tiệp.

Trong đầu hắn hiện lên một cái tên. Người đàn ông duy nhất có thể xoay chuyển càn khôn trong buổi sáng ngày mai, người mà thanh kiếm sẽ định đoạt ai là chủ nhân mới của cỗ long ngai Đại Cồ Việt.

Vệ úy Lê Phụng Hiểu.

Chương 3: Thư Sinh Chọn Chủ

Trời về khuya, cái rét nàng Bân càng lúc càng buốt giá. Mưa phùn giăng mắc như tơ nhện trùm lên những mái nhà tranh liêu xiêu của kinh thành.

Lê Minh thắp lại ngọn đèn dầu lạc. Hắn lục lọi trong góc rương gỗ ọp ẹp lôi ra một xấp giấy điệp màu ngà voi — thứ giấy tốt nhất mà nguyên thân dành dụm tiền chép sách suốt nửa năm trời mới dám mua một thếp để tập viết chữ chân kinh.

Hắn mài mực. Tiếng thỏi mực cọ xát vào nghiên đá vang lên đều đặn, nhịp nhàng như nhịp đập của một trái tim đang dần gạt bỏ mọi nỗi sợ hãi nguyên thủy.

Minh Khải của thế kỷ hai mươi mốt từng là một kẻ thuần túy học thuật, tin vào các quy luật kinh tế - xã hội trừu tượng. Nhưng khi linh hồn ấy hòa vào thân xác gầy gò của Lê Minh, bản năng sinh tồn trần trụi đã đánh thức một phần tính cách khác: lạnh lùng, quyết đoán và sắc bén như dao cạo.

"Thái tử Phật Mã tất thắng. Nhưng thắng như thế nào mới là điều quan trọng."

Lê Minh nhúng ngòi bút lông thỏ vào nghiên mực đen láy. Hắn không viết một bản sớ dài dòng trích dẫn kinh điển Nho gia. Thời buổi này, Nho giáo mới chỉ bắt đầu nhen nhóm, triều đình tôn sùng Phật giáo, trọng dụng võ tướng thực quyền. Viết những lời đạo đức thánh hiền cho một võ tướng đang chuẩn bị xung trận chẳng khác nào đàn gảy tai trâu.

Hắn chỉ viết đúng một bức mật đồ và ba hàng chữ ngắn gọn.

Bức mật đồ phác thảo địa hình khu vực cửa Quảng Phúc: góc khuất phía sau bức tường thành bằng đất nện, con mương tiêu nước nối liền từ hồ Tây sang sông Tô Lịch, và đặc biệt là một rặng ổi dại nằm chếch về phía tây nam — nơi quân của Vũ Đức Vương chắc chắn sẽ mai phục để tránh tầm quan sát của vọng lâu cấm quân.

Ở góc dưới bức vẽ, hắn dùng lối chữ Hành sắc sảo viết ba điều:

Một: Đêm nay gió đông bắc, phục binh ắt nấp ở phía khuất gió rặng ổi, vũ khí không thể bôi dầu vì sợ mùi khét bốc lên theo chiều gió. *Hai: Cửa Quảng Phúc then gài bằng gỗ lim ngâm ba tầng, nếu đánh từ ngoài vào phải mất nửa khắc; nhưng nếu có nội gián tháo chốt từ bên trong, cửa sẽ mở toang chỉ sau một tiếng pháo hiệu.* *Ba: Cứu giá không cần đông, chỉ cần trảm tướng. Trảm một vương, vạn quân tan rã.*

Không xưng tên, không thỉnh an, không cầu xin ban thưởng. Một bức thư trần trụi chỉ toàn mùi máu tanh và toan tính quân sự.

Lê Minh gấp bức thư lại làm tư, nhét vào một ống tre nhỏ được niêm phong cẩn thận bằng sáp ong. Sau đó, hắn thay một bộ áo vải thô màu chàm sẫm — màu áo của dân phu khuân vác bến sông Nhĩ Hà — rồi giắt một con dao gọt bút bằng sắt bén ngót vào trong ống tay áo.

Hắn đứng trước gương đồng mờ đục treo trên cột nhà. Khuôn mặt trong gương hốc hác, đôi gò má nhô cao vì đói khát, nhưng đôi mắt thì sâu thẳm, đen láy và lạnh như băng tuyết dưới đáy giếng cổ.

"Từ giờ trở đi, không còn tiến sĩ Trần Minh Khải nữa." Hắn nói khẽ với cái bóng trong gương, thanh âm khàn khàn nhưng dứt khoát. "Chỉ còn Lê Minh. Kẻ muốn sống sót trên mảnh đất Thăng Long này, trước hết phải học cách trở thành một con dao nhọn giấu trong tay áo người khác."

Hắn thổi tắt ngọn đèn, đẩy nhẹ cánh cửa liếp bước ra ngoài bóng đêm.

Sương đêm lập tức ùa tới bọc lấy cơ thể hắn. Thành Thăng Long chìm trong bóng tối dày đặc, chỉ có tiếng mõ điểm canh của phường lính tuần thỉnh thoảng gõ lốc cốc từ xa vọng lại, nghe rợn người như tiếng đếm ngược của thần chết.

Chương 4: Bái Phỏng Vệ Úy

Doanh trại của quân Long Tiệp đóng ở phía nam hồ Tây, cách cửa cung Đoan Minh chừng hai dặm. Đây là lực lượng cấm quân tinh nhuệ nhất do đích thân Vệ úy Lê Phụng Hiểu thống lĩnh, chịu trách nhiệm bảo vệ vòng ngoài của Hoàng thành.

Lê Minh men theo những rãnh nước đen ngòm ven đê, bước chân nhẹ như mèo rừng. Nhờ những ký ức địa phương của nguyên thân, hắn biết rõ từng ngõ ngách, từng khúc ngoặt lầy lội để tránh né ba toán tuần tra của cấm binh mang đuốc sáng rực.

Càng đến gần doanh trại Long Tiệp, không khí càng thêm căng thẳng. Hàng rào cọc tre vót nhọn được dựng thêm gấp đôi ngày thường. Những đống lửa lớn bằng củi gụ cháy bập bùng xua tan sương lạnh, soi rõ những bóng lính mặc giáp sắt tay lăm lăm đại đao, mắt trừng trừng nhìn vào bóng tối. Tiếng mài gươm *xoẹt... xoẹt...* ràn rạt vang lên từ các lều bạt tạo nên một áp lực vô hình khiến người ta nghẹt thở.

Lê Minh không điên rồ xông thẳng vào cổng doanh. Hắn biết, trong tình trạng báo động cấp một này, bất kỳ bóng người nào lảng vảng trong tầm ba mươi bước đều sẽ bị tiễn thủ trên chòi canh bắn thành con nhím.

Hắn dừng lại dưới bóng râm của một gốc cây đa cổ thụ cách cổng trại chừng năm mươi bước, nơi có một trạm gác phụ gồm hai người lính trẻ đang co ro sưởi ấm bên một đống trấu âm ỉ khói.

Lê Minh nhặt một viên sỏi nhỏ, ném nhẹ vào bụi cỏ cách trạm gác mười bước.

Xào xạc!

"Ai?!" Một người lính trẻ giật thót, tuốt nửa thanh đoản đao ra khỏi vỏ, thì thào quát khẽ.

"Là người đưa tin cứu mạng cho các huynh đệ."

Một giọng nói trầm thấp, bình thản vang lên ngay từ phía sau thân cây đa. Lê Minh bước ra, hai tay giơ cao ngang vai để lộ hai bàn tay không có vũ khí, ánh lửa hắt lên khuôn mặt thư sinh điềm tĩnh đến kỳ lạ.

Người lính gác trừng mắt, chĩa mũi giáo vào ngực hắn: "Mày là ai? Dám bén mảng đến khu quân sự ban đêm? Muốn đầu rơi xuống đất hả?"

"Ta chỉ là một hàn sĩ áo vải." Lê Minh không hề chớp mắt, ánh nhìn sắc lẻm khóa chặt lấy ánh mắt người lính. "Nhưng trong ống tre này có mạng sống của Vệ úy tướng quân và toàn bộ ba ngàn huynh đệ Long Tiệp đêm nay. Huynh đem nộp ống tre này cho Vệ úy, nếu ngài xem xong bảo là rác rưởi, huynh cứ việc chém đầu ta lấy công. Nhưng nếu huynh chậm trễ một khắc, sáng mai cửa Quảng Phúc vỡ, đầu của Vệ úy và hai người các huynh cũng sẽ cùng rơi một lượt."

Thanh âm của Lê Minh không hề cao giọng, nhưng từng chữ thốt ra lại nặng tựa nghìn cân, chứa đựng một sự tự tin lạnh lẽo khiến hai người lính cấm vệ — những kẻ vốn đã trải qua vài trận chém giết — bất giác lạnh sống lưng.

Hai người lính nhìn nhau. Tình hình kinh thành mấy ngày nay quái dị đến mức nào, đám lính quèn như họ tuy không rõ chi tiết nhưng đều ngửi thấy mùi máu tanh nồng nặc trong không khí.

Người lính lớn tuổi hơn giật lấy ống tre trên tay Lê Minh, lật qua lật lại thấy lớp sáp niêm phong có khắc một chữ *'HỌA'* bằng ngọn dao nhọn, sắc mặt y hơi biến đổi:

"Mày đứng yên đây. Cựa quậy một bước, mũi tên của thằng em tao sẽ xuyên thủng họng mày!"

Y quay người chạy như bay vào trong trướng lớn.

Gió đêm rít qua những tán lá đa. Lê Minh vẫn đứng bất động giữa trời đông, hai bàn chân lạnh buốt ngập trong bùn nhão, nhưng trong lồng ngực, dòng máu dường như đang sôi sục. Hắn biết, ván cược sinh tử lớn nhất đời mình đã được đẩy ra giữa bàn.

Chưa đầy nửa tuần trà sau, tiếng bước chân huỳnh huỵch dồn dập vang lên. Không phải một người lính quay lại, mà là bốn gã đao phủ lực lưỡng mặc giáp đen kèm hai bên một bóng người cao lớn lừng lững như một tòa tháp sắt.

Vệ úy Lê Phụng Hiểu đích thân bước ra.

Chương 5: Đêm Trước Giông Bão

Ánh đuốc bập bùng hắt lên gương mặt chữ điền cương nghị của Lê Phụng Hiểu. Vị danh tướng khai quốc thời bấy giờ trạc ngoài ba mươi tuổi, râu quai nón rậm rạp, đôi mắt hổ mở to lấp lánh hàn quang sát khí. Trên người ông ta vẫn mặc trọn bộ thiết giáp nặng nề, thanh bảo đao đeo bên hông dài quá nửa thân người, chuôi đao bọc da cá mập đã sờn bóng vì mồ hôi tay.

Trên tay trái của Phụng Hiểu, ống tre đã bị bẻ gãy, mảnh giấy điệp mở ra phẳng phiu.

"Mày là kẻ viết cái này?" Giọng nói của Phụng Hiểu ồm ồm như chuông đồng, mang theo uy áp khủng khiếp của một mãnh tướng từng xông pha trăm trận.

"Thảo dân Lê Minh, bái kiến Vệ úy tướng quân." Lê Minh chắp tay cúi đầu thật sâu, phong thái ung dung, không hề có vẻ khúm núm của kẻ bần nông thường thấy.

Xoẹt!

Thanh bảo đao rời vỏ nhanh như một tia chớp xé toạc màn đêm. Lưỡi đao sắc lạnh áp sát vào cổ Lê Minh, chỉ cần Phụng Hiểu run tay nửa tấc, động mạch cổ của hắn sẽ đứt đôi ngay lập tức. Cảm giác kim loại lạnh ngắt chạm vào da thịt khiến từng sợi lông tơ trên người Lê Minh dựng đứng, nhưng mi mắt hắn thậm chí không thèm chớp lấy một cái.

"Ngươi là người của Vũ Đức Vương, hay là gián điệp của Dực Thánh Vương phái tới để lừa bản tướng điều quân khỏi bản doanh?" Phụng Hiểu gằn giọng, sát khí cuồn cuộn ép tới. "Làm sao một tên thư sinh mặt trắng như ngươi lại biết được đêm nay rặng ổi phía tây nam có phục binh? Nói! Nửa câu dối trá, đầu ngươi sẽ treo trước cổng trại!"

Lê Minh ngước mắt, nhìn thẳng vào con ngươi rực lửa của vị danh tướng. Hắn biết, thời khắc này chỉ cần lộ ra một tia hoảng loạn, lưỡi đao kia sẽ lập tức lấy mạng hắn.

"Nếu thảo dân là người của ba vương, cớ sao lại mách cho tướng quân cách phá thế giáp công cửa Quảng Phúc?" Lê Minh mở miệng, giọng nói chậm rãi nhưng đanh thép. "Ba vương muốn Thái tử chết trong im lặng. Kẻ muốn đánh úp bao giờ cũng sợ nhất hành tung bại lộ. Thảo dân đem đầu mình tới đây, chẳng lẽ chỉ để đổi lấy việc tướng quân sớm chuẩn bị trước hay sao?"

Phụng Hiểu nheo mắt, thanh đao vẫn không rời cổ hắn: "Ngươi lấy gì chứng minh những điều trên giấy là thật?"

"Tướng quân là bậc danh tướng, ắt hiểu rõ binh pháp: Người thường nhìn vào việc quân đóng ở đâu, danh tướng nhìn vào nguồn lương và gió nước." Lê Minh lạnh lùng phân tích. "Vũ Đức Vương là kẻ nóng nảy, kiêu ngạo. Ông ta biết rõ quân Long Tiệp của ngài trung thành tuyệt đối với Thái tử, nếu đánh công khai thì dù có thắng cũng tổn thương nguyên khí. Cách duy nhất của ông ta là dùng tử sĩ bất ngờ áp sát cửa cung, bắt sống hoặc giết chết Thái tử trước khi trời sáng. Muốn áp sát cửa Quảng Phúc mà không bị vọng lâu phát hiện, chỉ có duy nhất rặng ổi dại ngập bùn kia. Hơn nữa..."

Lê Minh dừng lại nửa nhịp, khóe mắt liếc nhìn thanh đao trước cổ:

"... Nội gián mở cửa Quảng Phúc, chính là Đô chỉ huy sứ họ Lục gác ca ba đêm nay. Mẹ hắn vừa nhận ba mươi nén bạc trắng từ trang trại của Vũ

Đức Vương chiều qua."

Cả người Phụng Hiểu chấn động dữ dội. Thanh đao khẽ run lên.

Đô chỉ huy sứ họ Lục chính là một thuộc tướng dưới quyền ông ta, được giao giữ chìa khóa cửa tây Hoàng thành! Chi tiết này ngay cả bản thân Phụng Hiểu cũng chưa hề hay biết.

Phụng Hiểu nhìn trừng trừng vào người thanh niên áo chàm trước mặt. Một kẻ áo rách khố ôm, gầy gò ốm yếu, nhưng khí độ thâm trầm như vực sâu, đôi mắt dường như có thể nhìn thấu mọi ngóc ngách của kinh thành Thăng Long này. Đây tuyệt đối không phải là một thư sinh tầm thường!

Keng!

Thanh đao được tra trở lại vào vỏ với một tiếng vang khô khốc.

"Được lắm." Phụng Hiểu hít sâu một hơi, trầm giọng ra lệnh cho hai tên hộ vệ thân cận: "Đem tên này vào trướng quân, cho nó một bát cháo nóng và một chiếc áo bông. Khóa chặt cửa trướng, phái bốn tên giáp sĩ canh giữ. Nếu lời nó nói đêm nay sai một chữ, sáng mai xé xác nó làm bốn mảnh ném cho chó ăn."

"Rõ!"

Hai gã đao phủ lập tức bước tới kẹp hai bên nách Lê Minh. Lê Minh không hề kháng cự, hắn quay đầu nhìn Phụng Hiểu, khẽ mỉm cười:

"Tướng quân chớ quên, giết địch vạn tên không bằng chém một tướng. Rạng sáng mai ở cửa Quảng Phúc, chỉ cần người chém được Vũ Đức Vương trước mặt ba quân, thế cờ sẽ định."

Lê Phụng Hiểu không trả lời, bóng lưng đồ sộ của ông ta quay ngoắt lại, bước nhanh vào bóng tối của đại bản doanh, tiếng quát tháo điều động quân mã lập tức vang lên rầm rập như sấm ran.

Lê Minh bị đẩy vào trong một góc trướng quân tối tăm. Bát cháo kê nóng hổi bốc khói nghi ngút được đặt trước mặt. Hắn bưng bát cháo lên, húp từng ngụm chậm rãi.

Ván cờ thứ nhất, hắn đã đặt cược mạng sống của mình lên lưng hổ. Ngày mai, Thăng Long sẽ nhuộm đỏ máu đào.

Chương 6: Cửa Cung Đẫm Máu

Rạng sáng ngày đại tang, một dải sương mù xám đục từ sông Nhị Hà tràn vào, nuốt chửng toàn bộ kinh thành Thăng Long trong màn ẩm ướt lạnh lẽo. Mặt trời như một đốm than đỏ tù mù bị vùi dưới lớp tro tàn, không thể tỏa ra chút hơi ấm nào.

Lê Minh ngồi trong góc tối của trướng quân Long Tiệp, hai tai dỏng lên đón lấy từng biến động nhỏ nhất của không gian bên ngoài. Áo bông thô khoác trên vai đã ngấm sương sớm, nặng trịch.

Bùm!

Một tiếng pháo hiệu xé toạc bầu trời phía tây Hoàng thành. Tiếng nổ khô khốc, đanh gọn, vọng lại từ hướng cửa Quảng Phúc.

Ngay khoảnh khắc ấy, tiếng reo hò rợn người như sóng trào từ ba phía ập tới:

"Bắt kẻ tiếm vị! Lập Vũ Đức Vương lên ngôi!" "Giết! Chiếu Tiên đế đã bị Đông cung đánh tráo! Giết hết bọn gian thần!"

Tiếng kim loại va chạm rầm rập, tiếng bước chân của hàng ngàn giáp sĩ đạp tung bùn đất ven hồ Tây. Binh biến đã chính thức nổ ra.

Tại cửa Quảng Phúc, Đô chỉ huy sứ họ Lục run rẩy tra chiếc chìa khóa đồng nặng nề vào ổ khóa tầng thứ ba của then lim ngâm. Cánh tay gã ướt đẫm mồ hôi lạnh dù gió bấc đang rít từng cơn qua khe cửa. Gã vừa nghe thấy ba tiếng gõ nhịp quen thuộc từ bên ngoài — mật hiệu của quân Vũ Đức Vương.

"Mở ra mau! Thằng chó chết, chậm một khắc vương gia chém đầu cả họ nhà mày!" Một giọng nói thô bạo thì thào qua kẽ ván dày.

Họ Lục nghiến răng, gồng hết sức đẩy chiếc chốt sắt cuối cùng sang một bên. Cánh cửa gỗ lim nặng ngàn cân khẽ chuyển động, phát ra một tiếng rên rỉ rợn người.

Nhưng cửa chỉ vừa hé mở được một gang tay, một bàn tay sắt đeo găng bọc đồng thình lình thò ra từ bóng tối phía sau lưng họ Lục, túm chặt lấy gáy gã đập mạnh vào cánh cửa gỗ lim!

Rầm!

Máu tươi và óc văng tung tóe lên mặt ván gỗ. Tên nội gián thậm chí chưa kịp kêu lên một tiếng đã mềm oặt ngã gục xuống đất, đôi mắt trợn trừng đờ đẫn nhìn lên vòm cổng cuốn.

Lê Phụng Hiểu đứng sừng sững trong bóng tối của hầm cổng, ngọn trường mác trong tay ông rỉ máu đen kịt. Phía sau lưng ông, ba trăm giáp sĩ tinh nhuệ nhất của quân Long Tiệp đã dàn thành đội hình chữ Nhân, những hàng khiên bọc da trâu ken dày đặc như một bức tường thép di động.

"Đẩy cửa ra!" Lê Phụng Hiểu gầm lên một tiếng như sấm sét giữa trời quang. "Để cho bọn phản nghịch nếm thử đao của cấm quân!"

Cánh cửa Quảng Phúc từ từ mở toang ra hai bên.

Bên ngoài, Vũ Đức Vương đang cưỡi trên một con ngựa chiến lông đen tuyền, mặc áo giáp vảy cá dát vàng lấp lánh, tay cầm song kiếm, gương mặt đằng đằng sát khí. Phía sau ông ta là hơn một ngàn tử sĩ tinh nhuệ mang giáp trụ sáng loáng, đang chuẩn bị ào ạt xông vào cung thành.

Thế nhưng, cảnh tượng hiện ra trước mắt không phải là sự hỗn loạn của đám cung nhân chạy trốn, mà là một trận địa giáp binh lạnh lẽo, im lìm

đến rợn người.

"Bẫy! Có bẫy!" Vũ Đức Vương giật nẩy mình, con ngựa chiến dưới háng bất an hí vang, lùi lại hai bước.

"Vũ Đức Vương!" Lê Phụng Hiểu từ trong cổng thành bước ra từng bước nặng nề, thanh bảo đao kéo lê trên mặt đá xanh tóe lên những tia lửa chói lọi. "Thái tử điện hạ nhân từ, niệm tình cốt nhục, hạ lệnh cho vương gia buông đao quy hàng. Nếu còn mê muội, hôm nay cửa Quảng Phúc chính là mồ chôn xương trắng của người!"

Vũ Đức Vương nhìn thấy số lượng quân Long Tiệp phía sau Phụng Hiểu không nhiều, sự kiêu ngạo và cơn điên loạn của kẻ khao khát quyền lực lập tức lấn át lý trí. Ông ta tuốt kiếm chỉ thẳng vào mặt Lê Phụng Hiểu:

"Lê Phụng Hiểu! Ngươi chỉ là một con chó giữ cổng! Giết sạch quân Long Tiệp, ai lấy được đầu Phật Mã, ta phong làm Vạn hộ hầu!"

"Giết!"

Hơn một ngàn tử sĩ gầm thét xông lên, mũi giáo tua tủa như rừng cắm thẳng vào cửa thành. Máu bắt đầu nhuộm đỏ thềm đá Thăng Long.

Chương 7: Nhất Kiếm Định Càn Khôn

Lê Minh đi theo đoàn quân hậu bị tiến sát tới cách cửa Quảng Phúc trăm bước. Đây là lần đầu tiên trong hai cuộc đời, hắn tận mắt chứng kiến một bãi chiến trường thực sự của thời trung cổ.

Không có sự hoa mỹ của những trang tiểu thuyết dã sử, cũng không có vẻ bi tráng được tô vẽ trên màn ảnh hiện đại. Nơi này chỉ có mùi tanh nồng nặc của máu tươi bốc hơi trong không khí lạnh, tiếng xương gãy giòn rụm dưới lưỡi búa nặng, tiếng ruột gan trào ra khỏi ổ bụng người lính trẻ đang co giật dưới vũng bùn lầy, và tiếng gào khóc man dại của những kẻ đang chém giết nhau để giành giật từng tấc đất.

Lê Minh cảm thấy dạ dày mình thắt lại, từng đợt nôn nao dâng lên tận cuống họng. Hắn bám chặt lấy một góc tường đất nứt nẻ, những móng tay cắm sâu vào lớp vôi vữa lạnh ngắt để giữ cho bản thân không quỵ ngã.

"Đây là lịch sử..." Hắn thì thầm, hàm răng va vào nhau lập cập. "Mỗi dòng chữ trong sử sách, đều được đánh đổi bằng hàng ngàn sinh mạng như thế này."

Ở tiền tuyến, quân của Vũ Đức Vương ỷ vào số đông, điên cuồng dồn ép đội hình khiên giáp của Long Tiệp quân lùi dần vào trong cổng thành. Mũi tên từ trên các vọng lâu bắn xuống như mưa rào, nhưng tử sĩ của Vũ Đức Vương mặc giáp nặng, không tiếc mạng sống dẫm lên xác đồng đội mà tiến lên.

Mắt thấy thế trận sắp vỡ, một tiếng thét long trời lở đất vang lên giữa trận tiền:

"Các ngươi dòm ngó ngôi báu, không coi Thái tử ra gì, trên quên ơn Tiên đế, dưới trái đạo thần tử, nay Phụng Hiểu xin dâng thanh đao này!"

Bóng người khổng lồ của Lê Phụng Hiểu đột ngột tung mình nhảy khỏi hàng khiên thép. Ông ta không dùng khiên chắn, hai tay nắm chặt chuôi đại đao, cả người như một cỗ chiến xa bọc sắt lao thẳng vào giữa đám đông tử sĩ.

Xoẹt! Rầm!

Một đường đao quét ngang, ba tên lính giáp phía trước gãy đôi giáo dài, lồng ngực toác ra một rãnh máu sâu hoắm ngã vật ra sau. Phụng Hiểu như một con mãnh hổ hạ sơn, đao phong cuồn cuộn quét tới đâu, thịt nát xương tan tới đó. Không một ai có thể cản nổi bước chân của vị dũng tướng số một cấm quân.

Chỉ trong chớp mắt, Phụng Hiểu đã xé toạc lớp phòng ngự của tử sĩ, áp sát ngựa chiến của Vũ Đức Vương.

Vũ Đức Vương kinh hoàng biến sắc, vung song kiếm chém xuống đầu Phụng Hiểu. Nhưng đao của Phụng Hiểu nhanh hơn gấp mười lần! Lưỡi đao mượn đà xoay tròn nửa vòng, gạt phăng song kiếm của Vũ Đức Vương bay vút lên không trung, rồi thuận thế chém xéo một nhát sấm sét từ vai trái sang sườn phải!

Phập!

Thân hình của Vũ Đức Vương bị nhát đao chém đứt lìa khỏi yên ngựa, rơi phịch xuống vũng bùn lầy lội dưới chân cổng thành. Máu từ cổ họng và lồng ngực phun ra xối xả, nhuộm đỏ cả vạt áo giáp dát vàng.

Phụng Hiểu vung tay túm lấy mái tóc của vị hoàng tử xấu số, giơ cao chiếc đầu lâu còn đang nhỏ máu ròng ròng lên không trung, râu tóc dựng ngược gầm lên:

"Vũ Đức Vương đã đền tội! Kẻ nào còn cầm vũ khí, chém không tha!"

Tiếng gầm của Phụng Hiểu vang vọng khắp một góc kinh thành, át cả tiếng gió bấc gào thét.

Toàn bộ chiến trường bỗng chốc im bặt như tờ. Hơn một ngàn tử sĩ đang hăng máu chém giết bỗng nhiên khựng lại. Họ nhìn thấy thủ cấp của chủ nhân đang trợn trừng đôi mắt vô hồn trong tay vị dũng tướng cấm quân, nỗi sợ hãi tột cùng lập tức bao trùm lấy tâm can từng người.

Keng... Leng keng...

Một thanh đao rơi xuống đất. Rồi mười thanh, trăm thanh đao giáo khác đồng loạt bị ném xuống bùn nhão. Đám loạn quân quỳ rạp xuống đất, run rẩy dập đầu xin tha mạng.

Cùng lúc đó, một kỵ binh cấm vệ từ phía đông phi ngựa như bay tới, vừa chạy vừa gào lớn:

"Báo! Đông Chinh Vương và Dực Thánh Vương nghe tin Vũ Đức Vương tử trận, đã bỏ lại đại quân, cưỡi ngựa trốn khỏi kinh thành rồi!"

Trận biến loạn kinh thiên động địa uy hiếp ngai vàng non trẻ của nhà Lý đã được định đoạt chỉ bằng một nhát đao duy nhất.

Lê Minh thở phào một hơi dài, tựa lưng vào bức tường đất ẩm ướt, mồ hôi lạnh đã ướt đẫm áo bông từ lúc nào. Hắn biết, hồi thứ nhất của ván cờ đã khép lại đúng như dự đoán của hắn.

Chương 8: Bụi Tàn Sau Chính Biến

Khói lửa dần tàn trên các cổng thành Thăng Long. Mùi máu tanh bị nước mưa phùn cuốn trôi dần xuống những con rãnh thông ra sông Tô Lịch, để lại những vệt nước nhờ nhờ đỏ quạch bám chặt vào chân tường gạch vồ.

Giờ Thìn ba khắc, cửa Đoan Minh chính thức mở toang. Thái tử Lý Phật Mã, trong bộ tang phục màu trắng toát, đầu đội mũ gai, ngự trên ngai vàng tại điện Càn Nguyên, chính thức tuyên bố kế vị đại thống, lấy niên hiệu là Thiên Thành, sử gọi là Lý Thái Tông.

Tân đế hạ chiếu chỉ đầu tiên: Đại xá thiên hạ. Đám loạn binh bị bắt tại cửa Quảng Phúc không bị xử trảm, chỉ bị tước vũ khí đưa đi khai hoang lập trại ở vùng ven sông Nhĩ Hà. Thậm chí đối với hai người em trai đang lẩn trốn là Đông Chinh Vương và Dực Thánh Vương, Thái Tông cũng ban chiếu dụ hàng, hứa sẽ miễn tội chết, giữ nguyên tước phong nếu chịu về kinh tạ tội trước linh cữu Tiên đế.

Một quyết định thể hiện lòng nhân từ hiếm có, nhưng Lê Minh hiểu rõ, đó là sự tính toán chính trị tột cùng sâu sắc của một bậc quân vương kiệt xuất: Vương triều họ Lý dời đô về Thăng Long chưa tròn hai mươi năm, gốc rễ thế tộc ở các vùng đất cũ như Hoa Lư, Cổ Pháp vẫn còn quá sâu. Nếu lúc này tắm máu hoàng tộc, giết sạch các phiên vương, các hào trưởng địa phương sẽ kinh sợ mà nổi loạn khắp nơi, bờ cõi ắt rơi vào cảnh chia năm xẻ bảy.

Trong trướng đại bản doanh Long Tiệp, cờ dong trống mở đón mừng chiến công hiển hách. Vệ úy Lê Phụng Hiểu sau khi rửa sạch vết máu trên

người, khoác lên mình chiếc áo bào đỏ thẫm do đích thân Tân đế ban thưởng.

Lê Phụng Hiểu đuổi hết đám thuộc tướng ra ngoài, chỉ để lại một mình Lê Minh trong trướng.

Trên bàn quân cơ, một khay vàng thoi lấp lánh và một bức văn thư khống chỉ có đóng dấu đỏ của Phụng Hiểu được đẩy sang phía Lê Minh.

"Ngươi muốn làm quan hay muốn vàng bạc?" Phụng Hiểu ngồi xuống ghế bọc da hổ, ánh mắt nhìn Lê Minh đã hoàn toàn thay đổi, không còn vẻ khinh nhờn của một võ tướng đối với tên hàn sĩ, mà tràn đầy sự kiêng dè lẫn tò mò. "Hôm nay nếu không có tám chữ và bức mật đồ của ngươi, cửa Quảng Phúc chưa chắc đã giữ được toàn vẹn. Lời sớ công trạng bản tướng sắp dâng lên Bệ hạ, ngươi muốn ghi chức vị gì? Thất phẩm Đô úy hay Tư mã quân vụ?"

Đây là phần thưởng mà bất kỳ kẻ hàn sĩ nào trong thiên hạ cũng phải đỏ mắt thèm muốn. Một bước lên mây, từ kẻ áo vải bần hàn nhảy tót vào hàng ngũ quan viên triều đình, lại có danh tướng số một làm chỗ dựa.

Nhưng Lê Minh chỉ liếc nhìn khay vàng thoi một cái, rồi chắp tay khom lưng, mỉm cười lắc đầu:

"Tướng quân quá khen rồi. Công lao hôm nay là do tướng quân một đao chém giặc định càn khôn, cùng với sự hy sinh của ba trăm huynh đệ Long Tiệp. Thảo dân chỉ là kẻ may mắn lượm lặt được chút tin tức vỉa hè của phường buôn, nào dám nhận công lao tày đình ấy."

Phụng Hiểu nheo mắt lại, hàng lông mày rậm cau chặt: "Ngươi chê ít? Hay ngươi sợ bản tướng nuốt lời?"

"Thảo dân tuyệt đối không có ý đó." Lê Minh hạ thấp giọng, ánh mắt trở nên thâm trầm như nước hồ mùa đông. "Tướng quân thử nghĩ xem: Bệ hạ vừa mới lên ngôi sau một trận huyết chiến kinh hoàng, tâm tư ngài lúc này

đang nghi ngờ ai nhất? Chính là những kẻ mưu sâu kế độc, hành tung bí hiểm! Nếu tướng quân dâng sớ nói rằng chiến thắng cửa Quảng Phúc là nhờ một tên thư sinh nghèo vô danh mách nước từ trước, Bệ hạ sẽ nghĩ sao? Ngài sẽ nghĩ rằng tướng quân tự tiện kết giao với người ngoài, nuôi dưỡng mưu sĩ trong bóng tối để theo dõi hành tung của các hoàng tử từ trước khi Tiên đế băng hà! Sự nghi kỵ của bậc đế vương, một khi đã gieo mầm thì dù có mười cái đầu cũng không đủ chém."

Từng lời nói của Lê Minh như những giọt nước đá nhỏ thẳng vào gáy Lê Phụng Hiểu, khiến vị dũng tướng bất giác rùng mình một cái.

Ông ta vốn là kẻ tính tình bộc trực, giỏi việc xông pha trận mạc nhưng đối với những uẩn khúc thâm độc nơi triều đình thì còn quá ngây thơ. Quả thật, nếu vua Lý Thái Tông nghi ngờ ông ta "biết trước việc phiên vương mưu phản mà không bẩm báo sớm, chỉ đợi giặc tới cửa mới đánh để lập công độc chiếm", thì cái công lao cứu giá này lập tức biến thành mầm họa sát thân!

Phụng Hiểu nhìn chăm chú vào khuôn mặt trẻ tuổi của Lê Minh, trong lòng dâng lên một nỗi kinh hãi không tên: Kẻ này rốt cuộc là ai? Tuổi đời chưa quá hai mươi lăm, mà sao tâm cơ lại thâm sâu, nhìn thấu lòng dạ đế vương đến mức rợn người như vậy?

"Vậy... ngươi muốn cái gì?" Phụng Hiểu trầm giọng hỏi, giọng điệu bất giác đã mang vài phần kính nể.

"Thảo dân chỉ xin tướng quân một việc." Lê Minh mỉm cười nhạt. "Trong bản tấu chiến công dâng lên nội điện, xin tướng quân chỉ nhắc qua rằng có một thư sinh nghèo sao chép văn thư của quân doanh, tình cờ phát hiện dấu vết lạ ở rặng ổi rồi báo cho lính gác. Xin tướng quân xin cho thảo dân một chân Thư lại nhỏ ở Trung thư sảnh, phụ trách việc quét tước, ghi chép sổ sách đinh điền là đủ."

Không cần vàng, không cần chức lớn, chỉ cần một vị trí thấp hèn nhất trong cơ quan quyền lực đầu não của triều đình.

Phụng Hiểu thở dài một tiếng, lắc đầu: "Ngươi quả thực là kẻ kỳ lạ nhất mà bản tướng từng gặp trong đời."

Chương 9: Yết Kiến Long Nhan

Ba ngày sau đại biến cửa Quảng Phúc, Thăng Long dần lấy lại nhịp sống thường nhật, dù mùi khói hương của tang lễ Tiên đế vẫn vấn vít khắp các ngõ phố.

Lê Minh được viên hoạn quan dẫn qua ba tầng cửa nách của Hoàng thành, tiến vào Thiên An điện.

Đây là tòa chính điện nguy nga bậc nhất của Thăng Long thời bấy giờ, dựng hoàn toàn bằng những thân gỗ lim ngàn năm từ vùng rừng Thanh Hóa kéo về, mái lợp ngói tráng men xanh biếc uốn lượn hình mây cuộn, cột điện chạm khắc rồng bốn móng thời đầu triều Lý — mộc mạc, khỏe khoắn nhưng uy nghi vô cùng.

Bên trong điện, trầm hương nghi ngút tỏa ra từ những chiếc đỉnh đồng lớn hình nghê.

Trên chiếc sập rồng chạm trổ hoa sen, Lý Thái Tông ngồi tĩnh lặng. Tân hoàng đế năm ấy vừa tròn hai mươi tám tuổi, gương mặt tuấn tú, mày kiếm mắt phượng, nhưng nơi khóe mắt đã hằn lên những nét mệt mỏi sau ba ngày đêm thức trắng xử lý chính sự và lo việc tang ma. Chàng khoác chiếc long bào màu vàng nghệ giản dị, bên hông vẫn đeo thanh đoản kiếm tùy thân chưa tháo rời.

Lê Phụng Hiểu đứng hầu bên dưới, cung kính chắp tay.

"Thảo dân Lê Minh, dập đầu bái kiến Hoàng thượng. Vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế." Lê Minh quỳ sụp xuống tấm thảm gấm đỏ trải giữa điện, dập

đầu đúng theo nghi lễ cổ xưa mà hắn từng nghiên cứu cặn kẽ qua các văn bản thời Lý.

Lý Thái Tông không vội cho hắn đứng dậy. Ánh mắt sâu thẳm, sắc như dao của vị minh quân lướt chầm chậm từ đỉnh đầu xuống đôi bàn tay gầy guộc của người thanh niên áo vải đang quỳ mọp dưới chân mình.

Không khí trong điện ngột ngạt đến mức có thể nghe thấy tiếng tàn hương rơi lách tách trên miệng đỉnh đồng.

"Ngươi chính là kẻ mà Phụng Hiểu nhắc tới?" Giọng nói của Lý Thái Tông vang lên, trầm ấm nhưng mang theo một uy lực bẩm sinh khiến người ta không dám nhìn thẳng. "Một thư sinh nghèo sao chép kinh thư, lại có thể nhìn ra được hướng gió đông bắc và sơ hở của rặng ổi phía tây nam?"

"Tâu Bệ hạ, thảo dân chỉ là kẻ may mắn." Lê Minh vẫn giữ nguyên tư thế dập đầu, giọng nói bình thản, không nhanh không chậm. "Cha thảo dân trước kia từng là lính thú đồn trú ở biên ải, lúc lâm chung có truyền lại đôi điều về địa hình sông nước Thăng Long. Thảo dân ngày ngày đi lại chép kinh, thấy người ngựa của phiên phủ qua lại khác thường, lại thêm hướng gió đổi mùa nên mạo muội đoán mò, may nhờ oai trời của Bệ hạ và thần uy của Lê tướng quân nên mới giữ được bờ cõi an lành."

"Đoán mò?"

Lý Thái Tông bỗng nhiên bật cười khẽ một tiếng, tiếng cười lạnh ngắt vang vọng trong gian điện rộng lớn. Hoàng đế đứng dậy, từng bước chậm rãi bước xuống thềm rồng, dừng lại cách Lê Minh đúng ba bước chân.

"Lê Minh, ngươi ngẩng đầu lên nhìn trẫm."

Lê Minh từ từ ngẩng đầu. Hai ánh mắt chạm nhau giữa không trung. Một bên là vị đế vương nắm trong tay sinh sát đại quyền của cả một quốc gia, một bên là linh hồn vượt qua ngàn năm dông bão lịch sử.

Lý Thái Tông nhìn chằm chằm vào đôi mắt phẳng lặng như mặt gương không một gợn sóng của Lê Minh, khóe môi khẽ nhếch lên một nụ cười đầy ẩn ý:

"Trẫm không thích kẻ dối trá. Người thường nếu lập được công to như thế, ắt đã đòi vàng bạc đất đai, đòi chức tước vinh hiển. Còn ngươi, chối bỏ hết mọi công trạng, đẩy hết vinh quang cho Lê Phụng Hiểu, chỉ xin một chân Thư lại coi sóc giấy tờ ở Trung thư sảnh. Ngươi nói cho trẫm nghe, một kẻ không màng danh lợi, không màng tiền tài, thì rốt cuộc muốn cái gì?"

Câu hỏi như một chiếc búa tạ giáng xuống. Lê Phụng Hiểu đứng bên cạnh khẽ biến sắc, bàn tay vô thức siết nhẹ chuôi gươm.

Lê Minh không hề né tránh ánh nhìn của hoàng đế. Hắn biết, trước mặt một bậc hùng tài đại lược như Lý Thái Tông, mọi trò khôn vặt đều là tự tìm đường chết.

"Tâu Bệ hạ," Lê Minh chậm rãi cất lời, từng chữ thốt ra đều mang sức nặng nghìn cân, "thiên hạ đại định dựa vào chính danh và kiếm sắc. Kiếm sắc Bệ hạ đã có Lê tướng quân và ba quân tướng sĩ; chính danh Bệ hạ đã có di chiếu của Tiên hoàng và lòng dân trông đợi. Nhưng một triều đại muốn vững bền trăm năm, ngoài kiếm sắc và chính danh, còn cần những con mắt nhìn trong bóng tối và những bàn tay biết thu dọn tàn cuộc. Thảo dân không muốn làm lưỡi gươm sáng chói để người ta e sợ, thảo dân chỉ muốn làm viên đá lót đường vững chắc dưới chân Bệ hạ."

Một câu trả lời vừa khéo léo khẳng định lòng trung thành tuyệt đối, vừa kín đáo thể hiện giá trị độc nhất vô nhị của bản thân.

Gian điện lại rơi vào một khoảng im lặng kéo dài.

Lý Thái Tông nhìn Lê Minh rất lâu. Cuối cùng, hoàng đế khẽ gật đầu, trong mắt lóe lên một tia tán thưởng khó phát giác:

"Hay cho câu 'viên đá lót đường'. Được, trẫm thành toàn cho ngươi. Truyền chỉ: Phong Lê Minh làm Thư lại cửu phẩm tại Trung thư sảnh, chuyên coi sóc tàng thư và sổ sách đinh điền. Nhưng trẫm nói cho ngươi biết, Trung thư sảnh không phải là nơi yên bình để ngươi ngủ ngày đâu."

"Thần Lê Minh, tạ ơn Bệ hạ long ân!" Lê Minh dập đầu tạ ơn, khóe môi ẩn hiện một nụ cười lạnh.

Bước thứ hai: Hắn đã chính thức đặt chân vào trung tâm quyền lực của vương triều nhà Lý.

Chương 10: Bước Chân Vào Sảnh Đường

Sáng sớm hôm sau, Lê Minh nhận từ tay Nội thị cục một bộ quan phục bằng vải thô màu xanh chàm — phẩm phục thấp nhất của hàng cửu phẩm thư lại, cùng một chiếc mũ phác đầu bằng the đen cứng ngắc.

Hắn đội mũ, cài then gỗ, chỉnh trang lại vạt áo rồi bước qua ngưỡng cửa của Trung thư sảnh.

Trung thư sảnh thời Lý sơ nằm ở phía đông nam của cấm thành, cách điện Thiên An chừng ba trăm bước. Đây là cơ quan đầu não chịu trách nhiệm tiếp nhận sớ tấu từ các đạo phủ gửi về, sao chép chiếu chỉ của hoàng đế, và lưu trữ toàn bộ các văn bản hành chính cơ mật của quốc gia.

Vừa bước qua cửa sảnh, một mùi giấy mục, mực nho và bồ hóng ẩm mốc ngột ngạt xộc thẳng vào mặt Lê Minh.

Bên trong sảnh đường rộng lớn chia làm ba gian. Gian chính là nơi làm việc của các vị quan lớn: Tham tri chính sự, Trung thư thị lang — những kẻ ngồi trên những chiếc ghế bọc nệm gấm êm ái, nhàn nhã nhấp trà sen và châu đầu bàn luận chính sự. Hai gian bên là nơi chen chúc của hơn ba mươi viên thư lại, án biện già trẻ khác nhau, ai nấy đều cắm cúi viết lách bên những chồng hồ sơ giấy bản cao ngất ngưởng.

Sự xuất hiện của Lê Minh — một gương mặt trẻ măng, áo quần mới tinh nhưng phong thái điềm đạm lạ thường — lập tức thu hút những ánh mắt soi mói từ khắp các góc phòng.

"Ai đấy? Đến nộp sớ hay tìm người?" Một viên thư lại trạc ngũ tuần, mặt rỗ như tổ ong, ria mép tỉa nhọn hoắt, ngẩng đầu lên khỏi đống sổ sách,

giọng điệu hách dịch cất lên.

Lê Minh tiến tới, hai tay dâng lên bản bổ nhiệm có triện đỏ của Lại bộ:

"Tiểu lại Lê Minh, vâng mệnh triều đình đến nhận việc tại Trung thư sảnh, xin ra mắt vị đại huynh đây."

Viên thư lại mặt rỗ — tên gọi Đỗ Quý, một án biện kỳ cựu đã ngồi lì ở Trung thư sảnh ngót mười lăm năm — liếc mắt nhìn tờ văn bằng. Khi nhìn thấy dòng chữ *'Được bổ nhiệm theo chỉ dụ đặc cách của Thánh thượng'*, đuôi mắt y khẽ giật một cái, nhưng trên mặt lập tức hiện lên một nụ cười khẩy đầy ác ý:

"À, thì ra là Lê thư lại mới tới. Nghe nói ngươi có quen biết chút đỉnh với bên quân doanh Long Tiệp phải không? Chà chà, người của nhà võ mà cũng đòi chen chân vào chốn văn mặc này cơ đấy."

Tiếng cười khúc khích xì xào rộ lên từ mấy bàn viết lách xung quanh.

Lê Minh không hề tỏ vẻ khó chịu, khóe môi vẫn giữ nụ cười hòa nhã: "Tiểu lại tài hèn học mọn, chỉ mong được các bậc tiền bối đi trước chỉ bảo thêm."

"Được thôi, đã là người mới thì phải biết kính trên nhường dưới." Đỗ Quý đứng dậy, phủi phủi vạt áo, dẫn Lê Minh đi thẳng ra gian nhà kho tồi tàn nhất nằm ở góc tây bắc của Trung thư sảnh.

Cửa kho mở ra, bụi bay mù mịt khiến Đỗ Quý phải lấy tay che mũi ho sặc sụa. Bên trong là hàng chục chiếc hòm gỗ mục nát, hàng ngàn cuộn thẻ tre và giấy bản phủ đầy mạng nhện, chuột chạy sột soạt dưới chân.

"Đây là toàn bộ sổ sách thuế má, đinh bạ và số liệu trưng thu lương thảo của mười hai đạo từ năm Thuận Thiên thứ mười đến nay." Đỗ Quý cười khẩy, giọng đầy đắc ý. "Mấy năm nay triều đình bận dẹp loạn biên viễn, không ai rảnh rỗi kiểm tra lại số liệu này. Tham tri đại nhân hạ lệnh trong vòng một tháng phải làm sạch mối mọt, đối chiếu lại toàn bộ số thuế

thiếu hụt để Bệ hạ xem xét việc miễn thuế mùa xuân. Việc này giao cho ngươi đấy, Lê thư lại."

Đây rõ ràng là một cái bẫy nhằm hạ nhục và vắt kiệt sức một kẻ mới tới. Khối lượng công việc khổng lồ này, dù có mười người làm cật lực suốt nửa năm cũng chưa chắc đã xong, huống chi hạn chỉ có một tháng. Nếu không hoàn thành, tội làm trễ nải quốc sự nhẹ thì phạt trượng, nặng thì tước chức đuổi về làm dân cày.

Những viên thư lại đứng lấp ló ngoài cửa đều lắc đầu thương hại, nhìn Lê Minh như nhìn một kẻ đã bước một chân vào tử lộ.

Thế nhưng, trái ngược với sự hả hê của Đỗ Quý, mắt Lê Minh lại sáng lên một tia phấn khích kỳ dị.

Hắn tiến đến chiếc hòm gỗ gần nhất, quỳ một gối xuống, nhẹ nhàng thổi bay lớp bụi dày trên một tập hồ sơ thuế lương cũ kỹ. Đối với những kẻ cổ nhân chỉ biết dùng bàn tính gẩy tay và ghi chép lộn xộn này, đống giấy tờ này là một cơn ác mộng.

Nhưng đối với một tiến sĩ sử học chuyên ngành kinh tế trung đại như hắn, nơi đây không phải là bãi rác.

Đây là một mỏ vàng.

Những con số tưởng chừng vô tri này chính là chiếc chìa khóa vạch trần mọi đường dây bòn rút ngân khố, mọi mối quan hệ ngầm giữa các quan lại địa phương và các đại thần trong triều đình.

"Đa tạ Đỗ huynh đã tin tưởng giao trọng trách." Lê Minh quay lại, cúi đầu tạ ơn bằng một thái độ thành khẩn đến mức khiến Đỗ Quý phải ngẩn người nghi hoặc.

"Hừ, ráng mà làm cho xong. Đừng để đến lúc bị lôi ra đánh roi mới khóc lóc cầu xin!" Đỗ Quý hừ lạnh một tiếng rồi phất tay áo bỏ đi.

Cánh cửa kho khép lại. Lê Minh đứng một mình giữa biển giấy tờ bụi bặm, hít một hơi thật sâu mùi mốc meo quen thuộc. Hắn kéo chiếc ghế gãy lại gần cửa sổ, mở một cuộn sổ đinh bạ ra.

Ván cờ thứ hai: Cuộc chiến ngầm bằng ngòi bút và những con số đã chính thức bắt đầu.

Chương 11: Bữa Tiệc Ngầm

Tháng Tư năm Thiên Thành thứ nhất, tiết trời Thăng Long chuyển dần sang đầu hạ. Những cơn mưa rào bất chợt làm tan đi cái nồm ẩm dai dẳng của mùa xuân, để lại bầu trời đêm cao vút và lấp lánh ánh sao trên mặt nước hồ Tây.

Đêm nay, phủ đệ của Thái úy Lương Nhậm Văn — vị huân thần đứng đầu hàng võ quan từ thời Tiền Lê đến nay — đèn đuốc sáng trưng.

Nhìn bề ngoài, đây chỉ là một buổi yến tiệc thân mật để các quan lại mừng công sau khi dẹp yên loạn Tam Vương và đón chào mùa hạ mới. Nhưng bất kỳ ai có chút nhạy cảm chính trị đều hiểu rằng, đây là cuộc chia chác chiến lợi phẩm ngầm giữa hai thế lực đang giằng co quyết liệt trong triều đình non trẻ: Phái Cựu thần Hoa Lư và Phái Tân thần Thăng Long.

Lê Minh trong bộ áo chàm thư lại cửu phẩm, tay bưng nghiên mực và xấp giấy điệp trắng muốt, đứng nép mình sau bức bình phong bằng gỗ gụ chạm hoa sen ở góc sảnh tiệc. Nhiệm vụ của hắn đêm nay là ghi chép lại các lời bàn của các quan về việc phân chia ruộng đất quân điền và lập danh sách các tướng sĩ được ân thưởng.

Một vị trí khiêm nhường đến mức vô hình, nhưng lại là nơi có thể nghe và thấy rõ nhất từng cử chỉ, từng giọt nước mắt cá sấu và từng nụ cười độc địa của những kẻ đang thao túng vận mệnh Đại Cồ Việt.

Trên chiếu tiệc bên tả là các lão tướng xuất thân từ vùng núi rừng Hoa Lư và Ái Châu: nước da ngăm đen vì dãi dầu sương gió, giọng nói oang oang như sấm, uống rượu bằng bát lớn và luôn quen tay vỗ vào chuôi đoản

đao giắt bên hông. Đứng đầu là Thái úy Lương Nhậm Văn và tướng quân Vũ Đỗ. Họ là những kẻ đã đổ máu để dựng nên cơ nghiệp nhà Lý, và họ tin rằng giang sơn này mãi mãi phải thuộc về quyền kiểm soát của thanh gươm võ biền.

Ngược lại, trên chiếu tiệc bên hữu là các văn thần đại diện cho thế tộc Thăng Long và vùng đồng bằng châu thổ sông Cái: áo the lụa là phẳng phiu, râu tóc chải chuốt tỉ mỉ, cử chỉ khoan thai nhã nhặn, uống rượu bằng chén ngọc nhỏ từng ngụm một. Ngồi ở vị trí cao nhất bên hữu chính là Tham tri chính sự Đào Xử Trung — một nhân vật trạc ngoài bốn mươi, gương mặt tròn phúc hậu, nụ cười lúc nào cũng thường trực trên môi nhưng ánh mắt sâu hoắm như giếng cạn ngàn năm.

"Thái úy đại nhân," Đào Xử Trung nâng chén ngọc, nghiêng mình cười hòa nhã hướng về phía Lương Nhậm Văn, "lần này cấm quân dẹp yên phản loạn cửa Quảng Phúc, uy chấn bốn phương. Nhưng việc an dân sau loạn mới là gốc rễ lâu dài. Đạo Ái Châu và Hoan Châu mấy năm nay hạn hán liên miên, nếu triều đình vẫn chiếu theo lệ cũ, bắt dân phu nộp đủ mười phần thuế lương để nuôi đại quân đồn trú, e rằng lòng dân sẽ sinh biến. Bản quan mạo muội đề xuất nên giảm thuế lương ba phần ở các đạo phía nam, chuyển việc trưng thu lương thực giao về cho Hộ bộ Thăng Long trực tiếp điều hành, Thái úy thấy thế nào?"

Một lời đề nghị nghe qua tưởng chừng như chan chứa lòng từ bi thương xót muôn dân. Nhưng tiếng ly rượu đặt mạnh xuống bàn của Vũ Đỗ đã xé tan bức màn đạo đức giả ấy.

Cạch!

"Đào Tham tri nói nghe nhẹ nhàng nhỉ!" Lão tướng Vũ Đỗ trừng mắt, râu cằm rung lên bần bật. "Giảm thuế lương ở Ái Châu, giao quyền thu lương về Hộ bộ? Nói toạc móng heo ra là các ông muốn tước đi kho lương độc lập của các đạo quân biên trấn để biến tướng sĩ chúng tôi thành những

kẻ ngửa tay xin cơm bố thí của đám văn lại các ông chứ gì? Tướng sĩ chúng tôi đổ máu ở sa trường, không có gạo ăn thì lấy gì cầm gươm giữ cõi?"

Đào Xử Trung không hề nổi giận, nụ cười trên mặt y thậm chí còn rạng rỡ hơn:

"Vũ tướng quân đa nghi quá rồi. Đều là việc chung của Bệ hạ, chia việc cho rành mạch để tránh thất thoát ngân khố quốc gia, sao lại nói là tước quyền? Bệ hạ vừa lên ngôi, trăm mối tơ vò, chúng ta là bề tôi há chẳng nên vì triều đình mà san sẻ âu lo?"

Lương Nhậm Văn ngồi im lặng nãy giờ, lúc này mới chậm rãi vuốt chòm râu bạc, liếc nhìn Đào Xử Trung bằng ánh mắt sắc như chim ưng:

"Việc quân lương liên quan đến an nguy xã tắc, không thể vội vàng. Sáng mai trước điện Càn Nguyên, lão phu sẽ đích thân dâng sớ tâu rõ với Bệ hạ. Đào Tham tri không cần nhọc lòng lo lắng thay cho chư quân."

Một câu nói dứt khoát chặt đứt mưu toan thâu tóm tài chính của phe Tân thần. Đào Xử Trung khẽ cụp mi mắt, giấu đi một tia hàn quang lạnh lẽo vụt qua đáy mắt, rồi lại thản nhiên nâng chén rượu lên chúc mừng:

"Thái úy đã nói vậy, bản quan đâu dám nhiều lời. Nào, cạn chén vì sự thái bình của vương triều!"

Đứng sau bức bình phong, ngọn bút lông trong tay Lê Minh thoăn thoắt lướt trên mặt giấy, nhưng trong đầu hắn, từng mảnh ghép chính trị đã bắt đầu khớp lại hoàn hảo.

Phe Cựu thần nắm binh quyền nhưng thiếu sự tinh tế về tài chính và hành chính; phe Tân thần của Đào Xử Trung nắm túi tiền và ngòi bút, đang tìm mọi cách bòn rút thực quyền của quân đội thông qua các thủ thuật sổ sách thuế má.

Và ở giữa hai làn sóng dữ dội đó, vị hoàng đế trẻ Lý Thái Tông đang âm thầm quan sát, chờ đợi một thời cơ để thâu tóm toàn bộ quyền lực về tay

mình.

Chương 12: Mắt Xích Đầu Tiên

Căn nhà kho tàng thư của Trung thư sảnh đêm khuya vắng lặng như tờ, chỉ có tiếng gió lùa qua khe liếp và tiếng chuột gặm chân hòm gỗ sột soạt.

Lê Minh ngồi bên ngọn đèn dầu lạc đã khêu bấc lên mức sáng nhất. Trước mặt hắn không còn là đống giấy tờ bừa bộn như bãi rác của một tháng trước, mà đã được phân loại ngăn nắp thành từng chồng theo mười hai đạo phủ, có đánh dấu thứ tự bằng những mảnh thẻ tre nhỏ gọt nhẵn nhụi.

Hắn dùng một phương pháp mà thời đại này chưa từng biết tới: Phương pháp kế toán kép (double-entry bookkeeping) và bảng ma trận số liệu chéo.

Thay vì đọc từng dòng chữ chân kinh ngoằn ngoèo ghi chép theo lối văn chương ước lệ, Lê Minh trích xuất toàn bộ các con số: Số đinh nộp thuế, sản lượng lúa thực thu, số lượng muối được phân phối, và chi phí vận chuyển thủy lộ từ các vùng biển về kinh kỳ trong suốt tám năm qua.

Khi các con số vô tri được sắp xếp thành các cột đối chiếu logic, một bức tranh hắc ám rợn người dần dần lộ diện dưới ánh đèn leo lét.

"Quả nhiên là có quỷ kế..." Lê Minh lẩm bẩm, ngón tay gõ nhẹ lên một tập hồ sơ có đóng dấu đỏ của đạo Hải Đông (vùng duyên hải Quảng Ninh - Hải Phòng ngày nay).

Đạo Hải Đông là vựa muối lớn nhất của Đại Cồ Việt thời bấy giờ. Theo quy định của triều đình, muối là mặt hàng quốc cấm, do quan phủ độc quyền phân phối để đổi lấy lương thực và duy trì quân đội. Hàng năm, đạo

Hải Đông phải nộp về Thăng Long sáu vạn hộc muối hạt bằng đường thuyền dọc theo sông Lục Đầu và sông Nhị Hà.

Thế nhưng, trong sổ sách của sáu năm liên tiếp dưới thời Tiên đế, năm nào cũng có một bản tấu trình báo: *"Thuyền vận tải gặp bão lớn ở ngã ba sông Bạch Hằng, chìm mất một vạn hai ngàn hộc muối và ba ngàn hộc gạo chi viện."*

Một năm chìm thuyền thì có thể là thiên tai. Nhưng sáu năm liên tiếp, năm nào cũng chìm đúng vào tháng Tám âm lịch, và số lượng hao hụt năm nào cũng tròn trĩnh đúng một vạn hai ngàn hộc muối, không thừa một lạng, không thiếu một cân!

Lê Minh lập tức lật sang tập sổ đinh bạ của các làng phu chèo thuyền đạo Hải Đông cùng thời kỳ.

Nếu sáu chuyến thuyền lớn bị đắm giữa dòng nước dữ cuốn trôi hàng vạn hộc muối, số phu thuyền và binh lính áp tải tử nạn ít nhất phải lên tới hàng trăm người. Nhưng trong sổ tử tuất của Hộ bộ, suốt sáu năm đó, số phu dịch chết đuối được triều đình cấp tiền mai táng... chỉ vỏn vẹn có ba người!

Thuyền chìm, hàng vạn tấn muối và gạo bốc hơi vào không khí, nhưng phu thuyền thì bình an vô sự trở về làng tiếp tục cày cấy!

"Số muối và gạo đó chưa từng bị chìm dưới đáy sông." Lê Minh cười lạnh, ánh mắt lóe lên sự khinh miệt sâu sắc. "Chúng đã bị bán lậu ra ngoài cho các thương đoàn người Tống dọc biên giới và các tù trưởng vùng sơn cước để thu về vàng ròng và ngựa chiến!"

Hắn lật đến trang cuối cùng của bản tấu trình xin xóa sổ số lương muối hao hụt qua từng năm. Dưới dòng chữ phê chuẩn màu mực đỏ son của triều đình, luôn luôn có một chữ ký uốn lượn sắc sảo kèm theo triện đồng hình vuông:

Đào Xử Trung — Tham tri chính sự, kiêm quản Nội mật viện sự.

Một đường dây buôn lậu quốc cấm khổng lồ, bòn rút hàng vạn lạng bạc trắng của quốc gia mỗi năm, được bảo kê bởi chính vị quan đầu triều phụ trách văn thư và tài chính!

Số tiền khổng lồ đó đã chảy đi đâu? Nuôi dưỡng sát thủ? Mua chuộc các quan lại địa phương? Hay là để chuẩn bị cho một âm mưu lật đổ ngai vàng lớn hơn cả loạn Tam Vương?

Lê Minh nhẹ nhàng khép tập hồ sơ lại, cẩn thận nhét nó vào sâu bên dưới một chiếc hòm gỗ mục nát có đáy đôi mà hắn đã tự tay chế tạo vài ngày trước.

Hắn biết, đây là một thanh kiếm sắc bén vô song. Nhưng thanh kiếm này quá nặng, nếu một gã thư sinh cửu phẩm như hắn vung nó ra quá sớm, lưỡi kiếm chưa chạm tới cổ Đào Xử Trung thì sức nặng của nó đã đủ nghiền nát xương thịt của chính hắn thành tro bụi.

Hắn cần vây cánh. Hắn cần những đôi mắt và đôi tai ở khắp Thăng Long này.

Chương 13: Mạng Lưới Ngầm

Một kẻ mưu lược chân chính không bao giờ bắt đầu xây dựng lực lượng từ những nơi hào nhoáng. Quyền lực của các bậc đế vương ngự trên ngai vàng điện Càn Nguyên, quyền lực của các đại thần ngự trong các dinh thự nguy nga phường Cổ Tân. Nhưng nguồn tin tức chân thực nhất, trần trụi nhất của một xã hội trung đại lại luôn nằm ở dưới đáy bùn lầy.

Nửa tháng sau đó, người ta thấy viên thư lại trẻ tuổi Lê Minh có những thói quen vô cùng kỳ lạ.

Mỗi buổi chiều sau khi tan việc ở Trung thư sảnh, thay vì tụ tập cùng đám văn lại uống rượu ngâm thơ bên hồ Lục Thủy, Lê Minh lại lững thững dạo bước ra khu chợ Cửa Đông — nơi tập trung của đám phu khuân vác bến sông, những người đàn bà bán rau muống, và đám trẻ con mồ côi chuyên đi nhặt vỏ sò ven đê.

Hắn không mặc quan phục, chỉ khoác manh áo nâu sồng giản dị. Hắn ngồi bên quán trà chén ven đường, hào phóng chia sẻ những đồng tiền đồng ít ỏi từ tiền lương thư lại của mình để mua bánh kê cho lũ trẻ, mua thuốc nam chữa bệnh cảm mạo cho những người lính thú già tàn phế.

Nhờ có kiến thức y học cổ truyền kết hợp với nguyên lý vệ sinh dịch tễ hiện đại mà hắn từng nghiên cứu, Lê Minh đã bốc thuốc cứu sống đứa con trai duy nhất của lão Trương — một đầu bếp kỳ cựu chuyên nấu ăn trong nhà bếp của Trung thư sảnh, và chữa khỏi vết loét hoại tử ở chân cho tên tiểu hiệu phụ trách ca gác đêm tại cửa Triều Đông.

Không ai coi hắn là một vị quan triều đình. Đối với họ, hắn là "thầy Minh" — một người trí thức hiền lành, hiểu biết sâu rộng, sẵn sàng lắng nghe những nỗi khổ cực của đám dân đen mà không bao giờ mở miệng quở mắng hay đòi hỏi một đồng thù lao.

Và đáp lại, dòng thông tin bắt đầu chảy về phía hắn như những mạch nước ngầm đổ về lòng giếng:

Lão Trương đầu bếp kể cho hắn nghe: *"Hôm qua, viên quản gia của Đào Tham tri bí mật đem vào sảnh đường hai vò rượu quý bọc lụa tím, dặn riêng lão phải hâm nóng bằng than hoa để Tham tri đại nhân tiếp một vị khách lạ nói giọng lơ lớ vùng Lĩnh Nam..."*

Tên tiểu hiệu cửa Triều Đông rỉ tai hắn: *"Thầy Minh à, dạo này cứ cách ba ngày, vào đúng canh ba, lại có ba cỗ xe ngựa chở những thùng gỗ nặng bọc da trâu kín mít từ phía đông thành đi ra bến sông. Lính gác hỏi bài thì bọn chúng chìa ra lệnh bài của phủ Tham tri, cấm tiệt không cho mở thùng kiểm tra..."*

Đám trẻ con nhặt vỏ sò thì mách: *"Gần đây ở ngõ Hắc Y có một nhóm người lạ mặt, người nào bắp tay cũng có hình xăm cá chép đen, ngày ngủ li bì, đêm đến mới tụ tập đánh bạc và mài dao găm ràn rạt..."*

Lê Minh ngồi trong căn nhà tranh dột nát ở phường An Viễn, chắp nối từng mẩu tin vụn vặt ấy lại trên một mảnh vỏ cây dâu tằm.

Mỗi thông tin đơn lẻ dường như vô nghĩa. Nhưng khi đặt cạnh nhau, chúng vẽ nên một mạng lưới hành động ngầm cực kỳ tinh vi của phe Đào Xử Trung: Vị Tham tri này không chỉ buôn lậu muối, mà đang âm thầm tích trữ bạc trắng và vũ khí thông qua một bang hội giang hồ khét tiếng đất kinh kỳ — bang Hắc Ngư.

"Đế vương dùng đại thần để trị quốc, đại thần dùng quan lại để cai dân." Lê Minh khẽ mỉm cười, châm lửa đốt cháy mảnh vỏ cây dâu tằm

thành tro bụi. "Nhưng kẻ sống sót lâu nhất trên bàn cờ này, lại là kẻ biết nghe được tiếng thì thầm của loài kiến dưới chân tường thành."

Hắn đứng dậy, khoác chiếc nón lá rách lên đầu. Đêm nay, hắn cần phải đích thân đến bến Triều Đông để tận mắt xác nhận một mắt xích quan trọng cuối cùng.

Chương 14: Duyên Ngộ Thúy Anh

Bến Triều Đông nằm ở bờ nam sông Nhị Hà, là huyết mạch giao thương đường thủy sầm uất nhất của Thăng Long. Đêm đầu hạ, gió sông thổi lồng lộng mang theo mùi phù sa nồng đậm và vị tanh của tôm cá. Hàng trăm con thuyền gỗ san sát nhau cắm sào ven bờ, ánh đèn lồng le lói hắt lên những con sóng gợn lăn tăn.

Lê Minh vừa bước chân xuống con dốc đất dẫn ra bến đò, phía trước bỗng vang lên tiếng quát tháo thô bạo xen lẫn tiếng khóc nghẹn ngào của phụ nữ.

"Lão già mù dở! Mày dám đem chiếc thuyền rách này đậu vào bến của quan nha hả? Thuế bến bãi tháng này là ba mươi đồng, không nộp đủ thì cút ngay, nếu không tao đập nát chiếc thuyền này quẳng xuống sông cho cá rỉa!"

Ba tên lính tuần ti mặc giáp da, tay cầm roi da và gậy gỗ, đang hung hăng vây quanh một người đàn ông lớn tuổi ngồi co ro trên mũi một chiếc thuyền nan cũ kỹ. Người đàn ông trạc ngoài năm mươi, một bên ống tay áo rỗng tuếch buộc túm lại ngang ngực — một cựu binh bị cụt mất cánh tay trái trong chiến trận, gương mặt khắc khổ đầy những vết sẹo đao kiếm.

Đứng chắn phía trước người cựu binh là một thiếu nữ trẻ tuổi. Nàng mặc bộ áo tứ thân bằng vải thô màu nâu đã bạc màu, mái tóc đen nhánh được búi gọn gàng sau gáy bằng một chiếc trâm tre mộc mạc. Dáng người nàng mảnh mai như cành liễu ven hồ, nhưng đôi mắt to tròn, đen láy lại rực sáng một vẻ kiên định, bất khuất hiếm thấy.

"Các người thật vô lý!" Thiếu nữ giang hai tay che chở cho cha, giọng nói trong trẻo nhưng đanh thép vang lên giữa bến sông. "Thuyền của cha tôi chở củi từ vùng sông Đuống về, theo luật triều đình ban bố từ thời Tiên đế, cựu binh bị thương tật khi giải ngũ được miễn toàn bộ thuế đò và thuế bến bãi trong ba năm! Tấm thẻ bài bằng đồng do chính Thái úy phủ cấp cho cha tôi vẫn còn đây, có sao các người dám ngang nhiên đòi tiền mãi lộ?"

Tên cầm đầu đám tuần ti — một gã mặt choắt, ria mép chuột nhắt — cười hô hố một tràng đầy dâm ô:

"Luật thời Tiên đế à? Con ranh con, mày không biết Tiên đế đã băng hà rồi sao? Giờ là thời của Hoàng thượng mới, luật lệ ở cái bến này do Đào Tham tri đại nhân và Ty Tuần kiểm định đoạt! Không có ba mươi đồng thì lấy thân mày ra mà gán nợ, đêm nay theo hầu mấy huynh đệ tao một bữa, tao tha cho chiếc thuyền rách của bố mày!"

Vừa nói, bàn tay bẩn thỉu của gã vừa thò ra định nắm lấy cổ tay thiếu nữ.

"Khốn kiếp! Quân súc sinh!" Người cựu binh già gầm lên một tiếng đau đớn, định gượng dậy liều mạng với đám lính tuần, nhưng vì thương tật và đói lả nên ngã quỵ xuống sàn thuyền.

Đúng lúc bàn tay tên tuần ti sắp chạm vào vạt áo thiếu nữ, một bóng người thình lình bước tới, bàn tay gầy nhưng cứng như gọng kìm sắt túm chặt lấy cổ tay gã, vặn ngược ra sau một góc bốn mươi lăm độ!

Rắc!

"Á á á! Đau... đau gãy tay tao rồi!" Tên tuần ti rú lên một tiếng thảm thiết, cả người quỳ sụp xuống đất theo đà vặn.

Lê Minh đứng sừng sững bên cạnh, ánh mắt lạnh lẽo như băng giá nhìn hai tên lính còn lại đang ngơ ngác rút đao.

"Các ngươi vừa nói luật lệ ở bến này do ai định đoạt?" Lê Minh chậm rãi cất lời, tay trái khẽ lật vạt áo chàm để lộ chiếc lệnh bài bằng gỗ thị có khắc bốn chữ *'Trung thư sảnh lại'* treo bên hông. "Đại Cồ Việt này từ khi nào lại đổi thành họ Đào? Chiếu chỉ đại xá và duy trì ân điển cho cựu binh do Bệ hạ đích thân ban bố trước điện Càn Nguyên chưa ráo mực, các ngươi là cái thá gì mà dám ngông nghênh tuyên bố luật của Tiên đế đã hết hiệu lực? Tội phỉ báng triều đình, khi quân phạm thượng, các ngươi muốn tru di tam tộc chăng?"

Hai tên lính tuần ti nhìn thấy lệnh bài của Trung thư sảnh, lại nghe những lời chụp mũ chính trị sắc như dao cạo, sợ đến mức hồn xiêu phách lạc. Chúng chỉ là đám sai vặt chuyên bắt nạt dân nghèo kiếm chác, làm sao dám đối đầu với quan lại từ sảnh đường đầu não của triều đình!

"Quan... quan nhân bớt giận! Tiểu nhân có mắt như mù không thấy thái sơn!" Tên cầm đầu vừa ôm cánh tay trật khớp vừa dập đầu lia lịa xuống bãi cát lầy lội. "Chúng tiểu nhân xin lỗi, chúng tiểu nhân đi ngay!"

Nói rồi, ba tên cắm đầu cắm cổ tháo chạy thục mạng vào bóng đêm, không dám ngoái đầu nhìn lại.

Bến sông trở lại sự tĩnh lặng của màn đêm. Gió sông thổi bay vạt áo chàm của Lê Minh.

Thiếu nữ vội vàng quỳ xuống sàn thuyền, dập đầu tạ ơn: "Đa tạ đại nhân đã ra tay cứu giúp hai cha con tiện nữ! Nếu không có ngài, đêm nay cha con tôi không biết phải làm sao..."

"Cô nương mau đứng dậy đi." Lê Minh bước tới, nhẹ nhàng đỡ nàng đứng lên. Khoảnh khắc những đầu ngón tay chạm vào bàn tay thô ráp nhưng ấm áp của thiếu nữ, một cảm giác kỳ lạ, dịu dàng khẽ len lỏi vào trái tim vốn dĩ lạnh lẽo của hắn.

Hắn quay sang đỡ người cựu binh già: "Bác từng là lính của quân Long Tiệp thời Tiên đế phải không?"

Người lính già run rẩy gật đầu: "Thưa quan nhân, lão là Trần Văn Bản, từng theo Tiên đế dẹp loạn Đỗ Cương năm xưa. Đây là con gái lão, tên gọi Thúy Anh..."

Trần Thúy Anh ngước mắt nhìn vị ân nhân trẻ tuổi. Dưới ánh trăng mờ ảo, gương mặt thư sinh thanh tú, đôi mắt sâu thẳm trầm tĩnh của Lê Minh in sâu vào tâm trí nàng. Nàng khẽ cắn môi, má ửng hồng:

"Đại nhân... nếu ngài không chê túp lều rách nát ven đê của cha con tôi, xin mời ngài ghé qua uống một chén nước vối ấm để chúng tôi tỏ chút lòng thành tạ ơn..."

Lê Minh nhìn nụ cười mộc mạc, trong trẻo như giọt sương mai của Thúy Anh, cõi lòng vốn luôn căng như dây đàn giữa chốn quan trường bỗng chốc chùng xuống. Hắn khẽ mỉm cười, gật đầu:

"Làm phiền Thúy Anh cô nương rồi."

Giữa chốn Thăng Long ngập tràn cạm bẫy và tanh nồng mùi máu tanh quyền lực, đốm lửa nhỏ ấm áp đầu tiên đã tình cờ được thắp lên trong cuộc đời hắn như thế.

Chương 15: Bản Tấu Phong Ba

Đúng một tháng kể từ ngày Lê Minh nhận việc tại Trung thư sảnh.

Sáng sớm hôm ấy, không khí trong sảnh đường ngột ngạt khác thường. Đỗ Quý cùng mấy viên án biện thân tín tụ tập ở gian giữa, thi thoảng lại liếc mắt nhìn về phía căn nhà kho tàng thư ở góc tây bắc với những nụ cười hả hê giấu kín sau chòm ria mép.

"Hôm nay là kỳ hạn cuối cùng rồi." Đỗ Quý thì thào với viên lại viên ngồi cạnh. "Thằng ranh con ấy cả tháng nay ngày nào cũng chui rúc trong đống giấy mục, nghe đâu còn lang thang ngoài chợ búa kết giao với đám dân hèn. Đống sổ sách mười năm đó, thần tiên cũng không thể đối chiếu xong trong một tháng! Đợi lát nữa Tham tri đại nhân bước vào thăng đường, ta sẽ đích thân dâng sớ hặc tội nó làm trễ nải quốc sự, cho nó nếm thử ba mươi trượng của Hình bộ xem còn dám làm bộ thanh cao nữa không!"

Đúng giờ Thìn, tiếng chuông báo hiệu vang lên. Tham tri chính sự Đào Xử Trung trong bộ quan phục lụa tía thêu chim hạc tam phẩm, ung dung bước vào sảnh đường, ngồi xuống chiếc ghế bọc nệm gấm ở vị trí chủ tọa.

"Các nơi đã chuẩn bị xong các bản tấu trình về việc giảm trừ thuế khóa mùa xuân để trình lên Bệ hạ chưa?" Đào Xử Trung nhấp một ngụm trà sen, giọng điệu từ tốn cất lên.

Đỗ Quý lập tức bước ra khỏi hàng, quỳ xuống chắp tay:

"Khởi bẩm Tham tri đại nhân, các bộ phận đều đã hoàn tất, duy chỉ có phần đối chiếu số liệu đinh bạ và quân lương mười hai đạo giao cho Thư

lại Lê Minh phụ trách suốt một tháng qua vẫn chưa thấy..."

"Tiểu lại Lê Minh, xin dâng bản tấu đối chiếu thuế lương mười hai đạo lên Tham tri đại nhân!"

Một giọng nói trầm ấm, rõ ràng đột ngột cắt ngang lời Đỗ Quý.

Lê Minh từ trong gian kho bước ra. Quần áo hắn chỉnh tề, mũ phác đầu ngay ngắn, trên tay bưng một chiếc khay gỗ phủ vải điều, bên trên đặt một tập tài liệu bọc giấy dó mới tinh, dày chưa đầy nửa tấc.

Đỗ Quý trố mắt nhìn tập tài liệu mỏng dính, cười khẩy một tiếng đầy châm chọc: "Lê Minh! Đống sổ sách chất cao như núi của mười hai đạo trong tám năm, ngươi làm một tháng trời mà chỉ viết được có bấy nhiêu trang giấy này thôi sao? Ngươi coi thường quốc sự, dám đem đồ bỏ đi này ra lừa gạt đại nhân à?"

Lê Minh không thèm liếc nhìn Đỗ Quý lấy một cái. Hắn tiến thẳng đến trước bàn của Đào Xử Trung, cung kính quỳ một gối, nâng khay tài liệu lên quá đầu:

"Bẩm Tham tri đại nhân, số liệu cũ tuy nhiều nhưng lộn xộn, trùng lặp và chứa nhiều sai số do lối ghi chép tản mạn trước đây. Tiểu lại đã lược bỏ những phần rườm rà, dùng phép lập bảng đối chiếu chéo giữa 'sản lượng muối thực tế của duyên hải Hải Đông' và 'nhu cầu bảo quản lương thảo biên viễn'. Mọi số liệu trong mười trang này đều có thể truy ngược lại chính xác từng trang, từng dòng trong hòm tàng thư số ba đến số chín."

Đào Xử Trung khẽ nhíu mày, đưa tay đón lấy tập tài liệu. Ban đầu, y chỉ định lướt qua một cách chiếu lệ rồi tìm cớ khiển trách để giữ thể diện cho thuộc hạ Đỗ Quý.

Nhưng khi ánh mắt y vừa chạm vào trang giấy đầu tiên, ngón tay đang cầm chén trà sen của y bỗng nhiên khựng lại giữa không trung.

Bản tấu của Lê Minh không hề viết theo lối văn biền ngẫu sáo rỗng thường thấy. Nó được trình bày thành các bảng biểu cực kỳ khoa học, rõ ràng và mạch lạc đến mức rợn người.

Nhưng điều khiến tim Đào Xử Trung đập loạn một nhịp, mồ hôi lạnh bắt đầu rỉ ra sau gáy, chính là nội dung của phần thứ ba:

'Kiến nghị về việc điều chỉnh định mức hao hụt muối vận tải đường thủy tại đạo Hải Đông.'

Lê Minh không hề viết một chữ nào tố cáo Đào Xử Trung tham nhũng hay buôn lậu. Hắn viết bằng giọng điệu của một thuộc hạ hết lòng vì triều đình, ca ngợi công đức thương dân của Đào Tham tri. Nhưng ngay sau đó, hắn dùng các số liệu đối chiếu hoàn hảo để chỉ ra rằng: Nhờ công đức của Tiên đế và sự thanh bình của bờ cõi, luồng lạch sông Bạch Đằng sáu năm qua vô cùng thuận lợi, tỷ lệ thuyền chìm thực tế theo sổ đinh bạ chỉ là một phần ngàn. Vì vậy, hắn "kính cẩn đề xuất" bãi bỏ định mức hao hụt một vạn hai ngàn hộc muối mỗi năm, đưa toàn bộ số muối dôi dư đó nhập thẳng vào quốc khố để Bệ hạ dùng làm quỹ chẩn cấp cho dân nghèo mùa hạn hán!

Một đòn "rung cây dọa khỉ" tuyệt đỉnh!

Nếu Đào Xử Trung bác bỏ bản tấu này, y sẽ phải giải thích trước mặt Hoàng đế tại sao đường sông thuận lợi mà năm nào cũng mất đúng một vạn hai ngàn hộc muối mà không có phu thuyền nào chết.

Còn nếu y chấp thuận bản tấu, toàn bộ nguồn béo bở nuôi sống đường dây ngầm của y sẽ lập tức bị chặt đứt tận gốc rễ!

Từng dòng chữ trên trang giấy dó trắng muốt lúc này trong mắt Đào Xử Trung không khác gì những mũi kim châm thẳng vào huyệt đạo chí mạng của y.

Đào Xử Trung từ từ ngẩng đầu lên. Ánh mắt hiền từ thường ngày đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là một cái nhìn lạnh lẽo, thâm độc như rắn độc nhìn con mồi.

Y nhìn chăm chú vào người thanh niên cửu phẩm thư lại đang quỳ phục dưới chân mình, giọng nói trầm xuống một cách đáng sợ:

"Bản tấu này... là do chính tay ngươi nghĩ ra và viết ra?"

"Khởi bẩm đại nhân," Lê Minh dập đầu, khóe môi khẽ nhếch lên một nụ cười không ai nhìn thấy, "tiểu lại ngu muội, chỉ mong được san sẻ chút gánh nặng cùng đại nhân và triều đình."

Căn phòng rơi vào một khoảng im lặng đến rợn người. Đỗ Quý đứng bên cạnh hoàn toàn không hiểu chuyện gì đang xảy ra, chỉ thấy sắc mặt của vị Tham tri quyền quý bỗng chốc trắng bệch như người vừa chết trôi.

Sóng ngầm nơi sảnh đường đã bắt đầu nổi phong ba.

Chương 16: Cạm Bẫy Đạo Văn

Sau biến cố bản tấu thuế muối, bầu không khí tại Trung thư sảnh trở nên ngột ngạt như trước một cơn dông lớn. Đào Xử Trung vẫn giữ vẻ mặt điềm đạm thường ngày, nhưng bất kỳ ai bước qua bậc cửa sảnh đường đều ngửi thấy mùi thuốc súng đang âm ỉ cháy.

Đào Xử Trung không phải là kẻ ngu xuẩn. Y biết rõ một tên thư sinh mới nhậm chức như Lê Minh tuyệt đối không thể tự nhiên nắm được sơ hở chết người của đường dây thuế muối nếu không có kẻ mách nước hoặc có mưu đồ lật đổ y từ trước.

Một kẻ nguy hiểm như vậy, không thể giữ lại. Nhưng nếu ám sát hắn ngay giữa ban ngày, Lê Phụng Hiểu sẽ nổi trận lôi đình, và Lý Thái Tông — vị hoàng đế vốn dĩ rất nhạy cảm với các cuộc thanh trừng ngầm — sẽ lập tức truy xét đến cùng.

Cách an toàn nhất để bóp chết một văn nhân, chính là dùng chính ngòi bút để chặt đầu hắn.

Năm ngày sau, vào một buổi sáng sương mù dày đặc.

Lê Minh vừa bước vào gian kho tàng thư, chưa kịp ngồi xuống chiếc bàn gỗ quen thuộc thì bên ngoài đã vang lên tiếng bước chân huỳnh huỵch rầm rộ. Cửa sảnh đường bị đạp tung, hơn mười tên nha sai của Ngự sử đài và Hình bộ tay cầm xích sắt, đao tuốt khỏi vỏ ùa vào vây kín gian phòng.

Đi đầu là viên Giám sát Ngự sử họ Phạm — một tay chân khét tiếng trung thành của Đào Xử Trung, bên cạnh là Đỗ Quý với gương mặt đắc chí vặn vẹo vì thù hận.

"Lê Minh! Ngươi phạm tội tày đình rồi, còn không mau quỳ xuống nhận tội!" Viên Ngự sử họ Phạm quát lớn, chỉ tay thẳng vào mặt hắn.

Lê Minh đặt chiếc bút lông thỏ xuống nghiên mực, thản nhiên ngẩng đầu: "Tiểu lại ngày ngày mẫn cán lo việc sổ sách tàng thư, không biết đã phạm phải luật lệ nào của triều đình mà Ngự sử đại nhân phải đem theo cả xích sắt thế này?"

"Ngươi còn dám chối cãi?" Đỗ Quý nhảy choắt ra phía trước, giọng the thé như hoạn quan: "Sáng nay bản quan phụ trách kiểm tra lại các hòm công văn cơ mật thời Tiên đế, phát hiện hòm số bảy chứa các bản đồ bố phòng biên ải đã bị cạy khóa đánh cắp! Hơn nữa, có kẻ tố giác ngươi lén lút sao chép văn thư cơ mật của triều đình, cất giấu văn tự phản nghịch của tàn dư Tiền Lê để mưu đồ bất chính!"

Vừa dứt lời, Đỗ Quý không đợi Lê Minh trả lời, xông thẳng tới chiếc bàn làm việc của hắn. Y thò tay vào ngăn kéo dưới đáy bàn — nơi Lê Minh thường để các xấp giấy dó trắng — giật mạnh ra một bọc vải dầu màu đen giấu kỹ phía trong.

Mở lớp vải dầu ra, bên trong lộ ra một cuộn giấy vàng ố mục nát chi chít chữ chân kinh cổ, bên cạnh là một phong mật thư có đóng triện son hình chim ưng — con dấu đặc trưng của thế lực phiên vương thời Tiền Lê từng chống đối việc Lý triều dời đô!

"Vật chứng rành rành ở đây!" Đỗ Quý giơ cao cuộn giấy lên, cười gằn đắc thắng: "Chính mắt ta và chư vị đồng liêu nhìn thấy ngươi cất giấu thứ này! Tội mạo phạm văn thư cơ mật, tàng trữ di thư phản nghịch, theo Hình thư là tội chém đầu bêu cọc!"

Những viên thư lại xung quanh đều biến sắc lùi lại phía sau, ánh mắt nhìn Lê Minh như nhìn một cái xác chết không đầu.

Một cái bẫy hoàn hảo! Tang chứng vật chứng rành rành ngay tại chỗ làm việc, lại có Ngự sử đài đích thân bắt quả tang. Dù có mười cái miệng

cũng không thể nào cãi lại được bản án phản quốc này.

Thế nhưng, Lê Minh nhìn cuộn giấy vàng ố trên tay Đỗ Quý, khóe môi lại khẽ cong lên một nụ cười lạnh lùng đến rợn người.

"Các người muốn định tội ta?" Hắn bước lên một bước, ánh mắt sắc như lưỡi dao cạo quét qua mặt viên Ngự sử và Đỗ Quý: "Được thôi. Nhưng ta là thư lại do đích thân Bệ hạ hạ chỉ đặc cách bổ nhiệm tại điện Thiên An. Muốn kết tội ta phản quốc, các người có gan thì áp giải ta lên trước điện Càn Nguyên, đối chất trước mặt Bệ hạ và trăm quan!"

Viên Ngự sử họ Phạm khựng lại một nhịp, trong lòng bỗng dâng lên một tia bất an. Nhưng nghĩ đến thế lực ngập trời của Đào Tham tri phía sau, y lập tức nghiến răng quát:

"Khóa nó lại! Đem lên điện Càn Nguyên! Để xem trước mặt Thánh thượng, cái mồm mép của ngươi có cứu nổi cái đầu của ngươi không!"

Chương 17: Biện Bạch Trước Điện

Chính điện Càn Nguyên uy nghiêm tráng lệ trong làn khói trầm hương nghi ngút.

Bá quan văn võ chia thành hai hàng chỉnh tề đứng dưới thềm ngọc. Trên ngai vàng, Lý Thái Tông ngồi tĩnh lặng, ánh mắt lạnh lùng nhìn xuống trung tâm điện — nơi Lê Minh đang quỳ một mình trong bộ áo chàm, hai tay bị trói bằng xích sắt thô ráp.

Tham tri chính sự Đào Xử Trung đứng ở hàng đầu bên hữu, nét mặt nghiêm trang đầy vẻ đau xót cho vận nước:

"Khởi bẩm Bệ hạ, thần quản lý Trung thư sảnh không nghiêm, để kẻ gian tà trà trộn vào chốn cơ mật tàng trữ thư tịch phản nghịch thời Tiền Lê, mưu đồ làm dao động lòng người. Đây là tội của thần, thần xin chịu phạt trước Bệ hạ. Nhưng tên nghịch tặc Lê Minh này tang chứng vật chứng rành rành, kính xin Bệ hạ xử nghiêm theo phép nước để răn đe kẻ khác!"

Đỗ Quý phủ phục bên cạnh, dâng chiếc khay gỗ đựng cuộn giấy vàng ố và phong mật thư có triện son chim ưng lên trước ngai vàng.

Lý Thái Tông liếc nhìn tập tài liệu trên khay, rồi dời ánh mắt xuống người thanh niên đang quỳ dưới đất. Hoàng đế khẽ cất lời, thanh âm vang vọng khắp gian điện:

"Lê Minh, trẫm từng khen ngươi là kẻ có chí, cho ngươi cơ hội làm viên đá lót đường. Nay Đào Tham tri và Ngự sử đài cáo giác ngươi tàng trữ thư tịch phản nghịch, ngươi có lời gì để biện bạch?"

"Tâu Bệ hạ," Lê Minh dập đầu một lạy, rồi ngẩng cao đầu, giọng nói đanh thép vang lên rõ ràng từng chữ, "thần xin hỏi Đào Tham tri và Đỗ án biện một câu: Bản văn tự này các người nói là di thư cơ mật thời Tiền Lê, có niên đại vào những năm Ứng Thiên của Tiên hoàng Lê Hoàn, đúng hay không?"

Đỗ Quý ngẩng cổ cãi: "Đúng thế! Giấy mực cũ nát, văn phong cổ kính, triện son chim ưng rõ ràng là của phiên phủ thời Tiền Lê, ngươi còn chối cãi thế nào được?"

Lê Minh bật cười lớn một tiếng giữa triều đình, tiếng cười chứa đầy sự khinh bỉ khiến cả trăm quan đều sững sờ.

"Bệ hạ thánh minh, trăm quan chứng giám!" Lê Minh cao giọng nói. "Kẻ vu oan cho thần học thức nông cạn, muốn giăng bẫy giết người nhưng lại để lộ ra sơ hở tày trời mà bất kỳ kẻ am hiểu cổ thư nào cũng có thể nhìn ra!"

Hắn quay sang viên quan thị vệ bưng khay: "Xin đại nhân đưa cuộn giấy lại gần ánh sáng mặt trời ngoài cửa điện!"

Viên thị vệ liếc nhìn Thái Tông, thấy hoàng đế gật đầu, bèn bưng khay lại gần cửa sổ lớn nơi ánh nắng ban mai chiếu rọi rực rỡ.

Lê Minh chỉ vào mặt giấy vàng ố: "Điều thứ nhất: Các người dùng nước trà đặc ngâm giấy để tạo màu ố vàng giả cổ. Nhưng giấy viết văn thư thời Tiền Lê vùng Hoa Lư được làm từ vỏ cây dó rừng ngâm nước vôi trong, thớ giấy thô ráp và có vân ngang mờ. Còn cuộn giấy này, xin chư vị đại thần nhìn kỹ: thớ giấy mịn màng, có lẫn sợi vỏ cây dỗ và mùi nhựa thông thoang thoảng. Đây chính là loại giấy dó mới do phường Yên Thái ngoài thành Thăng Long sản xuất bằng kỹ thuật mới vào mùa thu năm Thuận Thiên thứ mười tám — tức là mới chỉ có cách đây chưa đầy nửa năm!"

Mấy vị lão thần am hiểu văn vật lập tức bước lại gần, ghé mắt nhìn kỹ thớ giấy, rồi đồng loạt gật đầu xì xào: "Quả đúng là giấy Yên Thái mới!

Giấy thời Tiền Lê dày hơn nhiều!"

Sắc mặt Đỗ Quý bắt đầu biến đổi, mồ hôi hột túa ra như tắm.

Lê Minh không dừng lại, tiếp tục tung đòn sấm sét thứ hai:

"Điều thứ hai: Mực viết trên giấy! Mực thời Tiền Lê là mực chế từ bồ hóng gỗ lim xỉn màu và nhanh phai. Còn loại mực đen nhánh, óng ánh như mỡ lợn này là mực bồ hóng dầu mè thượng hạng của đất Quảng Châu nhà Tống. Tháng trước, thuyền buôn của đất Lĩnh Nam mới chở về kinh đô Thăng Long mười thỏi, do chính tay quan gia của Đào Tham tri phủ thu mua trọn gói để đại nhân dùng riêng trong thư phòng! Đáy của trang giấy này vẫn còn vương lại mùi xạ hương đặc trưng chỉ có trong loại mực nhập khẩu đó!"

"Ngươi... ngươi ngậm máu phun người!" Đào Xử Trung biến sắc gầm lên, nhưng giọng nói đã run rẩy mất đi sự bình tĩnh thường ngày.

"Và điều thứ ba — điều chí mạng nhất!" Lê Minh bước lên nửa bước, ánh mắt như hai tia chớp găm thẳng vào Đào Xử Trung: "Kẻ chép bản ngụy thư này dốt nát không biết rằng, vào năm Ứng Thiên thứ tư thời Tiền Lê, triều đình đã ban bố lệnh kiêng húy chữ *'Long'* và chữ *'Bảo'*, tất cả các văn thư thời đó khi viết đến chữ Long đều phải bớt đi một nét chấm ở góc dưới bên hữu. Trong cuộn giấy này, chữ Long được viết nguyên vẹn đầy đủ theo lối chữ Khải thời nay! Một bản mật thư phản nghịch thời Ứng Thiên, lại dùng giấy sản xuất năm ngoái, viết bằng mực của Đào phủ mới mua tháng trước, và phạm phải húy kỵ của chính triều đại đó! Đây không phải là trò hề vụng về nhằm hãm hại trung lương thì là cái gì?!"

Từng lời, từng chữ của Lê Minh như những đòn búa tạ nện thẳng vào giữa điện Càn Nguyên!

Cả triều đình chấn động! Các vị tướng lĩnh phái Hoa Lư trừng mắt nhìn Đào Xử Trung, còn đám văn thần phe Tân thần thì cúi gầm mặt xuống, không một ai dám ho he nửa lời.

Một tiến sĩ sử học chuyên về cổ văn tự học và giám định văn vật của thế kỷ hai mươi mốt, đem toàn bộ kiến thức khoa học đó ra mổ xẻ một trò làm giả thô sơ của người trung đại, chẳng khác nào lấy dao mổ trâu đi giết một con kiến!

Rầm!

Lý Thái Tông đập mạnh bàn tay xuống thành sập rồng, tiếng nổ vang dội xé tan sự im lặng ngột ngạt.

"Đồ khốn nạn!" Thái Tông đứng bật dậy, long nhan thịnh nộ chỉ thẳng vào Đỗ Quý: "Lấy việc công trả thù riêng, dám đem trò bịp bợm bẩn thỉu này lên lừa dối trẫm ngay trước điện rồng! Người đâu, lột bỏ mũ áo của Đỗ Quý, nọc ra trước cửa Đoan Minh đánh năm mươi trượng, đày đi làm lính thú ải Bắc vĩnh viễn không được ân xá!"

"Bệ hạ tha mạng! Bệ hạ tha mạng!" Đỗ Quý sợ hãi quỳ rạp xuống đất khóc lóc thảm thiết, nhưng lập tức bị hai tên thị vệ lực lưỡng bịt miệng lôi xềnh xệch ra ngoài.

Đào Xử Trung cả người run rẩy, vội vàng quỳ sụp xuống dập đầu lia lịa: "Thần... thần có mắt như mù, tin nhầm lời gièm pha của thuộc hạ, suýt nữa làm hại kẻ vô tội! Xin Bệ hạ giáng tội thần bất minh!"

Lý Thái Tông nhìn chằm chằm vào đỉnh đầu của Đào Xử Trung, ánh mắt sâu thẳm ẩn chứa sát cơ nhưng lại khéo léo kìm nén lại. Hoàng đế biết thừa ai là kẻ chủ mưu, nhưng lúc này vương triều cần sự ổn định, chưa thể một đao chặt đứt cả phái Tân thần Thăng Long.

"Đào Tham tri giám sát không nghiêm, phạt bổng lộc nửa năm để tự kiểm điểm!" Thái Tông lạnh lùng phán, rồi quay sang nhìn Lê Minh, trong mắt ánh lên một sự kinh ngạc tột cùng lẫn niềm thích thú kỳ lạ:

"Cởi trói cho Lê Minh!"

Chương 18: Quân Vương Thử Kiếm

> *![Minh họa 1: Đêm Loạn Tam Vương (1028)](tranh_minh_hoa_1_loan_tam_vuong_1028.jpg) > *Minh họa 1: Đêm Loạn Tam Vương (1028) — Tướng quân Lê Phụng Hiểu vung đao trảm Dực Thánh Vương trước thềm điện Càn Nguyên, dẹp yên phản nghịch bảo vệ Thái tử Phật Mã lên ngôi Lý Thái Tông.*

Sự việc náo loạn điện Càn Nguyên lắng xuống, trăm quan lục tục bãi triều trong nỗi bàng hoàng chưa từng có. Một viên thư lại cửu phẩm áo vải nghèo hèn, chỉ bằng ba luận điểm sắc bén đã bẻ gãy hoàn toàn một âm mưu giết người của cả một hệ thống quyền thần, danh tiếng của Lê Minh chỉ sau một buổi sáng đã vang dội khắp hang cùng ngõ hẻm đất kinh kỳ.

Sau giờ Ngọ, Lê Minh được viên nội giám dẫn vào một thư phòng nhỏ phía sau điện Thiên An — nơi hoàng đế Lý Thái Tông thường dùng để đọc mật tấu và tĩnh tâm.



Minh họa 1: *Đêm Loạn Tam Vương (1028) — Tướng quân Lê Phụng Hiểu vung đao trảm Dực Thánh Vương trước thềm điện Càn Nguyên, dẹp yên phản nghịch bảo vệ Thái tử Phật Mã lên ngôi Lý Thái Tông.*

Trong phòng chỉ có một chiếc sập gụ, một giá sách chất đầy thẻ tre kinh Phật và binh pháp, cùng một lò than hoa đang cháy âm ỉ tỏa ra hương quế dịu nhẹ.

Lý Thái Tông đã thay bộ long bào nặng nề bằng một chiếc áo lụa trắng giản dị, đang đứng chắp tay nhìn qua khung cửa sổ ngắm những đàn cá chép bơi lội dưới hào nước cấm thành.

"Thần Lê Minh, bái kiến Bệ hạ."

"Đến đây ngồi đi." Thái Tông không quay đầu lại, chỉ tay về phía chiếc đôn gỗ đối diện sập gụ.

Đây là một ân sủng cực kỳ hiếm thấy. Trong triều đình phong kiến, ngoại trừ các bậc lão thần đầu bạc như Thái úy Lương Nhậm Văn, chưa từng có một viên quan nhỏ nào được phép ngồi ngang hàng đàm đạo cùng hoàng đế trong thư phòng riêng.

Lê Minh tạ ơn, nhưng chỉ dám ngồi nửa mông lên mép đôn gỗ, giữ đúng lễ tiết khiêm nhường của một bề tôi.

Lý Thái Tông xoay người lại, ánh mắt sắc như chim ưng nhìn thẳng vào gương mặt điềm tĩnh của người thanh niên trước mặt. Trên bàn, hoàng đế đẩy sang phía Lê Minh một thanh đoản kiếm vỏ bọc da cá đuối nạm bạc — thanh kiếm tùy thân mà Thái Tông đã mang bên mình từ những ngày còn là Đông cung Thái tử dẹp loạn biên cương.

"Hôm nay trước điện Càn Nguyên, ngươi nói rất hay." Thái Tông chậm rãi nói, giọng điệu bằng phẳng nhưng chứa đầy sức nặng. "Ngươi dùng giấy mực, dùng chữ húy để vạch trần Đỗ Quý. Nhưng trẫm biết, và ngươi cũng biết, kẻ đứng sau chuyện này là ai."

Lê Minh cúi đầu im lặng, không thừa nhận cũng không phủ nhận. Trong quyền mưu, im lặng đúng lúc chính là câu trả lời thông minh nhất.

"Trẫm cũng đã đọc kỹ bản tấu thuế muối của ngươi." Đôi mắt Thái Tông lóe lên một tia sáng lạnh. "Một vạn hai ngàn hộc muối mỗi năm... Con số đó đủ để nuôi sống mười vạn quân trong một chiến dịch lớn. Đào Xử Trung là lão thần từ thời Tiên đế, dòng họ Đào ở đất Cổ Tân rễ sâu lá rậm. Trẫm vừa lên ngôi, bên ngoài các phiên vương tuy đã hàng nhưng lòng chưa phục, biên ải phía bắc người Tống lăm le, phía nam quân Chiêm rập rình. Trẫm chưa thể một đao chém chết Đào Xử Trung, ngươi có hiểu không?"

"Thần hiểu." Lê Minh ngẩng đầu, giọng nói trầm tĩnh. "Trị quốc như nấu cá nhỏ, quá vội thì nát, quá chậm thì ươn. Nhổ một cái gai độc trong mắt Bệ hạ không khó, nhưng nhổ làm sao để không làm rách thịt chảy máu giang sơn mới là đạo của bậc minh quân."

Lý Thái Tông nhìn chằm chằm vào Lê Minh, khóe môi khẽ giật giật. Vị hoàng đế trẻ tuổi này trong lòng dâng lên một nỗi kinh ngạc không thể diễn tả bằng lời. Mỗi lời nói, mỗi suy nghĩ của người thanh niên trước mặt

dường như đều đi trước người khác ba bước, nhìn thấu toàn bộ bàn cờ chính trị của thiên hạ mà không hề bị che mắt bởi những mối thù hận cá nhân tầm thường.

"Kẻ như ngươi, nếu để cho kẻ khác dùng, trẫm sẽ phải mất ngủ." Thái Tông gõ nhẹ ngón tay lên chuôi đoản kiếm, trầm giọng phán: "Truyền chỉ của trẫm: Thăng Lê Minh làm Trung thư xá nhân, hàm chính thất phẩm. Từ ngày mai, ngươi dọn khỏi kho tàng thư, vào túc trực bên cạnh trẫm, chuyên trách việc tiếp nhận mật tấu từ các đạo phủ và khởi thảo các sắc chỉ cơ mật."

Trung thư xá nhân! Từ một viên cửu phẩm thư lại quét tước giấy mục, chỉ trong vòng chưa đầy hai tháng đã nhảy vọt lên hàng thất phẩm xá nhân túc trực bên cạnh long nhan! Đây là vị trí nắm giữ toàn bộ bí mật của triều đình, là chiếc cầu nối trực tiếp giữa hoàng đế và lục bộ!

Lý Thái Tông cầm thanh đoản kiếm nạm bạc lên, đặt thẳng vào tay Lê Minh:

"Trẫm trao cho ngươi thanh kiếm này, cũng trao cho ngươi vị trí này. Trẫm muốn ngươi làm con mắt của trẫm nhìn vào những góc tối mà ngai vàng không soi tới được, làm ngòi bút của trẫm để xé toạc những mạng lưới dối trá. Ngươi... có dám nhận không?"

Lê Minh hai tay đón lấy thanh kiếm, cảm nhận được cái lạnh buốt của vỏ bạc và sức nặng ngàn cân của quyền lực đế vương. Hắn quỳ sụp xuống, dập đầu chạm trán xuống mặt sàn gỗ:

"Thần Lê Minh, nguyện vì Bệ hạ xẻ núi ngăn sông, muôn chết không từ!"

Chương 19: Rút Dao Giấu Mũi

Tin tức Lê Minh được đặc cách phong làm Trung thư xá nhân, lại được ban thưởng thanh kiếm tùy thân của Bệ hạ, truyền ra ngoài như một cơn địa chấn làm rung chuyển toàn bộ quan trường Thăng Long.

Kẻ áo vải bần hàn ngày nào nay đã trở thành sủng thần số một bên cạnh tân hoàng đế.

Sáng sớm hôm sau, căn nhà gạch nhỏ ba gian mà triều đình cấp cho Lê Minh ở phường An Viễn ven sông Tô Lịch bỗng nhiên tấp nập ngựa xe. Quan lại từ lục bộ, các giám, các ty thi nhau phái gia nhân mang lễ vật đến chúc mừng: lụa là gấm vóc, trà quý, rượu ngon, thậm chí có kẻ còn dâng cả tỳ thiếp xinh đẹp.

Lê Minh cho người đóng chặt cổng ngoài, kiên quyết từ chối toàn bộ lễ vật của các quan lại, chỉ duy nhất tiếp đón một cỗ xe ngựa giản dị phủ rèm xanh đỗ trước cửa lúc chập tối.

Người bước xuống xe là viên quản gia của Tham tri chính sự phủ.

Tên quản gia cung kính cúi đầu, dâng lên một chiếc hộp gỗ đàn hương nhỏ chạm trổ hoa cúc:

"Bẩm Lê xá nhân, Đào Tham tri đại nhân sai tiểu nhân mang chút lễ mọn đến chúc mừng đại nhân thăng chức. Đại nhân nhà chúng tôi có lời nhắn: Chuyện trước đây ở Trung thư sảnh là do kẻ dưới mù quáng gây ra làm tổn thương hòa khí, nay đại nhân đã nhận rõ sự cương trực và tài năng xuất chúng của ngài. Sau này cùng phò tá Bệ hạ, mong hai nhà xóa bỏ hiềm khích cũ, đồng lòng vì xã tắc."

Lê Minh mở chiếc hộp gỗ ra. Bên trong không có vàng bạc châu báu, mà chỉ có một bức cổ họa vẽ cảnh sông nước Hải Đông, góc dưới bức tranh có kẹp một bản kê khai chi tiết toàn bộ các kho muối tư nhân của họ Đào tại cửa biển Bạch Đằng!

Một đòn "rút dao giấu mũi" cực kỳ thâm độc của Đào Xử Trung!

Bằng cách dâng nộp bản kê khai kho muối tư nhân, Đào Xử Trung muốn ngầm ra giá với Lê Minh: Y chấp nhận nhượng lại một phần ba lợi ích buôn lậu muối cho Lê Minh và triều đình, đổi lại Lê Minh phải ngậm miệng, không được tiếp tục đào sâu vào đường dây của bang Hắc Ngư. Bức tranh cúc họa vừa là lời cầu hòa, vừa là sự nhượng bộ chiến thuật để bảo toàn tính mạng.

Kẻ thù công khai gầm thét không đáng sợ. Đáng sợ nhất là kẻ vừa bị ngươi bẻ gãy một cánh tay, hôm sau đã có thể tươi cười mang quà đến cúi đầu nhận lỗi trước mặt ngươi! Đào Xử Trung đang giả chết để giấu nanh vuốt, chờ đợi một cơ hội thích hợp để cắn đứt cổ họng hắn.

Lê Minh khép nắp hộp gỗ lại, mỉm cười hòa nhã nói với viên quản gia:

"Xin chuyển lời cảm tạ chân thành của bản quan tới Đào Tham tri đại nhân. Bản quan tuổi trẻ tài mọn, sau này ở Trung thư sảnh còn phải học hỏi đại nhân nhiều điều. Bức họa này bản quan xin nhận để treo trong thư phòng, ngày ngày chiêm ngưỡng vẻ đẹp non sông Đại Cồ Việt."

Viên quản gia thở phào nhẹ nhõm, vội vã cáo lui lên xe ngựa rời đi.

Đứng trước hiên nhà nhìn bóng cỗ xe khuất dần sau rặng liễu ven sông Tô Lịch, nụ cười trên mặt Lê Minh lập tức tan biến, chỉ còn lại sự lạnh lẽo như sương đêm.

"Muốn hòa hoãn với ta để chờ thời cơ sao?" Hắn lẩm bẩm, bàn tay siết chặt chiếc hộp gỗ đàn hương. "Đào Xử Trung, ngươi đánh giá ta quá thấp

rồi. Trên bàn cờ này, một khi đã rút kiếm thì chỉ có một bên được sống sót rời đi."

Hắn quay người bước vào trong nhà. Căn nhà gạch tuy nhỏ nhưng ấm cúng, mùi cháo hoa nấu với gừng tươi thoang thoảng bay ra từ gian bếp nhỏ phía sau.

Nơi đó, có một bóng người con gái đang cặm cụi nhóm lửa, khói bếp vương vấn trên mái tóc đen nhánh mộc mạc.

Chương 20: Đèn Hoa Tân Hôn

Đầu tháng Năm, hoa sen trên hồ Dâm Đàm bắt đầu hé nở những búp hồng đầu tiên, tỏa hương thơm ngát khắp một vùng kinh thành.

Đám cưới của Trung thư xá nhân Lê Minh và Trần Thúy Anh diễn ra vào một buổi chiều tà rực rỡ nắng vàng.

Không có kiệu hoa tám người khiêng, không có kèn trống rình rang làm kinh động phố xá, cũng không có những buổi tiệc linh đình kéo dài ba ngày ba đêm như đám cưới của con cái các hào tộc quyền quý. Đám cưới chỉ vỏn vẹn ba mâm cỗ giản dị đặt trong khoảng sân gạch nhỏ râm mát dưới bóng cây ngọc lan.

Khách mời chỉ có vài người: Người cựu binh già Trần Văn Bản — cha của Thúy Anh — trong bộ áo chàm mới tinh, khóe mắt nhăn nheo ướt đẫm những giọt lệ hạnh phúc; lão Trương đầu bếp của Trung thư sảnh; hai người lính thú tàn phế từng được Lê Minh chữa bệnh; và một vị khách đặc biệt không mặc quân phục, chỉ khoác áo vải thô ngồi ở góc bàn nhấm rượu — Vệ úy Lê Phụng Hiểu.

Trước khi rời đi, Lê Phụng Hiểu vỗ mạnh vào vai Lê Minh, dúi vào tay hắn một chiếc hộp gấm nhỏ đựng một đôi vòng ngọc phỉ thúy gia truyền, ghé tai thì thào:

"Cậu em làm quan lớn rồi, nhưng vẫn nhớ gốc gác hàn sĩ, biết quý trọng đứa con gái nhà binh nghèo, Phụng Hiểu này phục cậu thật lòng! Sau này chốn triều đình gió dập sóng dồi, nếu có kẻ nào dám dùng đao kiếm uy

hiếp cậu, cứ việc hú một tiếng, thanh đao của Long Tiệp quân chưa bao giờ biết sợ thằng nào!"

Lê Minh siết chặt tay vị dũng tướng, trong lòng dâng lên một dòng nước ấm áp chân thành hiếm hoi giữa chốn Thăng Long đầy toan tính.

Đêm khuya, khách khứa đã ra về hết. Kinh thành chìm vào giấc ngủ yên bình dưới ánh trăng vằng vặc.

Trong căn buồng nhỏ ấm cúng, hai ngọn nến đỏ hoa chúc cháy bập bùng, tỏa ra ánh sáng ấm áp lung linh.

Trần Thúy Anh ngồi bên mép giường gỗ, chiếc khăn voan đỏ phủ trên đầu khẽ run rẩy theo từng nhịp thở hồi hộp. Nàng mặc bộ áo tứ thân bằng lụa màu hồng đào — món quà duy nhất mà Lê Minh dùng bổng lộc tháng đầu tiên của chức xá nhân để mua tặng nàng.

Lê Minh bước lại gần, bàn tay nhẹ nhàng nâng chiếc khăn voan đỏ lên.

Khuôn mặt kiều diễm, thuần khiết như một bông hoa sen đầu mùa hiện ra dưới ánh nến. Đôi má Thúy Anh ửng hồng như ráng chiều, đôi mắt to tròn long lanh ngấn lệ nhìn người trượng phu mà nàng tôn kính và yêu thương bằng tất cả trái tim mình.

"Chàng... chàng mệt mỏi cả ngày rồi, để thiếp đi rót chén trà ấm..." Thúy Anh ngượng ngùng định đứng dậy.

Lê Minh đưa tay giữ chặt lấy bàn tay nhỏ bé, thô ráp vì lao động vất vả của nàng, kéo nàng ngồi tựa vào lòng mình. Hắn ôm chặt lấy người con gái ấy, vùi mặt vào mái tóc thoang thoảng hương hoa bưởi mộc mạc.

"Thúy Anh," Lê Minh khẽ thì thào, giọng nói dịu dàng chưa từng thấy, "ta không phải là một bậc quân tử thánh hiền. Bàn tay ta sau này sẽ phải nhúng vào rất nhiều toan tính, rất nhiều máu và nước mắt nơi chốn quan trường. Nàng... có sợ không?"

Thúy Anh ngước mắt nhìn hắn, ánh mắt kiên định và trong sáng như mặt nước hồ mùa thu. Nàng đưa bàn tay ấm áp áp lên gò má gầy của hắn, khẽ lắc đầu:

"Thiếp không sợ. Thiếp chỉ là đứa con gái nhà binh ít học, không hiểu việc quân cơ triều đình lớn lao thế nào. Thiếp chỉ biết chàng là người đã cứu mạng cha con thiếp, là người đêm đêm ngồi trước ngọn đèn lo lắng cho nỗi khổ của dân nghèo. Dù chàng đi đâu, làm gì, thiếp cũng sẽ mãi mãi ở bên cạnh chàng, pha cho chàng chén nước ấm khi chàng trở về."

Trái tim Lê Minh khẽ run lên. Suốt hai mươi bốn năm ở thời hiện đại chìm trong những trang sách vô hồn, và những tháng ngày sinh tử nghẹt thở nơi Thăng Long đầy cạm bẫy, đây là lần đầu tiên hắn cảm nhận được ý nghĩa thực sự của việc mình đang tồn tại trên cõi đời này.

Hắn cúi xuống, nhẹ nhàng đặt lên môi nàng một nụ hôn nồng nàn, sâu lắng. Ngọn nến hoa chúc khẽ chao nghiêng rồi lụi dần trong đêm xuân ấm áp.

...

Nửa đêm, khi Thúy Anh đã chìm vào giấc ngủ say nồng, hơi thở đều đặn và bình yên bên gối, Lê Minh nhẹ nhàng khoác chiếc áo choàng bước ra ngoài hiên nhà.

Gió đêm từ sông Tô Lịch thổi vào mát rượi. Mặt trăng treo lơ lửng trên đỉnh lũy đất La thành, dát một lớp bạc lung linh lên những mái ngói rêu phong của Hoàng thành Thăng Long xa xa.

Lê Minh đặt tay lên chuôi thanh đoản kiếm nạm bạc bên hông, ngước nhìn vòm trời ngàn năm thăm thẳm.

Hắn đã sống sót qua cơn cuồng phong đầu tiên. Hắn đã bước lên nấc thang quyền lực thứ hai, có một chỗ đứng vững chắc bên cạnh vị hoàng đế vĩ đại Lý Thái Tông, và có một mái ấm bình yên để chở che.

Nhưng hắn biết, đây mới chỉ là khúc dạo đầu của bản hùng ca đẫm máu.

Cốc... Cốc... Cốc...

Đột nhiên, từ phía cổng thành Triều Đông, tiếng vó ngựa phi nước đại dồn dập vang lên xé toạc màn đêm tĩnh mịch! Tiếng chuông báo động trên vọng lâu tây bắc đột ngột rúc lên từng hồi chói tai, kèm theo tiếng gào thất thanh của người lính trạm truyền tin vượt ngàn dặm về kinh đô:

"Báo! Khẩn cấp! Tù trưởng Nùng Tồn Phúc ở châu Thảng Do mưu phản, tự xưng Chiêu Thánh Hoàng đế, lập nước Trường Sinh, đem quân vây hãm các đồn lũy biên ải phía bắc rồi!"

Tiếng vó ngựa cuốn bụi bay mù mịt trong đêm đen Thăng Long.

Lê Minh nheo mắt nhìn về hướng bắc, nơi những đám mây đen đang vần vũ che lấp ánh sao trời. Khóe môi hắn khẽ nhếch lên một nụ cười lạnh lùng, sắc bén:

"Bão táp sa trường... cuối cùng cũng đã kéo tới rồi."

Chương 21: Mạng Nhện Quan Trường

Gió đêm Thăng Long đầu hạ mang theo hơi ẩm nồng của sông Nhĩ Hà lùa qua khe cửa sổ gỗ lim, làm ngọn bấc trong đĩa dầu lạc lay động chập chờn. Trên vách đất quét vôi trắng, bóng người đổ dài, run rẩy như một chiếc bóng ma trơi đang rình rập giữa chốn thâm cung.

Lê Minh ngồi bên án thư, ngón tay trỏ khẽ gõ nhịp đều đặn lên mặt bàn gỗ trắc. Dưới ánh sáng mờ tỏ, trước mặt hắn không phải là kinh thư tứ thư ngũ kinh, cũng chẳng phải thi phú xướng họa của đám văn nhân tài tử đất kinh kỳ, mà là một tấm da cừu vẽ địa đồ thủy lộ chi tiết nối liền ba con sông lớn: Nhĩ Hà, sông Đáy và sông Tô Lịch. Trên đó, chằng chịt những chấm mực đỏ son, mực đen, cùng những ký hiệu kỳ dị do chính tay hắn ghi chú bằng chữ quốc ngữ cách điệu kết hợp chữ Hán cổ — thứ chữ mà trần đời này ngoài hắn ra, không một ai có thể giải mã nổi.

Ở tuổi hai mươi tư, thân xác này mang danh Lê Minh — Trung thư xá nhân vừa được triều đình chuẩn phong sau cơn biến loạn Tam Vương chấn động hoàng thành. Nhưng ngự trị bên trong khối óc ấy lại là Trần Minh Khải, một tiến sĩ sử học chuyên về kinh tế chính trị trung đại thế kỷ hai mươi mốt. Với một nhà nghiên cứu hiện đại, lịch sử không phải là những trang sử thi hào hùng rực rỡ men say chiến thắng, mà lịch sử trước hết là những chuỗi số liệu tài chính trần trụi, những dòng chảy tiền tệ ngầm và sự phân chia quyền lực giữa các tập đoàn huyết thống.

"Ba vạn thạch muối từ Diễn Châu chuyển ra..." Lê Minh lẩm bẩm, thanh âm trầm thấp chỉ đủ cho chính mình nghe thấy. "Mười lăm vạn hộc thóc thuế từ miền hạ lưu sông Đáy gom về bến Triều Đông. Nhưng sổ bộ lưu tại

Hộ tào chỉ ghi nhận vỏn vẹn một phần ba. Hai phần còn lại, bốc hơi đi đâu giữa thanh thiên bạch nhật?"

Hắn cầm bút lông chấm vào đĩa mực tàu đặc quánh, khoanh một vòng tròn đỏ lòm quanh trạm tuần ty Vạn Xuân — cửa ngõ giao thương thủy đạo trọng yếu án ngữ phía tây nam kinh sư.

Tân đế Lý Phật Mã — miếu hiệu Lý Thái Tông — vừa bước lên ngai vàng giữa khói lửa đao kiếm của ba người em ruột. Ngai vàng chưa ấm chỗ, cấm vệ quân vừa trải qua một đợt thanh trừng đẫm máu, bờ cõi phía bắc lại rục rịch động binh. Bệ hạ cần tiền. Cần thật nhiều tiền để thưởng cho quân sĩ, mua chuộc lòng dân và tái thiết quân bị. Thế nhưng, quốc khố mở ra lại rỗng tuếch đến xót xa. Thuế khóa từ các lộ đổ về Thăng Long qua mạng lưới đường thủy dường như bị một con quái vật vô hình há miệng nuốt chửng ngay trước cửa ngõ kinh thành.

Và kẻ dệt nên tấm mạng nhện khổng lồ ấy, không ai khác chính là Tham tri chính sự Đào Xử Trung.

Đào Xử Trung là lão thần từ thời Tiền Lê bước sang triều Lý, bề ngoài nho nhã, ăn nói cẩn trọng, lúc nào cũng chắp tay cúi đầu ba thước trước mặt quân vương, nhưng sau lưng lại cắm rễ chằng chịt vào toàn bộ hệ thống thu thuế đường thủy ven sông Đáy và cửa sông Nhĩ Hà. Dưới trướng lão, từ Đô giám coi kho, Tuần ty thu thuế, cho đến bọn nha lại áp giải thuyền lương đều là người cùng họ hoặc môn sinh kết nghĩa. Một mạng lưới lợi ích kiên cố như bàn thạch, nước chảy không lọt, gió thổi không qua.

"Trung thư xá nhân... chức vụ chỉ là lục phẩm, quyền hạn chỉ quanh quẩn nơi ngự tiền chép chiếu thư, phụng chỉ khởi thảo chế cáo." Lê Minh tự cười giễu bản thân, đầu ngón tay lướt qua mép giấy ráp.

Hắn hiểu rất rõ quy tắc sinh tồn nơi quan trường phong kiến: Một thư sinh mới nổi dựa vào chút mưu mẹo dẹp loạn Tam Vương mà leo lên, căn

cơ không có, gia thế bần hàn, nếu dám liều lĩnh dâng sớ vạch trần Tham tri chính sự trước mặt thiên tử, kết cục duy nhất không phải là được phong thưởng, mà là thi thể sẽ trôi lềnh bềnh trên khúc sông Nhĩ Hà vào một sớm sương mù dày đặc. Thái Tông hoàng đế dẫu có anh minh cũng không thể vì một tờ tấu chương vô căn cứ của một tiểu quan mà trở mặt lật đổ một đại thần đầu triều đang nắm giữ mạch máu lương thảo của cấm quân.

Chính trị là trò chơi của sự kiên nhẫn và thế cân bằng. Muốn đánh gãy một cái cây cổ thụ nghìn năm, kẻ khôn ngoan không vác rìu xông thẳng vào gốc cây, mà phải tìm xem rễ cái của nó đang mục ruỗng ở chỗ nào.

Đúng lúc đó, ánh mắt Lê Minh dừng lại ở một cái tên nhỏ xíu viết bên lề bản đồ: *Nguyễn Doãn — Tào lại Đô giám kho Vạn Xuân*.

Theo tin tức từ người của ty Đình úy rò rỉ ra mà Lê Minh vô tình nắm được hôm qua, viên tào lại Nguyễn Doãn vừa treo cổ tự vẫn tại nhà riêng ba ngày trước, ngay sau khi ngự tiền phát hạ chiếu chỉ lệnh cho Hộ tào phúc tra sổ sách lương thực vụ đông xuân. Một cái chết quá đỗi trùng hợp, sạch sẽ đến mức nực cười. Một kẻ quản lý sổ sách cả đời cẩn trọng, vừa có con thơ tròn tháng, có sao lại đột ngột tìm đến cái chết?

Gió ngoài hiên bỗng rít lên một hồi gấp gáp. Ngọn đèn dầu lạc chao đảo dữ dội rồi phụt tắt, để lại căn phòng chìm vào bóng tối đen kịt như mực dầm.

Trong bóng tối ấy, Lê Minh nghe thấy tiếng bước chân rất nhẹ đang dừng lại ngay trước bậc cửa thư phòng.

Chương 22: Mật Chứng Trong Kho

Lê Minh không lập tức thắp lại đèn.

Trong bóng tối dày đặc của căn phòng, đồng tử hắn co rút lại, bàn tay phải chậm rãi luồn xuống gầm án thư, nơi giấu sẵn một đoản đao thép rèn sắc lạnh mà hắn luôn mang theo từ sau vụ biến loạn Đoan Minh môn. Hơi thở hắn thu lại đến mức gần như ngừng hẳn, tai lắng nghe từng biến chuyển nhỏ nhất của thinh không.

"Tướng công... chàng vẫn chưa ngủ sao?"

Một giọng nói mềm mại, trong trẻo như tiếng suối reo cất lên sau cánh cửa liếp. Tiếp đó là ánh sáng ấm áp của một ngọn đèn lồng giấy dầu le lói xuyên qua khe liếp tre.

Lê Minh buông lỏng chuôi đao, khẽ thở hắt ra một hơi, mở miệng đáp: "Là Thúy Anh đấy à? Nàng vào đi."

Cánh cửa mở ra, mang theo hương hoa lài thoang thoảng quyện với mùi trầm hương quen thuộc. Trần Thúy Anh vận bộ áo tứ thân bằng lụa màu mộc giản dị, mái tóc vấn cao sau gáy, tay bưng chiếc khay đồng nhỏ đặt một bát cháo củ mài bốc khói nghi ngút. Nàng bước vào, nhanh nhẹn đặt chiếc đèn lồng lên kệ, rồi dùng que đóm châm lại ngọn bấc trên đĩa dầu lạc cho hắn.

"Đêm đã điểm canh ba, sương ngoài sông bốc lên lạnh buốt, chàng cứ ngồi thừ ra thế này ắt sẽ tổn hại tỳ vị." Thúy Anh đặt bát cháo ấm vào tay chàng, ánh mắt nàng dừng lại trên những tờ giấy phủ đầy mực son trên bàn, nhưng rất mực ý tứ rủ mi mắt xuống, không hề nhìn sâu hơn một tấc.

Lê Minh nhìn người thê tử mới cưới chưa đầy một tháng, trong lòng dâng lên một cỗ cảm xúc phức tạp. Thúy Anh là nữ nhi dòng dõi trâm anh thất thế, thông tuệ, đoan trang, lại hiểu đạo tiến thoái. Đời trước, hắn sống ba mươi năm trong cảnh cô độc giữa những giá sách bụi bặm; đời này trôi dạt về ngàn năm trước, bỗng nhiên có một mái nhà, một người vợ biết chong đèn đợi hắn giữa đêm khuya khoắt. Nhưng hắn cũng hiểu, chính sự gắn kết này lại là gót chân Asin chí mạng nhất của một kẻ toan tính bước vào vũng bùn quyền lực.

"Thúy Anh, mai ta có việc phải ra ngoài thành từ sớm, có lẽ đến tối muộn mới về." Lê Minh khuấy nhẹ thìa cháo, chậm rãi nói.

"Chàng muốn đến thôn Cổ Nhuế ven sông Tô Lịch?" Thúy Anh khẽ hỏi.

Lê Minh sững lại, ngước nhìn nàng.

Thúy Anh dịu dàng mỉm cười, nụ cười phảng phất chút âu lo: "Hôm qua lúc phụ thân thiếp ghé qua phủ, người có buột miệng than thở rằng nhà viên tào lại Nguyễn Doãn bên bờ Tô Lịch thật đáng thương, người chết oan ức mà thê tử cùng con đỏ đang bị đám sai nha tuần ty ngày đêm vây hãm, đòi lục tung cả nền nhà để tìm thứ gì đó. Thiếp thấy chàng cả tối nay cứ nhìn chằm chằm vào cái tên ấy..."

Lê Minh khẽ đặt bát cháo xuống, trong đáy mắt lóe lên một tia sắc lạnh. Nàng đoán không sai. Đám tay chân của Đào Xử Trung đang cuống cuồng lục soát nhà Nguyễn Doãn. Điều đó chứng minh Nguyễn Doãn chết đi nhưng chưa kịp hủy hết chứng cứ, hoặc đã kịp giấu một thứ gì đó có thể lấy mạng cả họ Đào.

*

Sáng sớm hôm sau, Thăng Long chìm trong màn sương mù xám đục.

Lê Minh mặc chiếc áo vải thô màu chàm cũ kỹ, đội nón mê rách mép, hòa lẫn vào dòng người buôn rau bán cá từ ngoại thành đổ vào cửa Tây

Dương. Hắn men theo bờ sông Tô Lịch quanh co, tìm về xóm thợ mộc hẻo lánh thôn Cổ Nhuế.

Căn nhà tranh ba gian của viên tào lại xấu số nằm lọt thỏm giữa vườn chuối xơ xác. Trước cửa, tàn hương còn vương vãi trên nền đất ẩm ướt, không khí tang thương lạnh lẽo đến rợn người. Nhưng điều khiến Lê Minh chú ý hơn cả là hai bóng gã đàn ông lực lưỡng mặc áo cộc vải thô, thắt lưng vải đỏ của lính trạm tuần ty đang ngồi chồm hổm dưới gốc nhãn bên bờ ao, mắt lấm lét canh chừng từng người qua lại.

Lê Minh không đi thẳng vào cổng chính. Dựa vào địa hình sông nước rậm rạp, hắn lội qua mương nước cạn phía sau vườn, trèo qua hàng rào dâm bụt, lách mình vào gian chái chứa gỗ dăm và mùn cưa.

Bên trong gian chái tối tăm, một thiếu phụ trẻ gương mặt hốc hác, quầng mắt thâm quầng vì khóc cạn nước mắt, đang ôm đứa con nhỏ khát sữa nép mình sau đống ván gỗ xẻ dở. Nhìn thấy bóng người lạ mặt đột ngột xuất hiện, người đàn bà hoảng hốt định hét lên.

"Suỵt! Nhỏ tiếng!" Lê Minh nhanh như cắt tiến tới, rút từ trong bọc áo ra chiếc thẻ bài bằng đồng khắc hình hoa sen cách điệu của Trung thư sảnh, chìa ra trước mặt nàng. "Ta là Lê xá nhân từ Trung thư sảnh. Ta tới đây không phải để đoạt mạng mẹ con nàng, mà là để tìm lại sự công đạo cho trượng phu nàng."

Thiếu phụ run rẩy nhìn tấm thẻ bài, nước mắt lã chã rơi: "Công đạo? Triều đình này làm gì có công đạo cho kẻ thấp cổ bé họng? Phu quân thiếp cả đời cúc cung tận tụy, chỉ vì không chịu viết khống số muối ba mươi thuyền lậu nhập kho Vạn Xuân mà bị bọn chúng ép uống thuốc độc chết tức tưởi... Giờ bọn chúng còn muốn đào mồ cuốc mả nhà thiếp..."

"Hắn để lại sổ sách ở đâu?" Lê Minh cắt ngang bằng một câu hỏi dứt khoát, giọng điệu lạnh lùng không chút dao động. Lúc này không phải là

lúc để ủy mị đồng cảm, hai tên lính canh ngoài bờ ao có thể xông vào bất cứ lúc nào.

Người đàn bà nhìn sâu vào mắt Lê Minh, dường như bị sự trầm tĩnh sắt đá của người thanh niên này khuất phục. Nàng run rẩy chỉ tay vào chiếc bào gỗ cũ kỹ nằm lăn lóc dưới đống phoi bào mục nát:

"Trước đêm thắt cổ... phu quân thiếp ngồi bào chiếc xà ngang suốt đêm. Chàng dặn thiếp nếu có biến, phải đập vỡ cán chiếc bào này..."

Lê Minh bước tới, nhặt chiếc bào gỗ lên. Đó là một chiếc bào tay bằng gỗ lim xỉn màu. Hắn lật đáy bào, dùng mũi dao găm cạy mạnh một chốt then ngầm được gọt giũa cực kỳ tinh xảo. "Tách" một tiếng khẽ khàng, thân gỗ rỗng ruột bật mở.

Bên trong là một tập giấy bản cuộn tròn mỏng như cánh ve sầu, chi chít những dòng chữ viết bằng mực son đỏ thắm: Ngày tháng, biển số thuyền bè, họ tên các chủ buôn muối từ Ái Châu, và số bạc ròng được chuyển thẳng về tư dinh của Đào Xử Trung.

Nhưng khi ánh mắt Lê Minh lướt xuống dòng cuối cùng ở góc dưới tờ giấy, con ngươi hắn đột nhiên co thắt dữ dội.

Ở đó không chỉ có chữ ký khống của các quan viên Hộ tào, mà còn in một con dấu đỏ thắm hình nửa cánh chim phượng uốn lượn — ấn ký mật của cung Vĩnh An, tẩm điện của Thái hậu Mai thị!

Chương 23: Ngọn Đèn Đêm Khuya

Một cơn gió lạnh thổi thốc qua khe liếp gian chái, cuốn theo bụi mùn cưa bay lả tả trong không trung. Lê Minh đứng chết trân tại chỗ, ngón tay miết chặt lấy mép tập giấy mỏng manh mà cảm giác nặng tựa ngàn cân.

Mai Thái hậu!

Vết tích này giải thích tất cả. Thảo nào Đào Xử Trung ngang nhiên lộng hành suốt bao năm qua từ thời Tiền đế đến nay mà không ai dám đụng đến nửa cọng lông chân. Kẻ đứng sau giật dây mạng lưới bòn rút ngân khố này không đơn thuần là một viên quan Tham tri tham lam vô độ, mà còn là người đàn bà quyền lực nhất hậu cung — mẹ đẻ của tân đế Lý Thái Tông!

"Nguy hiểm..." Một ý nghĩ chớp nhoáng xẹt qua não bộ của Lê Minh.

Nếu vụ án này bị xé toạc ra ngay lúc này, Thái Tông hoàng đế sẽ bị đẩy vào thế tiến thoái lưỡng nan: Trừng phạt Đào Xử Trung thì mang tiếng bất hiếu, làm tổn hại uy danh của đích mẫu vừa giúp mình dẹp loạn đăng cơ; mà bao che cho Đào Xử Trung thì triều đình đại loạn, uy tín tân triều sụp đổ hoàn toàn. Còn kẻ châm ngòi nổ như hắn? Chắc chắn sẽ là vật hy sinh đầu tiên bị nghiền nát thành tro bụi để bịt miệng thiên hạ.

"Mau đi!"

Tiếng quát tháo the thé ngoài cổng bất ngờ vang lên, cắt đứt dòng suy nghĩ của Lê Minh.

"Bắt lấy con mụ ấy! Lục tung gian chái lên cho ta! Lão gia phân phó, hôm nay dẫu có dỡ tung từng viên ngói cũng phải tìm cho ra cuộn sổ!"

Lê Minh nhét nhanh tập mật chứng vào sát lớp áo lót bên ngực, quay sang kéo tay thiếu phụ: "Đi lối mương nước phía sau! Đi theo bờ đê về chùa Diên Hựu, tìm một ni cô tên Pháp Tuệ, nói là người của thư quán Lê gia gửi tới. Nhanh lên!"

Dứt lời, Lê Minh không chút do dự xô tung cánh cửa liếp phía hông nhà, cố tình đạp đổ một chồng ván gỗ phát ra tiếng động vang dội rồi vọt nhanh ra bờ ao theo hướng ngược lại, thu hút toàn bộ sự chú ý của đám sai nha về phía mình.

"Có kẻ trộm! Đuổi theo!"

Tiếng chân rầm rập đuổi theo sau lưng. Lê Minh cắm đầu chạy thục mạng qua bãi dâu ven sông, bùn lầy bắn tung tóe lên vạt áo chàm. Với thể lực của một thanh niên được trui rèn qua những ngày lăn lộn trong cấm binh, cộng thêm trí nhớ địa hình Thăng Long chính xác như một tấm bản đồ vệ tinh, hắn luồn lách qua các ngõ hẻm dệt lụa chằng chịt của phường Yên Thái, cắt đuôi lũ bám đuôi trong làn sương chiều chập choạng.

*

Khi Lê Minh về đến phủ đệ ở phường Thái Cực, trời đã sụp tối hoàn toàn. Đêm Thăng Long rả rích một cơn mưa rào đầu mùa hạ, nước mưa từ mái ngói rỏ tong tòng xuống chum nước trước hiên.

Hắn đẩy cửa bước vào gian phòng trong. Thúy Anh đang ngồi bên bàn, trên tay cầm một chiếc áo dài vải mộc của hắn đang may dở. Nghe tiếng bước chân lảo đảo, nàng vội buông kim chỉ, đứng phắt dậy.

Khi nhìn thấy bộ dạng tả tơi của chồng — vạt áo rách toạc một mảng, ống quần bết bùn đất đen ngòm, và một vệt máu khô quẹt ngang qua mu bàn tay — sắc mặt nàng trắng bệch ra trong tích tắc. Nhưng nàng không hề kêu la hoảng hốt. Bản lĩnh của một nữ tử con nhà quyền quý sa sút giúp

nàng giữ được sự điềm tĩnh phi thường. Nàng vội vàng chốt chặt then cửa gỗ, quay lại đỡ lấy cánh tay run rẩy của Lê Minh.

"Tướng công, chàng có bị thương ở đâu không?"

"Chỉ là trầy xước ngoài da khi vượt rào gai." Lê Minh thở dốc, ngồi phịch xuống ghế trắc. Hắn cởi bỏ lớp áo ngoài bẩn thỉu, lấy tập giấy cuộn tròn đẫm mùi ẩm mốc đặt lên bàn.

Thúy Anh nhanh chóng bưng tới một chậu nước ấm và chiếc khăn vải sạch, cẩn thận lau sạch bùn đất trên mặt và vết thương nơi mu bàn tay cho chàng. Trong lúc lau, ánh mắt nàng vô tình lướt qua mép cuộn giấy mỏng hé mở trên bàn. Ở đó, vết mực son hình nửa cánh chim phượng đập vào mắt nàng rõ mồn một.

Bàn tay cầm khăn của Thúy Anh khẽ khựng lại. Đồng tử nàng co thắt.

"Đây là... phượng văn của nội đình?" Nàng thì thào, giọng nói khẽ run lên dù đã cố kìm nén.

Lê Minh ngước lên nhìn vợ, ánh mắt thâm trầm như giếng cổ: "Nàng nhận ra nó?"

Thúy Anh cắn nhẹ bờ môi dưới, đặt chiếc khăn ấm xuống chậu đồng, hạ giọng thì thầm bên tai chàng: "Thuở phụ thân thiếp còn làm việc tại Thượng thư sảnh, thiếp từng thấy kiểu ấn ký này trên các tráp lụa tiến cống gửi từ Lộ Diễn Châu dâng vào cung Vĩnh An... Tướng công, thứ này chàng lấy từ đâu? Đây không phải là sổ sách gian lận thông thường... đây là ngòi nổ có thể san phẳng cả tam tộc chúng ta!"

Lê Minh nhìn sâu vào đôi mắt long lanh ngấn nước nhưng đầy vẻ kiên cường của Thúy Anh. Hắn khẽ thở dài, đưa bàn tay còn lành lặn nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của nàng:

"Đúng vậy. Đây là bùa đòi mạng. Đào Xử Trung biết Nguyễn Doãn còn giấu lại thứ này, đám chó săn của lão đang lùng sục khắp kinh thành. Sớm

muộn gì bọn chúng cũng sẽ lần ra manh mối đến ta."

Thúy Anh không khóc lóc, cũng không hề oán trách một lời. Nàng quỳ một gối bên cạnh ghế chàng, ngước nhìn khuôn mặt cương nghị của người phu quân mà nàng đã chọn gửi gắm cả cuộc đời: "Chàng định làm gì? Dâng lên Bệ hạ sao? Bệ hạ sẽ tin một bức thư khuyết danh hơn là tin đích mẫu của người ư?"

"Dâng lên ngự tiền lúc này là tự sát." Lê Minh lắc đầu, khóe môi nhếch lên một nụ cười lạnh lùng, tàn nhẫn. "Muốn sống sót, trước hết phải biến mình thành một kẻ vô dụng trong mắt kẻ thù."

Hắn nhìn ngọn nến đang chập chờn trước gió mưa, ánh mắt dần trở nên sâu hoắm: "Ngày mai, ta cần nàng giúp ta diễn một màn kịch."

Chương 24: Kế Giả Bệnh

Sáng hôm sau, tiếng trống điểm canh năm từ cửa Đoan Minh vừa dứt hồi thứ ba, sương mù còn bao phủ dầy đặc trên các nóc lầu son gác tía của hoàng thành Thăng Long, thì một tin tức chấn động đã lan truyền khắp các công đường Trung thư sảnh.

Lê xá nhân — người thiếu niên tài hoa từng có công dâng mưu lược giúp tân đế ổn định kinh sư — bất ngờ thổ huyết gục ngã ngay tại tư gia đêm qua!

Khi quan viên các sảnh viện lũ lượt kéo đến ngõ phường Thái Cực để thăm dò, họ chỉ nhìn thấy cánh cổng gỗ lim đóng kín mít, mùi thuốc bắc nồng nặc và tanh tưởi bốc ra từ gian trong. Trần Thúy Anh trong bộ đồ tang trắng nhạt nhòa, đôi mắt đỏ hoe sưng húp, vừa gạt nước mắt vừa cúi đầu tạ từ các vị đồng liêu của chồng.

"Phu quân thiếp vốn dĩ thể chất hư nhược, những ngày qua lo toan việc biên soạn chiếu cáo thức khuya dậy sớm, lại trúng phải phong hàn ngấm sâu vào phế tạng... Ngự y Trần viện trưởng sáng nay đã tới chẩn mạch, nói là... tâm hỏa quá vượng làm tổn hại tỳ phế, mạch tượng rối loạn như tơ vò, e rằng... e rằng khó lòng gánh vác việc công..."

Lời của Thúy Anh nghẹn ngào, chân thật đến mức không một ai nảy sinh nửa phần nghi ngờ. Nhất là khi vị Ngự y Trần viện trưởng — người từng chịu ơn cứu mạng của Lê Minh trong đêm loạn Tam Vương — bước ra khỏi cửa phòng với vẻ mặt ủ dột, khẽ lắc đầu thở dài: "Cần phải tĩnh dưỡng nơi thanh vắng ít nhất nửa năm, tuyệt đối không được hao tâm tổn khí, bằng không sợ rằng thọ nguyên khó giữ."

Tin tức như gió thoảng bay thẳng vào điện Càn Nguyên, và dĩ nhiên, cũng bay thẳng vào tai Tham tri chính sự Đào Xử Trung.

Buổi trưa hôm ấy, một cỗ xe song mã phủ lụa xanh trang nhã đỗ xịch trước cửa Lê phủ. Vệ sĩ cung kính vén màn, Đào Xử Trung bước xuống xe. Lão vận triều phục màu tía thêu chim hạc, râu tóc chải chuốt cẩn thận, khuôn mặt chữ điền phúc hậu toát lên vẻ từ bi của một vị trưởng giả đức cao vọng trọng.

"Đào tướng công hạ cố quang lâm!" Thúy Anh hoảng hốt chạy ra đón, làm như luống cuống muốn quỳ lạy.

"Cháu dâu mau miễn lễ! Lão phu cùng Lê xá nhân tuy cách biệt tuổi tác, nhưng đều là bề tôi tận trung của Bệ hạ, nghe tin tiểu hữu lâm trọng bệnh, lòng lão phu như lửa đốt, sao có thể không đến thăm?" Đào Xử Trung ôn tồn phất tay, ra hiệu cho gia nhân mang theo hai hộp gỗ sơn son thếp vàng chứa đầy nhân sâm nghìn năm và nhung hươu thượng hạng đi theo sau.

Bước vào gian phòng ngủ u ám, mùi thuốc bắc cùng mùi máu tanh nồng khiến Đào Xử Trung khẽ nhíu mày. Trên chiếc giường tre trải đệm mỏng, Lê Minh nằm quay mặt vào trong, sắc mặt nhợt nhạt như xác chết, môi thâm tím, hơi thở đứt quãng yếu ớt.

"Lê xá nhân..." Đào Xử Trung tiến lại gần mép giường, giọng nói đầy vẻ xót xa.

Lê Minh nghe tiếng gọi, dường như phải dồn hết tàn lực mới quay đầu lại được. Nhìn thấy Đào Xử Trung, đôi mắt hắn lóe lên một tia kinh hoảng, vội vã chống tay định ngồi dậy nhưng cả người run rẩy ngã sụp xuống đệm, ho sặc sụa ra một búng máu đỏ tươi văng lên vạt chăn trắng muốt.

"Tướng công! Chàng đừng cử động!" Thúy Anh hớt hải lao tới, dùng khăn lụa chấm máu, nước mắt lã chã rơi ròng ròng.

"Đào... Đào đại nhân..." Giọng Lê Minh thều thào, yếu ớt như ngọn đèn cạn dầu. "Hạ quan... vô phúc... không thể tiếp tục phụng sự triều đình... phụng sự Bệ hạ..."

Đào Xử Trung vội vã đưa tay ấn nhẹ bờ vai gầy guộc của Lê Minh xuống giường, ánh mắt lão giả bộ ân cần, nhưng đôi con ngươi sắc lẹm như chim ưng lại đảo quanh căn phòng, quan sát từng góc nhỏ. Trên chiếc bàn con cạnh đầu giường, một tờ biểu dâng lên thiên tử viết dở còn vương vài giọt mực lem luốc: *"...Thần tài hèn sức mọn, nay bệnh cốt rã rời, cúi xin Bệ hạ cho thần được từ quan hồi hương về vùng Tế Giang mở trường dạy học, an phận bần hàn qua ngày đoạn tháng..."*

Nhìn thấy tờ biểu xin từ quan ấy, nơi đáy mắt Đào Xử Trung thoáng qua một tia khinh miệt không dễ phát hiện.

"Một tên nhãi ranh dựa vào chút may mắn." Đào Xử Trung thầm nghĩ trong bụng. Mới bị dọa cho chạy trốn ở thôn Cổ Nhuế hôm qua mà hôm nay đã sợ đến mức ho ra máu đòi về quê làm thầy đồ. Kẻ yếu đuối như thế này, làm sao có thể là đối thủ của lão trên bàn cờ Thăng Long?

"Lê xá nhân hà tất phải bi quan như vậy?" Đào Xử Trung thở dài, nắm lấy bàn tay lạnh ngắt đầy mồ hôi của Lê Minh. "Hiền đệ cứ an tâm dưỡng bệnh. Việc triều đình đã có lão phu và các đại thần lo liệu. Tờ biểu xin từ quan này cứ tạm gác lại, đợi sức khỏe bình phục rồi hãy tính."

Lão đứng dậy, căn dặn Thúy Anh chăm sóc chồng chu đáo rồi thong thả bước ra cửa. Khi cỗ xe ngựa lăn bánh rời khỏi phường Thái Cực, Đào Xử Trung dựa lưng vào nệm gấm, nở một nụ cười thỏa mãn đầy vẻ trút được gánh nặng.

Căn phòng ngủ Lê gia lập tức trở lại vẻ tĩnh lặng.

Lê Minh thong thả ngồi thẳng dậy, lấy chiếc khăn sạch lau đi vệt phẩm màu đỏ pha nước ép củ dền nơi khóe miệng. Sắc mặt hắn vẫn lạnh lùng,

ánh mắt sắc như lưỡi đao nhìn theo hướng cỗ xe vừa khuất dạng qua khe cửa sổ.

"Lão cáo già đã cắn câu." Hắn nói khẽ.

Chương 25: Kẻ Cắn Câu

Khi một con mãnh thú tin rằng khu rừng xung quanh nó không còn bất kỳ kẻ săn mồi nào rình rập, đó cũng chính là lúc nó bộc lộ những sơ hở chết người nhất.

Đào Xử Trung chính là con mãnh thú ấy.

Việc Lê Minh đột ngột "ngã bệnh" và dâng sớ xin từ quan về quê dạy học đã tháo bỏ chiếc then cài tâm lý cuối cùng của phe cánh họ Đào. Trước đó, sự thăng tiến nhanh chóng và những cải cách tài chính sắc bén của gã thư sinh họ Lê trong Trung thư sảnh từng khiến Đào Xử Trung mất ăn mất ngủ. Lão từng lo sợ tân đế Lý Thái Tông sẽ dùng mũi dao nhọn Lê Minh để mổ xẻ mạng lưới thu thuế của mình. Nhưng nay, mũi dao ấy chưa kịp tuốt khỏi vỏ đã gãy vụn vì khiếp nhược.

Hơn nữa, tại triều đình lúc này, Lý Thái Tông đang dồn toàn bộ tâm trí vào việc chuẩn bị cho đại lễ Tịch điền và củng cố cấm quân để đối phó với những biến động khó lường ở biên giới phía bắc. Ngân khố cạn kiệt, cấm quân cần lương thực, triều đình cần bạc trắng.

"Đây là thời cơ trời ban để vơ vét mẻ lưới cuối cùng."

Trong mật thất của Đào phủ, Đào Xử Trung ngồi trên ghế bọc da cọp, lạnh lùng hạ lệnh cho ba viên tâm phúc: Đô giám kho Vạn Xuân mới nhậm chức, Đề lĩnh tuần ty sông Đáy và một thương nhân buôn muối khét tiếng đất Hoan Châu.

"Nguyễn Doãn đã chết, tên nhãi Lê Minh thì tàn phế chờ chết, triều đình không còn ai rảnh rỗi dòm ngó chuyện thuế khóa đường thủy." Giọng

Đào Xử Trung lạnh băng, đầy sát khí. "Tận dụng đợt nước lũ tháng Bảy sắp tới, ép toàn bộ các tổng trấn hạ lưu sông Đáy và ven biển Diễn Châu xuất hết muối và thóc tồn kho. Giá mua vào cứ ép xuống một nửa danh nghĩa 'thu thuế quyên góp cho cấm quân', sau đó chở thẳng vào năm mươi kho riêng tại bến Triều Đông."

Viên Đề lĩnh tuần ty khẽ ngập ngừng: "Bẩm tướng công, quy mô lần này lên tới gần một trăm thuyền lương, lại chở theo cả vạn thạch muối lậu... Nếu quan viên Ngự sử đài phát giác..."

"Ngự sử đài?" Đào Xử Trung cười khẩy một tiếng, ngạo nghễ bưng chén trà sen lên nhấp một ngụm. "Lũ quan viên Ngự sử đài toàn một phường hám danh trục lợi, đứa nào không nhận bạc hối lộ của Đào gia ta mỗi độ tết nhất? Duy chỉ có lão già gàn dở Trần Cảnh Hưng là không chịu ăn tiền, nhưng lão già ấy tuổi đã ngoài thất tuần, mù lòa nửa con mắt, suốt ngày chỉ biết ôm mấy quyển sách rách trong ngự sử phòng, làm được trò trống gì?"

Lão đập mạnh chén trà xuống bàn, quát lớn: "Làm ngay cho ta! Rằm tháng này, một trăm thuyền hàng phải cập bến Vạn Xuân an toàn. Bạc thu được, chuyển bốn phần vào kho Vĩnh An tẩm điện cho Thái hậu, sáu phần còn lại chia vào các trang trại họ Đào. Có Thái hậu che chở trên đầu, ai dám động vào sợi tóc của các ngươi?"

"Tuân mệnh tướng công!" Ba tên tâm phúc đồng thanh cúi rạp người vâng lệnh.

Tấm lưới tham lam khổng lồ của Đào Xử Trung lập tức vận hành hết công suất. Hàng trăm con thuyền chở nặng gạo và muối từ các miền hạ lưu bắt đầu rẽ sóng ngược dòng sông Đáy và sông Nhĩ Hà hướng về Thăng Long, cuốn theo mồ hôi, nước mắt và cả máu của hàng vạn diêm dân, nông phu nghèo khổ.

*

Cùng thời điểm đó, trong căn phòng tối tăm của Lê phủ ở phường Thái Cực.

Lê Minh đang cẩn thận dùng một cây bút lông nhỏ, viết lại toàn bộ lộ trình di chuyển của đoàn thuyền buôn lậu, thời gian cập bến, tên của các chủ thuyền và số hiệu kho hàng lên một mảnh lụa trắng dài ba thước. Những thông tin này được chuyển đến cho hắn một cách chuẩn xác đến từng giờ, thông qua mạng lưới tai mắt của các lái buôn bến sông và sự trợ giúp âm thầm từ cha vợ hắn — một cựu quan chức từng nắm giữ hệ thống dịch trạm cũ.

Thúy Anh đứng bên cạnh mài mực, nhìn những dòng chữ đen nhánh sắc sảo hiện lên trên nền lụa trắng, khẽ hỏi: "Tướng công, mồi câu đã tung ra, cá lớn đã cắn câu, nhưng chàng định mượn tay ai để kéo cần? Bệ hạ sẽ không nghe một kẻ mang thân phận tào khống như chàng, mà chàng thì đang 'hấp hối' trên giường bệnh."

Lê Minh buông bút, ánh mắt hắn ánh lên một tia sáng kỳ dị, như ngọn đuốc rực cháy trong đêm giông bão:

"Ta không thể ra mặt. Nhưng ở Thăng Long này, có một người có thể. Một người mà Đào Xử Trung coi là phế vật mù lòa, nhưng ngọn lửa cương trực trong lồng ngực người đó có thể thiêu rụi cả bầu trời kinh thành."

Hắn khẽ cuộn mảnh lụa lại, nhét vào trong một ống trúc kín: "Trần Cảnh Hưng — Thiết Diện Ngự sử!"

Chương 26: Hàn Huyên Với Thiết Ngự Sử

Ngõ Vạn Bảo nằm nép mình phía sau tường thành phía Tây Thăng Long, nơi tập trung những căn nhà mái rạ xập xệ của tầng lớp bần dân và những quan lại hàn vi thất thế. Đêm rằm tháng sáu, ánh trăng vằng vặc bị những đám mây đen vần vũ che khuất quá nửa, chỉ để lại những vệt sáng nhờ nhờ soi rọi con đường đất lầy lội sau cơn mưa rào.

Một bóng người choàng áo tơi lá gõ nhẹ ba tiếng dứt khoát lên cánh cổng tre ọp ẹp của một ngôi nhà tranh ba gian xiêu vẹo.

"Kẹt" một tiếng, cánh cửa mở hé. Một thiếu niên chừng mười lăm tuổi, mặc áo vải thô vá chằng vá đụp, cầm chiếc đèn dầu hoa hồi nhìn ra: "Người tìm ai?"

"Làm phiền tiểu đệ vào bẩm báo với Trần lão ngự sử, có kẻ hậu bối mượn danh nghĩa 'hạt muối ven sông Đáy' xin vào bái kiến." Lê Minh hạ thấp vành nón lá, giọng nói bình thản nhưng ẩn chứa uy lực kỳ lạ.

Thiếu niên thoáng ngạc nhiên, nhưng nghe đến bốn chữ "hạt muối ven sông", sắc mặt lập tức biến đổi, vội vã kéo rộng cánh cổng: "Mời tiên sinh vào, gia gia đang đợi trong thư phòng."

Gian phòng trong của Ngự sử Trần Cảnh Hưng thanh bần đến mức khiến người ta phải chạnh lòng. Trên chiếc chõng tre ọp ẹp lót manh chiếu rách, một ông lão tóc bạc trắng như cước, chòm râu dài chạm ngực đang cặm cụi đọc sách dưới ánh sáng le lói của ngọn đèn dầu lạc cạn đáy. Mắt trái của ông phủ một lớp màng đục trắng dã — vết tích của một trận đòn tra tấn dã man trong ngục tối thời Lê Ngọa Triều khi ông dám can gián bạo

chúa. Nhưng con mắt phải còn lại của ông thì sáng quắc, sâu thẳm và lạnh lùng như một lưỡi gươm vừa rút khỏi vỏ.

"Lê xá nhân, nghe đồn ngươi đang thổ huyết hấp hối trên giường bệnh ở phường Thái Cực, có sao đêm hôm khuya khoắt lại mò đến căn lều rách này của lão hủ?" Trần Cảnh Hưng không ngẩng đầu lên, giọng nói khàn đặc nhưng âm vang như tiếng chuông đồng rạn.

Lê Minh tháo nón lá, cởi áo tơi vắt lên cột tre, khẽ khom người thi lễ: "Bệnh của vãn bối là bệnh giả để cầu an, còn cái ung nhọt của giang sơn này mới là bệnh thật đang mưng mủ, nếu không có dao sắc của lão ngự sử khoét đi, e rằng Đại Cồ Việt sẽ mất máu mà chết."

Trần Cảnh Hưng lúc này mới chậm rãi đặt cuốn sách xuống, con mắt độc nhất nhìn xoáy vào mặt Lê Minh: "Ngươi mới hai mươi tư tuổi, dựa vào chút cơ mưu vặt vãnh dẹp loạn Tam Vương mà leo lên chức Trung thư xá nhân, nay lại muốn nhúng tay vào đại sự của triều đình? Đào Xử Trung là rễ đa gốc đề ba triều đại, vây cánh trải khắp lục bộ mười đạo. Ngươi tưởng mượn tay lão già mù này dâng một tờ tấu sớ là có thể lật đổ được hắn sao? Hay ngươi muốn lão phu chết trước để ngươi giẫm lên xác lão mà mưu cầu danh lợi?"

Lời nói cay độc, sắc bén như kim châm rạch vào da thịt. Nhưng sắc mặt Lê Minh vẫn không hề đổi sắc. Hắn kéo chiếc ghế đẩu duy nhất lại gần chõng tre, ngồi xuống, điềm tĩnh nhìn thẳng vào mắt vị Thiết Ngự sử lừng danh:

"Lão đại nhân nói đúng. Nếu chỉ vì danh lợi cá nhân, Lê Minh này đã ngoan ngoãn nhận hai hộp sâm nhung của Đào Xử Trung mà an phận thủ thường, đợi dăm ba năm nữa bám đuôi hắn để leo lên chức Thị lang. Nhưng ngài có biết vì sao mười vạn hộc thóc thuế từ Diễn Châu chuyển về bến Triều Đông chỉ còn lại ba vạn? Vì sao diêm dân ven biển Nghệ An phải ăn cháo cám thay cơm vì giá muối bị ép xuống đáy bùn, trong khi người dân Thăng Long phải mua một thỏi muối bằng một cân bạc trắng?"

Lê Minh rút từ trong ngực áo ra chiếc ống trúc, tháo nắp, rút ra mảnh lụa trắng ghi chép chi tiết hành trình của một trăm thuyền buôn lậu và bản sao cuốn sổ kép của Nguyễn Doãn, đặt trang trọng lên bàn tre trước mặt ông lão.

Dĩ nhiên, trước khi đến đây, Lê Minh đã dùng dao cạo sạch sẽ con dấu nửa hình chim phượng của Mai Thái hậu. Hắn hiểu rõ, muốn diệt trừ gian thần, không được kéo theo hoàng quyền vào đường cùng. Mục tiêu duy nhất lúc này chỉ có thể là Đào Xử Trung.

Trần Cảnh Hưng cầm mảnh lụa lên, ghé sát vào ngọn đèn dầu. Con mắt còn lại của ông mở to dần, từng đường gân máu đỏ ửng hằn lên nơi tròng mắt. Ngón tay gầy guộc như cành củi khô của ông run lên bần bật khi đọc đến danh sách ba mươi trạm tuần ty tiếp tay buôn lậu và con số hàng vạn lạng bạc trắng chảy vào tư dinh họ Đào.

"Súc sinh... Lũ mọt nước hại dân!" Trần Cảnh Hưng đập mạnh bàn tay xuống chõng tre, ngực phập phồng dữ dội vì phẫn nộ. "Nguyễn Doãn... hắn chết thật rồi sao?"

"Uống thạch tín mà chết." Giọng Lê Minh lạnh băng. "Vợ con hắn đang nương náu tại chùa Diên Hựu. Đêm rằm tháng này, một trăm thuyền hàng chở muối lậu và gạo khống sẽ cập bến Vạn Xuân. Đây là cơ hội duy nhất. Nếu bỏ lỡ, một trăm thuyền ấy sẽ hóa thành tro bụi hoặc hợp thức hóa vào kho quân lương, và vĩnh viễn không còn ai lật lại được vụ án này."

Trần Cảnh Hưng ngước mắt nhìn Lê Minh. Trong ánh mắt già nua ấy lúc này không còn sự nghi kỵ, mà thay vào đó là một nỗi kinh ngạc xen lẫn bi tráng: "Tiểu tử ngươi tâm tư thâm trầm, hành sự kín kẽ đến mức rợn người... Dâng tờ tấu này, lão phu xem như đã đặt chiếc đầu bạc này lên thớt chém. Ngươi có dám cược cùng lão phu không?"

Lê Minh đứng dậy, chắp tay cúi gập người chín mươi độ: "Thần dẫu thịt nát xương tan, cũng nguyện làm một hòn đá lót đường cho lão ngự sử

vung đao trảm gian tà!"

Trần Cảnh Hưng cười lớn, tiếng cười vang vọng trong đêm mưa: "Tốt! Khá cho câu 'hòn đá lót đường'! Ngày mai trên điện Càn Nguyên, lão phu sẽ để lũ giòi bọ ấy biết thế nào là sấm sét ngự tiền!"

Chương 27: Tiếng Sấm Ngày Nắng

Sáng ngày hôm sau, điện Càn Nguyên ngập tràn ánh nắng chói chang của buổi sớm mùa hạ. Không khí oi ả, ngột ngạt bao trùm khắp sân rồng, dường như báo hiệu một cơn giông bão kinh hoàng sắp ập đến.

Tân đế Lý Thái Tông ngự trên ngai vàng chạm trổ chín con rồng uốn lượn, long bào màu vàng thêu chỉ kim tuyến lấp lánh dưới ánh nắng sớm. Gương mặt vị hoàng đế trẻ tuổi vừa trải qua khói lửa binh đao toát lên vẻ uy nghiêm lãnh đạm, đôi mắt chim ưng sắc lẹm đảo qua hai hàng văn võ bá quan đang tề chỉnh cúi đầu.

"Khởi bẩm Bệ hạ," Tham tri chính sự Đào Xử Trung khoan thai bước ra giữa điện, hai tay nâng thẻ ngà, giọng nói sang sảng đầy vẻ đắc ý: "Vụ đông xuân vừa qua, thần phụng mệnh tuần tra các tuyến thủy lộ sông Đáy và sông Nhĩ Hà, đốc thúc các trấn nộp thuế lương. Nay mười vạn thạch thóc và năm ngàn cân muối từ Diễn Châu đã chuẩn bị cập bến Vạn Xuân, kịp thời bổ sung vào quân lương cấm vệ, xin Bệ hạ ngự lãm."

Một tràng tiếng xì xào tán tụng vang lên từ ban văn. Những kẻ thuộc phe cánh họ Đào lập tức cất tiếng phụ họa:

"Đào tướng công tận tụy vì nước, thực là rường cột của giang sơn!" "Tân triều vừa lập đã có được lương thảo dồi dào, quả là điềm lành thái bình!"

Lý Thái Tông khẽ gật đầu, khóe môi khẽ nhếch nhưng trong đáy mắt lại phẳng lặng như mặt hồ không một gợn sóng: "Đào ái khanh vất vả rồi. Có lương thực của khanh, cấm quân biên ải cũng bớt đi mối lo..."

"KENG! KENG! KENG!"

Đột nhiên, từ ngoài cửa Đoan Minh môn, ba hồi chuông đồng kích đăng vang lên dồn dập, đanh thép xé toạc bầu không khí êm ả của buổi thiết triều! Đó là tiếng chuông "Kích Đăng Biện Oan" — thứ chuông chỉ được gióng lên khi có đại thần liều chết dâng sớ can gián hoặc tố cáo phản nghịch tày trời!

Toàn thể triều đình xôn xao chấn động. Đào Xử Trung giật thót mình, thẻ ngà trên tay khẽ chao đảo.

"Kẻ nào to gan dám gõ chuông kích đăng?" Thị vệ thống lĩnh quát lớn.

"Lão thần Ngự sử trung thừa Trần Cảnh Hưng, liều chết có lời tấu trình trước Ngự tiền!"

Một giọng nói khàn đặc nhưng âm vang như chuông đồng từ ngoài bậc thềm đá vọng vào. Giữa cái nắng chói chang, bóng dáng già nua, gầy guộc của Trần Cảnh Hưng hiện ra. Ông mặc bộ ngự sử phục bằng vải thô sờn rách, tóc bạc xõa bờ vai, một tay ôm hòm gỗ mun chứa tấu sớ, bước từng bước tập tễnh nhưng kiên định tiến thẳng vào giữa điện Càn Nguyên, quỳ rạp xuống bậc thềm rồng.

"Trần ái khanh, khanh có việc gì muốn tấu mà phải gõ chuông kinh động thiên nhan?" Lý Thái Tông ngồi thẳng dậy, ánh mắt ngưng tụ lại trên người lão thần.

Trần Cảnh Hưng ngẩng đầu lên, con mắt mù trắng dã cùng con mắt còn lại rực cháy ngọn lửa căm hờn nhìn thẳng vào Đào Xử Trung đang đứng chết trân bên cạnh:

"Bệ hạ! Thần xin vạch trần Tham tri chính sự Đào Xử Trung phạm tội tày đình: Dối trên lừa dưới, câu kết tuần ty thủy lộ, lập kho tư nhân, biển thủ hơn hai mươi vạn thạch thóc thuế và năm vạn thạch muối của quốc khố suốt ba năm qua! Hiện tại, một trăm thuyền hàng đang đậu tại cửa sông Đáy mang danh nghĩa chở lương thực triều đình, thực chất toàn bộ là muối lậu và gạo cướp đoạt của bần dân để tuồn vào tư gia họ Đào!"

"OÀNG!"

Lời nói của Trần Cảnh Hưng như một tiếng sét đánh ngang tai giữa ngày nắng ráo! Cả điện Càn Nguyên câm nín trong giây lát, rồi bùng nổ như một đàn ong vỡ tổ!

"Ngươi... Ngươi ngậm máu phun người!" Đào Xử Trung tức giận đến run rẩy cả người, chỉ tay vào mặt Trần Cảnh Hưng quát lớn: "Lão già mù lú lẫn! Ngươi dám vu cáo đại thần đầu triều, mưu đồ làm lung lạc lòng quân trước đại lễ Tịch điền sao?!"

"Lão hủ mù một mắt nhưng tâm không mù!" Trần Cảnh Hưng không thèm nhìn Đào Xử Trung, hai tay nâng cao hòm gỗ mun lên quá đầu: "Muôn tâu Bệ hạ! Trong hòm này có sổ bộ kép ghi chép chi tiết từng chuyến thuyền lậu của tào lại Nguyễn Doãn trước khi bị bức tử, cùng lời khai của ba mươi viên phu thuyền và dấu niêm phong của các trạm tuần ty sông Đáy! Thần lấy chiếc đầu bạc bảy mươi tuổi này và cửu tộc họ Trần ra đảm bảo, nếu có nửa lời sai sự thật, thần xin chịu tội lăng trì xử trảm trước bàn dân thiên hạ!"

Một sự tĩnh lặng chết chóc bao trùm toàn bộ hoàng cung.

Lý Thái Tông không nổi giận, cũng không phán xét. Ánh mắt ngài chậm rãi chuyển từ hòm gỗ mun sang khuôn mặt tái nhợt của Đào Xử Trung. Trong cái tĩnh lặng ngột ngạt ấy, mùi thuốc súng của một cuộc huyết chiến quyền lực đã bắt đầu lan tỏa.

Chương 28: Sóng Dấy Triều Đình

Điện Càn Nguyên như biến thành một đấu trường sinh tử không tiếng gươm đao nhưng đẫm mùi sát khí.

"Bệ hạ vạn tuế! Xin Bệ hạ minh xét!"

Thượng thư Hộ tào Đoàn Vĩnh — một tay chân thân tín hàng đầu của Đào Xử Trung — lập tức bước ra khỏi hàng, quỳ sụp xuống đất dập đầu bình bịch: "Trần ngự sử tuổi tác đã cao, tai mắt hồ đồ, ắt hẳn đã bị kẻ gian ly gián! Hộ tào hàng năm kiểm kê sổ sách đều có đóng dấu của chư vị đại thần, làm sao có thể có chuyện biển thủ hàng chục vạn thạch lương thực mà không ai hay biết? Tào lại Nguyễn Doãn là kẻ phạm tội tham ô tự sát trong ngục, lời lẽ của một tên tử tội làm sao có thể dùng làm chứng cứ trước ngự tiền?!"

Tiếp đó, hàng loạt viên quan thuộc Lại bộ, Binh bộ và các giám ti ven sông đồng loạt quỳ rạp xuống, tạo thành một làn sóng thanh viện rầm rộ:

"Đào tướng công một lòng vì nước, công lao như núi, xin Bệ hạ nghiêm trị kẻ vu khống làm loạn triều cương!" "Nếu chỉ dựa vào vài cuốn sổ rách mà bãi chức đại thần, từ nay ai còn dám xả thân vì xã tắc?!"

Đào Xử Trung sau vài phút hoảng loạn ban đầu đã nhanh chóng lấy lại phong thái của một chính khách lão luyện. Lão quỳ xuống, cởi phăng chiếc mũ cánh chuồn bằng the đen đặt xuống thềm đá, dập đầu ba lạy, nước mắt lưng tròng nói:

"Bệ hạ! Thần phụng sự Tiên đế mười chín năm, phụng sự Bệ hạ từ ngày người còn ở Đông cung. Lòng trung trinh của thần, trời đất quỷ thần đều

soi xét. Nay có kẻ tiểu nhân giấu mặt giật dây Trần ngự sử nhằm chặt đứt vây cánh của tân triều. Một trăm thuyền hàng tại Vạn Xuân kia, thần cam đoan đều là lương thảo sạch sẽ chuẩn bị cho quân lương tế lễ. Thần xin giao lại toàn bộ ấn tín Tham tri chính sự, tự giam mình trong phủ, đợi ngày Bệ hạ tra rõ chân tướng!"

Đòn "lấy lui làm tiến" này của Đào Xử Trung vô cùng thâm độc. Lão vừa phủ nhận sạch trơn, vừa mang công lao hai triều đại ra ép vua, lại ngầm nhắc nhở Lý Thái Tông rằng mạng lưới của lão đang nắm huyết mạch quân lương. Nếu động vào lão, triều đình sẽ rơi vào cảnh hỗn loạn ngay trước mắt lân bang.

Lý Thái Tông ngồi trên ngai vàng, ngón tay gõ nhẹ lên tay vịn hình đầu rồng. Tiếng gõ "cộc... cộc..." đều đặn như tiếng đếm ngược của thần chết vang vọng khắp điện Càn Nguyên, khiến tiếng kêu khóc của đám quan lại dần dần im bặt.

Vị hoàng đế hai mươi tám tuổi này không phải là một kẻ bù nhìn dễ bị lung lạc. Hắn thừa biết Đào Xử Trung tham lam, nhưng cái hắn cần không phải là một cuộc đấu tố vô căn cứ dẫn đến chia rẽ triều đình, mà là một đòn chí mạng có đầy đủ chứng cớ sắt đá để nhổ tận gốc cái ung nhọt này.

"Trần ái khanh dâng sớ là làm tròn bổn phận ngự sử." Thái Tông cất giọng trầm bổng, không lộ chút hỷ nộ: "Đào ái khanh kêu oan cũng là lẽ thường tình. Nhưng triều đình có phép nước, quốc khố có điển chương. Không thể vì một lời tấu mà định tội đại thần, cũng không thể vì công lao mà bỏ qua nghi án thất thoát quốc khố."

Ngài đứng dậy, vung tay áo bào màu vàng rực rỡ, ban bố sắc lệnh đanh thép:

"Truyền chỉ: Niêm phong toàn bộ một trăm thuyền hàng tại bến Vạn Xuân! Giao cho ty Đình úy phối hợp cùng Trung thư sảnh lập tức thụ lý tra án. Hạn định trong vòng bảy ngày, phải kiểm kê toàn bộ kho lẫm bến sông,

đối chiếu sổ sách. Nếu Đào ái khanh bị vu oan, trẫm sẽ lấy đầu kẻ tố cáo; nếu sự thật đúng như Trần ngự sử tấu trình..."

Thái Tông ngừng lại một nhịp, ánh mắt sắc như dao cau quét qua Đào Xử Trung: "...Thì bất luận là thân vương hay tể phụ, trảm không tha!"

Cả triều đình run rẩy cúi đầu: "Bệ hạ thánh minh!"

"Đình úy sứ Lương Văn Uyên đâu?" Thái Tông quát hỏi.

"Có thần!" Một viên võ quan trung niên khôi giáp tề chỉnh bước ra quỳ nhận lệnh.

"Ngươi cùng người của Trung thư sảnh phụ trách giám sát kiểm kho." Thái Tông dừng lại một chút, rồi thong thả cất lời: "Trung thư xá nhân Lê Minh bệnh tình đã thuyên giảm chưa?"

Cả triều đình ngơ ngác. Lê Minh chẳng phải đang hấp hối xin về quê mở trường sao?

Ngay lúc đó, ngoài cửa điện, một bóng dáng thanh tú trong bộ quan phục lục phẩm màu xanh lục thong thả bước vào. Lê Minh gương mặt tuy còn hơi xanh xao nhưng dáng đi vững như bàn thạch, tiến lên quỳ cạnh Lương Văn Uyên:

"Vi thần Lê Minh, tạ ơn Bệ hạ quan tâm. Nghe tin triều đình có đại án ngân khố, thần không dám tiếc thân tàn ma dại, xin nguyện cùng Đình úy sứ phụng chỉ tra xét tận gốc!"

Đào Xử Trung quay phắt đầu lại, hai mắt trừng trừng nhìn Lê Minh như muốn ăn tươi nuốt sống gã thư sinh trẻ tuổi. Giờ phút này, lão mới cay đắng nhận ra: Lão đã trúng kế "ve sầu thoát xác" của một con sói non đội lốt cừu!

Chương 29: Bảy Ngày Tra Án

Bến Vạn Xuân những ngày hạ tuần tháng sáu biến thành một chiến trường đặc biệt.

Hàng trăm lá cờ thêu chữ "Đình Úy" và "Trung Thư" cắm rợp hai bên bờ sông Đáy. Một trăm con thuyền gỗ đáy bằng chở đầy ắp bao tải được xích liền vào nhau thành một dải dài dằng dặc, được ba trăm cấm vệ quân nai nịt gọn gàng, tay lăm lăm giáo mác phong tỏa nghiêm ngặt suốt ngày đêm.

Dưới cái nắng chang chang như thiêu như đốt, Lê Minh mặc áo cộc vải thô, ống quần xắn cao quá gối, cùng Đình úy sứ Lương Văn Uyên trực tiếp lội xuống từng khoang thuyền để kiểm tra.

"Lê xá nhân, một trăm thuyền này chứa tới hơn mười vạn bao tải." Lương Văn Uyên gạt mồ hôi nhễ nhại trên trán, vẻ mặt đầy lo lắng: "Bọn thuộc hạ của Đào Xử Trung vô cùng xảo quyệt. Chúng chỉ cho mở ba thuyền đầu tiên, bên trong toàn là gạo trắng thượng hạng và muối tinh Diễn Châu. Nếu chúng ta kiểm tra từng bao một, hạn định bảy ngày của Bệ hạ tuyệt đối không thể hoàn thành. Hết bảy ngày, Đào Xử Trung sẽ danh chính ngôn thuận buộc tội chúng ta tội làm chậm trễ quân cơ!"

Lê Minh đứng trên mũi thuyền, nhìn dòng nước sông Đáy cuồn cuộn đỏ ngầu phù sa, khóe môi khẽ nhếch lên một nụ cười lạnh:

"Đình úy đại nhân an tâm. Lũ chuột bọ này giấu đầu hở đuôi. Bọn chúng nghĩ ta sẽ dùng cách đếm bao gạo ngu ngốc của lũ thư lại cổ hủ sao?"

Lê Minh quay sang đám lính cấm vệ, hạ lệnh dứt khoát: "Lấy cho ta hai mươi cây xiên tre rỗng ruột dài một trượng, bịt sắt nhọn ở đầu! Không cần bốc dỡ hàng xuống bến. Cứ mỗi thuyền, cắm ngẫu nhiên năm xiên tre từ trên mặt bao tải xuyên thẳng xuống tận đáy khoang thuyền, rồi rút ống tre ra kiểm tra phần ruột bên trong!"

Đây chính là phương pháp "lấy mẫu lõi tầng sâu" mà các cơ quan giám định ngũ cốc hiện đại thế kỷ hai mươi mốt thường dùng.

Khi những ống xiên tre đầu tiên được cắm phập xuống đáy thuyền thứ mười, rồi rút ngược lên, sự thật kinh hoàng lập tức phơi bày trước mắt bàn dân thiên hạ!

Phía trên miệng bao tải là một lớp gạo trắng dày chừng một tấc để ngụy trang, nhưng từ đoạn giữa trở xuống đáy khoang thuyền, những thứ tuôn ra từ ống tre toàn là trấu mục, mùn cưa và cát sông trộn lẫn nước bùn hôi thối! Thậm chí ở nhiều thuyền muối, bên dưới chỉ là những tảng đá vôi bọc rơm rạ rỗng ruột!

"Trời ơi... Lũ tặc tử to gan tày trời!" Lương Văn Uyên nhìn đống trấu mục và cát sỏi rơi lả tả trên sàn thuyền, giận đến run rẩy cả người: "Mười vạn thạch lương thực cấm quân mà chỉ có một phần mười là gạo thật! Chín phần còn lại đã bị chúng tẩu tán đi đâu?!"

"Bán sang biên giới cho các tù trưởng miền núi đổi lấy vàng ròng, và tuồn vào năm mươi kho riêng của họ Đào tại bến Triều Đông." Lê Minh lạnh lùng đáp, tay cầm một mẫu trấu mục bóp nát vụn: "Lương đại nhân, lập tức phát lệnh bắt giữ toàn bộ các chủ thuyền và áp tải tào lại tuần ty sông Đáy. Tối nay, chúng ta phải hoàn tất toàn bộ khẩu cung và bảng đối chiếu tang vật."

Đến ngày thứ năm của cuộc tra án, hai chiếc hòm sắt nặng trịch chứa đầy bản đồ phân bổ kho lậu, lời khai ký điểm chỉ của ba mươi chủ thuyền, cùng các mẫu tang vật ngụy trang đã được niêm phong cẩn mật bằng sáp

đỏ của ty Đình úy, chuyển thẳng về thư phòng của Lê Minh tại phường Thái Cực để chuẩn bị dâng lên ngự tiền vào sáng sớm ngày thứ bảy.

Màn đêm buông xuống Thăng Long. Mây đen từ phía biển đông cuồn cuộn kéo về, sấm chớp ầm ầm rạch ngang bầu trời. Một trận mưa giông kinh thiên động địa bắt đầu trút xuống kinh thành.

Trong căn phòng nhỏ của Lê phủ, ngọn nến le lói soi bóng Lê Minh đang cẩn thận kiểm tra từng trang tấu chương cuối cùng. Bên cạnh hắn, Thúy Anh lặng lẽ bưng một bát trà nóng đặt lên bàn.

"Chàng đã thức suốt bốn đêm rồi..." Thúy Anh nhìn quầng mắt thâm đen của chồng, giọng xót xa.

Lê Minh nắm lấy bàn tay mềm mại của vợ, khẽ lắc đầu: "Đêm nay là đêm quyết định. Lão cáo già Đào Xử Trung biết rõ hai chiếc hòm sắt này chứa đựng thứ gì. Nếu để ngày mai hai chiếc hòm này bước vào điện Càn Nguyên, lão sẽ chết không có chỗ chôn. Đêm nay, lão tuyệt đối sẽ không để chúng ta nhìn thấy ánh mặt trời ngày mai."

Vừa dứt lời, "CHOẢNG!" một tiếng chói tai vang lên!

Một mũi tên thép bắn thủng cửa sổ giấy dầu, ghim phập vào chiếc cột gỗ lim cách đầu Lê Minh chỉ nửa gang tay! Ngay sau đó, tiếng mái ngói vỡ rầm rập và tiếng gươm đao va chạm xé toạc màn mưa đêm!

Chương 30: Đao Quang Trong Ngõ Tối

"Có thích khách! Mau bảo vệ hòm tài liệu!"

Tiếng hô hoán của mấy người lính cấm vệ canh gác ngoài sân vừa cất lên đã bị một tràng tiếng thét thảm thiết cắt đứt. Mùi máu tươi tanh nồng lập tức quyện vào làn mưa lạnh buốt thốc vào căn phòng qua khung cửa sổ vỡ nát.

Lê Minh phản ứng cực nhanh. Hắn lập tức thổi tắt ngọn nến, kéo mạnh Thúy Anh ngã nhoài xuống gầm chiếc phản gỗ gụ dày dặn: "Ở yên đây, tuyệt đối không được phát ra tiếng động!"

"Tướng công!" Thúy Anh run rẩy nắm chặt vạt áo hắn, nhưng trong ánh chớp loằng ngoằng rạch ngang trời, nàng nhìn thấy ánh mắt hắn sắc lạnh như băng, không một chút sợ hãi nao núng.

"XOẢNG!"

Cánh cửa gỗ lim của thư phòng bị đạp tung văng từng mảnh. Bốn bóng đen bịt mặt, vận y phục dạ hành ướt đẫm nước mưa, tay lăm lăm trường đao sắc lạnh tràn vào phòng như những bóng ma đoạt mệnh.

"Tìm hai chiếc hòm sắt! Giết sạch không chừa một mống!" Một giọng nói the thé ra lệnh.

Lê Minh nấp trong bóng tối dưới chân cột, tay siết chặt chuôi đoản đao rèn thép. Hắn biết rõ đám tử sĩ này được Đào gia nuôi dưỡng từ lâu, thủ đoạn tàn độc, không sợ chết. Với thân thủ của một thư sinh như hắn, đối đầu trực diện với bốn tên sát thủ chẳng khác nào tìm đường chết.

Phải dùng mưu!

Nhân lúc một tên sát thủ bước qua án thư để tiến về phía chiếc hòm sắt niêm phong, Lê Minh bất ngờ vung tay hất đổ chiếc giá nến bằng đồng nặng trịch xuống chân hắn, đồng thời dùng hết sức bình sinh tạt cả đĩa dầu lạc đặc quánh vào mặt tên đi sau!

"Á!" Tên sát thủ bị dầu lạc bắn vào mắt gầm lên đau đớn, đường đao chém loạn xạ trong không trung.

Nhân khoảnh khắc hỗn loạn, Lê Minh vọt ra từ góc tối, mũi đoản đao đâm phập vào yết hầu tên sát thủ đang bị trượt chân ngã! Máu nóng bắn tung tóe lên mặt hắn, mùi tanh nồng làm thần kinh hắn căng lên tột độ. Đây là lần đầu tiên trong hai kiếp người, hắn tự tay đoạt mạng một kẻ khác! Một cảm giác buồn nôn trào dâng, nhưng bản năng sinh tồn đã lập tức đè bẹp tất cả.

"Khốn kiếp! Nó ở đây!"

Hai tên sát thủ còn lại gầm lên, hai lưỡi trường đao xé gió chém chéo xuống đầu Lê Minh! Lê Minh lăn sang một bên né tránh, lưỡi đao chém trúng mép bàn gỗ làm gỗ văng tung tóe, một mảnh dăm nhọn cắm phập vào bả vai trái của hắn. Đau đớn thấu xương khiến hắn khuỵu ngã xuống nền đất ướt sũng.

Một tên sát thủ nở nụ cười tàn nhẫn dưới lớp vải bịt mặt, bước tới giơ cao thanh đao nhắm thẳng vào ngực Lê Minh bổ xuống: "Chết đi, tên nhãi ranh!"

"Dừng tay!"

Một bóng người mảnh mai bất ngờ lao ra từ gầm phản. Thúy Anh không biết từ lúc nào đã nhặt được thanh đoản đao rơi trên đất, dùng hết sức bình sinh lao tới đâm mạnh vào hông tên sát thủ! Mũi dao cắm phập

qua lớp áo dạ hành. Tên sát thủ đau đớn gầm lên, quay ngược sống đao hất văng Thúy Anh đập mạnh vào tường vách đất!

"Thúy Anh!" Lê Minh thét lên xé lòng, hai mắt hắn đỏ ngầu vì phẫn nộ.

Lưỡi đao thứ hai của tên sát thủ còn lại đã giáng xuống, chỉ còn cách trán Lê Minh chưa đầy một gang tay! Trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, cái chết tưởng chừng đã cận kề trong gang tấc...

"KENGGG!"

Một tia lửa chói lòa bùng lên trong bóng tối!

Một thanh đại đao khổng lồ nặng tới vài chục cân từ ngoài cửa sổ bất ngờ phóng vào như một mũi tên xé gió, chém gãy đôi thanh trường đao của tên sát thủ, lực đạo kinh hồn hất văng gã đập sầm vào cột nhà, hộc máu chết ngay tại chỗ!

Ngay sau đó, tiếng vó ngựa dồn dập như sấm rền từ đầu ngõ Thái Cực ầm ầm kéo tới, kèm theo tiếng thét vang rền rung chuyển cả màn đêm mưa bão:

"Cấm vệ quân vâng mệnh hộ giá! Kẻ nào dám làm loạn kinh thành dưới chân Thiên tử?!"

Một thân hình hộ pháp cao lớn như thiên thần hạ phàm, mặc giáp sắt sáng loáng xông thẳng vào phòng, đại đao trong tay quét ngang một đường như gió lốc, chém bay đầu tên sát thủ cuối cùng!

Lê Minh ôm chặt lấy bả vai đẫm máu, ngước nhìn người vừa cứu mạng mình dưới ánh chớp trắng lóa. Đó chính là Đô thống Cấm vệ quân — danh tướng lừng danh thiên hạ: Lê Phụng Hiểu!

Chương 31: Thiết Thuẫn Lê Gia

Mùi máu tanh nồng quyện với hơi nước mưa lạnh buốt bốc lên ngùn ngụt trong căn phòng đổ nát của Lê phủ.

Bốn xác sát thủ tử sĩ nằm la liệt trên vũng máu loãng. Bên ngoài sân, tiếng bước chân rầm rập của hàng trăm cấm vệ quân nai nịt giáp trụ đã nhanh chóng bao vây kín mít các ngả đường dẫn vào ngõ Thái Cực, biến nơi này thành một pháo đài thép bất khả xâm phạm.

Lê Phụng Hiểu tra đại đao vào vỏ sắt bên hông, phát ra một tiếng "cách" đanh gọn. Vị danh tướng cao lớn sừng sững như một ngọn núi đá, đôi mắt hổ sáng quắc nhìn quanh căn phòng đầy mảnh vỡ rồi dừng lại trên người Lê Minh đang ôm bả vai đẫm máu.

"Khá cho một Trung thư xá nhân!" Lê Phụng Hiểu cất giọng ầm ầm như sấm, trong ngữ điệu ẩn chứa một tia tán thưởng hiếm hoi: "Thư sinh trói gà không chặt mà dám dùng thân mình làm mồi nhử lũ sát thủ Đào gia, lại dám tính trước cả thời khắc lão phu dẫn quân tuần thành. Tiểu tử ngươi gan to bằng trời đấy!"

Lê Minh cố nén cơn đau buốt nhói từ bả vai, khẽ nghiêng mình cúi đầu tạ lễ: "Đa tạ Đô thống đại nhân đã kịp thời xuất thủ cứu mạng vợ chồng ty chức. Ty chức không phải gan to, mà là tin tưởng tuyệt đối vào tấm lòng trung dũng và sự mẫn tiệp của đại nhân."

Chuyện Lê Phụng Hiểu xuất hiện không hề là sự ngẫu nhiên. Ba ngày trước, ngay khi nhận chiếu chỉ phong tỏa bến Vạn Xuân, Lê Minh đã bí mật cho người gửi một phong mật thư tới tận tay vị danh tướng Ái Châu này.

Trong thư, Lê Minh chỉ viết vỏn vẹn ba điều: Một là cấm quân bị cắt xén một nửa khẩu phần lương thực suốt hai năm qua đều chảy vào túi họ Đào; hai là Đào Xử Trung sẽ không từ thủ đoạn ám sát đoàn thanh tra để tiêu hủy tang chứng; và ba là mạng sống của Lê Minh cùng hai chiếc hòm sắt chứa sự thật của cấm quân chỉ có thể trông cậy vào thanh đại đao của Lê Phụng Hiểu.

Lê Phụng Hiểu tính tình cương trực, nóng nảy như lửa nhưng cực kỳ yêu thương binh sĩ dưới trướng. Biết được cấm vệ quân chịu đói chịu rét vì lũ sâu mọt quan trường, làm sao ông có thể ngồi yên?

"Lão phu ghét nhất lũ văn quan mồm mép tép nhảy, suốt ngày chỉ biết tính kế hại người." Lê Phụng Hiểu bước tới, vỗ mạnh một cái vào bả vai lành lặn của Lê Minh khiến hắn loạng choạng suýt ngã: "Nhưng tiểu tử ngươi thì khác. Ngươi có gan đổ máu vì công lý của cấm quân. Hai chiếc hòm sắt kia đâu?"

"Vẫn còn nguyên vẹn dưới gầm bàn trà, thưa Đô thống." Lê Minh chỉ tay vào hai chiếc hòm sắt phủ kín vải bạt chống nước.

Lê Phụng Hiểu gật đầu, quay sang quát đám cấm vệ bên ngoài: "Khiêng hai chiếc hòm này vào kiệu sắt! Cắt cử một đội ngũ trăm cấm binh bảo vệ cẩn mật. Từ giờ đến sáng mai, ai dám bén mảng lại gần trong vòng mười bước, chém không cần hỏi!"

"Rõ!" Đám cấm vệ đồng thanh đáp vang, khí thế ngút trời.

Lê Phụng Hiểu nhìn sang Thúy Anh đang ngồi nép bên góc tường, khẽ gật đầu chào rồi quay sang Lê Minh: "Ngươi mau băng bó vết thương. Sáng sớm mai, lão phu sẽ đích thân hộ tống ngươi và hai chiếc hòm này bước vào điện Càn Nguyên. Để xem ngày mai, lão cáo già Đào Xử Trung còn ngụy biện được những gì!"

*

Cùng thời điểm đó, tại thư phòng rực rỡ đèn hoa của Đào phủ.

Đào Xử Trung đang ngồi nhấp trà thơm, trên gương mặt chữ điền ánh lên nụ cười tự đắc của kẻ nắm chắc phần thắng trong tay. Lão đã phái đi tám tên tử sĩ tinh nhuệ nhất, mang theo dầu hỏa và thuốc dẫn hỏa. Chỉ cần ngọn lửa bùng lên ở ngõ Thái Cực, mọi sổ sách, tang vật và cả cái miệng của Lê Minh sẽ hóa thành tro bụi trong đêm giông bão. Sáng mai, lão chỉ việc đổ tội cho một đám cướp ngoại thành là xong xuôi.

Bỗng nhiên, cánh cửa thư phòng bị đẩy tung một cách thô bạo.

Viên quản gia thân tín hớt hải lao vào, mặt cắt không còn một giọt máu, ngã nhào xuống chân lão: "Lão... lão gia! Hỏng... hỏng đại sự rồi!"

"Chuyện gì? Lê Minh chết chưa? Hòm tài liệu đã cháy thành tro chưa?" Đào Xử Trung nhíu mày quát lớn.

"Tử sĩ... tử sĩ của chúng ta bị cấm vệ quân chém chết sạch rồi!" Giọng viên quản gia run lẩy bẩy: "Lê Phụng Hiểu... chính Lê Phụng Hiểu đích thân dẫn theo năm trăm giáp sĩ Cấm Vệ phong tỏa toàn bộ phường Thái Cực! Hai chiếc hòm sắt đã được cấm quân niêm phong đưa thẳng vào kiệu sắt, chở về đóng trại ngay trước cửa Đoan Minh môn!"

"XOẢNG!"

Chén trà sứ men ngọc trên tay Đào Xử Trung rơi tự do xuống nền gạch hoa, vỡ vụn thành trăm mảnh. Nước trà nóng bắn tung tóe lên đôi hia thêu chỉ vàng.

Đào Xử Trung đứng chết sững tại chỗ, hai mắt trợn trừng, hơi thở trở nên dồn dập, đứt quãng: "Lê Phụng Hiểu... Sao lại là Lê Phụng Hiểu?! Tên đồ tể ấy từ khi nào lại đứng về phe của thằng ranh Lê Minh?!"

Một nỗi sợ hãi kinh hoàng, lạnh buốt như băng tuyết từ lòng bàn chân xông thẳng lên đỉnh đầu lão. Lần đầu tiên sau ba mươi năm tung hoành

chốn quan trường, Đào Xử Trung cảm nhận được lưỡi đao của thần chết đang kề sát cổ họng mình.

Chương 32: Dũng Khí Giai Nhân

Trận mưa rào tạnh dần khi trời tang tảng sáng. Mùi đất ẩm bốc lên ngai ngái, chim chóc bắt đầu cất tiếng hót le lói trên những tán bàng cổ thụ phường Thái Cực.

Trong gian phòng trong đã được đám cấm vệ thu dọn qua loa, một ngọn nến sáp ong mới được thắp lên trên chiếc đẩu gỗ.

Thúy Anh ngồi quỳ trên chiếu, mái tóc đen nhánh xõa dài sau bờ vai gầy, khuôn mặt thanh tú nhợt nhạt vì đau đớn nơi mạn sườn sau cú va chạm đêm qua. Nhưng nàng cắn chặt môi, không hề thốt ra một tiếng rên rỉ. Đôi bàn tay thon thả, mềm mại của nàng cầm chiếc kéo bạc, cẩn thận cắt bỏ phần vải áo đẫm máu dính chặt vào vết thương trên bả vai trái của Lê Minh.

Máu từ miệng vết thương rỉ ra, đỏ tươi trên làn da trắng. Lê Minh khẽ rùng mình, cơ bắp toàn thân căng cứng lại.

"Tướng công, chịu đau một chút..." Thúy Anh thì thầm, giọng nói run rẩy nhưng bàn tay cầm chén rượu trắng sát trùng lại vô cùng chuẩn xác và dứt khoát.

Khi giọt rượu cay nồng dội vào vết thương hở, Lê Minh nghiến chặt răng phát ra tiếng ken két, mồ hôi lạnh vã ra như tắm trên trán. Nhưng hắn không hề kêu than. Hắn nhìn xuống người thê tử của mình. Dưới ánh nến bập bùng, đôi mắt Thúy Anh ngấn lệ nhưng ánh lên một sự kiên định lạ thường.

Nàng với tay lấy chiếc tráp gỗ sơn đỏ đặt bên đầu giường — chiếc tráp đựng sính lễ ngày cưới — mở nắp lấy ra một dải lụa đỏ thắm. Đó là dải lụa kết tóc xe duyên mà hai người đã cùng nắm chặt trong ngày bái đường thành thân cách đây một tháng. Không chút do dự, nàng xé toạc dải lụa đỏ thành từng dải dài, nhẹ nhàng quấn chặt quanh bả vai và ngực của chàng, từng vòng, từng vòng một siết chặt lại.

"Thúy Anh..." Lê Minh đưa bàn tay phải còn lành lặn nắm lấy cổ tay nhỏ nhắn của vợ, giọng khàn đặc: "Đó là kỷ vật thành thân của chúng ta..."

Thúy Anh ngước mắt nhìn thẳng vào mắt chồng, nở một nụ cười rạng rỡ giữa ngấn lệ: "Kỷ vật có thể mua lại, nhưng mạng sống của phu quân chỉ có một. Dùng lụa đỏ của ngày vui để bọc lấy vết thương của ngày chiến trận, thiếp tin rằng tổ tiên sẽ phù hộ cho chàng tai qua nạn khỏi."

Nàng cúi đầu, áp trán mình vào bờ ngực trần đẫm mồ hôi của Lê Minh, khẽ thầm thì: "Đêm qua khi lưỡi đao kia bổ xuống, thiếp mới hiểu được rằng, thiếp gả cho chàng không phải để làm một phu nhân an nhàn trong lầu son gác tía. Chàng đang bước đi trên con đường ngàn dặm đầy gai góc và máu lửa để dựng xây lại cơ đồ cho bách tính muôn dân. Thiếp không thể vung gươm đánh giặc cùng chàng, nhưng thiếp sẽ là bức tường thành vững chãi nhất sau lưng chàng. Dẫu có phải cùng chàng bước lên máy chém, thiếp cũng không nửa lời ân hận."

Một làn hơi ấm kỳ lạ lan tỏa khắp lồng ngực Lê Minh, xua tan đi sự lạnh lẽo của vết thương và những toan tính u ám trong đầu óc hắn suốt bao ngày qua.

Ở kiếp trước, Trần Minh Khải là một kẻ nghiên cứu cô độc, sống giữa những trang sách chết, nhìn nhân loại qua những con số lạnh lùng vô cảm. Nhưng ở kiếp này, hắn nhận ra mình đã có một bến đỗ, một linh hồn sống động sẵn sàng hiến dâng cả sinh mệnh vì hắn. Sự toan tính lạnh lùng của hắn từ nay không chỉ để sinh tồn, mà còn để bảo vệ người phụ nữ này.

"Ta hứa với nàng," Lê Minh vòng tay ôm chặt lấy Thúy Anh, thanh âm trầm tĩnh nhưng nặng tựa ngàn vàng: "Đầu ta còn trên cổ, thì không một ai trên cõi đời này có thể làm tổn thương nàng."

"KENG! KENG! KENG!"

Tiếng chuông triều từ điện Càn Nguyên vọng tới, báo hiệu giờ thiết triều buổi sớm đã điểm.

Thúy Anh nhẹ nhàng gỡ tay chàng ra, lấy chiếc áo quan phục lục phẩm mới tinh khoác lên người Lê Minh, cẩn thận cài từng chiếc khuy đồng, chỉnh lại chiếc mũ cánh chuồn ngay ngắn trên đầu chàng.

"Đi đi, tướng công." Nàng mỉm cười, lùi lại cúi đầu thi lễ: "Hãy để triều đình Thăng Long nhìn thấy uy phong của Trung thư xá nhân!"

Lê Minh quay người bước ra cửa. Bên ngoài, danh tướng Lê Phụng Hiểu cùng năm mươi cấm vệ quân nai nịt tề chỉnh đã đợi sẵn. Cỗ kiệu sắt chứa đầy tang chứng bắt đầu chuyển bánh, hướng thẳng về phía cung điện rực rỡ ánh bình minh.

Chương 33: Lưới Trời Lồng Lộng

Điện Càn Nguyên sáng hôm ấy chìm trong một bầu không khí u ám đến rợn người.

Trời vừa rạng, mây xám vẫn giăng kín bầu trời kinh thành, từng đợt gió lạnh thổi qua hàng cột lim dát vàng khiến những bức trướng lụa màu tía lay động phần phật. Bách quan văn võ đứng thành hai hàng tề chỉnh, nhưng không một ai dám ho he nửa lời. Tất cả đều cảm nhận được mùi sát khí đặc quánh đang tích tụ trên ngai vàng.

Lý Thái Tông ngự trên long ỷ, sắc mặt lạnh như băng tuyết, đôi mắt thâm trầm nhìn chăm chú vào khoảng trống giữa sân rồng.

Đào Xử Trung đứng ở vị trí đầu ban văn. Trải qua một đêm mất ngủ kinh hoàng, khuôn mặt chữ điền của lão hóp lại, hai quầng mắt thâm đen, nhưng lão vẫn cố gượng ép bản thân giữ vững tư thế thẳng thắn của một bậc đại thần. Lão đã bàn bạc kỹ với các vây cánh trong đêm: Dẫu Lê Minh có mang được sổ sách đến, lão sẽ một mực cãi là giả mạo, vu cáo rằng Lê Minh thông đồng với giặc cướp để hãm hại trung thần. Lão không tin tân đế dám trở mặt khi chưa có chứng cứ rành rành về việc ai phái sát thủ.

"Tuyên Đình úy sứ Lương Văn Uyên, Trung thư xá nhân Lê Minh vào chầu!" Giọng vị đại thái giám tổng quản vang vọng khắp sân rồng.

"KẸT..."

Cánh cửa lớn của điện Càn Nguyên mở rộng.

Cả triều đình đồng loạt ngoái đầu nhìn lại, và một cảnh tượng kinh tâm động phách lập tức đập vào mắt họ!

Lê Minh mặc quan phục màu xanh lục, vạt áo bên vai trái quấn dải lụa đỏ thắm đã rỉ ra những vệt máu tươi khô quắt, bước đi từng bước trầm ổn vững chãi. Đi bên cạnh hắn không ai khác chính là Đô thống Cấm vệ quân Lê Phụng Hiểu trong bộ thiết giáp sáng loáng, tay lăm lăm chuôi đại đao. Phía sau họ, mười sáu cấm vệ quân lực lưỡng khiêng hai chiếc hòm sắt nặng trịch cắm đầy cờ niêm phong của ty Đình úy, và... bốn chiếc cáng tre phủ vải trắng đẫm máu!

"RẦM!"

Hai chiếc hòm sắt cùng bốn chiếc cáng tre được đặt dằn xuống giữa nền gạch hoa điện Càn Nguyên, phát ra tiếng động rung chuyển cả không gian!

"Muôn tâu Bệ hạ!" Lê Minh tiến lên ba bước, quỳ một gối xuống trước thềm rồng, giọng nói vang như chuông ngân, dõng dạc át cả tiếng gió rít: "Thần cùng Đình úy sứ vâng mệnh Bệ hạ tra xét bến Vạn Xuân. Nay bảy ngày hạn định đã điểm, thần xin dâng lên toàn bộ tang chứng, vật chứng và khẩu chứng của đại án biển thủ quốc khố!"

Lý Thái Tông vung tay áo rồng: "Mở hòm! Trình bày cho trẫm và bách quan cùng nghe!"

"Tuân chỉ!"

Lê Minh đứng dậy, rút đoản đao rạch đứt niêm phong sáp đỏ. Hai chiếc hòm sắt bật mở:

"Thứ nhất: Toàn bộ một trăm thuyền hàng tại Vạn Xuân chỉ có một phần mười là lương thực thật, chín phần còn lại là trấu mục và cát sông! Đây là ba mươi mẫu trắc lượng tầng sâu do chính tay thần và Đình úy sứ thu thập trước sự chứng kiến của hàng ngàn bần dân bến sông!"

Lê Minh vung tay ném những ống tre chứa đầy trấu mục và cát sỏi đen ngòm lăn lóc trên nền điện ngọc dát vàng.

"Thứ hai: Sổ bộ kép và khế ước thu mua lậu muối từ các trấn ven biển Ái Châu, Diễn Châu, cùng lời khai có điểm chỉ bằng máu của ba mươi chủ thuyền và hai mươi viên tào lại tuần ty sông Đáy. Tất cả số muối và gạo bòn rút suốt ba năm qua, tổng cộng ba mươi lăm vạn thạch lương thực và mười vạn cân muối, đều được chuyển thẳng vào năm mươi kho riêng của họ Đào tại bến Triều Đông!"

Một tiếng ồ kinh hãi bùng lên từ hàng ngũ quan lại. Mặt Đào Xử Trung cắt không còn giọt máu, mồ hôi túa ra như suối ướt đẫm áo lót.

"Và thứ ba..." Lê Minh đột ngột quay phắt người lại, chỉ tay thẳng vào bốn chiếc cáng tre phủ vải trắng: "Đêm qua, có kẻ sai phái tám tên tử sĩ đột nhập tư gia thần hòng tiêu hủy tang chứng và giết người diệt khẩu! Bốn tên này đã bị Đô thống Lê Phụng Hiểu chém chết tại chỗ. Bệ hạ hãy nhìn xem, trên bờ vai của chúng xăm thứ gì?!"

Lê Phụng Hiểu bước tới, vung mũi đao hất tung bốn tấm vải trắng!

Dưới ánh sáng ban ngày rọi qua cửa điện, trên bờ vai của bốn thi thể sát thủ hiện rõ mồn một hình xăm một đóa hoa quỳ ngậm kiếm — gia huy bí mật chỉ có riêng trên người các gia tướng trung thành của Đào phủ!

"Rầm!"

Lý Thái Tông đập mạnh bàn tay xuống long ngai, đứng phắt dậy. Khí thế đế vương bùng nổ như núi lửa phun trào, ngài trừng mắt nhìn Đào Xử Trung, gầm lên một tiếng lôi đình:

"Đào Xử Trung! Ngươi còn lời gì để nói?!"

Chương 34: Ngự Tiền Định Tội

Tiếng gầm của Lý Thái Tông như sấm sét giáng xuống điện Càn Nguyên, làm rung chuyển cả những ngọn nến lớn trên giá đồng. Bách quan văn võ kinh hoàng đồng loạt quỳ rạp xuống đất, trán chạm sát nền gạch, không một ai dám thở mạnh.

Đào Xử Trung toàn thân run rẩy như cầy sấy. Chiếc thẻ ngà trên tay rơi tuột xuống đất vỡ làm đôi. Lão quỳ sụp xuống, trán dập liên hồi xuống nền đá hoa cương nghe "cốp cốp", máu từ trán túa ra hòa lẫn với mồ hôi nhầy nhụa:

"Bệ hạ tha mạng! Bệ hạ vạn tuế tha mạng! Thần... thần bị kẻ gian hãm hại! Lũ sát thủ đó... lũ sát thủ đó là do ai đó cài cắm vào phủ thần để vu họa giá họa! Thần một lòng vì nước, công lao như núi... Xin Bệ hạ niệm tình thần phụng sự Tiên đế hai mươi năm, cho thần được vào cung bái kiến Thái hậu nương nương! Thái hậu... Thái hậu sẽ minh oan cho thần!"

Nghe Đào Xử Trung buột miệng nhắc đến "Thái hậu", sắc mặt Lý Thái Tông lập tức sa sầm xuống. Đôi mắt chim ưng của vị hoàng đế trẻ tuổi lóe lên một tia sát khí kinh người, nhưng bàn tay nắm chặt long ỷ lại khẽ run lên.

Đó là tử huyệt của thiên tử! Đào Xử Trung đang dùng danh dự của Mai Thái hậu để uy hiếp ngài, muốn ép ngài phải ném chuột sợ vỡ bình! Nếu vụ việc này bị phanh phui rằng Thái hậu có dính líu, thiên hạ sẽ nhìn vị tân đế vừa lên ngôi này ra sao? Đạo hiếu của bậc đế vương sẽ vứt đi đâu?

Cả triều đình rơi vào một sự im lặng chết chóc. Các đại thần phe Đào Xử Trung bắt đầu nhen nhóm một tia hy vọng.

Ngay trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc ấy, Lê Minh bỗng nhiên bước lên một bước, quỳ xuống dâng sớ, cất cao giọng nói rành rọt từng chữ:

"Khởi bẩm Bệ hạ! Thần xin vạch trần tội ác lớn nhất của Đào Xử Trung: Đó là tội khi quân mạn thượng, mượn danh nghĩa tôn thất hậu cung để làm điều bạo ngược!"

Lý Thái Tông sững lại, ánh mắt nhìn xoáy vào Lê Minh: "Khanh nói sao?"

Lê Minh ngẩng cao đầu, sắc mặt nghiêm nghị, từng câu từng chữ như lưỡi dao chém đứt sợi dây thừng cứu mạng cuối cùng của Đào Xử Trung:

"Qua điều tra sổ sách mật, thần phát hiện Đào Xử Trung vô cùng xảo quyệt. Hắn thường xuyên mượn cớ quyên góp tơ lụa, hương liệu dâng vào cung Vĩnh An để mua chuộc cung nhân, sau đó tự tiện lấy danh nghĩa của Thái hậu nương nương để đe dọa các quan lại tuần ty sông Đáy, ép họ phải mở đường cho thuyền lậu của hắn qua trạm!

Thái hậu nương nương nơi thâm cung ngày đêm tụng kinh niệm Phật cầu phúc cho giang sơn xã tắc, nào có hay biết bản thân bị một kẻ gian thần lấy làm bình phong che đậy cho những hành vi bòn rút xương máu bá tánh! Đào Xử Trung không những biển thủ quốc khố, nuôi dưỡng tử sĩ mưu hại mệnh quan triều đình, mà còn bôi nhọ thanh danh hiền đức của Quốc mẫu! Tội ác ấy, trời đất không dung, thần dân căm phẫn, dẫu có lăng trì tấc thịt cũng không đền hết tội!"

Lời nói của Lê Minh như một gáo nước mát dội thẳng vào lồng ngực đang căng như dây đàn của Lý Thái Tông!

Một nước cờ tuyệt đỉnh! Lê Minh không hề phủ nhận mối liên hệ với cung Vĩnh An, mà ngược lại, hắn đã khéo léo biến Mai Thái hậu từ một kẻ đồng mưu trở thành "nạn nhân bị kẻ gian lợi dụng danh nghĩa"! Đạo hiếu của hoàng đế được bảo toàn nguyên vẹn, uy danh của hoàng gia không một vết xước, mà cái đầu của Đào Xử Trung thì bị đóng chặt vào giá chém!

Lý Thái Tông nhìn Lê Minh, trong đáy mắt ánh lên một sự tán thưởng và kinh ngạc tột cùng trước trí tuệ sắc bén của người thanh niên này. Ngài lập tức thuận nước đẩy thuyền, đứng bật dậy vung tay áo bào, tiếng quát vang dội như sấm truyền:

"Nghiệt súc to gan! Dám mượn danh Thái hậu để làm điều xằng bậy! Người đâu!"

"Có mặt!" Mười võ sĩ cấm vệ tiến lên thét lớn.

"Lột bỏ mũ áo triều phục của Đào Xử Trung! Phế bỏ toàn bộ tước vị, tịch thu toàn bộ gia sản sung vào quốc khố! Tống giam hắn vào đại lao ty Đình úy, giao cho Đình úy sứ Lương Văn Uyên và Trung thư xá nhân Lê Minh cùng thẩm vấn định tội, khép vào đại tội mưu phản trảm quyết!"

"Tuân chỉ!"

Mấy tên võ sĩ cấm vệ như hổ dữ lao vào, giật phăng mũ cánh chuồn, lột sạch chiếc áo bào màu tía của Đào Xử Trung. Đào Xử Trung ngã sóng soài trên mặt đất, tóc tai rũ rượi, miệng sùi bọt mép kêu gào thảm thiết: "Bệ hạ... Bệ hạ tha mạng... Tha mạng..."

Khi bị hai tên lính lôi xềnh xệch qua mặt Lê Minh, Đào Xử Trung đột ngột ngẩng đầu lên, đôi mắt đỏ ngầu vằn lên những tia máu như một con thú hoang bị dồn vào đường cùng, rít qua kẽ răng:

"Lê Minh... Đồ súc sinh... Ngươi nghĩ ngươi thắng sao? Chốn cung đình này... giang sơn này... là một cái đầm lầy không đáy! Hôm nay là ta... ngày mai sẽ đến lượt ngươi! Ngươi sẽ chết... chết không có chỗ chôn!"

Lê Minh đứng sừng sững, ánh mắt lạnh lùng nhìn thẳng vào đôi mắt điên dại của kẻ bại trận, không hề chớp lấy một cái: "Đào đại nhân yên tâm. Ngày mai của ta ra sao ta chưa biết, nhưng ngày mai của ngài... chắc chắn là ở trên đoạn đầu đài."

Chương 35: Cắt Rễ Trừng Phạt

Sau cơn bão táp ngự tiền ngày hôm ấy, một cuộc đại thanh trừng quan trường quy mô chưa từng có trong lịch sử triều Lý lập tức quét qua khắp kinh thành Thăng Long và các lộ ven sông Nhĩ Hà.

Dưới sự chỉ đạo sắt đá của Lý Thái Tông và sự thực thi quyết liệt của Lê Minh cùng Lương Văn Uyên, mạng lưới họ Đào cắm rễ suốt ba triều đại bị nhổ tận gốc trong vòng chưa đầy một tháng:

Thượng thư Hộ tào Đoàn Vĩnh cùng ba mươi tư viên quan lại từ kinh kỳ đến các đạo bị bãi chức, tịch thu tài sản và lưu đày biệt xứ. Mười tám tên đầu sỏ buôn lậu muối và tào lại tuần ty tiếp tay bị xử trảm bêu đầu tại bến Vạn Xuân để răn đe thiên hạ. Năm mươi kho lương tư nhân của họ Đào tại bến Triều Đông bị phá khóa niêm phong, thu hồi về cho quốc khố hơn bốn mươi lăm vạn thạch thóc và vô số vàng bạc, ngọc ngà, lụa là châu báu.

Số thóc ấy lập tức được chuyển thẳng về kho quân lương của Cấm vệ quân và phân phát cứu tế cho hàng vạn bần dân các vùng hạ lưu sông Đáy bị hạn hán mất mùa. Giá muối tại Thăng Long sau bao năm bị thao túng bỗng chốc giảm xuống ba phần, tiếng reo hò ca tụng "Tân đế anh minh, trừ gian diệt bạo" vang dội khắp hang cùng ngõ hẻm kinh kỳ.

Nhưng trong chốn quan trường Thăng Long, bầu không khí lại trở nên ngột ngạt và tĩnh lặng đến kỳ dị.

Tất cả các đại thần, từ các bậc vương tôn quý tộc cho đến các Thượng thư lục bộ, mỗi khi đi ngang qua Trung thư sảnh đều vô thức bước chậm

lại, ánh mắt nhìn vào bóng lưng của chàng thư sinh hai mươi tư tuổi Lê Minh với một nỗi kiêng dè sâu sắc đến tận xương tủy.

Không ai còn dám coi thường gã thư sinh xuất thân hàn vi này nữa.

Một kẻ vừa bước chân vào chốn quan trường chưa đầy nửa năm, dùng một kế "giả bệnh" đánh lừa cả một con cáo già ba triều đại, mượn đao của Thiết Ngự sử để châm ngòi nổ, mượn cấm quân của Lê Phụng Hiểu để hộ giá, và cuối cùng dùng một câu nói sắc bén để gỡ nút thắt ngàn cân cho thiên tử, đẩy đối thủ vào chỗ chết mà không để lại một chút tì vết nào!

Thủ đoạn thâm sâu, tâm tư lạnh lùng, hành sự quyết đoán đến mức tàn nhẫn ấy khiến bất kỳ ai nghĩ đến cũng phải rùng mình ớn lạnh.

*

Một buổi chiều tà đầu thu, gió heo may bắt đầu thổi nhẹ qua những rặng liễu ven hồ Tây.

Tại đình cỏ nhỏ phía sau Ngự sử đài, Lê Minh ngồi đối ẩm cùng lão thần Trần Cảnh Hưng. Lão ngự sử vừa được thăng chức làm Thượng thư Ngự sử đài kiêm Đô sát viện, nhưng trên bàn trà của ông vẫn chỉ là một ấm trà xanh mộc mạc và một đĩa lạc rang giản dị.

"Uống đi, Lê xá nhân." Trần Cảnh Hưng rót một chén trà đẩy về phía Lê Minh, con mắt độc nhất nhìn chăm chú vào khuôn mặt tuấn tú nhưng trầm tĩnh của chàng trai trẻ: "Vụ án Đào Xử Trung kết thúc rồi. Đầu hắn sáng nay vừa rơi xuống đất bến Triều Đông. Ngươi đã trừ được một mối đại họa cho thiên hạ, cớ sao mặt mày vẫn u uất như đang mang gánh nặng ngàn cân?"

Lê Minh bưng chén trà, khẽ thổi làn khói mỏng: "Giết một Đào Xử Trung thì dễ, nhưng trừ đi cái gốc rễ tham tàn trong lòng người chốn quan trường này mới là nan giải. Đào Xử Trung chết đi, sẽ có một Đào Xử Trung khác mọc lên nếu thể chế luật pháp không được củng cố nghiêm minh."

Trần Cảnh Hưng khẽ thở dài, trong ánh mắt già nua thoáng qua một tia phức tạp: "Hôm ở điện Càn Nguyên, câu nói biến Thái hậu thành người vô can của ngươi... thật sự khiến lão già này vừa khâm phục, vừa thấy sợ hãi."

Ông lão nghiêng người tới trước, hạ giọng: "Ngươi biết rõ nguồn gốc con dấu phượng văn, nhưng ngươi đã biến đen thành trắng chỉ bằng ba tấc lưỡi để cứu hoàng đế và bảo toàn bản thân. Ngươi hành sự quá lý trí, quá lạnh lùng... Lão phu chỉ sợ, một ngày nào đó khi ngươi leo lên đến đỉnh cao quyền lực, ngươi sẽ trở thành một con quái vật còn đáng sợ hơn cả Đào Xử Trung."

Lê Minh im lặng một hồi lâu. Hắn nhìn ra mặt hồ sóng nước mênh mông, khóe môi khẽ nhếch lên một nụ cười cay đắng:

"Lão đại nhân, nếu muốn cứu một người đang chìm trong vũng bùn lầy, trước hết bản thân ngài phải chịu để bùn đất vấy bẩn đôi hài. Kẻ muốn làm thánh nhân hoàn hảo giữa chốn triều đình này, xương cốt đã sớm mục nát dưới chân thành từ lâu rồi."

Trần Cảnh Hưng sững sờ, rồi ngửa đầu cười lớn: "Nói hay lắm! Khá cho câu 'bùn đất vấy bẩn đôi hài'!"

Đúng lúc đó, một viên nội thị mặc áo lam từ xa vội vã chạy vào đình, quỳ rạp xuống trước mặt Lê Minh:

"Khởi bẩm Lê xá nhân! Có thánh chỉ mật từ điện Càn Nguyên: Bệ hạ triệu kiến ngài vào ngự thư phòng gấp!"

Lê Minh đặt chén trà xuống, đứng dậy chỉnh lại y phục. Trận chiến thứ nhất đã khép lại, nhưng hắn biết, bàn cờ thực sự của cuộc đời hắn dưới triều đại này giờ mới bắt đầu mở ra.

Chương 36: Bước Lên Hình Bộ

Ngự thư phòng trong tẩm điện Càn Nguyên ngào ngạt hương đàn hương. Trên chiếc bàn ngự bằng gỗ mun cẩn xà cừ, những cuộn sớ dày cộm được xếp thành từng chồng ngay ngắn.

Lý Thái Tông vận thường phục màu huyền bằng lụa mỏng, mái tóc búi gọn bằng chiếc trâm ngọc bích, đang đứng trước tấm địa đồ giang sơn Đại Cồ Việt treo trên vách. Khi nghe tiếng bước chân khẽ khàng của Lê Minh, ngài không quay đầu lại, chỉ cất giọng điềm tĩnh:

"Vết thương trên vai khanh đã đỡ chưa?"

"Tạ ơn Bệ hạ rủ lòng thương tưởng, vết thương của vi thần đã bắt đầu liền da, không còn đáng ngại." Lê Minh cung kính quỳ một gối thi lễ.

Lý Thái Tông quay người lại, bước đến án ngự, nâng một chiếc tráp đồng nạm bạc lên: "Đào Xử Trung đã đền tội, ba mươi bốn viên sâu mọt bị bứng gốc, quốc khố thu về gần năm mươi vạn thạch lương thực. Nhưng trẫm biết, công đầu trong trận chiến này không phải thuộc về cấm quân của Lê Phụng Hiểu, cũng không phải thuộc về ngự sử đài của Trần Cảnh Hưng, mà là thuộc về khanh."

Ngài mở nắp tráp đồng, rút ra một tấm lụa vàng viết sắc chỉ đỏ rực:

"Trung thư xá nhân là chức quan gần vua nhưng xa dân, chỉ biết chép chiếu thư ngự bút thì uổng phí tài năng kinh bang tế thế của khanh. Nay Hình bộ đang khuyết chức quan trọng yếu, trẫm sắc phong khanh làm Hình bộ Viên ngoại lang, quyền thụ Thị lang sự, đặc cách ban cho Ngự tiền Kim bài, có quyền phúc tra toàn bộ án ngục trong thiên hạ!"

Lê Minh ngước nhìn tấm lụa vàng, trong lòng chấn động.

Hình bộ Thị lang! Ở tuổi hai mươi tư, một thư sinh xuất thân hàn vi bước lên hàng ngũ tứ phẩm chưởng quản tư pháp triều đình, đây là một tiền lệ chưa từng có từ ngày Lý Thái Tổ lập quốc đến nay! Nhưng hắn cũng hiểu sâu sắc rằng, vị trí này chính là chiếc ghế nóng nhất trên đống than hồng. Tư pháp thời trung cổ là nơi quy tụ những mâu thuẫn giai cấp gay gắt nhất, nơi đụng chạm trực tiếp đến quyền lợi của các quý tộc tôn thất và các thế lực quan lại cũ.

"Thần Lê Minh... lĩnh chỉ tạ ơn Bệ hạ! Nguyện dốc cạn tâm can vì sự công minh của quốc pháp!" Lê Minh dập đầu tạ ơn.

*

Ngày đầu tiên bước chân vào Hình bộ công đường, cảnh tượng đập vào mắt Lê Minh khiến hắn không khỏi rùng mình.

Dưới thời Tiền Lê và những năm đầu triều Lý, pháp luật Đại Cồ Việt chưa có bộ luật thành văn thống nhất (mãi đến năm 1042 thời Lý Thái Tông sau này mới ban hành bộ *Hình Thư* đầu tiên). Mọi việc xét xử đều dựa vào lệ cũ, ý chỉ tùy tiện của quan lại và các hình phạt nhục hình man rợ: xẻo thịt, chặt tay chân, đóng đinh vào đầu gối, hay ngâm lồng heo thả trôi sông.

Tại đại lao Hình bộ nằm sâu dưới lòng đất ngoại thành, mùi xú uế nồng nặc quyện với mùi máu khô và tử khí khiến bất kỳ ai bước vào cũng phải buồn nôn. Hơn ba trăm tù nhân bị cùm gông chen chúc trong những xà lim tối tăm ẩm ướt, phần lớn đều mình đầy ghẻ lở, vết thương thối rữa vì đòn roi tra tấn. Trong số đó, có không ít kẻ chỉ vì trộm một con gà hay thiếu vài bát thóc thuế mà bị giam cầm suốt năm năm ròng chưa từng được đưa ra xét xử.

"Không thể để sự man rợ này tiếp tục tồn tại." Lê Minh siết chặt nắm tay, tự nhủ trong đáy lòng. Là một học giả hiện đại, hắn hiểu rõ một chân lý: Một đế quốc muốn trường tồn và hùng mạnh, nền tảng đầu tiên phải là một hệ thống pháp trị văn minh, công bằng, chứ không phải là sự khủng bố bằng nhục hình.

Ngay trong tuần trăng đầu tiên nhậm chức, Lê Minh lập tức ban bố ba điều cải cách chấn động Hình bộ:

Thứ nhất: Lập ra "Ngục Tịch" — sổ bộ theo dõi chi tiết từng tù nhân, ghi rõ ngày giam giữ, tội trạng, bằng chứng và thời hạn xét xử. Bất kỳ viên ngục lại nào giam giữ phạm nhân quá ba mươi ngày mà không có trát xét xử của quan trên sẽ bị bãi chức và trị tội giam cầm tương đương.

Thứ tư: Bãi bỏ toàn bộ các nhục hình tàn khốc như chặt ngón tay, chọc mù mắt, cắt gân gót chân đối với tội phạm phi bạo lực. Thay vào đó là các hình phạt khổ sai khai hoang, đắp đê sông Nhĩ Hà, hoặc phạt nộp tiền chuộc tội sung vào quỹ cứu tế.

Thứ ba: Thiết lập nguyên tắc "Trọng chứng hơn trọng cung". Mọi bản án tử hình hoặc lưu đày bắt buộc phải có tang chứng vật chứng độc lập và sự đối chất công khai trước mặt bách tính, nghiêm cấm tuyệt đối việc dùng đòn roi bức cung ép tội.

Những cải cách tiến bộ vượt thời đại cả ngàn năm của Lê Minh như một luồng gió mới thổi tan bầu không khí u ám của các nhà ngục Thăng Long. Hàng trăm tù nhân bị giam cầm oan ức được thả tự do, tiếng khóc cảm tạ "Lê Thanh Thiên" vang dội khắp các phố phường kinh thành.

Thế nhưng, giữa lúc công cuộc cải cách đang tiến triển thuận lợi, khi Lê Minh đích thân lật mở hồ sơ các tử tù đang chờ ngự bút phê chuẩn án chém đầu vào mùa thu năm ấy, ánh mắt hắn bỗng khựng lại trước một bản tấu từ Lạng Châu gửi về.

Trong hồ sơ ghi rõ: *Tù trưởng Nùng Tồn Phúc tại châu Quảng Nguyên, cậy thế rừng thiêng nước độc, nhiều lần chống đối nộp thuế vàng ròng và ngọc trai, ngầm tích trữ binh mã, nghi có dã tâm phản nghịch...*

Lê Minh lật nhanh các trang cáo trạng, hàng lông mày hắn nhíu chặt lại. Hắn ngửi thấy một mùi khét lẹt quen thuộc của sự áp bức và mầm mống nổi loạn đang âm ỉ cháy nơi biên thùy phía Bắc...

Chương 37: Đối Ẩm Bên Hồ Dâm Đàm

Tiết trời Thăng Long bước vào độ giữa thu, không khí mát rượi, bầu trời xanh ngắt không một gợn mây.

Trên mặt hồ Dâm Đàm (nay là Hồ Tây) rộng mênh mông như biển bạc, một chiếc ngự thuyền hai tầng bằng gỗ bách chạm trổ rồng bay phượng múa lướt nhẹ trên làn sóng biếc. Tấm rèm lụa màu hoàng yến buông rủ bốn phía, ngăn bớt làn gió thu lành lạnh thổi từ phía các rặng liễu ven bờ.

Lý Thái Tông ngồi xếp bằng trên tấm đệm gấm thêu rồng, trước mặt đặt một chiếc lò đồng nhỏ đang đun sôi một bình rượu cúc vàng óng tỏa hương thơm ngát. Ngồi đối diện với thiên tử không phải là các bậc hoàng thân quốc thích hay các quan Đại thần Tam thái, mà chỉ có duy nhất một mình Lê Minh.

"Uống đi, Lê khanh." Thái Tông đích thân nâng bầu đồng rót một chén rượu đầy đẩy về phía Lê Minh: "Hôm nay trên thuyền không có vua tôi, chỉ có hai người tri kỷ ngắm cảnh thu đàm đạo chuyện nhân gian."

"Tạ ơn Bệ hạ ban rượu." Lê Minh hai tay nâng chén, cúi đầu tạ lễ rồi nhấp một ngụm nhỏ. Vị rượu cúc cay nồng nơi đầu lưỡi nhưng đọng lại dư vị ngọt thanh nơi cổ họng.

Lý Thái Tông nhìn ra mặt hồ mênh mang sóng nước, nơi những chiếc thuyền chài của ngư dân đang thong thả quăng lưới trong ánh chiều tà, khẽ thở dài một tiếng:

"Khanh nhìn xem, non sông gấm vóc này đẹp biết bao. Nhưng mấy ai biết được, chiếc ngai vàng này trẫm ngồi lên phải bước qua bao nhiêu xác

chết của chính cốt nhục huynh đệ mình? Đào Xử Trung chết rồi, nhưng trẫm đêm đêm nằm ngủ vẫn nghe thấy tiếng gươm đao va chạm ở cửa Đoan Minh môn. Giang sơn Đại Cồ Việt này, nhìn ngoài thì thái bình thịnh trị, nhưng bên trong thì quan lại tham nhũng, hào tộc địa phương Hoan Châu, Ái Châu chia bè kết phái, phía Bắc thì nhà Tống ngấp nghé, phía Nam thì Chiêm Thành quấy nhiễu... Trẫm nhiều khi tự hỏi, làm sao để giữ cho cơ nghiệp nhà Lý không đi vào vết xe đổ sụp đổ đoản mệnh của nhà Đinh và Tiền Lê năm xưa?"

Lời bộc bạch chân thành và đầy trăn trở của vị hoàng đế trẻ khiến Lê Minh xúc động. Hắn biết, Lý Thái Tông là một trong những minh quân kiệt xuất nhất của lịch sử Việt Nam, nhưng ở thời điểm mười năm đầu trị vì này, gánh nặng tâm lý đè lên vai ngài là vô cùng khủng khiếp.

Lê Minh đặt chén rượu xuống bàn, ánh mắt nhìn thẳng vào đôi mắt đầy ưu tư của thiên tử, cất giọng trầm tĩnh:

"Bệ hạ có biết vì sao triều Đinh chỉ tồn tại mười hai năm, triều Tiền Lê chỉ duy trì được hai mươi chín năm không?"

Thái Tông khẽ chấn động, ánh mắt ngưng tụ lại: "Khanh cứ nói thẳng, trẫm xá tội cho khanh."

"Nhà Đinh và Tiền Lê lập quốc dựa trên uy dũng cá nhân của Đinh Tiên Hoàng và Lê Đại Hành." Lê Minh chậm rãi phân tích, từng lời nói như đúc kết từ hàng ngàn năm lịch sử mà hắn đã từng nghiên cứu: "Họ dùng võ công cái thế để trấn áp thiên hạ, dùng nhục hình tàn khốc vạc dầu chuồng cọp để răn đe lòng người. Cách làm ấy có thể dẹp loạn nhất thời, nhưng không thể trị quốc muôn đời. Khi bậc anh hùng ngã xuống, thể chế không có, lòng dân oán hận, thì cơ nghiệp lập tức tan rã như lâu đài xây trên cát."

Thái Tông gật đầu lia lịa, vẻ mặt đầy chăm chú: "Vậy nhà Lý chúng ta phải làm gì?"

"Dựng thể chế, định luật pháp, và hòa nhập vào lòng dân!" Lê Minh dõng dạc đáp:

"Thứ nhất, phải lập ra bộ luật thành văn rõ ràng để bách tính biết điều gì nên làm, điều gì bị cấm, quan lại không thể tùy tiện bẻ cong công lý. Thứ hai, phải lấy nông nghiệp làm gốc rễ: đắp đê ngăn lũ sông Cái, Bệ hạ đích thân cày ruộng Tịch điền để khuyến khích nông tang, giảm nhẹ thuế khóa để dân giàu thì nước mới mạnh. Và thứ ba, dùng tinh thần từ bi của Phật giáo để xoa dịu nỗi đau chiến tranh, liên kết lòng người từ kinh sư đến các bản làng hẻo lánh thành một khối thống nhất. Uy quyền có thể khiến người ta sợ hãi quỳ gối, nhưng chỉ có sự công bằng và no ấm mới khiến muôn dân cam tâm tình nguyện liều chết bảo vệ ngai vàng!"

Lý Thái Tông ngồi chết lặng. Từng câu từng chữ của Lê Minh như những lưỡi búa ngàn cân đập vỡ những bức tường u tối trong tư duy trị quốc của ngài, mở ra một chân trời hoàn toàn mới mẻ, vĩ đại và bao la!

Ngài nhìn chăm chú vào người thanh niên hai mươi tư tuổi trước mặt. Trong ánh mắt hoàng đế lúc này không chỉ có sự khâm phục, mà còn thoáng qua một tia kinh hãi sâu sắc:

"Lê khanh... Những điều này... Rốt cuộc khanh học từ đâu? Trong kinh thư Khổng Mạnh của phương Bắc, chưa từng có một vị hiền triết nào nói ra được những tư tưởng sắc bén và thực tế đến nhường này!"

Chương 38: Câu Hỏi Nghìn Năm

Một cơn gió thu lạnh buốt từ mặt hồ Dâm Đàm thốc mạnh vào khoang ngự thuyền, làm chiếc rèm lụa hoàng yến bay phần phật. Ngọn lửa dưới lò đồng chao đảo dữ dội.

Trái tim Lê Minh đập thót một nhịp.

Hắn nhận ra mình vừa phạm phải một sai lầm chết người của kẻ xuyên không: Hắn đã nói ra những tư tưởng chính trị và triết học xã hội vượt trước thời đại gần một ngàn năm! Đối diện với hắn không phải là một người bạn tầm thường, mà là Lý Thái Tông — một bậc đế vương kiệt xuất, thông minh tột đỉnh nhưng bản tính đa nghi bẩm sinh của kẻ nắm giữ quyền lực sinh sát.

Chỉ cần một câu trả lời thiếu cẩn trọng, biến mình thành một kẻ "tà dị", "yêu ngôn hoặc chúng" hay gián điệp được cài cắm tinh vi, cái giá phải trả sẽ là đầu rơi máu chảy ngay giữa hồ nước này.

Lê Minh hít sâu một hơi, sắc mặt không hề biến đổi, ánh mắt trở nên sâu thẳm như đáy vực không cùng. Hắn chậm rãi đứng dậy, bước ra mép thuyền, nhìn về phía những mái nhà tranh liêu xiêu của xóm chài bên bờ hồ, giọng nói trầm lắng, nghẹn ngào như rút ra từ tận đáy lòng:

"Bệ hạ hỏi thần học những điều ấy từ đâu ư? Thần không học từ Tứ thư Ngũ kinh của đất Bắc, cũng chẳng học từ những bài giảng hoa mỹ của đám hủ nho chốn kinh kỳ. Thần sinh ra trong một gia đình bần hàn nơi đầu đường xó chợ Thăng Long, từng nếm trải cái đói cồn cào ruột gan trong những mùa lũ sông Nhĩ Hà vỡ đê; thần từng thấy người mẹ gầy trơ xương

nhai vỏ cây để nhường bát cháo cám cho con thơ; thần từng thấy người nông phu quỳ lạy khóc lóc dưới chân sai nha chỉ vì thiếu một lạng bạc đóng thuế..."

Lê Minh quay người lại, nhìn thẳng vào mắt Lý Thái Tông:

"Sách của thần... được viết trên những tấm lưng trần đẫm mồ hôi của hàng vạn phu đắp đê ven sông Cái! Sách của thần... được khắc bằng máu của những người lính cấm quân ngã xuống nơi ải bắc để bảo vệ từng tấc đất biên cương! Đấng quân vương ngự trên ngai vàng nhìn giang sơn từ trên đỉnh mây cao, thấy sơn hà tráng lệ; còn vi thần đi lên từ bùn đất, nhìn giang sơn từ những vết thương rỉ máu của trăm họ dưới chân thành. Hai tầm mắt ấy hợp lại, mới có thể nhìn thấu được chân dung thực sự của Đại Cồ Việt!"

Lê Minh quỳ sụp xuống sàn gỗ, hai tay chắp lại trước ngực: "Nếu những lời rút ruột rút gan ấy xúc phạm đến thiên nhan, thần xin nhận tội chém đầu trước ngự thuyền!"

Sự im lặng bao trùm khắp ngự thuyền. Chỉ có tiếng sóng vỗ ì oạp vào mạn gỗ và tiếng gió thu rít qua rèm lụa.

Lý Thái Tông đứng chết lặng. Ngài nhìn người thanh niên đang quỳ rạp dưới chân mình. Từng lời nói của Lê Minh không mang chút xảo ngôn mị dân, mà thấm đẫm một nỗi đau đáu vô bờ bến với vận mệnh của bách tính lê dân. Một vị hoàng đế cả đời sống trong nhung lụa cung cấm làm sao có thể thấu hiểu được những điều ấy nếu không có một người tôi trung dám xé toạc màn sương hoa mỹ để cho ngài thấy sự thật trần trụi?

Thái Tông chậm rãi bước tới, hai tay nâng Lê Minh đứng dậy. Đôi mắt vị hoàng đế ngấn lệ, giọng nói run run đầy xúc động:

"Lê ái khanh... Bình thân! Trẫm có phúc lớn mới có được một bề tôi như khanh bên cạnh! Câu nói 'Đấng quân vương nhìn từ ngai cao, bầy tôi nhìn từ bùn đất' của khanh... đáng giá ngàn vạn hộc châu báu! Trẫm thề với trời

đất, chừng nào trẫm còn ngự trên ngai vàng này, trẫm sẽ cùng khanh biến những điều ấy thành hiện thực, dựng xây nên một triều đại thái bình thịnh trị cho muôn đời con cháu mai sau!"

Ngài nâng chén rượu cúc lên, cạn sạch một hơi. Bầu không khí nghi kỵ tan biến hoàn toàn, thay vào đó là một sự gắn kết thiêng liêng giữa một vị minh quân và một bậc mưu thần cái thế.

"BÙM! BÙM! BÙM!"

Đúng lúc đó, từ bờ hồ Thủy Tọa, ba tiếng pháo lệnh khẩn cấp bất ngờ nổ vang xé toạc bầu trời chiều!

Một kỵ binh cấm vệ cưỡi ngựa phi nước đại như bay dọc bờ hồ, vừa chạy vừa vung cao lá cờ thêu hình chim ưng đỏ rực — cờ báo động khẩn cấp từ biên cương phía Bắc:

"Cấp báo! Cấp báo biên cương! Khởi bẩm Bệ hạ, có biểu khẩn hỏa tốc từ châu Lạng Châu gửi về!"

Lý Thái Tông và Lê Minh đồng loạt biến sắc. Cơn gió thu bình yên trên hồ Dâm Đàm bỗng chốc trở nên lạnh buốt như băng giá.

Chương 39: Gió Từ Biên Ải

Trên chiếc bàn ngự trong điện Càn Nguyên, lá thư phong kín bằng sáp đỏ cắm ba chiếc lông chim ưng — biểu tượng của tin tức khẩn cấp cấp độ cao nhất — vừa được bóc mở.

Viên kỵ binh truyền tin cả người nhuốm đầy bụi đất và máu khô, ngã quỵ xuống thềm điện vì kiệt sức sau năm ngày đêm phi ngựa không nghỉ từ ải biên cương phương Bắc về Thăng Long.

Lý Thái Tông đọc lướt qua những dòng chữ viết vội trên giấy bản, gương mặt tuấn tú của ngài dần dần đanh lại, đôi mắt chim ưng bốc lên ngọn lửa giận dữ ngút trời:

"Nghiệt súc to gan! Thật là to gan tày trời!"

"RẦM!" Ngài đập mạnh lá biểu xuống bàn ngự.

Các đại thần đứng dưới điện kinh hoàng cúi đầu. Lê Minh bước lên một bước: "Khởi bẩm Bệ hạ, biên ải phía Bắc xảy ra biến cố gì?"

Lý Thái Tông nghiến răng, giọng nói lạnh băng vang khắp điện rồng:

"Tù trưởng châu Quảng Nguyên là Nùng Tồn Phúc vừa liên kết cùng các bộ tộc vùng núi nổi loạn cướp bóc, giết hại toàn bộ quan viên thu thuế của triều đình phái tới! Chưa dừng lại ở đó, hắn dám tự xưng là 'Chiêu Thánh Hoàng Đế', lập quốc hiệu riêng là 'Trường Sinh Quốc', phong cho vợ là A Nùng làm Minh Đức Hoàng Hậu, lập con trai làm Thái tử! Hiện tại hắn đang đem quân vây hãm thành Lạng Châu, đe dọa tràn xuống hạ lưu sông Cầu!"

Cả triều đình Thăng Long bùng nổ một trận xôn xao kinh hoàng!

Nùng Tồn Phúc xưng hoàng đế! Lập quốc gia riêng ngay trên lãnh thổ Đại Cồ Việt! Đây không còn là một cuộc nổi loạn sơn tặc thông thường, mà là hành vi phản nghịch trắng trợn, trực tiếp thách thức tính chính danh của hoàng quyền nhà Lý và sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia!

"Bệ hạ vạn tuế!" Thượng thư Lại bộ run rẩy bước ra tấu trình: "Châu Quảng Nguyên hiểm trở muôn trùng, rừng thiêng nước độc, lam chướng hoành hành. Quân triều đình trước nay chưa từng tác chiến quy mô lớn ở vùng núi cao biên viễn. Vả lại tân triều vừa trải qua loạn Tam Vương, ngân khố vừa mới hồi phục, nếu động binh lớn e rằng hao tổn nguyên khí. Chi bằng... chi bằng Bệ hạ hãy ban chiếu úy lạo, phong cho Nùng Tồn Phúc làm Tiết độ sứ, ban thưởng vàng lụa để vỗ về hắn, đợi vài năm nữa giang sơn ổn định rồi hãy tính?"

Nhiều văn quan trong triều lập tức gật đầu phụ họa: "Đúng vậy! 'Trời cao hoàng đế xa', vùng biên ải xa xôi xưa nay vẫn do các tù trưởng tự quản, hà tất phải vì một dải đất cằn cỗi mà làm động đến can qua?"

"Hồ đồ! Một lũ hồ đồ thối tha!"

Một tiếng quát đanh thép vang lên cắt đứt tràng xì xào của đám văn quan. Người lên tiếng không phải ai khác, chính là Lê Minh!

Lê Minh sải bước tiến ra giữa điện, ánh mắt sắc như gươm bén quét qua đám đại thần chủ hòa:

"Chư vị đại thần mở miệng ra là nói vì an nguy của quốc gia, nhưng thực chất là hèn nhát sợ chết! Nùng Tồn Phúc không đơn thuần là một tù trưởng làm loạn, hắn xưng hoàng đế, lập Trường Sinh Quốc, đó là nhát dao đâm thẳng vào tim của Đại Cồ Việt! Nếu hôm nay triều đình nhượng bộ, phong vương ban thưởng cho hắn, thì ngày mai hào tộc Hoan Châu, Ái Châu có noi gương hắn mà xưng đế xưng vương không? Nếu biên cương phương Bắc bị chia cắt, giặc Tống sẽ nhân cơ hội ấy tràn xuống nuốt chửng

đất nước này! Nhượng bộ Nùng Tồn Phúc hôm nay, chính là tự tay mở cửa rước giặc vào nhà, đẩy non sông vào cảnh vạn kiếp bất phục!"

Lê Minh quay sang Lý Thái Tông, quỳ rạp xuống đất, giọng nói đanh thép vang dội:

"Muôn tâu Bệ hạ! Trận chiến này bắt buộc phải đánh! Không những phải đánh, mà phải đánh bằng một trận lôi đình vạn quân, bắt sống Nùng Tồn Phúc, san phẳng Trường Sinh Quốc, để cho toàn thể thiên hạ và lân bang phương Bắc biết rằng: Bất kỳ kẻ nào dám manh tâm chia cắt một tấc đất của Đại Cồ Việt, kết cục duy nhất chỉ có thịt nát xương tan!"

Khí thế hùng tráng và lập luận đanh thép của Lê Minh làm bừng tỉnh tinh thần thượng võ của các võ tướng. Danh tướng Lê Phụng Hiểu lập tức bước ra, quỳ cạnh Lê Minh, rút thanh đại đao cắm phập xuống nền gạch: "Mạt tướng xin nguyện làm tiên phong, dẫn ba ngàn cấm vệ quân san phẳng sào huyệt Quảng Nguyên!"

Lý Thái Tông nhìn hai người bề tôi trung dũng trước mặt, ngọn lửa đế vương trong lồng ngực bùng cháy rực rỡ. Ngài đứng phắt dậy, tuốt thanh bảo kiếm đeo bên hông chém đứt góc bàn ngự:

"Lê ái khanh nói rất đúng! Non sông của tổ tông để lại, không thể mất một tấc đất vào tay phường phản nghịch! Truyền chỉ: Trẫm sẽ ngự giá thân chinh, dẫn mười vạn đại quân tiến thẳng lên châu Quảng Nguyên dẹp loạn!"

Ngài nhìn sang Lê Minh, ánh mắt đầy sự tin cậy tuyệt đối:

"Lê Minh! Trẫm phong khanh làm Quân vụ Tham mưu kiêm Giám quân sứ, theo trẫm xuất chinh ngự giá! Ba ngày sau, đại quân xuất phát!"

Lê Minh ngẩng cao đầu, ánh mắt rực sáng: "Thần tuân chỉ!"

Chương 40: Nhật Ký Dưới Trăng

Đêm trước ngày đại quân xuất phát lên đường bắc phạt.

Kinh thành Thăng Long chìm trong một sự tĩnh lặng trang nghiêm. Ánh trăng rằm tháng tám vằng vặc trên bầu trời trong vắt, dát một lớp bạc lung linh lên những mái ngói rêu phong của các phường thị và mặt nước sông Nhĩ Hà đang cuồn cuộn chảy xiết về phía biển đông.

Tại tư dinh Lê phủ ở phường Thái Cực, ngọn đèn dầu lạc trong phòng ngủ vẫn sáng le lói.

Thúy Anh lặng lẽ ngồi bên chiếc sập gỗ, cẩn thận gấp từng chiếc áo lót bằng lụa mỏng xếp vào chiếc tay nải bằng vải dù. Bên cạnh là những chiếc túi gấm nhỏ đựng đầy các vị thuốc quý: hạt cau khô chống sốt rét, bột hùng hoàng xua đuổi rắn rết, và những viên thuốc hoàn tán chống chướng khí rừng sâu do chính tay nàng thức suốt hai đêm chưng cất theo bí truyền gia đình.

Lê Minh bước vào, trên người mặc bộ giáp nhẹ bằng da thuộc viền sắt đen nhánh. Hắn tiến lại gần, khẽ đặt tay lên bờ vai mềm mại của người vợ hiền:

"Đêm đã khuya rồi, nàng mau nghỉ ngơi đi."

Thúy Anh ngước mắt nhìn chàng. Nàng không khóc. Đôi mắt trong veo như làn nước mùa thu của nàng chan chứa tình yêu thương và sự kiên định lạ thường. Nàng đứng dậy, tự tay thắt lại chiếc đai lưng bằng da thú cho chàng, chỉnh lại chiếc khóa đồng ngay ngắn trước ngực:

"Vùng Quảng Nguyên xa xôi hiểm trở, chướng khí ngút trời. Phu quân theo Bệ hạ ra trận, gánh vác an nguy của đại quân, chàng nhất định phải bảo trọng thân thể. Thiếp ở nhà sẽ ngày đêm tụng kinh cầu phúc cho chàng và đại quân toàn thắng trở về."

Nàng ngả đầu vào bờ ngực rắn rỏi của chàng, lắng nghe từng nhịp đập trầm ấm của trái tim người phu quân. Lê Minh siết chặt vòng tay ôm lấy nàng, hít hà hương hoa lài dịu ngọt trên mái tóc nàng, cảm nhận một sự ấm áp vô bờ bến xua tan đi cái lạnh lẽo của đao kiếm chiến trường sắp tới.

*

Canh tư điểm. Thúy Anh đã chìm vào giấc ngủ yên bình sau những ngày dài mỏi mệt.

Lê Minh thắp một ngọn nến nhỏ, ngồi bên chiếc bàn con kê sát cửa sổ nhìn ra khoảnh sân ngập tràn ánh trăng. Hắn cẩn thận rút từ đáy tráp gỗ ra một cuốn sổ tay nhỏ bọc da cừu đen.

Mở từng trang giấy bản mỏng manh, những dòng chữ quốc ngữ hiện đại viết bằng mực tàu hiện lên dưới ánh trăng bạc:

"Ngày... tháng... năm 1028: Ta rơi xuống thế giới này giữa đêm mưa gió của Loạn Tam Vương..." *"Ngày... tháng... năm 1029: Vụ án Đào Xử Trung kết thúc. Máu đã đổ trên ngõ Thái Cực. Lần đầu tiên ta tự tay tước đoạt một sinh mạng..."*

Lê Minh cầm cây bút lông nhỏ, chấm nhẹ vào mực, nắn nót viết tiếp những dòng nhật ký của đêm nay:

*"...Đêm nay, trăng Thăng Long tròn và sáng quá. Tròn như vầng trăng ở thế kỷ hai mươi mốt mà ta từng ngắm nhìn từ cửa sổ căn hộ nhỏ ở Hà Nội ngàn năm sau. Nhưng ta nhận ra, ta không còn là một kẻ lữ hành cô độc đứng ngoài rìa lịch sử nữa. Ta đã không còn là một nghiên cứu sinh Trần Minh Khải chỉ biết nhìn ngắm quá khứ qua những trang sách lạnh

lùng vô cảm. Máu của ta đã hòa vào bùn đất nơi này. Nước mắt của người phụ nữ ta yêu đã rơi trên ngực áo ta. Và sinh mệnh của hàng triệu con người Đại Cồ Việt thời đại này đang gắn chặt vào từng quyết sách, từng mưu lược của ta. Ngày mai, ta sẽ theo thiên tử bước vào cuộc chiến tranh biên ải đầu tiên. Không phải để lưu danh sử sách, mà để bảo vệ sự vẹn toàn của mảnh đất này — mảnh đất đã cho ta một mái ấm, một lý tưởng sống thực sự..."*

Hắn khẽ khép cuốn sổ lại, giấu cẩn thận vào lớp áo giáp sát ngực trái.

"RÚ... U... U...!"

Đột nhiên, từ phía cửa Bắc hoàng thành, một hồi tù và bằng sừng trâu rúc lên dồn dập, ngân vang xé toạc màn sương đêm tĩnh mịch! Tiếp đó là tiếng trống lệnh "thùng... thùng... thùng..." rền vang như sấm sét từ các đồn trại Cấm vệ quân!

Bình minh bắt đầu hé rạng ở phía chân trời đằng đông, nhuộm đỏ rực cả khúc sông Nhĩ Hà mênh mông sóng vỗ.

Lê Minh đứng bật dậy, ánh mắt sáng rực như hai vì sao trong đêm giông bão. Hắn sải bước tiến ra cửa, bước vào ánh bình minh rực lửa của một thời đại mới đang vẫy gọi!

--- *(HẾT QUYỂN 1 — PHẦN 2)*

Chương 41: Quân Lệnh Xuất Chinh

Năm Kỷ Mão, niên hiệu Thông Thụy thứ sáu (1039).

Cái lạnh cuối đông của Thăng Long chưa kịp tan hết thì một bức phi tích hỏa tốc từ đạo Thái Nguyên gửi về đã xé toạc bầu không khí yên bình của kinh thành.

Nơi biên thùy phía Bắc, tại châu Quảng Nguyên — mảnh đất trù phú với những mỏ vàng lộ thiên nằm lẩn khuất giữa rừng thiêng nước độc — thủ lĩnh người Tày Nùng là Tồn Phúc đã công nhiên phản nghịch. Y tự xưng là Chiêu Thánh Hoàng Đế, đổi tên đất thành Trường Sinh Quốc, lập vợ là A Nùng làm Minh Đức Hoàng Hậu, phong con trai trưởng Nùng Trí Thông làm Nam Đức Vương. Không dừng lại ở việc cắt đứt cống nạp, Tồn Phúc còn xua quân đánh phá các động lân bang, đe dọa trực tiếp đến an nguy của toàn bộ biên cương Đại Cồ Việt.

Điện Càn Nguyên, buổi thiết triều sớm bao phủ trong bầu không khí ngột ngạt tựa trước cơn giông.

Lý Thái Tông ngồi trên ngai vàng bọc gấm hoa tiêu hoàng, long bào thêu rồng bốn móng ánh lên vẻ uy nghiêm lạnh lẽo. Vị hoàng đế ba mươi chín tuổi, người từng tắm mình trong bể máu của Loạn Tam Vương mười một năm trước, đưa mắt quét qua hàng văn võ bá quan đang cúi rạp người dưới điện. Ánh mắt ngài dừng lại ở bức địa đồ trải dài trên án thư.

"Tồn Phúc vốn chỉ là một tù trưởng man di, chịu ơn phụ hoàng và trẫm ban cho quan tước, giữ cõi biên thùy. Nay dám tiếm xưng đế hiệu, lập quốc

giữa đất trời Đại Cồ Việt, coi triều đình như không có người. Chư khanh bảo xem, trận này nên đánh hay nên hòa?"

Giọng vua không cao, trầm đục nhưng mang theo hàn ý thấu xương.

Một vài vị văn quan lớn tuổi thuộc môn hạ cũ của cố Thái sư còn đang ngập ngừng muốn dâng biểu điều đình, viện cớ rừng sâu lam chướng khó đi, chi bằng sai sứ sang phủ dụ vỗ về. Nhưng bọn họ chưa kịp bước ra thì một bóng người vạm vỡ đã sải bước tiến lên trung tâm đại điện.

Đó là Điện tiền Chỉ huy sứ Lê Phụng Hiểu. Bàn tay chai sạn vì nắm đốc kiếm siết chặt hốt ngọc, giọng sang sảng như sấm rền: "Bệ hạ! Man di tác loạn, nếu không dùng sấm sét trừng phạt tức thì, các châu mục biên viễn khác ắt sinh lòng dòm ngó. Thần xin lĩnh năm ngàn cấm binh, san bằng sào huyệt Nùng Tồn Phúc, mang đầu y về dâng trước cửa khuyết!"

Lý Thái Tông khẽ nhếch môi, nhưng ánh mắt không hề giãn ra. Ngài lắc đầu: "Một đạo quân cấm vệ chưa đủ để dập tắt dã tâm của lũ sài lang nơi biên viễn. Trận này, trẫm sẽ ngự giá thân chinh."

Cả triều đình xôn xao. Bậc chí tôn thân chinh, điều đó đồng nghĩa với việc toàn bộ cỗ máy chiến tranh của Đại Cồ Việt sẽ phải vận hành ở mức cao nhất. Ngự giá đi tới đâu, binh mã, voi chiến, chiến thuyền và đặc biệt là lương thảo sẽ phải cuồn cuộn đổ về tới đó.

Lê Minh đứng lẫn trong hàng quan viên thuộc Nội thư sảnh, y phục màu thanh lam khiêm nhường, đầu hơi cúi. Hắn không nhìn ngai vàng, mà đang chăm chú nhìn những ngón tay của Lý Thái Tông đang gõ nhịp trên tay ngai. Trần Minh Khải bên trong thân xác Lê Minh hiểu rất rõ vị hoàng đế này. Lý Thái Tông thích thân chinh không chỉ vì muốn lập chiến công uy hiếp bốn phương, mà còn để trực tiếp kiểm soát binh quyền, không trao cơ hội cho bất kỳ thế lực ngoại thích hay phiên vương nào ở kinh thành ngóc đầu dậy.

Đúng lúc đó, giọng nói của hoàng đế bỗng đổi hướng, nhắm thẳng về phía hắn: "Lê Minh."

"Thần có mặt." Lê Minh bước ra khỏi hàng, quỳ mạp hành lễ theo đúng quy củ.

"Trẫm nghe Đại lý tự và Bộ Hộ khen ngươi có tài tính toán, sổ sách chi thu minh bạch, lại thông hiểu địa chí. Trận Bắc phạt này, quân mã vạn người, đường núi hiểm trở ngút ngàn, vận lương là huyết mạch sinh tử. Trẫm giao cho ngươi chức Đốc vận quân nhu phó sứ, hiệp đồng cùng quân tiên phong, phụ trách gom góp và áp tải toàn bộ quân lương từ Vĩnh Lại qua Thái Nguyên lên Quảng Nguyên. Nếu để quân sĩ thiếu một bữa cơm, chậm một ngày lương, quân pháp vô tư."

Một cỗ hàn khí chạy dọc sống lưng Lê Minh.

Đốc vận quân nhu! Trong nghệ thuật chiến tranh trung cổ, đây là chức vụ bạc bẽo và nguy hiểm nhất. Thắng trận thì công đầu thuộc về các võ tướng chém tướng đoạt cờ; bại trận hoặc sa lầy thì đầu của kẻ vận lương sẽ bị bêu lên cọc gỗ đầu tiên để yên lòng quân. Chưa kể, đường lên Quảng Nguyên rừng thiêng nước độc, dốc đứng vực sâu, thổ phỉ mai phục khắp nơi.

Lê Minh ngước mắt lên, chạm phải ánh nhìn sâu thăm thẳm của hoàng đế. Đó là một đòn thử thách. Lý Thái Tông muốn xem một thư sinh đỗ đạt nhờ tài văn học liệu có đủ độ cứng cỏi để trở thành một thanh đao hữu dụng trong triều đình hay không.

"Thần... lĩnh chỉ. Xin đem hết can trĩ, thề không để quân tiền phương đứt bữa." Lê Minh dập đầu, giọng điệu bình thản không chút gợn sóng.

Khi bãi triều, bước chân ra khỏi Đoan Môn, gió lạnh thổi tung vạt áo thụng. Võ tướng Lương Nhậm Văn — một kẻ có thế lực đang ngấm ngầm bành trướng nơi Cấm quân — bước lướt qua vai hắn, khẽ cười nhạt một

tiếng đầy ẩn ý: "Lê đại nhân, đường lên ải Bắc nhiều cọp dữ và ma rừng lắm đấy. Bút nghiên của văn nhân e rằng khó cản nổi đá lăn vực thẳm."

Lê Minh dừng bước, nhìn theo bóng lưng của viên võ tướng quyền thế, hai mắt khẽ nheo lại. Cuộc chiến thật sự chưa bắt đầu ở Quảng Nguyên, mà đã rục rịch ngay từ thềm điện Thăng Long.

Chương 42: Bụi Mờ Quân Lộ

Thực tế của chiến tranh thời trung cổ không bao giờ tráng lệ như những trang sử thi mà hậu thế ca tụng. Nó bốc mùi phân ngựa, mùi mồ hôi chua nồng, mùi ẩm mốc của bao tải gạo dầm mưa và mùi tanh tưởi của xác súc vật chết dọc đường.

Rời Thăng Long được bảy ngày, đoàn quân lương do Lê Minh chỉ huy đã lọt thỏm giữa những dãy núi đá tai mèo trùng điệp của Thái Nguyên, hướng về phía biên ải Quảng Nguyên. Hắn nắm trong tay ba ngàn dân phu và năm trăm binh lính hộ tống, kéo theo hơn sáu trăm cỗ xe trâu và hàng ngàn gánh gồng lương thực.

Mưa phùn đầu xuân dai dẳng biến con đường độc đạo men theo triền núi thành một bãi bùn nhão nhoét sâu ngập đến đầu gối.

"Ráng sức lên! Đẩy! Đẩy mạnh vào!" Tiếng hò hét khàn đặc của đám dân phu vang lên trong màn mưa xám xịt.

Một cỗ xe lương nặng trĩu bị sụt bánh xuống hố bùn sâu hoắm. Con trâu kéo phì phò thở ra khói trắng, bốn chân run rẩy khuỵu xuống. Dân phu dùng đòn bẩy ken vào trục bánh xe, bùn non bắn tung tóe lên mặt mũi, áo tơi rách bươm. Dù roi vọt của nha lại có quất vun vút trong không khí, cỗ xe vẫn trơ trơ không nhúc nhích.

Lê Minh mặc chiếc áo vải thô màu chàm bó sát ống tay, chân đi ghè cỏ bện, lội bì bõm giữa dòng bùn lầy. Hắn không ngồi trên lưng ngựa hay kiệu có mái che như các quan đốc vận tiền nhiệm. Đôi mắt thâm quầng vì

thiếu ngủ của một tiến sĩ sử học thời hiện đại đang găm chặt vào sổ tay quân nhu bằng da dê.

"Khởi bẩm đại nhân, ba cỗ xe đi cuối lại bị gãy trục. Gạo bên trong bị nước mưa ngấm vào, bắt đầu bốc mùi chua rồi ạ!" Một viên dịch lại mặt mày tái mét chạy lại bẩm báo.

Lê Minh bước tới bên cỗ xe bị hỏng, thọc tay vào bao tải gai. Đầu ngón tay chạm vào lớp gạo dính nhớp, đã bắt đầu lên men và tỏa ra hơi ấm hầm hập. Đây là thảm họa. Nếu gạo mốc này được phát cho binh sĩ tiền phương, bệnh kiết lỵ sẽ quét sạch quân đội nhanh hơn bất kỳ mũi tên nào của giặc.

"Lập tức hạ lệnh: tất cả bao gạo bị ẩm phải dỡ xuống ngay, trải lên vải bạt hơ lửa than gián tiếp, tuyệt đối không để cháy xém. Đội hậu cần lấy số gạo chua đó nấu thành cháo đặc, thêm nhiều gừng tươi và muối hạt cho đám phu dịch ăn trước trong ngày, tuyệt đối không được đổ bỏ hoang phí!" Lê Minh dứt khoát ra lệnh.

"Nhưng... thưa đại nhân, quy chế triều đình ghi rõ, hao hụt lương thảo quá một phần mười thì Đốc vận sứ phải bồi thường bằng bổng lộc, thậm chí bị giáng chức..." Viên dịch lại ngập ngừng.

"Giữ được mạng sống của quân sĩ và phu dịch thì cái đầu của ta mới còn trên cổ. Làm theo lời ta!" Ánh mắt Lê Minh ánh lên tia nhìn sắc bén khiến viên lại run rẩy tuân lệnh ngay lập tức.

Hắn lại đi thị sát doanh trại tạm bợ bên bờ suối. Kỷ luật của đoàn quân vận chuyển tồi tệ hơn hắn tưởng tượng. Binh lính tiện đâu phóng uế đấy, nguồn nước sinh hoạt lấy ngay hạ lưu nơi súc vật tắm rửa. Không ít phu phen bắt đầu sốt run cầm cập, môi thâm tím vì ngã nước.

Lê Minh triệu tập toàn bộ các trưởng toán phu và đội trưởng cấm binh lại, rút kiếm lệnh cắm phập xuống đất bùn: "Kể từ giờ phút này, ai múc nước chưa đun sôi để uống: phạt hai mươi roi! Kẻ nào phóng uế bừa bãi

gần nguồn nước: phạt ba mươi trượng, bắt đi gùi đá dọn đường! Lấy vôi bột mang theo rắc xung quanh các khu lều trại!"

Đám quân lính và phu phen xì xào, trong mắt lộ vẻ bất mãn. Bọn họ quen thói tùy tiện, cho rằng vị thư sinh kinh thành này chỉ biết làm màu mè sách vở. Giữa nơi thâm sơn cùng cốc này, cái chết rình rập trong từng hơi thở, ai hơi đâu mà đun nước uống từng ngụm?

Lê Minh hiểu rõ tâm lý đó. Hắn quay sang nhìn người lính già phụ trách đội tiên phong áp tải, người nãy giờ vẫn đứng tựa vào gốc cây nghiến già, lặng lẽ nhai trầu mà không nói một lời.

Chương 43: Lão Tốt Hoàng Đạt

Người lính già đó tên là Hoàng Đạt.

Khuôn mặt ông ta chằng chịt những vết sẹo đao kiếm, da đen sạm như vỏ cây rừng, ngón tay cái bên trái đã bị chém cụt một đốt. Hoàng Đạt là một trong số ít những cựu binh còn sót lại từ thời vua Lê Đại Hành phạt Tống năm Tân Tỵ (981), từng nếm đủ mọi mùi vị của sa trường, từ tên bay đạn lạc đến việc phải uống nước đái ngựa để sống sót trong vòng vây.

Đêm đó, bên đống lửa le lói giữa rừng Thái Nguyên, tiếng mưa rả rích trên tán lá cọ tạo nên một bản hòa âm não nề. Binh lính và phu phen đã kiệt sức ngủ vùi, chỉ còn mùi khói gỗ ẩm ướt cay xè xộc vào hốc mắt.

Lê Minh bưng một bát cháo nóng có thả vài lát gừng, bước đến ngồi xổm bên cạnh Hoàng Đạt.

"Hoàng lão trượng, uống chút cháo cho ấm bụng."

Lão tốt liếc nhìn Lê Minh, đôi mắt đục ngầu như mắt cá ươn bỗng lóe lên một tia sáng kỳ dị. Lão không vội đón lấy bát cháo, mà rút con dao găm cùn rỉ sét ra khẽ cạo cạo lớp bùn khô dưới đế giày cỏ.

"Lê đại nhân, ngài là quan văn từ kinh thành tới, tay trắng như ngó sen, hà tất phải tự mình lội bùn bốc gạo với đám phu phen hạ tiện chúng tôi?" Giọng lão khàn đục như tiếng cọ xát của hai mảnh đá nhám.

"Lương thực là mạng của tiền phương, cũng là mạng của ta." Lê Minh đặt bát cháo xuống phiến đá phẳng trước mặt lão, "Nếu đường lương bị đứt, Lê Phụng Hiểu tướng quân ở phía trước không có cơm ăn, Lý hoàng

đế ở phía sau trừng phạt xuống, ngài và ta đều sẽ thành ma không đầu nơi rừng thiêng này."

Hoàng Đạt cười khùng khục trong cổ họng, tiếng cười nghe ghê rợn giữa màn đêm: "Đại nhân nói đúng. Nhưng ngài ra lệnh cho bọn chúng đun nước sôi, rắc vôi bột... những thứ đó tuy cứu được ruột gan của chúng khỏi chứng kiết ly, nhưng chưa chắc đã cứu được cái mạng của đoàn người này đâu."

Lê Minh khẽ giật mình, lập tức chắp tay, hạ giọng khiêm nhường: "Mong lão trượng chỉ giáo. Lê Minh rửa tai lắng nghe."

Hoàng Đạt nhổ một bãi nước trầu đỏ lòm xuống đống tro than, xèo một tiếng. Lão cầm lấy bát cháo, húp một ngụm lớn rồi mới chậm rãi nói: "Chiến trường không có anh hùng, thưa đại nhân. Sách thánh hiền dạy ngài trận pháp bát quái, thiên la địa võng, nhưng nơi rừng thẳm này chỉ có hai loại người: kẻ sống và kẻ chết."

Lão chỉ con dao găm về phía bóng tối mịt mùng của hẻm núi phía trước: "Đại nhân nhìn cờ bay rực rỡ để đoán hướng gió, nhưng lính già chúng tôi nhìn hướng đàn quạ bay lúc chập tối. Nếu rừng sâu im bặt không một tiếng chim hót, đó là lúc lưỡi đao của quân Nùng đang kề sát gáy. Ngài giục dân phu đi nhanh, nhưng bánh xe lún bùn mà cứ gầm thét quất roi thì chỉ làm lãng phí sức tàn. Muốn qua được hẻm núi Khau Co ngày mai, ngài phải tháo bớt một nửa số bao tải trên mỗi xe, cho người vác bộ men theo sườn đá."

"Tại sao lại phải chia nhỏ tải trọng như vậy?" Lê Minh hỏi dồn.

"Vì hẻm Khau Co chỉ vừa một cỗ xe đi qua. Nếu xe đầu bị lật hoặc bị đá lăn trúng làm tắc đường, ba ngàn người phía sau sẽ thành cá nằm trong rọ. Đám người Nùng không đánh trực diện đâu, chúng bắn tên thuốc độc từ trên vách đá xuống. Độc lá ngón và nọc rắn hổ mang ngấm vào máu thì Đại La kim tiên cũng không cứu nổi."

Hoàng Đạt liếc nhìn Lê Minh, ánh mắt đầy vẻ giễu cợt nhưng cũng phảng phất sự tán thưởng kín đáo: "Đêm nay sương mù xuống thấp quá ngọn cây. Ngày mai, máu sẽ chảy đấy, thư sinh ạ."

Lê Minh siết chặt nắm tay. Hắn nhìn vào ngọn lửa đang tàn dần, những lời của lão tốt như gáo nước lạnh tạt thẳng vào sự tự tin dựa trên tri thức hiện đại của hắn. Hắn đứng dậy, bước ra mép trại nhìn về phía hẻm núi đen ngòm như miệng một con quái thú khổng lồ đang há to chờ đợi.

Chương 44: Tiếng Tù Và Trong Sương

Sáng hôm sau, sương mù trắng xóa như sữa đặc nuốt chửng cả hẻm núi Khau Co.

Tầm nhìn bị bóp nghẹt chỉ trong vòng năm bước chân. Hơi nước buốt giá bám vào râu tóc, giáp sắt của binh lính lạnh ngắt như băng phiến. Cả đoàn quân lương dài dằng dặc nối đuôi nhau nhích từng bước một qua con đường độc đạo kẹp giữa hai vách đá vôi dựng đứng sừng sững.

Lê Minh nghe theo lời Hoàng Đạt, hạ lệnh cho một trăm tráng đinh khỏe mạnh vác khiên gỗ đi trước mở đường, các xe lương đi cách nhau mười trượng, không dồn cục. Bản thân hắn khoác áo giáp da nhẹ, tay cầm đoản đao, đi ngay cạnh cỗ xe trung quân.

Sự im lặng bao trùm đến rợn người. Không có tiếng chim hót, không có tiếng vượn hót thường ngày của rừng già. Chỉ có tiếng thở dốc nặng nhọc của phu phen và tiếng kẽo kẹt rợn gai ốc của những trục bánh xe gỗ nghiến trên sỏi đá.

Uuuuuu... oooo...

Một tiếng tù và bằng sừng trâu bỗng nhiên rúc lên xé toạc màn sương mù dày đặc!

Âm thanh ma quái vang vọng từ trên đỉnh vách đá cheo leo, dội vào các vách đá tạo thành những tầng âm thanh hỗn loạn, không thể phân biệt được phát ra từ phương hướng nào.

"Có phục kích! Địch tập kích!" Tiếng gào thét hoảng loạn bùng nổ ở đoạn giữa đoàn quân.

Rầm! Rầm! Ầm ầm!

Từ trên vách đá cao hàng chục trượng, những tảng đá khổng lồ bằng cả gian nhà cùng những thân cây gỗ nghiến bị chặt sẵn thi nhau lăn ầm ầm xuống hẻm núi hẹp. Đất đá mù mịt, tiếng xương gãy răng rắc hòa lẫn tiếng la hét thảm thiết của dân phu. Một cỗ xe lương phía trước bị đá tảng nghiền nát vụn thành đống củi mục, hai con trâu kéo bị đè bẹp dí, máu tươi phọt ra đỏ ngầu cả vũng bùn.

"Đứng yên! Không được chạy loạn! Dựng khiên lên!" Lê Minh thét lớn, thanh âm lạc cả đi. Nhưng trong cơn hoảng loạn tột cùng, ba ngàn dân phu vứt bỏ đòn gánh, tranh nhau tháo chạy giẫm đạp lên nhau.

Từ trong màn sương mờ mịt trên các sườn dốc đá, hàng trăm bóng người thoăn thoắt như loài vượn rừng lao xuống. Bọn họ mình trần đóng khố, da vẽ vằn vện màu chàm, đầu đội mũ mây bện lông chim, tay lăm lăm trường đao và nỏ cứng. Đó là sơn binh Nùng — những kẻ sinh ra từ khe đá, quen thuộc từng gốc cây ngọn cỏ vùng Quảng Nguyên.

Vút! Vút! Vút!

Những mũi tên gỗ bịt đồng tẩm nọc độc bay rào rào qua màn sương. Một viên cấm binh đứng ngay cạnh Lê Minh trúng một mũi tên vào bả vai. Chỉ trong ba nhịp thở, máu từ vết thương chuyển sang màu đen kịt, bọt mép sùi ra trắng xóa, ngã vật ra đất co giật dữ dội rồi tắt thở.

"Bảo vệ đại nhân!" Hoàng Đạt gầm lên, vung chiếc khiên mộc bọc da trâu chắn ngang trước mặt Lê Minh, gạt phăng hai mũi tên độc vừa lao tới cắm phầm phập vào mặt khiên.

"Đại nhân, hẻm núi bị chặn cả đầu lẫn đuôi rồi! Quân Nùng muốn đốt sạch xe lương để triều đình chết đói nơi đất khách!" Hoàng Đạt vừa chém ngã một tên giặc Nùng vừa hét lớn qua kẽ răng.

Quả nhiên, những mũi tên tẩm dầu bốc cháy bắt đầu được bắn xuống các xe lương. Khói đen bốc lên cuồn cuộn. Đoàn quân lương rơi vào cảnh tuyệt lộ, tiến thoái lưỡng nan, vách đá dựng đứng hai bên như bức tường của địa ngục.

Lê Minh cảm thấy tim mình đập dồn dập như muốn nổ tung khỏi lồng ngực. Mùi máu tanh, mùi khét của da thịt cháy và tiếng kêu gào thảm thiết vây bọc lấy hắn. Nỗi sợ hãi nguyên thủy của một con người hiện đại chưa từng thấy chém giết cận kề suýt nữa làm tê liệt các khớp xương của hắn.

Nhưng đúng lúc ấy, một luồng gió lạnh buốt từ đáy thung lũng thổi thốc ngược lên vách núi hất tung vạt áo hắn.

Gió thung lũng! Hướng gió đang đổi chiều!

Trí óc sắc bén của người làm sử học lập tức vận hành với tốc độ kinh hoàng. Lê Minh ngước nhìn ngọn cờ đuôi nheo cắm trên xe chỉ huy đang bay phần phật về phía hẻm đá nơi quân Nùng đang tràn xuống.

"Hoàng lão trượng! Gom các xe chở cỏ khô lại! Ngay lập tức!" Lê Minh thét lên, trong mắt ánh lên một tia quyết liệt điên cuồng.

Chương 45: Hỏa Công Giải Vây

"Cỏ khô? Đại nhân muốn tự thiêu chúng ta sao?" Hoàng Đạt kinh hãi gạt phăng một lưỡi mác của quân giặc, trừng mắt nhìn Lê Minh như nhìn một kẻ điên loạn.

"Không phải tự thiêu, mà là thiêu chết lũ sài lang trên vách đá!" Lê Minh túm lấy vai áo một viên đội trưởng cấm binh còn đang run rẩy: "Truyền lệnh ta: Đẩy năm cỗ xe chở cỏ khô cho ngựa lên chắn ngang lối hẹp phía trước! Đổ toàn bộ các vò dầu trẩu dùng để tra trục xe lên cỏ! Mau!"

Sự quyết đoán và uy lực toát ra từ ánh mắt của Lê Minh trong giây phút sinh tử đã trấn áp được sự hoảng loạn của đám binh lính. Mười mấy cấm binh liều chết đẩy những cỗ xe cỏ khô chất cao như núi ken đặc chắn ngang hẻm núi, ngay dưới chân dốc đá nơi quân Nùng đang ồ ạt tràn xuống. Những vò dầu trẩu đặc sánh được đập vỡ, mùi dầu hăng nồng bốc lên nặc nồng.

Lúc này, quân Nùng trên vách đá thấy quân triều đình gom cỏ lại thì tưởng họ dùng cỏ để che chắn tên bắn, liền reo hò ầm ĩ, bắn hàng loạt mũi tên lửa xuống để thiêu rụi xe cỏ.

Đúng như Lê Minh dự tính!

Bùng!

Ngọn lửa gặp dầu trẩu bùng lên dữ dội, hóa thành một bức tường lửa khổng lồ cao tới ba trượng, đỏ rực như miệng lò bát quái nuốt trọn hẻm đá. Điều then chốt nhất chính là hướng gió: luồng gió núi từ đáy vực thổi thốc

cực mạnh theo chiều hẹp của hẻm đá, cuốn toàn bộ ngọn lửa hung hãn và những cuộn khói đen đặc quánh táp thẳng lên vách đá phía trên.

"Khụ... khụ... Aaaa!"

Tiếng reo hò của quân Nùng lập tức biến thành tiếng thét gào kinh hoàng.

Khói dầu trẩu cháy dở cực kỳ độc và cay nồng. Bị luồng gió cuốn thẳng vào mặt, hàng trăm sơn binh Nùng đang bám trên các mỏm đá và hốc cây bị ngạt thở tức thì, mắt cay xè không thể mở ra. Lửa liếm vào những bụi le khô và dây leo chằng chịt trên vách đá, tạo thành một biển lửa lan nhanh như bão táp thiêu rụi cả sườn núi.

Nhiều tên lính Nùng toàn thân bốc cháy như những ngọn đuốc sống, quằn quại rơi từ trên vách đá cao hàng chục trượng xuống đất, nát bấy thây. Đội hình phục kích hoàn hảo của giặc tan vỡ hoàn toàn trong khói lửa mịt mù.

"Phản kích! Giết sạch lũ man tặc!"

Hoàng Đạt là kẻ lão luyện sa trường, chớp lấy thời cơ ngàn năm có một này nhanh như chớp. Lão vung đại đao, dẫn đầu mấy trăm cấm binh gầm lên xung phong. Tinh thần của quân triều đình từ cõi chết trở về bùng lên mạnh mẽ, tiếng hò reo vang dội hẻm núi. Họ xông lên chém giết những toán quân Nùng còn đang sặc khói mất phương hướng.

Trận chiến biến thành một cuộc đồ sát một chiều. Hơn hai trăm thủ cấp quân Nùng bị chém rơi, số còn lại hoảng loạn vứt bỏ cung nỏ, đạp lên xác nhau tháo chạy vào rừng sâu.

Khi ngọn lửa tàn dần, hẻm núi Khau Co chỉ còn lại mùi thịt khét lẹt, khói xám lãng đãng và những vũng máu đen ngòm đặc quánh.

Lê Minh đứng dựa vào một bánh xe lương đã cháy xém một nửa. Con đoản đao trong tay hắn nhỏ máu tong tỏng xuống bùn — một giọt máu của

tên sơn binh Nùng vừa liều chết lao vào hắn cách đây ít phút. Hắn nôn khan một hồi, dạ dày thắt lại đau đớn. Đây là lần đầu tiên trong hai mươi tư năm cuộc đời (cả kiếp trước lẫn kiếp này), hắn tận mắt chứng kiến sự tàn khốc của chiến tranh ở cự ly gần đến thế.

Hoàng Đạt bước lại gần, cúi đầu nhìn vết máu trên lưỡi đao của Lê Minh, rồi ngước lên nhìn vị thư sinh trẻ tuổi với ánh mắt hoàn toàn thay đổi. Không còn sự khinh miệt hay giễu cợt, mà là sự kính sợ thật sự trước một kẻ mưu lược tàn nhẫn biết dùng lửa trời để đảo ngược cờ tàn.

"Đại nhân... ngài không phải là thư sinh. Ngài là một con cáo già mang lốt thư sinh." Hoàng Đạt trầm giọng nói.

Lê Minh lau vệt máu trên mặt, giọng lạnh băng: "Thu dọn chiến trường, chôn cất những người đã khuất. Đổi sang đường vòng phía Đông, chúng ta phải đến ngự doanh trước khi hoàng đế cạn kiên nhẫn."

Chương 46: Bản Địa Đồ Quảng Nguyên

Ba ngày sau, đoàn quân lương bầm dập nhưng vẫn bảo toàn được tám phần lương thảo đã đến được ngự doanh của Lý Thái Tông đặt tại châu Động Hỷ (vùng rìa Quảng Nguyên).

Doanh trại của quân triều đình trải dài mấy dặm, cờ vàng phấp phới, voi chiến gầm rống rúng động núi rừng. Nhưng bầu không khí trong ngự trướng lại nặng nề như chì.

Lý Thái Tông ngồi sau án thư lớn bằng gỗ lim, sắc mặt âm trầm. Xung quanh ngài, các tướng lĩnh cấm quân như Lê Phụng Hiểu, Quách Thịnh Bộc đều khoác chiến giáp, vẻ mặt đăm chiêu lo lắng. Trên bàn là một tấm da hoẵng vẽ nguệch ngoạc vài con đường mòn và những chấm tròn biểu thị các bản làng — đó là bản đồ tác chiến sơ sài của quân đội bấy giờ.

"Tiên phong vừa đụng độ với quân Nùng ở ải Đào Hoa, ba trăm dũng sĩ của ta bị phục kích trong thung lũng, tên độc bắn ra như mưa. Nguồn nước ở con suối lớn chảy qua doanh trại bị đầu độc bằng lá ngón, voi chiến uống vào lăn ra chết sình bụng!" Lê Phụng Hiểu giận dữ đập bàn, râu tóc dựng ngược: "Lũ man di này trốn chui trốn nhủi trong các hang đá đá vôi, tiến không được, lui không xong!"

Đúng lúc đó, thái giám truyền báo: Đốc vận phó sứ Lê Minh cầu kiến.

Lý Thái Tông ngẩng đầu lên: "Cho vào."

Lê Minh bước vào trướng. Chiến bào trên người hắn vẫn còn dính bùn đất khô và vệt khói đen chưa kịp giặt tẩy, nhưng bước đi trầm ổn, ánh mắt sáng rực. Sau khi hành lễ ba quỳ chín lạy theo nghi thức quân đội, hắn

không vội dâng sổ sách lương thảo mà mở chiếc ống đồng mang bên hông ra.

"Khởi bẩm Bệ hạ, thần may mắn áp tải lương thảo đến nơi an toàn. Trong suốt hành trình mười ngày qua, thần đã kết hợp tra cứu cổ tịch ở Thư viện quốc gia cùng lời khai của các tù binh Nùng bị bắt sống tại hẻm Khau Co, vẽ thành bức địa đồ chi tiết vùng Quảng Nguyên này. Kính dâng Bệ hạ ngự lãm."

Một tấm lụa trắng dài bốn thước được trải rộng ra trên bàn cơ mật, đè bẹp tấm da hoẵng sơ sài trước đó.

Các tướng lĩnh lập tức xúm lại, rồi đồng loạt hít vào một hơi khí lạnh.

Đó không phải là một bức tranh vẽ cảnh vật ước lệ thông thường của các họa sĩ cung đình. Đó là một bản đồ quân sự đỉnh cao mang tư duy địa lý hiện đại!

Từng ngọn núi được vẽ theo các đường đồng mức thể hiện độ dốc; các hẻm vực đá vôi hiểm trở, các hang động ngầm caster đều được đánh dấu bằng mực đỏ; những con suối có mỏ sa khoáng chứa độc chì hoặc nước chảy qua rừng lá ngón đều được ghi chú rõ ràng bằng chữ màu đen. Đặc biệt hơn cả, vị trí phân bố của mười hai động lớn của người Tày Nùng xung quanh sào huyệt Thang Do của Tồn Phúc được ghi chép tường tận: động nào có bao nhiêu nhân đinh, thủ lĩnh tên gì, có thù oán hay thân thích với họ Nùng.

Lý Thái Tông đứng bật dậy, đôi mắt đế vương bừng sáng rực rỡ. Ngài bước lại gần, ngón tay run khẽ lướt trên mặt lụa: "Lê Minh... đây là do chính tay ngươi vẽ?"

"Muôn tâu Bệ hạ, chính là thần." Lê Minh điềm tĩnh đáp: "Quảng Nguyên địa thế hiểm trở, nhưng không phải không có kẽ hở. Con suối dẫn vào doanh trại bị bỏ độc là nhánh suối Thang Bộc, bắt nguồn từ động Phổ Đồn. Nhưng cách đó ba dặm về phía Tây Nam có một con suối ngầm chảy

ra từ lòng núi đá vôi, nước trong vắt và ngọt lịm, quân ta có thể chuyển sang lấy nước ở đó. Còn sào huyệt Thang Do của Tồn Phúc, tuy mặt tiền là vách đá dựng đứng ngàn trượng, nhưng phía sau lưng có một lối mòn chăn dê men theo đỉnh Mã Yên Sơn. Chỉ cần một cánh kỳ binh luồn rừng leo lên được đỉnh núi đó, sào huyệt của giặc sẽ nằm trọn dưới mũi tên của ta!"

Lê Phụng Hiểu trợn trừng hai mắt, nhìn tấm bản đồ rồi lại nhìn Lê Minh, bất giác thốt lên: "Tuyệt! Quá tuyệt diệu! Có bản đồ này, con mắt của cấm quân như vừa được mở ra giữa đêm đen!"

Lý Thái Tông nhìn chằm chằm vào Lê Minh, ánh mắt ngập tràn sự dò xét lẫn tán thưởng sâu sắc. Vị hoàng đế này đủ thông minh để nhận ra: một bản đồ chi tiết và chính xác đến mức quỷ thần kinh sợ này không thể chỉ vẽ ra trong mười ngày đi đường. Thư sinh họ Lê này rốt cuộc giấu trong đầu bao nhiêu mưu lược kinh thế hãi tục?

"Lê Minh, ngươi lập công lớn." Giọng nhà vua trầm xuống, mang theo một sức nặng ngàn cân: "Nhưng có bản đồ rồi, trẫm muốn nghe kế sách phá giặc của ngươi. Đánh như thế nào để nhổ cỏ tận gốc, mà không làm lung lay gốc rễ biên thùy?"

Chương 47: Kế Sách Thu Phục

Không khí trong ngự trướng bỗng nhiên chùng xuống. Câu hỏi của Lý Thái Tông không đơn thuần là bàn về chiến thuật công thành, mà là một bài toán chính trị hóc búa ở tầm vĩ mô.

Viên đại tướng Quách Thịnh Bộc bước lên, chém mạnh tay vào không trung: "Bệ hạ! Quân man di lật lọng tráo trở, nay hàng mai phản. Thần đề nghị dùng mười vạn củi khô chất quanh chân núi Thang Do, phóng hỏa thiêu rụi toàn bộ sào huyệt. Sau đó xua quân san bằng các động phụ cận, chém sạch những kẻ cầm giáo mác để thị uy, khiến cho trăm năm sau lũ man di phương Bắc nghe danh triều đình Đại Cồ Việt là mất mật!"

Nhiều võ tướng gật đầu tán thành. Trong tư duy quân sự trung cổ, "đồ thành" và tàn sát là biện pháp nhanh nhất, tàn bạo nhất để dập tắt phản loạn.

Lê Minh khẽ lắc đầu, bước lên một bước, quỳ xuống tâu: "Khởi bẩm Bệ hạ, hạ sách! Tuyệt đối không thể làm như vậy!"

Quách Thịnh Bộc quắc mắt: "Lê phó sứ! Ngươi là quan vận lương, biết gì về việc binh đao mà dám bảo kế của ta là hạ sách?"

Lê Minh không thèm nhìn viên võ tướng, ngước mắt nhìn thẳng vào Lý Thái Tông, cất giọng đanh thép: "Bệ hạ ngự giá thân chinh, mục đích là thu phục giang sơn, giữ vững biên thùy hay chỉ vì trút cơn giận nhất thời? Vùng đất Cao Bằng, Quảng Nguyên này là phên dậu che chở cho Thăng Long trước đế chế Đại Tống phương Bắc. Dân cư nơi đây đời đời sinh sống trong rừng sâu, quen với cung tên thú dữ. Nếu chúng ta đồ sát một động,

mười một động còn lại sẽ vì sợ hãi mà liên kết lại thành một khối sống chết có nhau. Dù Bệ hạ có thắng trận này, chém được Tồn Phúc, thì mối thù sắc tộc sẽ khắc sâu vào xương tủy. Sau khi ngự giá hồi kinh, bọn họ sẽ lập tức ngả theo nhà Tống, dẫn giặc phương Bắc tràn xuống cướp bóc. Khi ấy, biên cương liệu có ngày nào được yên?"

Lý Thái Tông khẽ gật đầu, ra hiệu cho Lê Minh nói tiếp: "Vậy kế của ngươi là gì?"

"Kế của thần gói gọn trong sáu chữ: 'Đánh một họ, vỗ về mười động'!"

Lê Minh chỉ vào bản đồ: "Nùng Tồn Phúc tiếm xưng đế hiệu, đó là tội đại nghịch bất đạo, tuyệt đối phải tru di tam tộc, chém đầu bêu nơi chợ để răn đe thiên hạ. Nhưng các thủ lĩnh của các động lân cận như Động trưởng Bế Khắc Thiệu ở Kim Bang, hay họ Nông ở Thất Tuyền... họ theo Tồn Phúc chỉ vì bị uy hiếp vũ lực và thèm muốn muối ăn, đồ sắt từ miền xuôi."

Hắn dừng lại một nhịp, đôi mắt lóe lên sự sắc sảo của một mưu sĩ quyền mưu: "Thần xin hiến kế ba bước: Thứ nhất: Sai sứ mang theo chiếu thư của Thiên tử, kèm theo trâu bò, muối trắng và vải vóc đến ban thưởng cho các động trưởng xung quanh, cam kết triều đình chỉ trị tội một mình họ Nùng, giữ nguyên quyền cai quản và phong chức Đô thống, Tri châu cho họ. Đây gọi là bẻ gãy vây cánh, biến Tồn Phúc thành ốc đảo cô độc. Thứ hai: Cắt đứt các đường tiếp tế muối ăn lên núi Thang Do. Người vùng cao không có muối ăn, bắp thịt sẽ bủn rủn, mắt mờ chân run, không cần đánh tự khắc rối loạn. Thứ ba: Dùng cấm quân tinh nhuệ, do Lê Phụng Hiểu tướng quân chỉ huy, men theo đường mòn Mã Yên Sơn mà thần đã chỉ điểm, bí mật áp sát đánh úp trung quân sào huyệt khi chúng mất cảnh giác nhất!"

Trướng ngự hoàn toàn im phăng phắc.

Từ Lê Phụng Hiểu đến các tướng lĩnh hung hãn nhất đều trố mắt nhìn Lê Minh. Kế sách này vừa có nhu vừa có cương, vừa có đòn đánh chính trị

phân hóa lòng người, vừa có mũi kiếm quân sự chí mạng khoét sâu vào điểm yếu hiểm tử của địch. Tàn nhẫn ở chỗ nhắm đúng họ Nùng, nhưng lại vô cùng nhân từ và bao dung với đại cục.

Lý Thái Tông im lặng hồi lâu. Đột nhiên, ngài bật cười lớn, tiếng cười sảng khoái vang vọng khắp trướng ngự: "Hảo một câu 'Đánh một họ, vỗ về mười động'! Lê Minh, trẫm quả nhiên không nhìn lầm ngươi. Trước đây trẫm chỉ coi ngươi là một kỳ tài văn chương, không ngờ trong bụng ngươi còn ẩn giấu cả vạn hộc thao lược như thế này!"

Vua lập tức rút lệnh tiễn trên bàn ném xuống trước mặt Lê Phụng Hiểu và Lê Minh: "Lê Phụng Hiểu lĩnh mệnh: chuẩn bị ba ngàn cấm binh tinh nhuệ nhất, theo bản đồ của Lê Minh bí mật luồn rừng tập kết dưới chân Mã Yên Sơn. Lê Minh lĩnh mệnh: lập tức thảo hịch văn chiêu an mười hai động, xuất kho năm trăm bao muối trắng và vải lụa, cử sứ giả đi phân hóa các tù trưởng ngay trong đêm nay!"

"Thần lĩnh chỉ!" Cả hai đồng thanh dập đầu.

Khi bước ra khỏi trướng ngự, trời đã về khuya. Gió lạnh biên thùy buốt như kim châm. Lê Minh bước về căn lều dã chiến của mình, toàn thân rã rời. Hắn biết, ván cờ Quảng Nguyên đã bắt đầu chuyển động theo đúng quỹ đạo mà hắn mong muốn. Nhưng giữa muôn vàn tính toán sinh tử này, lồng ngực hắn bỗng nhói lên một nỗi nhớ da diết hướng về phương Nam.

Chương 48: Bức Thư Gửi Thăng Long

Đêm biên ải, mưa rừng lại bắt đầu rơi lộp độp trên mái lều bạt da trâu dã chiến.

Bên trong lều, ngọn đèn dầu lạc leo lét tỏa ra ánh sáng vàng vọt, chập chờn theo từng cơn gió luồn qua khe liếp. Không khí ẩm mốc đặc quánh mùi đất ướt và mùi thuốc xông trừ muỗi nồng nặc.

Lê Minh ngồi trên một khúc gỗ thông cụt, dùng con dao găm nhỏ gọt lại đầu ngòi bút lông ngỗng. Đôi bàn tay vốn chỉ quen lật giở những trang sách cổ thư viện nay đã chằng chịt những vết xước do gai rừng cào rách, đầu ngón tay dính đầy vết mực và muội than.

Hắn trải một mảnh giấy dó mỏng lên mặt hòm đạn gỗ.

Trước mắt hắn, bóng tối của ngàn dặm núi rừng như tan biến, nhường chỗ cho hình ảnh một ngôi nhà nhỏ ngói rêu phong nằm sâu trong con ngõ Yên Ninh ở kinh thành Thăng Long. Nơi đó, bên khung cửi cọt kẹt mỗi đêm, có một người con gái dịu dàng luôn ngồi đợi hắn dưới ánh trăng.

Trần Thúy Anh.

Nàng không phải tiểu thư đài các con nhà quyền quý, cũng chẳng có nhan sắc nghiêng nước nghiêng thành khiến bậc quân vương điên đảo. Nàng chỉ là con gái một viên lại già nghèo khó, người đã đón nhận hắn khi hắn vừa xuyên không đến thế giới xa lạ này trong thân xác một thư sinh ốm yếu, kẻ đã nấu từng bát canh lá tía tô giải cảm cho hắn, đã thức trắng đêm khâu từng đường kim mũi chỉ chiếc áo bông trần mà hắn đang mặc trên người lúc này.

Giữa một thời đại phong kiến tàn khốc đầy rẫy mưu mô phản trắc, nơi con người ta chém giết lẫn nhau vì một tấc đất, một tước vị, thì Thúy Anh chính là sợi dây neo duy nhất giữ cho linh hồn của Trần Minh Khải không bị biến chất thành một con quái vật máu lạnh.

Lê Minh chấm ngòi bút vào nghiên mực, chậm rãi hạ bút. Nét chữ sắc sảo, thanh thoát hiện lên trên mặt giấy dó:

"Thúy Anh hiền thê,

Khi bức thư này theo ngựa trạm vượt ngàn dặm về đến tay nàng, kinh thành chắc đã vào tiết xuân phân, hoa đào bên hồ Dâm Đàm ắt đã nở rộ.

Nơi biên ải gió lạnh thấu xương, núi đá chọc trời, sương mù giăng kín lối. Chàng nơi đây mọi sự đều bình an, lương thảo đã vận đủ, quân doanh đã vững vàng. Chiếc áo bông nàng khâu trước ngày xuất chinh rất ấm, gió bấc ngàn dặm cũng không xuyên qua nổi lớp chỉ tay nàng.

Kinh kỳ nhiều biến động, lòng người khó lường. Nàng ở nhà nhớ đóng kín cửa ngõ khi đêm xuống, chớ giao thiệp quá sâu với phu nhân các phủ quan lại trong triều. Cơm ăn thanh đạm, giữ gìn thân thể, đừng vì tiết kiệm mà thức khuya dệt vải hại mắt.

Đợi khi dẹp yên giặc cỏ biên viễn, khải hoàn trở về, chàng sẽ dẫn nàng đi chợ hoa Cầu Đông, mua cho nàng chiếc trâm cài tóc bằng ngọc bích mà lần trước nàng nhìn mãi không nỡ mua.

Bình an. Chờ ngày tái ngộ."

Hắn buông bút.

Nhìn những dòng chữ mực còn chưa khô, Lê Minh khẽ thở dài một tiếng. Hắn không viết một chữ nào về hẻm núi Khau Co, không kể về

những mũi tên độc hay biển lửa thiêu xác người tàn khốc. Hắn muốn gánh hết mọi sự tàn bạo, nhơ nhuốc của thời đại này ra bên ngoài cánh cửa, để giữ cho nàng một góc trời bình yên và trong trẻo nhất.

"Báo cáo Đốc vận sứ!"

Tiếng gọi khẽ bên ngoài lều cắt đứt dòng suy nghĩ của hắn. Hoàng Đạt vén rèm bước vào, toàn thân ướt sũng nước mưa: "Đại nhân, sứ giả chiêu an vừa trở về từ động Kim Bang. Tù trưởng Bế Khắc Thiệu đã nhận muối và vải vóc, dập đầu tạ ơn Thiên tử, thề sẽ chặt đứt đường tiếp viện cho Tồn Phúc!"

Lê Minh cẩn thận gấp bức thư lại, tra vào ống tre nhỏ rồi niêm phong bằng sáp ong đỏ.

"Rất tốt." Hắn ngẩng đầu lên, ánh mắt dịu dàng vừa rồi lập tức biến mất, thay vào đó là sự lạnh lùng sắc bén như lưỡi dao vừa rút khỏi bao: "Đêm mai là đêm không trăng. Báo cho Lê Phụng Hiểu tướng quân: thời cơ hãm trận đã đến!"

Chương 49: Hãm Trận Thành Lũy

Đêm hăm chín tháng Giêng. Bầu trời Quảng Nguyên đen đặc như mực tàu, không một ánh sao.

Căn cứ Thang Do của Nùng Tồn Phúc nằm lọt thỏm trong một thung lũng lòng chảo khép kín, được bao bọc bởi bốn bề vách đá vôi dựng đứng cao hàng trăm trượng. Lối vào duy nhất ở mặt tiền được xây dựng thành một tòa thành lũy bằng đá tảng kiên cố, phía trên dựng chòi canh bằng gỗ lim, bố trí máy bắn đá và hàng ngàn cung thủ thiện chiến.

Suốt ba ngày qua, các động xung quanh đều cắt đứt liên lạc, nguồn muối ăn bị cấm tiệt khiến quân sĩ trong thành Thang Do hoang mang tột độ. Nhưng ỷ vào địa thế hiểm trở "một người giữ ải, vạn người khó qua", Nùng Tồn Phúc vẫn ngạo mạn đứng trên mặt thành gào thét thách thức cấm quân Đại Cồ Việt.

Đùng! Đùng! Đùng!

Đúng giờ Tý, tiếng trống trận của quân triều đình bỗng nhiên ầm ầm nổi lên từ phía trước chính môn!

Hàng ngàn ngọn đuốc rực sáng xé toạc màn đêm. Đội quân tiên phong do Quách Thịnh Bộc chỉ huy hò reo vang trời, đẩy những cỗ xe mộc khiên khổng lồ và thang mây xông thẳng vào cửa ải.

"Bắn tên! Lăn đá xuống nghiền nát lũ chó săn Thăng Long cho ta!" Trên mặt thành, Nùng Tồn Phúc mặc chiến bào dát vàng, vung đại đao gầm rống như thú dữ.

Vút! Vút! Ầm! Ầm!

Tên độc như mưa rào trút xuống. Những tảng đá ngàn cân lăn ầm ầm từ trên tường thành nghiền nát thang mây, đè bẹp cấm binh triều đình. Máu tươi bắn tung tóe, tiếng gào thét thảm thiết vang động cả thung lũng. Cảnh tượng công kiên đẫm máu diễn ra vô cùng khốc liệt, quân triều đình liên tiếp bị đẩy lùi, xác lính ngổn ngang dưới chân thành.

Nùng Tồn Phúc cười ngửa cổ lên trời: "Haha! Lý Phật Mã chỉ có ngần ấy bản lĩnh thôi sao? Thành Thang Do này là đất trời ban cho ta, đừng hòng ai phá nổi!"

Nhưng nụ cười của y bỗng nhiên tắt ngấm.

Từ phía sau lưng y, sâu trong lòng thung lũng nơi đặt hậu doanh và kho tàng của họ Nùng, một tiếng thét xung sát kinh thiên động địa đột ngột bùng nổ!

"Thiên tử ngự giá! Sát man tặc!"

Lê Phụng Hiểu như một con mãnh hổ hạ sơn từ trên vách đá Mã Yên Sơn lao xuống!

Ba ngàn cấm binh tinh nhuệ nhất, sau hai ngày luồn rừng men theo con đường mòn hiểm hóc mà bản đồ của Lê Minh chỉ dẫn, đã vượt qua đỉnh núi đá dựng đứng mà quân Nùng coi là "vượn cũng không leo nổi", đánh thẳng vào huyệt đạo hiểm yếu nhất phía sau lưng địch!

Ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt từ các kho lương và chuồng ngựa của sào huyệt. Tiếng la hét hỗn loạn của đàn bà, con trẻ và lính giữ kho vang lên thất thanh. Quân Nùng mặt trước đang dốc toàn lực chống cự thì mặt sau bị đánh úp bất ngờ, lập tức rơi vào cảnh hỗn loạn tột cùng.

"Có giặc từ trên trời rơi xuống! Hậu doanh vỡ rồi!"

Sự sụp đổ diễn ra với tốc độ không thể ngăn cản. Đội hình phòng thủ trên tường thành tan vỡ khi quân sĩ hoảng loạn quay đầu nhìn về biển lửa sau lưng. Chớp lấy thời cơ, Lý Thái Tông đích thân thúc đoàn voi chiến húc đổ cổng thành phía trước. Những cánh cửa gỗ nghiến dày hàng tấc bị voi chiến giẫm nát vụn dưới chân.

Hai cánh quân trong ngoài giáp công, thành Thang Do biến thành một cối xay thịt khổng lồ.

Máu chảy thành suối, nhuộm đỏ những phiến đá vôi xám xịt. Quân cấm vệ triều đình tràn vào như nước vỡ bờ, lưỡi đao vung lên không chút thương tiếc. Nùng Tồn Phúc vung đao chém ngã ba tên cấm binh, điên cuồng gào thét tìm đường tháo chạy về phía rừng sâu, nhưng khắp bốn phương tám hướng đều là cờ vàng rực rỡ và ánh thép lạnh lùng của quân triều đình.

Chương 50: Tranh Luận Quân Cơ

Trời hửng sáng. Khói lửa của thành Thang Do dần lụi tàn, để lại một đống tro tàn hoang tàn đổ nát.

Tại sân rồng trước bản doanh của Nùng Tồn Phúc, xác người chất thành từng đống. Mùi máu tanh nồng nặc bốc lên trong sương sớm khiến những kẻ cứng cỏi nhất cũng phải lợm giọng. Hơn một ngàn tù binh Nùng, bao gồm cả phụ nữ, người già và tàn binh bại trận, bị trói giật cánh khuỷu bằng dây mây, quỳ rạp thành từng hàng dài dằng dặc dưới đất, run rẩy chờ đợi phán quyết sinh tử.

Lý Thái Tông ngồi trên một chiếc ghế gỗ bọc da cọp vừa thu được của giặc, thanh bảo kiếm cắm phập xuống đất trước mặt. Quanh ngài, các tướng lĩnh sát khí đằng đằng, chiến giáp đẫm máu.

Lê Phụng Hiểu bước lên, chắp tay lớn tiếng: "Bệ hạ! Quân ta đã bắt sống được ngụy đế Nùng Tồn Phúc cùng ngụy vương Nùng Trí Thông! Hiện đang giam giữ dưới trướng. Còn số tù binh man di này, thần đề nghị chém đầu toàn bộ để tế cờ cho các chiến sĩ đã ngã xuống, đồng thời răn đe mọi mầm mống phản nghịch nơi biên ải!"

"Phải! Chém hết! Giết sạch lũ mọi rợ này!" Quách Thịnh Bộc và các võ tướng khác đồng thanh gầm lên, rút nửa lưỡi đao ra khỏi bao, mắt đỏ ngầu sát khí. Đám tù binh nghe vậy khóc lóc thảm thiết, tiếng van xin ai oán vang dậy cả một góc trời.

Lý Thái Tông khẽ nhíu mày, bàn tay đặt trên chuôi kiếm siết lại. Ngài vốn là bậc đế vương cứng rắn, việc tàn sát tù binh để lập uy không phải

chưa từng làm.

"Khoan đã!"

Một tiếng quát vang lên cắt ngang bầu không khí sát phạt. Lê Minh sải bước tiến vào giữa sân rồng, quỳ một gối trước mặt hoàng đế: "Muôn tâu Bệ hạ, tuyệt đối không thể giết!"

Lê Phụng Hiểu quắc mắt, giận dữ quát: "Lê phó sứ! Ngươi lại can ngăn? Bọn chúng là quân phản nghịch, từng bắn tên độc giết hại biết bao anh em binh sĩ cấm quân, tại sao không thể giết?"

Lê Minh ngẩng cao đầu, ánh mắt không hề né tránh vị đại tướng quân dũng mãnh nhất triều đình: "Lê tướng quân! Giết một ngàn tù binh bị trói tay chỉ tốn một canh giờ và vài trăm nhát chém, nhưng hậu quả của nó sẽ kéo dài một trăm năm!"

Hắn quay sang nhìn Lý Thái Tông, cất giọng sang sảng, từng lời như búa gõ vào chuông đồng: "Bệ hạ ngự giá thân chinh là để an định bờ cõi, lập lại kỷ cương của bậc Thiên tử, chứ không phải để gieo rắc mầm mống tuyệt diệt! Nùng Tồn Phúc và Nùng Trí Thông tiếm xưng đế hiệu, tội ác tày trời, chém đầu thị chúng là lẽ đương nhiên của phép nước. Nhưng đám phụ nữ, người già và tàn binh này, họ chỉ là những kẻ bị cưỡng ép nghe theo mệnh lệnh của tù trưởng. Họ là thần dân của Đại Cồ Việt!"

Lê Minh chỉ tay về phía những dãy núi trập trùng xung quanh: "Bệ hạ hãy nhìn xem! Sau trận chiến đêm qua, các động trưởng khác đang nín thở trên đỉnh núi quan sát hành động của triều đình. Nếu Bệ hạ hạ lệnh tàn sát số tù binh này, bọn họ sẽ thấy Thiên tử Đại Cồ Việt tàn bạo khát máu, niềm tin vừa mới gầy dựng sẽ vỡ tan tành như bong bóng xà phòng! Họ sẽ cùng đường mà tử chiến tới cùng, biên thùy sẽ chìm trong biển máu triền miên không dứt!"

Hắn dập đầu sát đất: "Ngược lại, nếu Bệ hạ ban ân tha mạng cho họ, phân phát số thóc lúa thu được trong kho giặc cho các bản làng nghèo đói

trở về làm ăn, ơn đức của Thiên tử sẽ như mưa xuân tưới mát lòng người man dã! Khi ấy, lòng người hướng về triều đình, biên cương tự khắc thái bình không cần một mũi tên nào nữa! Xin Bệ hạ nghĩ suy cho đại cuộc muôn dân!"

Sân rồng bỗng chốc im phăng phắc.

Gió núi thổi qua làm bay tà áo dính đầy bùn đất của Lê Minh. Các võ tướng nghiến răng ken két, nhưng không ai có thể thốt ra một lời phản bác trước lý lẽ chính trị thấu tình đạt lý và tầm nhìn chiến lược vượt trội ấy.

Lý Thái Tông nhìn chăm chú vào Lê Minh. Ánh mắt hoàng đế sâu thẳm như giếng cổ, phản chiếu bóng dáng của một kẻ dám đem tính mạng ra cản trước mũi đao của toàn bộ võ tướng vì sự tồn vong lâu dài của quốc gia.

Bất chợt, nhà vua rút thanh kiếm cắm dưới đất lên, tra vào bao đánh *cạch* một tiếng giòn giã: "Truyền chỉ trẫm: Lê Minh nói rất hợp ý trẫm!"

Chương 51: Mũi Tên Quyết Định

Mặt trời ló rạng sau rặng núi đá tai mèo, rọi những tia nắng nhợt nhạt xuống đống hoang tàn của thung lũng Thang Do.

Thành ngoài đã vỡ, nhưng trung tâm sào huyệt của họ Nùng — một hang động đá vôi khổng lồ ăn sâu vào lòng núi có tên Động Cốc Ma — vẫn đang bị khóa chặt bằng những cánh cổng gỗ nghiến bọc sắt kiên cố. Bên trong, Nùng Tồn Phúc cùng đám tử sĩ trung thành nhất đang dựa vào bóng tối và địa hình hiểm hóc để tử thủ.

"Khoan đã, đừng vội phá cổng!"

Lê Minh kéo vạt áo dính bùn, sải bước đến bên cạnh Lê Phụng Hiểu khi vị đại tướng đang chuẩn bị hạ lệnh cho quân sĩ vác thân cây cổ thụ lao vào húc cổng động.

Lê Phụng Hiểu quay đầu lại, trán đẫm mồ hôi, râu ria dính đầy muội than: "Lê phó sứ, lại có chuyện gì nữa? Lũ tàn quân chỉ còn như rùa rụt cổ trong mai, phá cổng động là bắt sống được Tồn Phúc!"

"Tướng quân lầm rồi." Lê Minh lắc đầu, chỉ tay lên vách núi dựng đứng phía trên hang động: "Động Cốc Ma là cấu trúc caster ngầm. Năm xưa khi tra cứu địa chí thời Tiền Lê, thần đọc được rằng hang động này thông ra một con suối ngầm ở phía sau sườn núi, dẫn thẳng ra sông Bằng Giang. Nùng Tồn Phúc khóa chặt cửa trước không phải để tử thủ, mà là dùng tử sĩ cầm chân chúng ta, kéo dài thời gian để y cùng gia quyến men theo đường thủy ngầm bỏ trốn!"

Lê Phụng Hiểu giật thót mình: "Có chuyện đó sao?"

"Nếu bây giờ chúng ta dốc toàn lực húc cửa trước, mất ít nhất hai canh giờ. Khi phá được cửa, trong động chỉ còn lại xác chết của đám tử sĩ đánh bom cảm tử, còn Tồn Phúc đã cưỡi thuyền xuôi về phương Bắc, vượt biên giới Đại Tống. Khi ấy, hậu hoạn khôn lường!"

Lê Phụng Hiểu là danh tướng trăm trận, lập tức hiểu ra tính chất nghiêm trọng của vấn đề. Ông nghiến răng: "Đường ngầm đó nằm ở đâu?"

"Lối thoát nằm ở khe suối Cốc Xa, cách chân núi phía sau ba dặm. Đường đi cực kỳ bí mật, chỉ có thể luồn qua khe nứt giữa hai tảng đá mẹ. Thần đã đánh dấu mực đỏ trên bản đồ hôm qua."

"Đi! Theo ta!" Lê Phụng Hiểu lập tức vẫy tay, chọn lấy năm mươi cấm binh thiện chiến nhất, tay cầm nỏ cứng, bỏ lại chiến mã cồng kềnh, theo chân Lê Minh và lão tốt Hoàng Đạt luồn rừng cắt ngang qua hốc đá phía sau núi.

Quả nhiên, khi toán quân của Lê Phụng Hiểu vừa vượt qua đám dây leo chằng chịt, áp sát con suối ngầm Cốc Xa, tiếng bì bõm lội nước vội vã đã vang lên trong màn sương mờ mịt.

Dưới lòng suối cạn lởm chởm đá cuội, hơn hai mươi bóng người đang hớt hải tháo chạy. Đi đầu là những tên hộ vệ áo chàm cầm khiên đồng, ở giữa là một người đàn ông to lớn khoác cẩm bào rách nát — chính là Nùng Tồn Phúc! Đi cạnh y là người phụ nữ sắc sảo có ánh mắt sắc như dao cau — A Nùng, và hai đứa con trai.

"Giặc ở đằng kia! Đừng để Tồn Phúc chạy thoát!" Lê Phụng Hiểu gầm lên như sấm rền.

Nhóm hộ vệ của Tồn Phúc lập tức quay lại, giương nỏ bắn trả điên cuồng để yểm trợ cho chủ tướng. Mũi tên bay vun vút găm vào thân cây cổ thụ. Tồn Phúc nhảy tót lên một con chiến mã giấu sẵn trong bụi rậm, chuẩn bị thúc ngựa phi qua bãi cạn.

Nếu để con ngựa đó phóng đi, địa hình hiểm trở này không ai có thể đuổi kịp!

Giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc, Lê Phụng Hiểu đứng sừng sững trên mỏm đá cao. Ông vứt thanh đại đao xuống đất, đón lấy cây thiết cung nặng năm mươi cân từ tay cận vệ.

Cánh tay gân guốc cuồn cuộn như rễ cây cổ thụ của vị đệ nhất dũng tướng Đại Cồ Việt kéo căng dây cung đến cực hạn. Dây cung làm bằng gân trâu kéo căng phát ra tiếng rên rỉ rợn người. Gió núi rít qua khe đá, nhưng bàn tay ông vững như bàn thạch.

Vút!

Một tiếng xé gió kinh hồn bạt vía vang lên!

Mũi tên bịt thép dài ba thước xé toạc màn sương mù, bay qua khoảng cách gần một trăm trượng, cắm phập chuẩn xác vào gáy con chiến mã của Tồn Phúc!

Con ngựa hí lên một tiếng bi thảm, chồm hai chân trước lên rồi đổ vật xuống bãi đá cuội. Nùng Tồn Phúc bị hất văng ra xa mấy trượng, ngã dập mặt xuống dòng nước buốt giá, cẩm bào dát vàng ướt sũng bùn đất. Chưa kịp bò dậy, năm mươi cấm binh đã ùa tới như bão táp, lưỡi giáo nhọn hoắt ken đặc dí sát vào cổ họng y.

"Đắc Cảm Gia Hoàng Đế... chuyến du ngoạn của ngươi kết thúc rồi!" Lê Phụng Hiểu sải bước tới, giẫm một chân lên ngực Tồn Phúc, gầm lên đắc thắng.

Nhưng đúng lúc ấy, một tiếng thét sắc nhọn vang lên từ bụi rậm bên kia bờ suối: "Phúc ca!"

Lê Minh quay phắt đầu lại. Hắn nhìn thấy A Nùng, người đàn bà man dã kiên cường, đang kéo tay một thiếu niên choàng áo da gấu lao thục

mạng vào hẻm đá đen ngòm phía biên giới phương Bắc.

Chương 52: Tồn Phúc Đền Tội

"Đứng lại!" Hoàng Đạt giương nỏ định bắn, nhưng bị những thân cây rậm rạp che khuất tầm ngắm.

Lê Phụng Hiểu toan dẫn quân đuổi theo, nhưng Lê Minh bước tới giữ chặt lấy cánh tay bọc giáp của ông: "Tướng quân, đừng đuổi! Khe đá phía trước là địa phận đá ngầm Mông Tự, chứa đầy bẫy chông và khí độc sa khoáng. Bắt được đầu sỏ Tồn Phúc và con trưởng Trí Thông là đại công đã thành, đuổi theo đàn bà con trẻ vào tử địa chỉ làm tổn hao binh lực."

Lê Phụng Hiểu nhìn vào khe đá mịt mù chướng khí, hừ lạnh một tiếng rồi quay lại quát trói Nùng Tồn Phúc và Nùng Trí Thông lại.

Trưa hôm đó, trước doanh trại tiền phương của triều đình, buổi lễ hiến phù và hành quyết tội thần phản nghịch được tổ chức trọng thể theo đúng quân luật triều Lý.

Cờ ngũ sắc và cờ rồng vàng bay phần phật trong gió núi. Lý Thái Tông ngồi trên ngự tọa lộ thiên, văn võ bá quan và tù trưởng của mười hai động lớn tề tựu đông đủ, quỳ rạp hai bên thềm cỏ. Không khí trang nghiêm, lạnh lẽo đến mức chỉ nghe thấy tiếng gió rít qua những khe đá tai mèo.

Nùng Tồn Phúc và Nùng Trí Thông bị lột sạch cẩm bào, chỉ còn manh áo rách, bị trói chặt trên hai cây cọc gỗ lim dựng giữa bãi đất trống.

Tồn Phúc ngẩng đầu lên, khuôn mặt dính đầy bùn máu nhăn nhúm vì căm hận. Y gầm gừ nhìn Lý Thái Tông: "Lý Phật Mã! Ta sinh ra ở đất này, vàng bạc trong núi là của tổ tiên ta! Ta xưng đế ở góc trời này, có can hệ gì

đến họ Lý các ngươi? Ngươi cậy quân đông tướng mạnh, có giỏi thì thả ta ra đấu tay đôi!"

Lý Thái Tông khẽ thở dài, trong mắt không có sự giận dữ, chỉ có sự lạnh lùng uy nghiêm của bậc đế vương nắm quyền sinh sát trong thiên hạ: "Đất trời dưới gầm trời này đều là cõi bờ Đại Cồ Việt. Phụ hoàng trẫm bao dung phong chức quan cho ngươi, để ngươi yên ổn trị dân. Nhưng ngươi lòng tham không đáy, tiếm xưng đế hiệu, tàn sát đồng bào, cắt đứt cương thường. Tội ác của ngươi, trời không dung, đất không tha."

Vua vung tay nhẹ một cái: "Hành hình!"

Tiếng chiêng đồng vang lên chói tai.

Lê Phụng Hiểu đích thân bước ra, thanh trảm mã đao trong tay ánh lên tia sáng lạnh lẽo. Vị đại tướng vung đao lên cao, một vệt sáng hình bán nguyệt quét qua không trung kèm theo tiếng gió rít rợn người.

Phập!

Thủ cấp của Nùng Tồn Phúc rơi xuống đất bùn, máu tươi phun ra xối xả nhuộm đỏ bãi cỏ. Ngay sau đó, nhát đao thứ hai vung lên, Nùng Trí Thông cũng đền mạng tại chỗ.

Đám tù trưởng của mười hai động Tày Nùng chứng kiến cảnh tượng rợn tóc gáy đó thì toàn thân run rẩy như cầy sấy. Bọn họ đồng loạt dập đầu sát đất, trán đập vào sỏi đá cồm cộp, miệng không ngớt tung hô: "Hoàng đế vạn tuế! Bệ hạ vạn vạn tuế! Chúng thần thề đời đời trung thành với triều đình Đại Cồ Việt, không dám hai lòng!"

Lý Thái Tông đứng dậy, cao giọng tuyên bố chiếu chỉ: tha bổng toàn bộ dân chúng các bản làng, ban muối ăn, nông cụ và phong thưởng tước vị cho các động trưởng trung thành. Tiếng hoan hô vang dội cả một góc trời, dập tắt đi mùi máu tanh nồng nặc vừa bốc lên.

Giữa đám đông đang reo hò hân hoan đó, chỉ có Lê Minh đứng lặng lẽ ở góc trướng. Hắn không nhìn thủ cấp của Tồn Phúc, mà ánh mắt hướng về vệt máu kéo dài ven con suối ngầm Cốc Xa.

Ở đó, người đàn bà A Nùng và đứa con thứ của ả đã trốn thoát.

Đứa trẻ mười lăm tuổi mang tên Nùng Trí Cao.

Chương 53: Mối Lo Chưa Dứt

Chiều muộn, gió rét biên cương lại thổi về từng cơn buốt giá.

Lê Minh một mình men theo bờ suối Cốc Xa, bước tới trước cửa khe đá hiểm trở nơi A Nùng và Nùng Trí Cao biến mất ban sáng.

Dưới lớp bùn non bên bờ suối, một dấu chân nhỏ in hằn rất sâu. Đó là dấu chân của một thiếu niên, ngón chân bấu chặt vào đất đá thể hiện một sức mạnh hoang dã và ý chí sinh tồn phi thường. Cạnh dấu chân là một vệt máu đã khô thẫm — máu từ bàn tay bị cành gai cào rách của đứa trẻ.

Trần Minh Khải trong thân xác Lê Minh cúi người xuống, ngón tay khẽ chạm vào vết chân đó.

Trong đầu hắn, toàn bộ tiến trình lịch sử của mười năm tới cuộn trào như những đợt sóng ngầm hung dữ.

Hắn biết rõ đứa trẻ trốn thoát hôm nay là ai!

Nùng Trí Cao! Trong chính sử Việt Nam và Trung Hoa, cái tên này chính là một cơn cuồng phong đẫm máu. Mười năm sau cái chết của cha, thiếu niên này sẽ quật khởi từ tro tàn của núi rừng Cao Bằng. Y sẽ lập nên các quốc gia Đại Lịch, Nam Thiên, tự xưng Nhân Huệ Hoàng Đế, xua quân thiêu rụi hàng chục châu huyện từ Ung Châu, Quảng Châu đến tận bờ biển Lĩnh Nam của nhà Tống, làm rung chuyển cả hai triều đình Thăng Long và Biện Kinh!

Để dập tắt ngọn lửa do Nùng Trí Cao nhóm lên, triều Lý sẽ phải hao tổn vô số binh tướng, còn nhà Tống phải điều động cả danh tướng Địch Thanh cùng đại quân tinh nhuệ nhất từ phương Bắc xuống mới dẹp nổi.

Và khởi đầu của tất cả những tai kiếp ngút trời đó... bắt đầu từ nhát đao chém đứt đầu Nùng Tồn Phúc trưa nay, và dấu chân nhỏ nhoi đang in trên bùn lầy này.

"Đại nhân, ngài đang nhìn gì vậy?"

Tiếng bước chân sột soạt trên lá khô vang lên. Hoàng Đạt khoác chiếc áo da cừu cũ kỹ bước tới, tay cầm bầu rượu ngô cay nồng.

Lê Minh đứng dậy, phủi bùn đất trên tay, giọng trầm mặc: "Ta đang nhìn thấy một mồi lửa."

Hoàng Đạt ngửa cổ húp một ngụm rượu, khà một tiếng rồi cười nhạt: "Một đứa nhóc man di trốn vào rừng sâu thì làm được gì? Rừng Quảng Nguyên này thú dữ, rắn độc nhiều vô kể, không có cơm ăn muối trắng, hai mẹ con ả sống sót qua nổi mùa đông này đã là kỳ tích của trời phật rồi."

"Lão trượng sai rồi." Lê Minh quay sang nhìn người cựu binh già: "Sói con mất cha mẹ trong tuyết lạnh mới là con sói hung dữ nhất. Nó sẽ liếm láp vết thương, ăn rễ cây, uống máu thú để lớn lên. Trong mắt nó, máu của họ Nùng chảy hôm nay sẽ biến thành nợ máu mà cả thiên hạ phải trả bằng đầu người."

Hoàng Đạt nhìn sâu vào mắt Lê Minh, nụ cười trên môi lão dần tắt ngấm. Lão thấy trong mắt vị quan trẻ tuổi này không có niềm vui của kẻ vừa thắng trận, mà chỉ có sự âu lo sâu thẳm tựa vực thẳm ngàn trượng.

"Nếu đại nhân lo lắng như vậy, tại sao ban sáng không để tôi bắn nát sọ nó bằng một mũi tên nỏ?" Hoàng Đạt gằn giọng.

Lê Minh thở dài, ngước nhìn rặng núi biên giới xa xăm: "Giết một Trí Cao, sẽ có Trí Cao khác xuất hiện. Cội rễ của loạn lạc biên cương không nằm ở một đứa trẻ mồ côi, mà nằm ở sự đói nghèo, cách biệt và lòng ngờ vực giữa người miền xuôi và miền ngược. Triều đình chỉ biết dùng gươm giáo để cai trị, thì đất này vĩnh viễn không bao giờ có thái bình."

Hắn quay gót bước đi, để lại một câu nói lơ lửng trong sương chiều: "Trận chiến ở Quảng Nguyên đã kết thúc, nhưng cơn bão thật sự... giờ mới chỉ bắt đầu tích tụ."

Chương 54: Lùi Một Bước Biển Rộng

Hai ngày sau, tại ngự doanh trung quân, tiệc khao thưởng ba quân được tổ chức tưng bừng.

Mùi thịt nướng thơm phức quyện với hương rượu cần ngây ngất. Tiếng cười nói, tiếng chạm chén chúc tụng vang dội khắp các doanh trại. Trong trướng lớn, Lý Thái Tông ngồi trên ngai vàng, vẻ mặt rạng rỡ. Phía dưới, sổ công trạng đã được quan Thư ký viện chuẩn bị sẵn sàng để dâng lên Hoàng đế định công ban thưởng.

Không khí tranh công bắt đầu nóng lên giữa các tướng lĩnh.

Quách Thịnh Bộc bước ra, ưỡn ngực lớn tiếng: "Bệ hạ! Trận công kiên thành ngoài, thần dẫn đầu quân tiên phong, phá tan ba lớp rào chông, chém đầu hơn năm mươi tên giặc. Công phá cửa ải đầu tiên, thần xin nhận một phần!"

Các phó tướng, thiên hộ khác cũng nhao nhao bước lên, ai nấy đều phóng đại chiến tích của cánh quân mình, tranh cãi đỏ mặt tía tai để giành lấy phần thưởng lớn và cơ hội thăng quan tiến chức khi trở về kinh thành.

Lê Phụng Hiểu ngồi ở hàng đầu, tuy không tranh lời nhưng thần sắc ngạo nghễ, nắm chắc công đầu trong tay vì chính ông là người dẫn kỳ binh đánh úp hậu cứ và bắn hạ ngựa Tồn Phúc.

Lý Thái Tông lắng nghe hết một lượt, rồi ánh mắt ngài dừng lại ở chiếc bàn nhỏ góc cuối trướng.

Ở đó, Lê Minh đang lặng lẽ ngồi nhấp từng ngụm trà nguội, trên bàn không có rượu thịt linh đình, chỉ có một cuốn sổ ghi chép quân lương đã

được đóng gọn gàng.

"Lê Minh." Giọng hoàng đế vang lên cắt ngang tiếng ồn ào.

Cả trướng ngự lập tức im bặt. Mọi ánh mắt ghen tị lẫn dò xét đổ dồn về phía viên quan trẻ.

"Thần có mặt." Lê Minh đứng dậy, bước ra giữa trướng quỳ lạy.

Lý Thái Tông mỉm cười nói: "Trận này dẹp yên Trường Sinh Quốc, thu phục mười hai động Quảng Nguyên, ngươi hiến bản đồ địa hình, bày kế phân hóa lòng người, lại chỉ điểm con đường bí mật Mã Yên Sơn cho Phụng Hiểu đánh úp hậu doanh. Ngay cả việc vận lương qua hẻm Khau Co cũng dùng hỏa công phá vỡ vòng vây. Chư khanh đều tranh công, sao riêng ngươi không nói một lời?"

Đây là khoảnh khắc cực kỳ hiểm độc trên quan trường.

Lê Minh hiểu rất rõ tâm lý của đám võ tướng xung quanh. Bọn họ vào sinh ra tử, đổ máu trên đầu gươm mũi giáo, nếu một tên quan văn lo việc hậu cần lại ẵm trọn công đầu mưu lược, hắn sẽ lập tức biến thành cái gai trong mắt toàn bộ tướng lĩnh Cấm quân. Sự đố kỵ nơi quân đội có thể giết chết một người nhanh hơn cả độc dược.

Lê Minh dập đầu sát đất, cất giọng vô cùng khiêm nhường: "Khởi bẩm Bệ hạ, thần chẳng những không có công, mà ngược lại còn mang tội lớn!"

Cả trướng ngự kinh ngạc. Hoàng đế nhướng mày: "Ngươi có tội gì?"

"Thần phụng mệnh Đốc vận quân lương, nhưng vì sơ suất thiếu kinh nghiệm đường rừng, để đoàn lương bị phục kích tại hẻm Khau Co, làm tổn hao hơn một trăm cỗ xe và hàng chục tính mạng phu dịch, khiến lương thảo chậm trễ nửa ngày so với quân lệnh. Đó là tội thứ nhất!"

Hắn ngẩng đầu lên, nét mặt đầy chân thành: "Tội thứ hai: Việc phá tan sào huyệt Thang Do hoàn toàn là nhờ vào uy đức ngút trời của Bệ hạ khiến trời đất giúp sức, và sự dũng mãnh vô song của Lê Phụng Hiểu tướng quân

cùng chư vị tướng sĩ liều chết xung trận. Thần chỉ là một kẻ thư sinh chép lại vài dòng ghi chép của tiền nhân trên sách cổ, sao dám nhận đó là mưu kế của mình? Nếu Bệ hạ ban thưởng, xin hãy dồn hết ân trạch cho gia đình các chiến sĩ đã hy sinh và các tướng sĩ tiền phương đổ máu. Thần chỉ xin được miễn tội trễ hạn quân lương, thế đã là ơn sâu tựa trời biển rồi!"

Lời nói vừa dứt, toàn bộ trướng ngự lặng ngắt như tờ.

Lê Phụng Hiểu trố mắt nhìn Lê Minh, trong lòng bỗng dâng lên một cỗ cảm kích và hổ thẹn vô bờ. Vị danh tướng vốn tính tình bộc trực, ghét nhất lũ văn quan tranh công lừa trên gạt dưới, nay thấy Lê Minh chủ động nhường hết vinh quang cho mình và tướng sĩ, liền bước ra chắp tay nói lớn: "Bệ hạ! Lê phó sứ quá khiêm nhường rồi! Nếu không có bản đồ và mưu kế của hắn, cấm quân của thần dù có liều mạng mười lần cũng chỉ có nước phơi thây dưới chân thành Thang Do! Người này biết tiến biết thoái, đáng mặt bậc quân tử!"

Quách Thịnh Bộc và các võ tướng khác cũng đồng loạt cúi đầu, ánh mắt nhìn Lê Minh từ ghen ghét chuyển thành khâm phục.

Lý Thái Tông nhìn sâu vào mắt Lê Minh, khóe miệng khẽ cong lên một nụ cười đầy ẩn ý sâu xa. Hoàng đế không nói thêm lời nào, chỉ khẽ phất tay: "Được rồi. Công tội thế nào, trẫm tự có mắt nhìn."

Chương 55: Lời Khen Của Thiên Tử

Đêm đó, trăng rằm biên ải sáng vằng vặc trên đỉnh ngọn núi đá vôi. Tiệc khao quân đã tàn, doanh trại chìm vào giấc ngủ sau chuỗi ngày chém giết căng thẳng.

Lê Minh đang ngồi trong lều dọn dẹp hòm sách thì một viên nội thị thân cận của hoàng đế lặng lẽ bước vào, cúi đầu thì thào: "Lê đại nhân, Bệ hạ triệu ngài vào ngự trướng diện kiến riêng. Không được mang theo tùy tùng."

Lê Minh khẽ giật mình, chỉnh đốn y phục rồi theo viên nội thị đi trong màn đêm.

Bên trong ngự trướng, không còn bóng dáng của các tướng lĩnh hay cung nữ hầu hạ. Chỉ có Lý Thái Tông ngồi một mình bên án thư, trên bàn đặt một ấm trà mạn nghi ngút khói và một chiếc tráp gỗ sơn son thếp vàng.

"Thần Lê Minh bái kiến Bệ hạ."

"Miễn lễ. Ngồi đi." Lý Thái Tông chỉ vào chiếc đôn gỗ đối diện. Đây là một ân sủng cực kỳ hiếm thấy đối với một quan chức cấp phó sứ nhỏ nhoi.

Lê Minh khẽ tạ ơn rồi ngồi nghiêng nửa mông trên đôn gỗ, giữ đúng lễ nghi khiêm cẩn.

Lý Thái Tông tự tay rót một chén trà đẩy về phía hắn, chậm rãi nói: "Trưa nay trước mặt ba quân, ngươi diễn một màn 'lùi một bước biển rộng trời cao' rất xuất sắc."

Lê Minh cúi đầu: "Thần thật lòng nghĩ như vậy, không dám lừa dối Thiên tử."

Lý Thái Tông khẽ cười, tiếng cười trầm thấp vang lên trong không gian tĩnh mịch: "Ngươi lừa được Phụng Hiểu, lừa được Thịnh Bộc, nhưng không lừa được trẫm. Trẫm mười sáu tuổi đã cầm quân dẹp loạn, hai mươi tám tuổi bước qua biển máu của anh em ruột thịt để ngồi lên ngai vàng này. Lòng người thế nào, trẫm chỉ cần liếc mắt là nhìn thấu tim gan."

Hoàng đế chống cằm, ánh mắt sắc như dao nhìn thẳng vào con ngươi của Lê Minh: "Ngươi nhường công cho võ tướng, là vì ngươi biết rõ: một văn quan chưa có gốc rễ vững chắc ở Thăng Long mà nắm công đầu quân sự sẽ trở thành bia ngắm cho muôn mũi tên đố kỵ. Ngươi nhận tội về mình, vừa khiến đám võ tướng cảm kích nợ ngươi một ân tình lớn, vừa khiến trẫm thấy ngươi là kẻ biết an phận thủ thường, không màng danh lợi. Lê Minh à Lê Minh, tâm cơ này của ngươi, so với đám lão hồ ly ở Lại bộ còn thâm sâu hơn nhiều!"

Lưng áo Lê Minh lập tức ướt đẫm mồ hôi lạnh.

Trần Minh Khải một lần nữa phải rùng mình trước sự sắc bén ghê gớm của Lý Thái Tông. Vị hoàng đế này hoàn toàn xứng đáng là một trong những bộ óc chính trị kiệt xuất nhất lịch sử phong kiến Việt Nam. Trước mặt ngài, mọi trò mưu mẹo vặt vãnh đều trở nên vô nghĩa.

Lê Minh đứng dậy, quỳ sụp xuống: "Thần tội đáng muôn chết. Xin Bệ hạ soi xét, thần làm vậy chỉ để giữ yên bờ cõi, giữ hòa khí ba quân, tuyệt không có nửa điểm dã tâm mưu hại triều đình."

Lý Thái Tông im lặng nhìn hắn hồi lâu. Sự im lặng kéo dài tưởng chừng như vô tận, ngột ngạt đến nghẹt thở.

Đột nhiên, hoàng đế thở dài một hơi, giọng nói trở nên ôn hòa: "Đứng dậy đi. Trẫm không trách ngươi. Ngược lại, trẫm rất thích ngươi."

Vua mở chiếc tráp gỗ trên bàn ra. Bên trong là một tấm lụa vàng sắc phong và một thanh đoản kiếm bọc vỏ đồi mồi nạm ngọc: "Kẻ tầm thường chỉ biết cậy tài khoe khoang, kẻ ngu xuẩn mới tự chuốc lấy sự ghen ghét. Kẻ biết giấu móng vuốt trong bọc như ngươi mới thực sự là mãnh thú, mới là thanh đao sắc bén mà trẫm cần để chém gai tỉa cành cho cơ nghiệp họ Lý."

Lý Thái Tông cầm thanh kiếm trao tận tay Lê Minh: "Chiếu chỉ phong ngươi làm Viên ngoại lang Trung thư sảnh, kiêm quản hộ tịch và đồn điền vụ. Thanh kiếm này là ngự vật của trẫm, cho phép ngươi tự tiện hành sự trong phạm vi chức trách. Về Thăng Long, công việc của ngươi sẽ khó khăn gấp vạn lần ở Quảng Nguyên này. Hãy nhớ lấy: trẫm có thể nâng ngươi lên mây xanh, cũng có thể nghiền nát ngươi thành tro bụi trong chớp mắt."

Lê Minh hai tay đón lấy thanh ngự kiếm, dập đầu tạ ơn: "Thần xin đem hết tâm can, cúc cung tận tụy đến hơi thở cuối cùng!"

Khi bước ra khỏi trướng ngự, làn gió đêm lạnh buốt thổi qua khiến hắn rùng mình một cái. Hắn nhìn thanh kiếm trong tay, cảm nhận sức nặng trĩu của vương quyền. Hắn đã chính thức bước chân vào lõi quyền lực trung ương của triều Lý, nhưng cái giá phải trả... chính là bước đi trên một sợi dây thừng căng ngang miệng vực lửa.

Chương 56: Ngày Về Thăng Long

Tháng Ba năm Kỷ Mão.

Đại quân khải hoàn trở về kinh sư Thăng Long.

Kinh thành mở hội lớn chưa từng có. Từ cửa ô Tây Dương dẫn vào Đoan Môn, đường phố được quét dọn sạch sẽ, hai bên rợp bóng cờ ngũ sắc và những dải lụa đỏ rực rỡ. Bách tính từ khắp bốn phương tám hướng đổ về đông nghẹt, chen chúc nhau trên các mái nhà, ngọn cây để được chiêm ngưỡng dung nhan Thiên tử và đoàn quân chiến thắng.

Tiếng trống đồng, tiếng tù và hòa cùng tiếng reo hò "Vạn tuế! Vạn vạn tuế!" vang động thấu tận tầng mây.

Đi đầu đoàn quân là Lý Thái Tông cưỡi trên lưng con bạch tượng khổng lồ khoác áo gấm thêu rồng, uy nghi lẫm liệt tựa thiên thần giáng thế. Phía sau là các tướng lĩnh Cấm quân áo giáp sáng lóa, dắt theo đoàn xe chiến lợi phẩm chở đầy vàng bạc châu báu thu được từ các mỏ vàng Quảng Nguyên, cùng hàng ngàn con ngựa chiến biên thùy.

Lê Minh cưỡi trên một con ngựa nâu bình thường, đi ở giữa hàng quan chức thuộc Trung thư sảnh.

Hắn mặc phẩm phục màu xanh lục của chức Viên ngoại lang mới được phong, dáng vẻ nho nhã, trầm tĩnh như một người ngoài cuộc giữa biển người đang cuồng nhiệt reo hò. Hắn không nhìn những cô gái kinh thành đang tung hoa đón chào, mà đôi mắt rảo quanh đám đông ven đường, tìm kiếm một bóng hình quen thuộc.

Nhưng nàng không có ở đó. Thúy Anh vốn tính nhút nhát, ghét chốn đông người ồn ã, ắt hẳn đang ở nhà đợi hắn.

Sau khi hoàn tất các nghi lễ tạ miếu ở Thái Miếu và yến tiệc cung đình tại điện Càn Nguyên kéo dài đến tận chiều muộn, Lê Minh mới xin phép lui ra. Hắn từ chối lời mời dự tiệc rượu mừng công của các quan chức đồng liêu, một mình cưỡi ngựa men theo con đường lát gạch quen thuộc trở về ngõ Yên Ninh bên bờ hồ Dâm Đàm (Hồ Tây).

Hoàng hôn buông xuống, nhuộm đỏ mặt nước hồ lăn tăn gợn sóng. Con ngõ nhỏ vắng vẻ, tĩnh mịch đến lạ kỳ, tách biệt hoàn toàn với không khí huyên náo của kinh thành ngoài kia.

Trước cổng ngôi nhà tranh vách đất quen thuộc, cánh cổng tre khép hờ. Giàn hoa thiên lý đầu xuân đã bắt đầu đâm chồi xanh biếc.

Lê Minh xuống ngựa, khẽ đẩy cánh cổng tre kêu kẽo kẹt.

Trong sân, một người con gái mặc chiếc áo tứ thân màu nâu sồng giản dị, tóc búi gọn sau gáy, đang cặm cụi phơi những nong thuốc bắc bên hiên nhà. Nghe tiếng động, nàng giật mình quay lại.

Bốn mắt nhìn nhau.

Chiếc nong tre trên tay Thúy Anh rơi tuột xuống đất, những cọng thuốc khô văng tung tóe. Đôi mắt nàng mở to, ngấn lệ, bờ môi run rẩy không thốt nên lời. Ba tháng xa cách nơi đất khách tử địa, đối với nàng dài đằng đẵng tựa ba thế kỷ.

"Thúy Anh, chàng về rồi." Lê Minh khẽ mỉm cười, giọng run rẩy.

Thúy Anh không kìm được nữa, vứt bỏ mọi e ấp thường ngày, lao thẳng vào lòng hắn. Nàng ôm chặt lấy thắt lưng hắn, vùi mặt vào lồng ngực gầy gò của phu quân, òa khóc nức nở như một đứa trẻ. Nước mắt nóng hổi của nàng thấm ướt cả lớp cẩm bào mới tinh của vị tân khoa Viên ngoại lang.

"Chàng... chàng còn sống... thật sự còn sống trở về rồi..." Nàng nghẹn ngào, bàn tay run rẩy sờ lên khuôn mặt gầy guộc, sạm đen vì gió sương của hắn, như để kiểm chứng xem đây là người thật hay chỉ là một giấc chiêm bao.

Lê Minh ôm chặt lấy nàng, hít hà mùi hương bồ kết dịu nhẹ trên mái tóc người vợ hiền. Mọi mệt mỏi, mùi tanh của máu, sự tàn khốc của chiến trường và những toan tính quyền mưu ngột ngạt trong khoảnh khắc này đều tan biến thành tro bụi.

Hắn rút từ trong ngực áo ra một chiếc trâm cài tóc bằng ngọc bích chạm khắc hình hoa sen tinh xảo — món quà hắn đã mua ở chợ phiên biên giới: "Chàng đã hứa sẽ trở về mua trâm ngọc cho nàng mà."

Thúy Anh nhìn chiếc trâm ngọc, nước mắt lại trào ra, nhưng trên môi đã nở một nụ cười rạng rỡ như hoa nở mùa xuân.

Nhưng đúng lúc hai người đang chìm trong niềm hạnh phúc đoàn viên, từ góc ngõ tối om phía sau bức tường rêu phong, một đôi mắt lạnh lùng như mắt rắn độc đang âm thầm quan sát từng cử chỉ của họ, rồi lặng lẽ rút lui vào bóng đêm kinh kỳ.

Chương 57: Kẻ Giấu Mặt Trong Bóng Tối

Sự thăng tiến nhanh chóng của Lê Minh sau chiến dịch Bắc phạt đã tạo nên một làn sóng ngầm chấn động nơi triều đình Thăng Long.

Từ một thư sinh nghèo không tên tuổi, chỉ trong vòng một năm, hắn đã nhảy vọt lên chức Viên ngoại lang Trung thư sảnh — cơ quan đầu não nắm giữ việc soạn thảo chiếu chỉ và cơ mật quốc gia, lại được đích thân Thiên tử ban ngự kiếm và giao quyền quản lý hộ tịch, đồn điền vụ. Đây là vị trí béo bở mà biết bao thế gia vọng tộc thèm muốn.

Và kẻ cảm thấy khó chịu nhất trước sự xuất hiện của Lê Minh chính là Thái úy Lương Nhậm Văn.

Lương Nhậm Văn là thế lực ngoại thích khét tiếng bậc nhất đương triều. Muội muội của y là Lương phi đang rất được Lý Thái Tông sủng ái trong hậu cung. Dựa vào thế lực của hoàng thất và dòng họ Lương lâu đời ở vùng Cổ Pháp, y nắm giữ chức vụ quan trọng trong Thân vệ quân, cài cắm tay chân vào khắp Lục bộ, hình thành một mạng lưới vây cánh chằng chịt lũng đoạn triều chính.

Trong thư phòng xa hoa lộng lẫy của Lương phủ tại phường Cầu Dền, mùi trầm hương thượng hạng tỏa ra thơm ngát từ chiếc đỉnh đồng chạm hình nghê hí châu.

Lương Nhậm Văn mặc áo gấm thêu hoa văn màu tía, ngồi tựa trên sập gụ khảm ốc xà cừ. Khuôn mặt y vuông vức, đôi mày rậm che khuất ánh mắt sắc lạnh, ngón tay cái đeo chiếc nhẫn ngọc phỉ thúy lớn đang khẽ xoay tròn.

Đứng trước mặt y là một tên mật thám áo đen quỳ một gối: "Khởi bẩm Thái úy, hành tung của Lê Minh suốt ba ngày qua đã được điều tra tường tận. Sau khi bãi triều, y không hề lui tới phủ đệ của bất kỳ đại thần nào, cũng không nhận quà mừng của các thuộc cấp. Y chỉ về thẳng căn nhà rách nát ở ngõ Yên Ninh bầu bạn với người vợ mới cưới."

"Một kẻ thanh liêm không màng danh lợi sao?" Lương Nhậm Văn nhếch môi cười khẩy, trong giọng nói đầy vẻ khinh miệt: "Trên đời này làm gì có con quạ nào không thích ăn thịt thối? Kẻ càng tỏ ra thanh cao, dã tâm lại càng thâm hiểm."

Một viên mưu sĩ đứng cạnh, vuốt chòm râu dê, hạ giọng nói: "Thái úy đại nhân, Lê Minh này tuy xuất thân hàn vi, nhưng mưu lược ở Quảng Nguyên cho thấy y là kẻ có tài kinh bang tế thế. Hiện nay Bệ hạ giao cho y nắm giữ đồn điền vụ — nơi nắm giữ sổ sách đất đai và nhân khẩu toàn quốc. Nếu để y đào bới sâu, e rằng những vùng đất đai mà gia tộc họ Lương chúng ta thâu tóm ở vùng Lạng Châu và Nam Sách sẽ bị phơi bày ra ánh sáng."

Lương Nhậm Văn nheo mắt lại, ánh mắt lóe lên tia sát khí: "Đất đai của họ Lương là do tiên đế ban thưởng, một tên ranh con miệng còn hôi sữa dám đụng vào sao?"

"Dĩ nhiên y không dám công khai đối đầu với ngài." Viên mưu sĩ cười hiểm độc: "Nhưng Bệ hạ đang muốn mượn tay y để gọt giũa vây cánh của các đại tộc. Lê Minh chính là thanh đao mà Bệ hạ vừa mài sắc. Đối với một thanh đao như vậy, Thái úy chỉ có hai con đường: hoặc là bẻ gãy nó, hoặc là biến nó thành đao của mình."

Lương Nhậm Văn trầm ngâm một lát rồi gật đầu: "Ngươi nói đúng. Trước khi bẻ gãy, phải xem nó có chịu quy phục hay không đã. Sai người mang thiếp mời của ta đến ngõ Yên Ninh. Tối mai, ta mở tiệc tẩy trần riêng cho Lê đại nhân tại hoa viên Lương phủ."

"Thế còn người vợ của y?" Tên mật thám áo đen ngẩng đầu hỏi.

Ánh mắt Lương Nhậm Văn đảo qua một tia giảo hoạt: "Nghe nói vợ y là con gái một viên lại già nghèo khó, chưa từng thấy sự giàu sang phú quý của kinh thành? Bảo phu nhân của ta ngày mai chuẩn bị vài cỗ xe gấm vóc, đích thân đến thăm 'muội muội' nghèo khổ ấy xem sao. Đánh rắn phải đánh vào chỗ hiểm, trói hổ phải dùng lưới mềm."

Chương 58: Tiệc Rượu Tẩm Mật

Tối hôm sau, hoa viên Lương phủ rực rỡ ánh đèn lồng lụa đỏ.

Hồ nước nhân tạo giữa hoa viên phẳng lặng như gương, phản chiếu những chiếc đình tạ bằng gỗ đàn hương chạm trổ rồng phượng tinh xảo. Tiếng đàn tranh réo rắt hòa cùng tiếng sáo trúc du dương êm dịu. Mùi sơn hào hải vị ngạt ngào quyện với hương hoa dạ hợp nở đêm tạo nên một khung cảnh xa hoa trụy lạc tột cùng của giới quý tộc Thăng Long.

Lê Minh ngồi ở vị trí khách quý bên cạnh Lương Nhậm Văn.

Trước mặt hắn là chiếc bàn ăn bằng ngọc thạch bày la liệt những món ăn trân quý: nem công, chả phượng, yến sào nấu hạt sen và rượu cúc ngâm trăm ngày đựng trong bình bạc sáng loáng. Hai hàng ca kỹ mặc xiêm y lụa mỏng manh, dáng người thướt tha uyển chuyển múa lượn trước sân đình.

Lương Nhậm Văn nâng chén rượu bạc lên, cười rạng rỡ như một bậc huynh trưởng hiền từ: "Lê hiền đệ! Trận chiến Quảng Nguyên vừa qua, đệ lập công lớn hiển hách, vì giang sơn Đại Cồ Việt mà trừ một mối đại họa. Lương mỗ tuy ở lại kinh thành trấn giữ cấm quân, nhưng nghe danh đệ mà lòng ngưỡng mộ khôn xiết. Chén rượu này, ta kính đệ một ly!"

Lê Minh vội vàng nâng chén, hạ thấp miệng chén hơn chén của Lương Nhậm Văn một tấc theo đúng lễ nghi tôn ti, cung kính đáp: "Thái úy quá khen rồi. Tiểu đệ tài mọn đức mỏng, chỉ nhờ uy đức của Bệ hạ và sự che chở của các bậc tiền bối như Thái úy mới giữ được cái mạng trở về. Sao dám nhận chén rượu này của đại nhân."

Hai người chạm chén, uống cạn một hơi. Rượu cúc ngọt lịm chảy qua cổ họng, nhưng Lê Minh cảm thấy lạnh ngắt như băng tuyết.

Trần Minh Khải thời hiện đại từng chứng kiến không biết bao nhiêu bữa tiệc chính trị đầy cạm bẫy, hắn thừa hiểu: rượu càng ngon, nụ cười càng tươi thì lưỡi đao giấu sau lưng càng sắc bén.

Lương Nhậm Văn gắp một miếng gan công đặt vào bát của Lê Minh, vỗ nhẹ vào mu bàn tay hắn, thở dài đầy vẻ tâm huyết: "Hiền đệ à, đệ mới vào Trung thư sảnh, chưa hiểu hết sự hiểm ác của chốn triều đình đâu. Làm quan ở đất Thăng Long này, tài năng chỉ chiếm ba phần, bảy phần còn lại là phải biết chọn đúng thuyền mà ngồi. Sóng gió biển khơi dập dềnh, thuyền đơn độc thì dù có lái giỏi đến đâu cũng có ngày lật úp giữa dòng."

Lê Minh làm bộ mặt ngơ ngác, chắp tay hỏi: "Tiểu đệ ngu muội, mong Thái úy chỉ bảo thêm."

Lương Nhậm Văn ghé sát tai hắn, hạ giọng trầm đục mang theo sức nặng ngàn cân: "Đồn điền vụ mà đệ đang cai quản, thực chất là một lò lửa. Đất đai từ thời Tiền Lê để lại chằng chịt tranh chấp giữa hoàng thân quốc thích và các danh gia vọng tộc. Đệ là người ngoài, không có gốc rễ chống lưng, nếu lỡ tay đụng vào một sợi lông chân của họ, bọn họ sẽ hợp lực dìm chết đệ không kịp ngáp. Nhưng nếu đệ về dưới trướng họ Lương của ta... ta bảo đảm, trong vòng ba năm, chiếc ghế Thượng thư Lục bộ sẽ có tên đệ!"

Đòn phủ đầu và lôi kéo đã được tung ra trực diện!

Lương Nhậm Văn không chỉ muốn biến Lê Minh thành thuộc hạ, mà muốn dùng hắn hợp thức hóa các vùng đất đai lấn chiếm bất hợp pháp của họ Lương dưới danh nghĩa "đồn điền triều đình". Nếu Lê Minh đồng ý, hắn sẽ có vinh hoa phú quý nhưng trở thành một con rối nhúng chàm vĩnh viễn; nếu từ chối, hắn sẽ lập tức trở thành kẻ thù không đội trời chung của thế lực ngoại thích hùng mạnh nhất triều đình.

Lê Minh im lặng trong giây lát. Hắn chậm rãi đặt chén rượu xuống, thở dài một hơi đầy vẻ khó xử: "Lời Thái úy như vàng ngọc, tiểu đệ khắc cốt ghi tâm. Tiểu đệ vốn là kẻ mồ côi áo vải, được Thái úy để mắt tới là phúc phận ba đời. Chỉ hiềm nỗi... tính khí tiểu đệ vốn vụng về, lại mắc chứng phong hàn kinh niên từ trận mưa hẻm Khau Co, trí nhớ hay quên trước quên sau. Bệ hạ giao cho việc đồn điền, tiểu đệ đang lo không xong, sợ làm hỏng đại sự của triều đình thì rước họa vào thân, liên lụy đến cả Thái úy."

Hắn ngẩng đầu lên, ánh mắt đầy vẻ chân thành nhưng trơn tuột như lươn: "Xin Thái úy cho tiểu đệ thêm vài tháng để quen việc sổ sách. Khi nào nắm rõ mọi sự, nhất định sẽ đến phủ đệ bái tạ, xin làm môn sinh dưới trướng!"

Nụ cười trên mặt Lương Nhậm Văn khẽ cứng lại. Ánh mắt y nheo lại thành một đường chỉ hẹp, sát khí thoáng ẩn hiện rồi lập tức biến mất. Y nhận ra, tên thư sinh này không phải là một kẻ dễ bị mua chuộc bằng miếng mồi béo bở, cũng không dễ bị dọa dẫm bằng quyền uy.

"Haha! Hảo một câu 'quen việc sổ sách'!" Lương Nhậm Văn bật cười lớn, vỗ mạnh vào vai Lê Minh: "Hiền đệ quả là người cẩn trọng. Được, ta chờ ngày đệ đến bái môn!"

Bữa tiệc tiếp tục trong tiếng đàn ca giả tạo, nhưng Lê Minh biết, màn kịch hữu hảo đã chính thức khép lại.

Chương 59: Mắt Xích Gia Quyến

Sáng hôm sau, khi Lê Minh vừa lên Trung thư sảnh để điểm danh và nhận bàn giao sổ sách đồn điền vụ, một cỗ xe ngựa sang trọng sơn son thếp vàng, có bốn thị nữ che lọng đi kèm đã đỗ xịch trước con ngõ Yên Ninh lầy lội.

Đó là cỗ xe của Lương phu nhân — chính thất của Thái úy Lương Nhậm Văn.

Người phụ nữ gần bốn mươi tuổi, khoác áo choàng lông cáo trắng muốt, cổ đeo chuỗi hạt ngọc trai lóng lánh, bước xuống xe giữa sự kinh ngạc tột độ của đám dân nghèo trong xóm. Mùi nước hoa xạ hương đắt tiền lập tức xua tan mùi ẩm mốc của con ngõ nhỏ.

Trong căn nhà tranh vách đất, Thúy Anh đang ngồi vá lại chiếc tay áo cũ của Lê Minh thì cánh cổng tre bị đẩy mạnh ra.

"Ôi chao! Đây có phải là tư gia của Lê Viên ngoại lang trẻ tuổi tài cao không nhỉ?" Giọng nói lảnh lót, ngọt ngào của Lương phu nhân vang lên từ ngoài sân.

Thúy Anh giật mình buông kim chỉ, bước ra hiên nhà. Thấy một quý phu nhân đài các, trang sức lộng lẫy cùng đoàn người hầu rầm rộ tiến vào, nàng lúng túng mặt mày đỏ bừng, vội vàng chắp tay thi lễ: "Tiểu phụ kính chào quý phu nhân... Không hay phu nhân tìm ai ạ?"

Lương phu nhân bước vào gian nhà chật hẹp, đưa mắt đảo quanh một vòng quét sạch từng ngóc ngách: chiếc bàn gỗ mộc sứt góc, ngọn đèn dầu lạc rẻ tiền, ấm trà đất nung cáu bẩn. Trong mắt bà ta lóe lên một tia khinh

miệt sâu sắc, nhưng trên môi lập tức nở một nụ cười ấm áp như mẫu nghi thiên hạ: "Muội muội không cần đa lễ! Ta là Lương thị, phu nhân của Thái úy Lương Nhậm Văn đây mà. Hôm qua phu quân ta cùng Lê đại nhân uống rượu đàm đạo, khen ngợi đệ ấy hết lời. Hôm nay ta rảnh rỗi, nghĩ đến muội muội một thân một mình ở kinh thành vất vả, nên ghé qua thăm hỏi."

Bà ta vẫy tay ra hiệu. Bốn thị nữ lập tức bước vào, đặt lên chiếc bàn gỗ xập xệ hàng loạt lễ vật đắt giá: bốn xấp gấm lụa Thượng Hải ngũ sắc rực rỡ, hai hộp sâm củ ngàn năm từ phương Bắc, và một chiếc tráp khảm ngọc bên trong chứa đầy nén bạc trắng tinh cùng một đôi vòng ngọc phỉ thúy xanh biếc.

Thúy Anh hoảng hốt, xua tay lia lịa: "Phu nhân... thứ này quá quý giá, tiểu phụ không dám nhận đâu ạ! Phu quân con dặn dò nghiêm cấm không được nhận quà cáp của bất kỳ ai..."

Lương phu nhân lập tức nắm lấy bàn tay thô ráp của Thúy Anh, vỗ nhẹ đầy vẻ thân tình: "Gớm, muội muội thật thà quá! Đây là tình cảm chị em chốn khuê phòng, quà của ta tặng riêng cho muội để may áo mới mặc đi hội chùa Trấn Quốc, can hệ gì đến việc quan trường của đàn ông ngoài kia? Muội từ chối là chê họ Lương ta nghèo hèn, không xứng làm tỉ muội với muội sao?"

Những lời lẽ đưa đẩy sắc sảo của một mệnh phụ phu nhân lão luyện nơi kinh kỳ khiến Thúy Anh — một cô gái thôn dã mộc mạc chưa từng tiếp xúc với mưu mô chốn quan trường — hoàn toàn bối rối. Nàng chỉ biết cúi đầu cảm tạ, bưng bát nước vối nóng mời khách trong sự ngượng ngùng.

Lương phu nhân nhấp môi vào bát nước vối, khéo léo bắt đầu cuộc thẩm vấn bọc đường: "Muội muội này, Lê đại nhân nhà ta đêm về có hay nhắc đến việc công không? Nghe nói dạo này đệ ấy bận rộn với sổ sách đồn điền ở mạn Nam Sách lắm phải không? Đệ ấy có cất giữ tài liệu cơ mật gì ở nhà không, để ta bảo gia nhân đem tặng chiếc rương khóa bằng sắt Tây dương cho an toàn?"

Thúy Anh thật thà đáp: "Dạ bẩm phu nhân, phu quân con kín tiếng lắm. Chàng chỉ bảo công việc sổ sách ở Lại bộ nhiều sai sót, đất đai bị ghi sai tên nhiều nên chàng phải thức đêm đối chiếu lại từng cuốn địa bạ cũ từ thời Tiền Lê để trình lên Bệ hạ thôi ạ..."

Ánh mắt Lương phu nhân lóe lên một tia sáng lạnh buốt: "Ồ? Thức đêm đối chiếu địa bạ cũ sao? Thật là một vị quan tận tụy..."

Bà ta ngồi thêm nửa canh giờ, hỏi han tường tận về thói quen sinh hoạt, giờ giấc đi về của Lê Minh, rồi mới mỉm cười hài lòng đứng dậy cáo từ, để lại đống gấm vóc bạc vàng lấp lánh trong gian nhà tranh tồi tàn.

Chương 60: Điềm Gở Chớm Nở

Đêm hôm đó, sương mù từ hồ Dâm Đàm lại tràn vào con ngõ Yên Ninh, mang theo cái lạnh ẩm ướt của cuối xuân.

Lê Minh tan sở muộn, cưỡi ngựa về đến nhà khi tiếng mõ điểm canh hai đã vang lên từ xa. Toàn thân hắn mệt mỏi rã rời sau một ngày vùi đầu vào hàng ngàn trang địa bạ bốc mùi ẩm mốc tại kho lưu trữ của Trung thư sảnh. Những gì hắn phát hiện được trong ngày hôm nay thật kinh thiên động địa: hàng ngàn mẫu ruộng công màu mỡ ở vùng châu thổ sông Nhĩ Hà đã bị các hào tộc, đứng đầu là họ Lương, ngấm ngầm biến thành trang trại tư nhân bằng cách xóa tên dân đinh khỏi sổ hộ tịch!

Hắn buộc ngựa vào gốc cây thị ngoài cổng, bước vào sân.

Khác với mọi ngày, không gian trong nhà hôm nay phảng phất một mùi hương lạ — mùi nước hoa xạ hương đắt tiền vương vất trong không khí.

"Thúy Anh?" Lê Minh khẽ gọi, bước vào gian phòng ngủ nhỏ.

Thúy Anh đang ngồi bên bàn chải tóc, thấy hắn về liền tươi cười chạy lại đón lấy chiếc áo choàng dính bụi của chồng: "Chàng đã về rồi. Em nấu sẵn canh cá diếc hầm ngải cứu rồi, để em dọn cho chàng ăn lót dạ."

Ánh mắt Lê Minh bỗng nhiên khựng lại.

Trên chiếc bàn gỗ mộc đơn sơ của hắn, chiếc tráp ngọc mở nắp để lộ những thỏi bạc sáng lóa và những xấp gấm lụa ngũ sắc rực rỡ đến chói mắt. Cạnh đó, trên chiếc hộp trang điểm bằng gỗ sơn rẻ tiền của Thúy Anh, cắm một chiếc trâm ngọc bích nạm vàng chạm hình chim phượng vô cùng

lộng lẫy — thứ trang sức mà chỉ có mệnh phụ từ phẩm tam phẩm trở lên mới được phép đeo!

Sắc mặt Lê Minh lập tức biến đổi, giọng hắn trầm xuống như sấm rền trước cơn giông: "Những thứ này... từ đâu mà ra?"

Thúy Anh giật mình trước vẻ nghiêm nghị hiếm thấy của chồng, run giọng kể lại: "Dạ... trưa nay Lương phu nhân, vợ của Thái úy Lương đại nhân đích thân đến chơi. Bà ấy mang quà đến tặng em, bảo là tình cảm tỉ muội kết giao, không dính dáng đến quan trường... Em từ chối mãi không được nên..."

"Nàng đã nói những gì với bà ta?!" Lê Minh bước tới nắm chặt lấy bờ vai nàng, thanh âm run lên vì căng thẳng tột độ.

"Em... em không nói gì nhiều... Bà ấy hỏi chàng có bận không, em chỉ bảo chàng đang thức đêm tra cứu lại sổ địa bạ cũ thời Tiền Lê..."

Keng!

Lê Minh buông tay ra, lảo đảo lùi lại một bước, đụng phải chiếc ghế gỗ. Đầu óc hắn như có một tiếng sét nổ tung!

Trời ơi! Nàng vợ ngây thơ của hắn đã vô tình ký vào bản án tử hình cho chính gia đình này!

Hắn vừa mới bắt đầu chạm vào sổ địa bạ Nam Sách sáng nay, Lương phủ đã lập tức dùng đòn phủ đầu gia quyến. Câu trả lời của Thúy Anh chẳng khác nào thông báo cho Lương Nhậm Văn biết rằng: Lê Minh đang chuẩn bị một nhát kiếm chí mạng nhắm thẳng vào yết hầu kinh tế của họ Lương!

Đúng lúc đó, đôi tai cực kỳ thính nhạy của một kẻ từng nếm trải sinh tử nơi chiến trường bỗng bắt được một âm thanh lạ trên mái nhà.

Lạo xạo...

Một tiếng động cực khẽ, như tiếng móng chân mèo giẫm lên ngói rêu phong. Nhưng ngói nhà hắn là loại ngói liệt cổ mỏng dính, mèo trèo qua không bao giờ phát ra âm thanh nặng nề như vậy!

Lê Minh không biến sắc, khẽ đưa tay lên môi làm dấu im lặng với Thúy Anh, người đang sợ hãi không hiểu chuyện gì xảy ra. Hắn giả vờ ho một tiếng, bước ra cửa sổ mở toang cánh liếp nhìn lên mái hiên.

Dưới ánh trăng mờ nhạt, một viên ngói trên góc mái nhà đã bị xê dịch lệch đi nửa tấc, để lộ một khe hở đen ngòm nhìn thẳng xuống giường ngủ của hai vợ chồng. Trên bờ tường hoa rêu phong ngoài sân, một vết bùn non còn ướt hình mũi giày vải của cấm binh hãy còn in dấu rõ mồn một!

Có kẻ vừa rình rập trên mái nhà hắn suốt đêm nay!

Một cỗ hàn khí buốt giá từ lòng bàn chân xông thẳng lên đỉnh đầu Lê Minh. Mồ hôi lạnh toát ra ướt đẫm sống lưng.

Nơi biên cương Quảng Nguyên, hòn tên mũi đạn của Nùng Tồn Phúc dù tàn độc nhưng ít ra còn nhìn thấy được kẻ thù đứng trước mặt. Còn ở kinh thành Thăng Long hoa lệ này, bóng tối vô hình của quyền lực đã giăng kín quanh ngôi nhà nhỏ của hắn từ lúc nào không hay. Lương Nhậm Văn đã không còn kiên nhẫn thăm dò nữa. Y đã nhắm thẳng vào người vợ yếu đuối của hắn — điểm yếu chí tử duy nhất trong cuộc đời của Trần Minh Khải.

Lê Minh quay lại nhìn Thúy Anh đang co rúm vì sợ hãi bên mép giường. Hắn siết chặt thanh ngự kiếm giấu dưới gối, ánh mắt ánh lên một tia tàn nhẫn và quyết liệt chưa từng có.

Muốn bảo vệ nàng, muốn sống sót giữa Thăng Long loạn thế này... hắn không thể chỉ làm một viên quan thanh liêm biết ẩn nhẫn được nữa. Hắn phải trở thành một kẻ săn mồi tàn độc hơn cả lũ sói đang rình rập quanh nhà mình!

Chương 61: Cân Đo Thế Lực

Gió heo may thổi qua những rặng liễu rủ bên bờ hào thành Thăng Long, mang theo cái lạnh se sắt đầu mùa đông năm Thông Thụy thứ năm. Đêm đã điểm canh ba. Khắp các ngõ ngách phường Giang Khẩu, tiếng mõ tuần tra của binh lính cấm vệ thỉnh thoảng điểm lách cách, vọng vào bức tường vôi loang lổ của nha viện Hình bộ.

Trong căn phòng nhỏ của chức Viên ngoại lang, một ngọn đèn dầu lạc leo lét tỏa ra thứ ánh sáng vàng vọt, hắt bóng Lê Minh lên vách nứa.

Lê Minh ngồi bất động. Trên chiếc bàn gỗ mộc thô nhám, hắn trải rộng một tấm lụa trắng dài bốn thước. Bằng thứ mực nho đặc quánh pha giấm để chống phai, đầu bút lông sói của hắn không vẽ sơn thủy, cũng chẳng chép kinh văn, mà đang chằng chịt những đường nối, những vòng tròn và hàng chục cái tên viết bằng chữ Nôm xen lẫn ký hiệu tự tạo.

Đó là sơ đồ quyền lực của triều đình Đại Cồ Việt thời điểm hiện tại — hay chính xác hơn, là mạng lưới sinh tồn của một cựu thần tử: Thái úy Lương Nhậm Văn.

Trần Minh Khải — linh hồn thế kỷ hai mươi mốt đang ngụ trong thân xác chàng thư sinh hai mươi tư tuổi — thở nhẹ một hơi, phả vào không khí luồng khói mờ buốt giá. Hắn vừa trở về sau chiến dịch bình định động Quảng Nguyên, phá tan Nùng Tồn Phúc. Chiến công ấy đưa hắn từ một hàn sĩ áo vải nhảy vọt lên chức Viên ngoại lang Hình bộ, được hoàng đế Lý Thái Tông đích thân ban thưởng đai bạc và kiếm lệnh. Nhưng trong cái chốn quyền lực đỏ lòm máu tươi này, vinh quang càng rực rỡ, bóng tối dưới chân càng sâu hoắm.

"Lương Nhậm Văn..." Lê Minh lẩm bẩm, ngòi bút chấm một điểm mực đen nhánh vào trung tâm tấm lụa.

Lương Nhậm Văn, xuất thân vọng tộc Diễn Châu, theo hầu Thái Tổ hoàng đế từ những ngày đầu dựng nghiệp tại Hoa Lư. Ba mươi năm chìm nổi, kinh qua binh biến dẹp loạn ba vương, kẻ này không nắm đại quân nơi biên ải như Lê Phụng Hiểu, nhưng lại nắm giữ gốc rễ sâu nhất của cấm đình.

Phía tả tấm lụa, Lê Minh vạch một đường thẳng kéo dài vào cung cấm: Lương Thục phi — cháu gái ruột của Lương Nhậm Văn, đương kim sủng phi vừa hạ sinh hoàng tử thứ sáu. Hậu cung có người thổi gió bên gối rồng, trong triều có tay quyền thần thao túng ngự tiền, đó là cái thế giáp công không kẽ hở.

Phía hữu tấm lụa, hắn vạch tiếp một đường kéo thẳng xuống dải đất phương Nam: các hào tộc Ái Châu, Diễn Châu và đường dây buôn bán muối, sắt tư nhân kéo dài tới tận cảng khẩu Chiêm Thành. Toàn bộ nguồn tiền ngầm nuôi dưỡng hàng ngàn tráng đinh tư binh, mua chuộc gián quan và cài cắm tâm phúc vào lục bộ đều bắt nguồn từ dải đất màu mỡ ấy.

"Một con quái vật ngàn chân cắm rễ vào lòng đế chế," Lê Minh khẽ nhíu mày. Ngón tay hắn miết nhẹ lên chuôi đoản đao để trên góc bàn.

Trong mắt triều thần, Lê Minh là ngôi sao mới nổi, là sủng thần của Kim thượng. Nhưng hắn biết rõ hơn ai hết, hoàng đế Lý Thái Tông là một bậc hùng chủ đa nghi tột bậc. Thái Tông trọng dụng hắn để làm cây búa đập vỡ những bức tường đặc quyền của cựu thần, nhưng nếu cây búa ấy gây ra nguy cơ mất ổn định cung đình, hoàng đế sẽ không ngần ngại vứt bỏ nó vào sọt rác.

Lương Nhậm Văn đã bắt đầu ngửi thấy mùi nguy hiểm từ Lê Minh. Đạo tấu chương về việc tinh giản nhân sự nha môn và cải cách chế độ thuế ruộng mà Lê Minh dâng lên tuần trước đã trực tiếp chặt đứt ba nguồn

bổng lộc ngầm của Lương gia ở trấn Vũ Ninh. Kẻ già đời như họ Lương tuyệt đối sẽ không ngồi yên chờ chết. Hắn sẽ phản công, và đòn phản công của một con cáo già ba mươi năm chắc chắn sẽ nhắm thẳng vào nơi hiểm yếu nhất.

"Cốc. Cốc. Cốc."

Tiếng gõ cửa vang lên, ngắt quãng ba nhịp ngắn, hai nhịp dài. Đúng ám hiệu.

Lê Minh nhanh tay cuộn tròn tấm lụa nhét vào ống tre dưới chân bàn, tay phải khẽ đặt lên chuôi đao: "Ai?"

"Khải bẩm đại nhân, là mộc hạ."

Giọng nói trầm thấp của Đặng Vũ — một cựu trinh sát thân tín từng theo hắn thoát chết trong trận phục kích thung lũng sông Bằng. Lê Minh thở phào, bước ra kéo Then cài cửa. Gió đêm lùa vào mang theo hơi lạnh buốt giá. Đặng Vũ bước vào, y phục ướt đẫm sương đêm, gương mặt vuông chữ điền phủ đầy vẻ căng thẳng.

"Có biến gì ngoài phố?" Lê Minh hạ giọng.

Đặng Vũ bước sát lại, thì thầm: "Nửa canh giờ trước, Cấm quân Tây Dương môn đột ngột thay phiên gác. Vốn là phiên của phân đội Vũ vệ quân dưới quyền Lê tướng quân, nhưng Thẩm hình viện bỗng đưa ra lệnh điều động của Thái úy phủ, đổi toàn bộ lính gác thành quân cấm vệ bản bộ Lương thị. Hiện tại, đường ra bến Triều Đông và lối về trang viên ngoại thành đều bị người của họ giám sát ngầm."

Đồng tử Lê Minh co thắt lại.

Tây Dương môn là cửa ngõ dẫn thẳng ra ngoại thành phía tây bắc, hướng về con đường độc đạo dẫn tới trang viên Liễu Ngạn — nơi hắn đang định đưa Thúy Anh về tạm lánh bão táp triều đình.

Lương Nhậm Văn không động đến hắn ở Hình bộ, cũng không làm kinh động đến cấm cung. Hắn đang giăng lưới quanh những người thân thuộc nhất của Lê Minh.

"Hắn muốn tìm gót chân Asin của mình..." Lê Minh siết chặt nắm đấm, khớp xương kêu răng rắc. Trong thời đại phong kiến này, kẻ không có gia tộc lớn làm lá chắn chính là kẻ dễ tổn thương nhất. Mà Thúy Anh — người con gái hiền thục đã theo hắn từ những ngày hắn chỉ là một thư sinh hàn vi áo rách — chính là sinh mệnh, là điểm yếu duy nhất mà hắn để lộ giữa cõi đời tàn khốc này.

"Đặng Vũ," Lê Minh gằn từng tiếng, giọng lạnh như băng tuyết trên đỉnh Mẫu Sơn. "Chuẩn bị xe ngựa nhẹ. Ngay trong đêm nay, trước khi trời sáng, chúng ta phải đi trước chúng một bước."

"Đại nhân định..."

"Đưa phu nhân rời khỏi Thăng Long."

Chương 62: Nước Cờ Phòng Thủ

Trời chưa tỏ rạng, cả kinh thành Thăng Long còn chìm trong màn sương mù đặc quánh bốc lên từ sông Nhị Hà. Tiếng chuông chùa Diên Hựu điểm boong boong từng hồi trầm mặc, xua tan cái tịch mịch của đêm tàn.

Tại căn nhà gỗ nhỏ ba gian nằm sâu trong ngõ Hạc Cầm thuộc phường Cửa Nam, ánh nến leo lét trong buồng trong soi bóng một người thiếu nữ đang cẩn thận gấp từng nếp áo chần bông.

Trần Thúy Anh năm nay vừa tròn đôi mươi. Nàng không có nét kiều diễm sắc sảo của những tiểu thư khuê các chốn kinh kỳ, nhưng lại mang vẻ đẹp thanh khiết, đằm thắm như đóa hoa quỳnh nở muộn. Đôi mắt nàng trong veo, hàng mi dài khẽ rủ xuống khi ngón tay thon thả miết phẳng tà áo xanh màu chàm của trượng phu.

Tiếng bước chân gấp gáp ngoài sân khiến nàng ngẩng đầu. Cánh cửa liếp khẽ mở, Lê Minh bước vào, trên vai áo còn đọng những hạt sương đêm lấp lánh.

"Chàng đã về..." Thúy Anh đặt chiếc áo xuống phản, vội bước lại đỡ lấy áo choàng cho hắn, giọng đầy âu yếm nhưng không giấu nổi vẻ lo âu. "Đêm qua chàng lại thức trắng ở nha môn? Sắc mặt chàng kém lắm."

Lê Minh nhìn gương mặt dịu dàng của vợ, cõi lòng vốn đang căng như dây đàn bỗng chốc mềm lại. Hắn vươn tay nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của nàng. Bàn tay nàng ấm áp, nhưng hơi run rẩy. Hắn biết, dù nàng chưa từng

hỏi về những đấu đá gió tanh mưa máu chốn triều đình, nhưng nàng cảm nhận được tất cả.

"Thúy Anh," Lê Minh nhìn thẳng vào mắt nàng, giọng trầm xuống. "Ngoại thành Liễu Ngạn trang viên ta vừa cho người sửa sang xong. Nơi đó không khí trong lành, có vườn dâu, có hồ sen. Sáng nay nàng thu xếp một ít hành lý đơn giản, cùng Đặng Vũ và mấy gia đinh về đó nghỉ ngơi một thời gian."

Bàn tay Thúy Anh khẽ khựng lại trong lòng tay hắn. Nàng ngước nhìn hắn, ánh mắt thông tuệ lạ thường: "Triều đình... lại có biến cố phải không chàng?"

Lê Minh im lặng một thoáng. Đối với người phụ nữ này, hắn chưa bao giờ muốn lừa dối.

"Lương Thái úy đã bắt đầu để mắt tới ta," Lê Minh khẽ nói, ánh mắt nhìn ra khoảng sân mờ mịt sương sớm. "Ở chốn Thăng Long này, dưới chân thiên tử, ngoài mặt thì thái bình thịnh trị, nhưng dưới đáy sông ngầm đá ngầm lởm chởm. Hắn biết ta không màng vàng bạc, không ham tửu sắc, thứ duy nhất hắn có thể dùng để bóp nghẹt ta... chính là nàng."

Thúy Anh không khóc, cũng không hoảng hốt. Nàng chỉ khẽ siết chặt tay hắn, mỉm cười dịu dàng: "Thiếp hiểu. Từ ngày gả cho chàng, thiếp đã biết chàng mang chí lớn gánh vác sơn hà. Thiếp không thể giúp chàng mưu tính việc quân quốc nơi triều miếu, nhưng tuyệt đối không để mình trở thành gánh nặng níu chân chàng. Thiếp sẽ đi Liễu Ngạn."

Nàng quay người, bước lại chiếc tráp gỗ đầu giường, lấy ra một chiếc khăn tay bằng lụa trắng thêu hình đôi chim nhạn bay trên ngọn sóng biếc. Từng đường kim mũi chỉ đều tinh xảo, mép khăn có thêu một chữ "Minh" nhỏ xíu màu chỉ xanh.

"Chiếc khăn này thiếp thêu suốt ba tháng qua, định đến ngày sinh nhật chàng mới trao," Thúy Anh đặt chiếc khăn vào lòng bàn tay hắn, giọng

nghẹn lại trong cổ họng. "Chàng mang theo bên mình. Nhìn thấy khăn như nhìn thấy thiếp. Nhớ lấy... dù giông bão thế nào, cũng phải giữ lấy tính mạng mà trở về với thiếp."

Lê Minh nắm chặt chiếc khăn lụa, cảm nhận được hơi ấm và hương thơm hoa bưởi thoang thoảng quen thuộc. Một cảm giác bất an kỳ lạ bỗng dâng lên bóp nghẹn lồng ngực hắn — giác quan của một kẻ nghiên cứu lịch sử từng chứng kiến bao tấn bi kịch quyền lực thời trung cổ mách bảo hắn rằng, cơn bão lần này sẽ tàn khốc hơn bất cứ trận chiến nào hắn từng trải qua.

Hắn lập tức bố trí: bốn cựu binh dũng hãn nhất từng theo hắn chém tướng đoạt cờ ở Cao Bằng được trang bị cung nỏ giấu trong áo tơi, cải trang thành phu xe và người gánh hàng theo sau hộ tống xe của Thúy Anh. Con đường đi được chọn không phải cổng Tây Dương mà vòng qua cửa Nam Xương, men theo đường đê hoang vắng để tránh tai mắt.

Khi cỗ xe ngựa mộc mạc lăn bánh rời khỏi con ngõ nhỏ, sương mù vẫn chưa tan hết. Lê Minh đứng dưới bóng cây bồ đề đầu ngõ, nhìn theo bóng chiếc xe dần khuất trong màn sương trắng đục.

Ngay khoảnh khắc chiếc xe rẽ ra đường cái, từ trên mái ngói rêu phong của một ngôi từ đường bỏ hoang gần đó, một bóng đen khoác áo lam khẽ nhổm dậy. Kẻ đó liếc nhìn hướng đi của cỗ xe, nở một nụ cười lạnh lùng, rồi thoăn thoắt lướt trên những nóc nhà, phóng như bay về phía phủ đệ nguy nga của Thái úy Lương Nhậm Văn nằm ở phường Cấm Chỉ.

Nước cờ phòng thủ của Lê Minh vừa hạ xuống, nhưng bàn cờ Thăng Long chưa bao giờ là cuộc chơi một chiều.

Chương 63: Trận Chiến Trong Ngự Thư Phòng

Điện Tuyên Đức uy nghiêm trầm mặc dưới bầu trời u ám. Sau buổi thiết triều sáng, Lý Thái Tông không về hậu cung mà hạ chỉ triệu tập một cuộc mật nghị tại Ngự thư phòng.

Không khí trong thư phòng ngột ngạt đến mức nghe rõ cả tiếng than hoa nổ lép bép trong chiếc lò đồng chạm trổ hình rồng thời Lý. Trên chiếc sập gụ khảm ốc xà cừ, hoàng đế Lý Thái Tông mặc áo long bào màu vàng nghệ thêu rồng ẩn mây, khuôn mặt chữ điền cương nghị lộ vẻ trầm tư. Đôi mắt sắc sảo của vị hoàng đế từng xông pha trận mạc đảo qua bốn người đang quỳ trước ngự tọa.

Thái úy Lương Nhậm Văn quỳ ở vị trí đầu tiên bên hữu, râu tóc hoa râm, vạt áo gấm viền chỉ vàng phủ dài trên sàn đá hoa cương. Bên tả là Tể tướng Lý Đạo Kỷ cùng Vũ vệ tướng quân Lê Phụng Hiểu. Lê Minh quỳ ở vị trí cuối cùng, chiếc áo sam xanh lục của chức thất phẩm Viên ngoại lang trông thật khiêm nhường giữa những chiếc áo bào đỏ tía quyền quý.

"Lương ái khanh," Thái Tông lên tiếng, giọng trầm ấm nhưng ẩn chứa uy quyền vô hình. "Bản tấu của khanh về việc điều chỉnh lệ ngục tụng ở các đạo ngoài kinh kỳ, trẫm đã xem qua. Hôm nay trẫm muốn nghe khanh nói rõ hơn trước mặt các đại thần."

Lương Nhậm Văn dập đầu bái lạy, phong thái ung dung đĩnh đạc của một nguyên lão tam triều: "Khởi bẩm Bệ hạ. Thánh triều mở vận, bốn cõi thái bình. Nhưng gần đây thần nhận thấy việc hình án dồn hết về Hình bộ kinh kỳ gây ra nhiều điều bất tiện. Kẻ phạm tội ở tận Diễn Châu, Ái Châu, hay thượng du Đăng Châu phải giải về Thăng Long thụ lý, đường sá xa xôi

vạn dặm, lam chướng nghìn trùng, kẻ có tội chưa kịp định án thì đã chết vì dịch bệnh, dân chúng kêu than thống thiết."

Hắn dừng lại một nhịp, liếc mắt nhìn hoàng đế rồi tiếp tục với giọng đầy vẻ ưu ái cho muôn dân: "Bởi vậy, thần kính cẩn tâu xin Bệ hạ noi theo lệ cũ thời Tiên đế: phàm là án trộm cướp, tranh chấp đất đai, hình ngục ở các lộ, hãy giao toàn quyền phân xử và định đoạt cho các Đô thống phủ cùng thổ hào địa phương tự xét xử. Vừa giảm gánh nặng cho Hình bộ, vừa an lòng các hào tộc phên dậu."

Lê Phụng Hiểu mày rậm nhíu chặt, toan mở miệng cãi nhưng bị Tể tướng Lý Đạo Kỷ kín đáo liếc mắt ngăn lại. Lương Nhậm Văn nói rất khéo, lấy danh nghĩa "thuận lòng dân" và "noi theo Tiên đế" — hai chữ ấy là kim bài miễn tử ở chốn triều đình, chạm vào là mang tội bất hiếu, bất mục.

Thái Tông im lặng, ngón tay khẽ gõ nhịp trên tay ngai. Ánh mắt hoàng đế đột ngột chuyển sang góc phòng: "Lê Minh."

"Có thần." Lê Minh cúi đầu cung kính.

"Hình bộ nha môn của ngươi quản lý sổ sách ngục tụng cả nước. Lời Thái úy vừa tâu, ngươi thấy thế nào?"

Một câu hỏi đặt Lê Minh vào miệng cọp. Thuận theo Lương Nhậm Văn thì quyền lực pháp trị của trung ương tan rã; phản bác Lương Nhậm Văn thì mang danh chống đối di huấn của Thái Tổ và xúc phạm đệ nhất quyền thần.

Lê Minh hít sâu một hơi. Hắn ngẩng đầu lên, ánh mắt trong trẻo nhưng thâm sâu dị thường, không hề có nửa phần né tránh: "Khởi bẩm Bệ hạ. Lời tâu của Thái úy quả thực xuất phát từ lòng thương dân chịu cảnh xa xôi cách trở. Nhưng nếu thần không nói thật, e rằng giang sơn xã tắc sẽ vì một chữ 'thương dân' ấy mà ngấm ngầm gặp họa."

Lương Nhậm Văn khẽ giật khóe mắt, nhưng ngoài mặt vẫn mỉm cười điềm tĩnh: "Ồ? Lê đại nhân tuổi trẻ tài cao, xin cho lão phu được rửa tai lắng nghe xem họa ở chỗ nào?"

Lê Minh không nhìn Lương Nhậm Văn, hắn hướng thẳng về phía ngai vàng: "Bệ hạ, Tiên đế dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long, đặt tên là Đại La rồi đổi thành Thăng Long, dụng ý là muốn quy tụ bốn phương về một mối. Nền tảng của một vương triều vững mạnh không nằm ở việc quân đội đông bao nhiêu, mà nằm ở chỗ 'Lệnh xuất tự Thiên tử, Pháp định tự Triều đình'."

Hắn dừng lại, giọng đanh thép như tiếng chuông đồng: "Nếu đem quyền xét xử sinh sát giao về cho hào tộc các châu tự quyết, thì dân chúng nơi phên dậu chỉ biết có Đô thống phủ, chỉ sợ uy quyền của thổ hào, mà không còn biết trên đầu có Hoàng đế Thăng Long! Năm xưa loạn Tam Vương, chẳng phải cũng vì các vương và thế tộc địa phương tự nắm quyền tư pháp, tự nuôi tư binh mà thành loạn đó sao? Nay nếu phân chia quyền của Hình bộ, chẳng khác nào tự tay bẻ gãy gươm báu của Bệ hạ, nuôi dưỡng chư hầu cát cứ trá hình!"

"Càn rỡ!" Lương Nhậm Văn lớn tiếng nạt, râu tóc rung lên. "Ngươi dám lấy việc loạn phản thần ra để vu khống lòng trung thành của hào tộc các đạo sao? Bọn họ vì vương triều mà đổ máu nơi biên ải, ngươi một tên thư sinh miệng còn hôi sữa, chỉ biết ngồi ôm sách vở mà dám chia rẽ quân thần?"

"Hạ thần không chia rẽ, hạ thần chỉ luận luật!" Lê Minh không hề nao núng, giọng hắn vẫn bình thản đến rợn người. "Thần xin hỏi Thái úy: Nước có luật vua, nhà có gia pháp. Nếu người dân Diễn Châu bị thổ hào ức hiếp oan uổng, họ muốn kêu oan thì kêu với ai khi chính thổ hào là kẻ nắm quyền phán quyết? Chẳng lẽ Thái úy muốn biến dải đất phương Nam thành một vương quốc độc lập không cần đến luật pháp của Hoàng triều?"

"Ngươi..." Lương Nhậm Văn nghẹn họng. Từng câu từng chữ của Lê Minh đều đóng đinh vào tử huyệt: quyền lực tối cao của Hoàng đế!

Lý Thái Tông ngồi trên ngai vàng, ánh mắt lóe lên một tia sáng sắc lạnh. Vị hoàng đế này cả đời phấn đấu để củng cố nền trung ương tập quyền, lời của Lê Minh đánh trúng tim đen của ngài. Nhưng ngài cũng hiểu, họ Lương thế lực quá lớn, chưa thể một đòn quật ngã.

"Được rồi." Thái Tông vung tay áo, cắt đứt cuộc tranh cãi. "Lời Lương ái khanh có lý thương dân, nhưng lời Lê Minh lại là phép tắc muôn đời của xã tắc. Việc này tạm gác lại. Quyền thụ lý đại án vẫn quy về Hình bộ kinh kỳ, chỉ cho phép các châu xử lý việc tranh chấp ruộng đất nhỏ. Bãi nghị!"

"Hoàng thượng anh minh!"

Các đại thần đồng thanh lạy tạ. Khi lui ra ngoài hành lang ngự uyển, mưa phùn bắt đầu rơi lất phất trên những bậc thềm đá chạm rồng.

Lê Minh bước chậm lại phía sau. Bỗng nhiên, một bóng người dừng lại chắn trước mặt hắn. Là Lương Nhậm Văn.

Lão Thái úy chắp hai tay sau lưng, quay người lại nhìn Lê Minh. Gương mặt nhăn nheo của lão không hề có vẻ giận dữ vừa rồi trong điện, thay vào đó là một nụ cười nhàn nhạt, ánh mắt lạnh lẽo như mắt rắn độc nhìn con mồi.

"Lê đại nhân khẩu tài tuyệt hảo, biện bác như nước chảy mây trôi," Lương Nhậm Văn khẽ nói, âm thanh chỉ đủ hai người nghe. "Chỉ tiếc là... ở đời này, cây quá thẳng thì dễ gãy, người quá thông minh thì khó thọ. Phúc mỏng mà gánh chí lớn, e rằng cái giá phải trả không chỉ là chiếc mũ quan đâu."

Lê Minh chắp tay hành lễ, khóe môi khẽ cong lên một nét cười lạnh lùng: "Đa tạ Thái úy đã dạy bảo. Nhưng hạ thần chỉ biết, đá dù cứng đến

đâu, nước chảy mãi đá cũng phải mòn. Huống chi... dưới gầm trời này, mây đen dù dày đặc cũng không thể che kín ánh mặt trời mãi mãi."

Lương Nhậm Văn hừ lạnh một tiếng, vung tay áo bước nhanh xuống thềm ngọc.

Lê Minh đứng nhìn theo bóng lưng của lão già quyền khuynh triều dã, lòng hắn trĩu nặng. Hắn biết, trận chiến ngự thư phòng này hắn đã thắng một nước cờ, nhưng chính chiến thắng đó đã kích hoạt quả bom nổ chậm tàn khốc nhất mà Lương Nhậm Văn đã chuẩn bị sẵn.

Chương 64: Tin Đồn Bè Đảng

Sau trận khẩu chiến tại Ngự thư phòng, kinh thành Thăng Long bề ngoài tưởng như phẳng lặng, nhưng bên dưới mặt nước êm đềm ấy, những con sóng dữ bắt đầu cuộn trào.

Chỉ trong vòng ba ngày, khắp các quán trà, phường thêu, bến đò Triều Đông và khu chợ Cửa Đông bỗng rộ lên những lời đồn thổi kỳ quái. Những kẻ hát rong, những người bán dạo vô tình hay hữu ý ngâm nga những câu ca dao mù mờ:

"Đầu cầu gươm bạc sáng loang, *Thư sinh áo lục mưu toan đổi dời.* *Võ tướng nắm giữ đất trời,* *Hoan Châu một dải, ai người xưng vương?"*

Lời đồn như dịch bệnh lan nhanh chóng mặt. Từ hang cùng ngõ hẻm, nó bắt đầu len lỏi vào các phủ đệ quan lại, rồi leo thẳng lên bàn nghị sự của Ngự sử đài. Nội dung ngày càng trắng trợn: Lê Minh cậy có chút công lao bình định Nùng thị, đang bí mật câu kết với Đô thống Lê Phụng Hiểu và các danh tướng gốc Thanh Hóa — những người đang nắm giữ cấm quân tinh nhuệ — nhằm mục đích thao túng triều chính, lấn át Tể tướng, mưu đồ đại sự.

Chưa dừng lại ở đó, sáng mồng năm tháng mười một, Đô ngự sử dâng lên ngự tiền một xấp thư nặc danh thu thập được ở cửa thành Đại La, tố giác Lê Minh thường xuyên qua lại tư dinh của Lê Phụng Hiểu vào ban đêm, uống rượu bàn luận việc phế lập thời Tiên đế.

Tại phủ đệ của Lê Phụng Hiểu, không khí căng thẳng như trước giờ xuất trận.

"Rầm!"

Một tiếng động chát chúa vang lên. Chiếc bàn trà bằng gỗ lim dày ba tấc bị chưởng phong của Lê Phụng Hiểu đánh gãy làm đôi, ấm chén vỡ vụn tung tóe trên sàn. Vị dũng tướng từng một tay chém chết dực thánh vương trong Loạn Tam Vương tức giận đến mức mắt trợn trừng, gân xanh nổi cuồn cuộn trên trán.

"Mẹ kiếp lũ chuột bọ họ Lương!" Lê Phụng Hiểu gầm lên, tay nắm chặt chuôi đại đao cắm bên cột nhà. "Lão phu cả đời vì vương triều họ Lý tắm máu nơi sa trường, nay lại bị một lũ hoạn quan và gian thần vu cho cái tội mưu phản kết đảng! Lê huynh, để ta mang năm trăm giáp sĩ xông thẳng vào phủ Thái úy, lôi cổ thằng già Lương Nhậm Văn ra chém làm trăm mảnh trước mặt Hoàng thượng!"

"Lê tướng quân! Xin người bớt giận!"

Lê Minh ngồi bên cạnh, giọng nói vẫn điềm tĩnh lạ lùng, tay khẽ phất tà áo gạt đi những mảnh gốm vỡ văng trúng chân.

"Tướng quân động thủ lúc này, chính là tự tay tròng dây thừng vào cổ mình và hạ quan," Lê Minh chậm rãi nói, từng chữ rành rọt như rót vào tai vị tướng quân đang bốc hỏa. "Lương Nhậm Văn tung tin đồn này không phải để Bệ hạ lập tức hạ ngục chúng ta, vì hắn biết Bệ hạ thừa thông minh để nhận ra đây là đòn ly gián. Mục đích thực sự của hắn... là bức tướng quân phải nổi giận, bức người ta phạm sai lầm."

Lê Phụng Hiểu hít sâu một hơi, lồng ngực vạm vỡ phập phồng: "Nhưng Bệ hạ đã bắt đầu nghi ngờ! Sáng nay Bệ hạ triệu ta vào cung, chỉ hỏi han vu vơ về tình hình luyện quân ở Tây Đô, nhưng ánh mắt Bệ hạ nhìn ta... hoàn toàn khác trước. Suốt hai canh giờ, Bệ hạ không hề nhắc một chữ đến tấu chương của Hình bộ, cũng không cho gọi ngươi vào chầu. Đây là điềm dữ!"

Lê Minh cụp mắt xuống, che đi tia sắc lạnh đang cuộn trào trong đáy mắt. Hắn hiểu tâm lý của Lý Thái Tông hơn bất kỳ ai. Trong lịch sử, các vị

quân vương khai quốc hoặc kế nghiệp đều có chung một căn bệnh nan y: nỗi sợ hãi mất ngai vàng. Khi một văn quan túc trí đa mưu như Lê Minh bắt đầu có dấu hiệu gắn kết với một đệ nhất mãnh tướng như Lê Phụng Hiểu, dù có là thanh thiên bạch nhật, trong lòng hoàng đế cũng sẽ tự nhiên mọc lên một cái gai nhọn hoạn.

Cái gai ấy không giết người ngay, nhưng nó sẽ khiến hoàng đế khoanh tay đứng nhìn khi kẻ khác vung đao chém về phía Lê Minh.

"Lương Nhậm Văn muốn cô lập ta," Lê Minh khẽ lẩm bẩm. "Hắn muốn tước bỏ chiếc khiên che chở của Lê tướng quân quanh ta, tước bỏ sự tin cậy của Bệ hạ đối với ta. Khi ta hoàn toàn trơ trọi giữa triều đình, hắn mới tung ra đòn sát thủ thực sự."

"Vậy chúng ta phải làm gì? Ngồi chờ chết sao?" Lê Phụng Hiểu sốt ruột hỏi.

Lê Minh đứng dậy, chỉnh lại vạt áo sam, chắp tay cúi đầu thật sâu trước vị danh tướng: "Từ ngày hôm nay, xin Tướng quân hãy đóng chặt cửa phủ, dâng sớ xin giải trừ một phần binh quyền cấm vệ, cáo ốm không tiếp khách. Tuyệt đối... không được gặp lại hạ quan, dù chỉ là một phong thư."

"Lê huynh! Ngươi điên rồi sao? Làm vậy chẳng khác nào để ngươi một mình đối đầu với nanh vuốt họ Lương?"

"Chỉ có làm vậy, Bệ hạ mới yên tâm về Tướng quân," Lê Minh ngẩng đầu, ánh mắt lạnh lẽo kiên định như ngọn núi băng vĩnh cửu. "Còn về phần hạ quan... kẻ thù muốn thấy ta hoảng loạn, ta càng phải bình thản. Cuồng phong thổi càng mạnh, ngọn cỏ càng phải rạp mình xuống đất."

Bước ra khỏi phủ Lê Phụng Hiểu, mưa đông bắt đầu nặng hạt. Lê Minh ngước nhìn lên bầu trời Thăng Long mịt mù mây xám. Hắn biết, khoảng lặng này chỉ là khúc dạo đầu của một bản hòa tấu đẫm máu.

Chương 65: Im Lặng Giữa Cuồng Phong

Cả triều đình Thăng Long nín thở theo dõi động thái của Lê Minh.

Kẻ thù chờ đợi hắn dâng sớ biện bạch để bắt bẻ từng câu chữ. Đồng minh lo sợ hắn có những hành động nông nổi dẫn đến họa diệt thân. Những kẻ trung lập thì chuẩn bị sẵn tâm thế dậu đổ bìm leo.

Nhưng đáp lại tất cả những luồng dư luận dậy sóng ấy, Lê Minh chọn một con đường mà không ai ngờ tới: Sự im lặng tuyệt đối.

Hắn không dâng một chữ kêu oan lên Ngự tiền. Hắn không bước chân đến cửa của bất kỳ một vị đại thần nào để phân trần. Thậm chí, khi một vài gián quan thân cận của Lương Nhậm Văn cố tình buông lời thóa mạ, châm chọc hắn ngay trước cửa điện Phụng Thiên, Lê Minh chỉ khẽ nghiêng mình mỉm cười nhạt rồi lướt qua như thể họ chỉ là những bóng ma vô hình.

Mỗi ngày, khi tiếng trống canh năm vừa dứt, người ta lại thấy bóng dáng gầy guộc của vị Viên ngoại lang áo lục xuất hiện tại Hình bộ nha môn.

Hắn thắp nến thâu đêm, tự tay lật mở những hòm hồ sơ phủ đầy bụi bặm trong kho tàng thư. Đó là ba trăm vụ án oan sai, tồn đọng chưa thể phân giải suốt từ cuối thời Lý Thái Tổ cho đến nay — những vụ án phức tạp liên quan đến tranh chấp đất đai của dân nghèo với hào tộc, những án mạng mờ ám bị quan lại địa phương vì ăn hối lộ mà ém nhẹm.

Lê Minh ngồi đó, dùng tư duy logic chặt chẽ của một nhà nghiên cứu lịch sử hiện đại kết hợp với sự am tường tường tận về luật hình thời Lý, cẩn thận bóc tách từng chi tiết.

Có những vụ án mạng xảy ra mười năm trước tại Cổ Loa, người bị kết án chém đầu đã chết rục xương, vợ con phiêu bạt làm nô tì. Lê Minh tìm lại từng lời khai cũ, chỉ ra điểm mâu thuẫn về hướng gió và vết chém của hung khí, chứng minh kẻ bị xử trảm năm xưa hoàn toàn vô tội, lôi ra ánh sáng tên thủ ác thực sự bấy giờ đã là một chánh tổng giàu có.

Có những tranh chấp ruộng đất ở trang ấp Nam Sách kéo dài qua ba đời quan, hắn đích thân đối chiếu bản đồ địa bạ cổ với dòng chảy sông Lục Đầu, vạch rõ ranh giới công minh, trả lại hàng trăm mẫu ruộng màu mỡ cho dân cày trắng tay.

Chỉ trong vòng hai mươi ngày, hơn năm mươi bản án oan khiên chấn động đã được hắn thẩm định lại rành mạch, chứng cứ đanh thép như gang thép, không ai có thể bẻ gãy dù chỉ một dấu phẩy. Tất cả được đóng thành tập ngay ngắn, gửi thẳng lên Ngự sử đài và Ngự thư phòng.

Tiếng khóc cảm tạ của những gia đình oan khuất vang vọng khắp cổng nha môn Hình bộ. Dân chúng Thăng Long bắt đầu truyền tụng nhau về một vị "Thanh thiên áo lục", người không màng đến bão táp chính trị trên đầu mà chỉ cúi mình rửa sạch oan khiên cho lê dân bách tính.

Hành động kỳ lạ ấy như một nắm đấm vô hình đánh thẳng vào mặt Lương Nhậm Văn. Mọi tin đồn về "kết bè kéo đảng", "mưu đồ thoán nghịch" bỗng chốc trở nên trơ trẽn và nực cười trước một viên quan ngày đêm cúc cung tận tụy, không màng sống chết vì công lý.

Tại hoa viên phủ Thái úy, Lương Nhậm Văn đứng nhìn những cánh hoa phù dung héo úa rơi rụng trong gió lạnh, bàn tay cầm chén trà ngọc run lên bần bật.

"Khốn kiếp!" Lão rít qua kẽ răng. "Hắn đang dùng sự thanh bạch để trói tay ta! Một tên tiểu tử hai mươi tư tuổi, lấy đâu ra sự nhẫn nại và thâm sâu đến mức này?"

Đứng bên cạnh lão là Đặng Khải — viên Thẩm hình viện Đô úy khét tiếng tàn độc, tay sai đắc lực nhất của họ Lương. Đặng Khải cúi đầu, giọng the thé như tiếng quạ đêm:

"Thái úy bớt giận. Tiểu tử họ Lê quả thực giảo quyệt, hắn dùng dân tâm làm áo giáp hộ thân. Nhưng con người bằng xương bằng thịt, ai mà chẳng có gót chân mềm? Hạ quan đã phái người lục tung tung tích của hắn suốt một tháng qua."

"Tìm thấy gì?" Ánh mắt Lương Nhậm Văn lóe lên tia lấp lánh hung hiểm.

Đặng Khải nở một nụ cười quỷ quyệt, móc từ trong ngực áo ra một cuộn giấy dầu đã ố vàng: "Bản thân Lê Minh xuất thân hàn vi, trong sạch như tờ giấy trắng. Nhưng... thê tử của hắn, Trần Thúy Anh, con gái của cố thương nhân Trần Văn Bản ở bến Triều Đông thì lại khác."

Lương Nhậm Văn giật lấy cuộn giấy, lướt mắt qua từng dòng chữ: "Trần Văn Bản? Gã thương nhân đã chết năm ngoái?"

"Chính là hắn!" Đặng Khải ghé sát tai lão Thái úy, thì thầm từng tiếng độc địa: "Ba năm trước, thuyền buôn của Trần Văn Bản từng nhiều lần ra vào hải cảng Thị Nại của Chiêm Thành. Chúng ta chỉ cần... biến những chuyến buôn tơ lụa hương liệu đó thành những chuyến vận chuyển quặng sắt, vũ khí cấm cho quân Chiêm, kèm theo vài phong thư ngụy tạo có dấu ấn tư nhân của Trần gia... Khi đó, tội danh 'Thông gian phản quốc, mưu hại xã tắc' sẽ giáng thẳng xuống đầu Trần gia!"

Đặng Khải siết chặt bàn tay lại thành nắm đấm: "Án phản quốc là tội tru di! Dù Lê Minh có mười cái miệng Thanh thiên, có rửa sạch vạn bản án oan, một khi thê tử của hắn mang tội phản nghịch, hắn sẽ lập tức rơi xuống vực sâu muôn trượng!"

Lương Nhậm Văn nhìn cuộn giấy trong tay, khóe môi từ từ dãn ra thành một nụ cười man rợ. Lão ngửa mặt lên trời cười khanh khách, tiếng

cười hòa lẫn vào tiếng gió rít gào buốt lạnh của mùa đông kinh thành.

"Tốt! Rất tốt!" Lương Nhậm Văn vỗ vai Đặng Khải. "Lập tức làm đi. Làm cho thật kín kẽ, đừng để một con ruồi lọt qua. Lần này... ta muốn Lê Minh phải chết không có đất chôn thây!"

Chương 66: Bữa Cơm Cuối Cùng

Cuối tháng mười một, sương muối phủ trắng xóa những cánh đồng ngoại thành Đại La. Sau gần một tháng giam mình trong đống hồ sơ án tồn của Hình bộ, Lê Minh được Thượng thư ban cho hai ngày hưu mộc.

Vừa rời khỏi nha môn, hắn không kịp cởi bỏ phẩm phục, lập tức thúc ngựa phi như bay về hướng Liễu Ngạn trang viên nằm bên bờ sông Tô Lịch. Trong lòng hắn dâng lên một nỗi bồn chồn khó tả, như thể có một bàn tay vô hình đang bóp nghẹt lồng ngực.

Trang viên Liễu Ngạn hiện ra trong làn khói chiều lam lũ. Đó là một ngôi nhà tranh ba gian kiên cố bao quanh bởi hàng râm bụt và rặng liễu rủ ven sông. Khác với sự ngột ngạt tanh nồng mùi quyền mưu chốn cung đình, nơi đây yên bình đến kỳ lạ.

"Phu quân!"

Tiếng gọi trong trẻo quen thuộc kéo Lê Minh ra khỏi dòng suy nghĩ. Thúy Anh từ trong gian bếp nhỏ bước ra, hai tay còn vương bột gạo, trên đầu quấn chiếc khăn vải thô màu nâu sồng giản dị. Nhìn thấy hắn đứng sững đầu ngõ, đôi mắt nàng cong lên như vầng trăng khuyết, nụ cười rạng rỡ bừng sáng cả một góc trời chiều ảm đạm.

Lê Minh nhảy xuống ngựa, buộc vội dây cương vào gốc liễu rồi bước nhanh lại ôm chầm lấy nàng. Hơi ấm từ cơ thể nàng xua tan đi cái lạnh thấu xương của chặng đường dài. Hắn vùi mặt vào mái tóc thoang thoảng hương bưởi, hít một hơi thật sâu như người sắp chết đuối tìm thấy ngụm dưỡng khí cuối cùng.

"Sao chàng lại gầy thế này?" Thúy Anh vươn những ngón tay mềm mại vuốt ve gò má hốc hác của hắn, ánh mắt xót xa ngập tràn. "Ở kinh thành lại xảy ra chuyện gì sao?"

"Không có gì, chỉ là công việc bận rộn," Lê Minh gượng cười, giấu đi tất cả sự mệt mỏi và hiểm nguy rình rập. "Ta được nghỉ hai ngày. Về đây để ăn cơm nàng nấu."

Bữa cơm chiều được dọn ra trên chiếc chõng tre kê giữa gian nhà chính. Chỉ là những món ăn dân dã thời Lý: một bát canh cá diếc nấu với rau rút hái ven đầm, một đĩa cá bống kho tương gừng đậm đà, và một liễn cơm gạo tám thơm phức bốc khói nghi ngút. Nhưng đối với Lê Minh, sau những ngày tháng ăn bánh bao nguội ngắt và uống trà đắng nơi ngục tụng, đây là bữa yến tiệc trân quý nhất trần đời.

Thúy Anh ngồi bên cạnh, ân cần gắp từng miếng cá ngon nhất bỏ vào bát hắn, ánh mắt không rời khỏi gương mặt trượng phu. Nàng khẽ nói:

"Phu quân, mấy hôm nay ở đây, đêm nào thiếp cũng nghe tiếng vạc kêu sương ven sông. Lòng dạ cứ bồn chồn chẳng yên. Đêm qua, thiếp mơ thấy chúng ta trôi dạt trên một chiếc thuyền nan giữa sóng lớn biển Đông, xung quanh sương mù dày đặc không thấy bờ bến..."

Lê Minh khựng lại đôi đũa, lòng quặn thắt: "Chỉ là giấc mơ thôi. Có ta ở đây, sóng gió nào rồi cũng qua."

Thúy Anh mỉm cười, nhưng nụ cười lần này phảng phất nét u hoài thâm trầm: "Thiếp biết chàng tài ba lỗi lạc, chí hướng ở tận chín tầng mây. Nhưng Minh lang à... nếu chốn quan trường hiểm ác quá, triều đình này chật chội quá, chúng ta buông bỏ hết được không? Thiếp không cần mũ miện lọng xanh, không cần làm phu nhân quyền quý. Ta về lại bến Triều Đông, mở một sạp vải nhỏ, hoặc về quê cày cấy buôn tơ... Cùng nhau sống một đời bình đạm, có được không chàng?"

Từng lời từng chữ của nàng như những giọt nước mắt rơi vào tim Lê Minh. Trần Minh Khải — kẻ mang linh hồn từ thế giới hiện đại đầy rẫy toan tính và tham vọng — lần đầu tiên tự hỏi: Rốt cuộc hắn bước vào vũ đài quyền lực thời Lý này để làm gì? Để lưu danh sử sách, để thỏa mãn cái tôi của một tiến sĩ lịch sử, hay để rồi đẩy những người yêu thương nhất vào hiểm nguy ngút trời?

"Được," Lê Minh nắm chặt lấy tay nàng, giọng run lên vì xúc động. "Đợi qua mùa đông này, đợi ta thu xếp ổn thỏa mọi việc ở Hình bộ... ta sẽ dâng sớ từ quan. Ta đưa nàng đi."

Đó là lời hứa chân thành nhất trong cuộc đời hắn. Nhưng hắn không biết rằng, trên bàn cờ quyền lực của lịch sử, một khi đã bước chân vào vùng xoáy, số phận chưa bao giờ cho phép người ta tự do buông cờ.

"Phụt!"

Một cơn gió lạnh bất thần từ phía bờ sông thốc qua khe liếp. Ngọn nến lung linh trên bàn thờ song thân Thúy Anh đột ngột tắt phụt, để lại một làn khói trắng khét lẹt lượn lờ trong bóng tối đặc quánh.

Cùng lúc đó, từ trên rặng liễu cổ thụ ngoài bờ đê, tiếng quạ đêm cất lên những tràng kêu khan khốc, bi thương xé toạc màn đêm tĩnh mịch:

"Oạ... Oạ... Oạ..."

Lê Minh giật mình đứng phắt dậy, linh cảm chẳng lành như một dòng điện lạnh chạy dọc sống lưng.

Chương 67: Án Oan Trên Trời Giáng

Sáng sớm hôm sau, khi Lê Minh vừa cưỡi ngựa trở lại cửa thành Tây Dương để chuẩn bị vào nha môn Hình bộ, hắn lập tức nhận ra bầu không khí khác thường bao trùm cả kinh thành.

Các đội tuần tra Cấm vệ quân mang giáp trụ sáng loáng, tay lăm lăm giáo dài, phong tỏa toàn bộ các ngả đường dẫn vào khu phố thương nhân quanh bến Triều Đông. Tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng quát tháo huyên náo xé tan sương sớm.

Tại sảnh đường Hình bộ, không còn cảnh các thư lại tất bật sao chép hồ sơ như mọi ngày. Hàng chục quan lại đứng tụ tập thành từng nhóm nhỏ, xì xào bàn tán với sắc mặt tái mét. Khi thấy Lê Minh bước vào, tất cả lập tức im bặt, ánh mắt nhìn hắn tràn ngập sự thương hại, sợ hãi, và lảng tránh như thể nhìn thấy một kẻ mang dịch bệnh truyền nhiễm.

Lê Minh bước nhanh vào sảnh chính. Trên chiếc ghế chủ tọa, Thượng thư Hình bộ Lý Trực — một vị quan già vốn luôn hòa nhã và che chở cho hắn — đang ngồi với vẻ mặt nặng như chì, bên cạnh là một cuộn giấy vàng óng có thêu rồng: Chiếu chỉ hoàng gia!

"Lê Viên ngoại lang," Lý Trực thở dài một tiếng nặng trĩu. "Ngươi đến rồi."

"Đại nhân, đã xảy ra chuyện gì?" Lê Minh chắp tay hỏi, linh tính mách bảo hắn nhát dao của kẻ thù đã giáng xuống.

Lý Trực không trả lời, chỉ khẽ đẩy một tập tấu chương phủ lụa đỏ sang mép bàn: "Tự ngươi xem đi. Nửa canh giờ trước, Thái úy Lương Nhậm Văn

đích thân dẫn đầu Ngự sử đài và Thẩm hình viện dâng mật tấu lên Bệ hạ tại điện Càn Nguyên. Cả triều đình chấn động."

Lê Minh cầm lấy tập tấu chương, lật mở từng trang. Càng đọc, máu trong người hắn càng như đông cứng lại.

Đó là một bản cáo trạng hoàn hảo đến rợn người!

Thái úy phủ tố giác gia tộc Trần thị ở bến Triều Đông — gia tộc của cố nhạc phụ Trần Văn Bản — trong suốt ba năm qua đã bí mật tổ chức một đường dây buôn lậu quy mô lớn sang vương quốc Chiêm Thành.

Hàng hóa vận chuyển không phải là tơ lụa hay đồ gốm thông thường, mà là hàng trăm tấn quặng sắt tinh luyện, lưu huỳnh, và tên đồng — những vật tư quốc phòng cấm ngặt dưới triều Lý. Kinh hoàng hơn, bản tấu còn đính kèm năm bức thư tín được tìm thấy trong kho bí mật dưới đáy thương thuyền họ Trần, nội dung bàn bạc việc cung cấp vũ khí và tình báo quân sự cho tướng lĩnh Chiêm Thành để quấy nhiễu biên viễn phương Nam!

Tất cả các bức thư đều có con dấu tư nhân bằng ngọc của Trần Văn Bản, nét chữ son sắc sảo không tì vết. Đi kèm với đó là bản tự thú đầy nước mắt của Trần Phúc — viên tổng quản bến tàu theo hầu Trần gia hai mươi năm — khai nhận rằng toàn bộ số tiền vàng kiếm được từ các chuyến hàng phản quốc đều được cất giấu để làm ngân quỹ bí mật cho cuộc hôn nhân của Thúy Anh và nuôi dưỡng vây cánh chính trị cho con rể Lê Minh!

Tội danh: **"Thông đồng ngoại bang, cung cấp vũ khí cấm, mưu hại xã tắc — Đại nghịch bất đạo!"**

Theo hình luật triều Lý, tội phản quốc thông gian thuộc hàng "Thập ác đại tội", hình phạt là tru di tam tộc, kẻ phạm tội lăng trì xử tử, nữ quyến sung làm quan nô hoặc xử giảo!

"Vu khống! Đây là lời vu khống trắng trợn!" Lê Minh nghiến răng gằn từng tiếng, các khớp ngón tay bóp nát mép tập giấy tấu chương. "Nhạc phụ ta cả đời chỉ buôn bán lương thiện, nửa năm trước khi lâm chung ông cụ còn quyên góp toàn bộ kho thóc cứu đói cho dân nghèo lộ Nam Sách! Làm sao có chuyện phản quốc? Tên Trần Phúc kia chắc chắn đã bị người ta mua chuộc hoặc dùng nhục hình ép cung!"

"Lê Minh!" Lý Trực nghiêm giọng cắt lời, ánh mắt đầy vẻ bất lực. "Có trời biết đất biết là bị vu oan! Nhưng bằng chứng rành rành ra đó: thuyền có tại bến, thư có dấu son, người có cung khai! Sáng nay đích thân Lương Thái úy quỳ khóc trước ngự tiền, đem tính mạng cả họ Lương ra bảo đảm bản tấu là sự thật. Bệ hạ... đã hạ bút phê chuẩn!"

"Bệ hạ phê chuẩn cái gì?" Trọng tâm câu hỏi khiến tim Lê Minh đập thình thịch như trống trận.

Lý Trực nhắm mắt lại, giọng thì thầm như tiếng gió rên rỉ qua khe cửa:

"Phê chuẩn lệnh bắt giữ toàn bộ gia quyến họ Trần. Phái Cấm vệ quân do Đô úy Đặng Khải dẫn đầu... lập tức áp giải thê tử ngươi, Trần Thúy Anh, tống giam vào tử lao Hình bộ để thẩm vấn!"

Trời đất như sụp đổ dưới chân Lê Minh. Tai hắn ù đi, trước mắt chỉ còn là một màu đen kịt.

Mục tiêu của Lương Nhậm Văn chưa bao giờ là Trần Văn Bản đã chết rục xương dưới mồ. Mục tiêu duy nhất của lão là Thúy Anh — và thông qua Thúy Anh, lão sẽ bẻ gãy linh hồn, chặt đứt đôi cánh, và dồn Lê Minh vào chỗ chết không mảnh giáp!

Chương 68: Bắt Giam Ngày Mưa

Mưa dầm Thăng Long mùa đông trút xuống xối xả, biến những con đường đất đỏ ven sông Tô Lịch thành những vũng bùn lầy lội quánh đặc. Gió rít từng cơn lạnh buốt thấu xương tủy, quất vào những rặng liễu nghiêng ngả ven bờ.

Tại trang viên Liễu Ngạn, bốn mươi giáp sĩ Cấm vệ quân bọc thép đen kịt, tay cầm trường thương và lá chắn bằng da trâu, đã vây kín bốn bề không một kẽ hở.

Đô úy Đặng Khải ngồi trên lưng con tuấn mã màu đen, áo tơi sũng nước mưa, khuôn mặt sắt đá lạnh lùng không chút biểu cảm. Hắn rút ra một cuộn lụa vàng từ trong ống đồng bọc kín:

"Phụng chỉ Thẩm hình viện! Bắt giữ phản nghịch nữ phạm Trần Thúy Anh! Kẻ nào dám cản trở, chém chết bất luận tội!"

"Keng! Keng!"

Bốn tiếng tuốt đao sắc lạnh đồng loạt vang lên. Bốn cựu binh dũng hãn từng vào sinh ra tử cùng Lê Minh bước ra chắn trước bậc thềm, ánh mắt đỏ ngầu sát khí. Người đội trưởng gầm lên:

"Nơi này là tư dinh của Hình bộ Lê Viên ngoại lang! Không có lệnh bài của Hình bộ Thượng thư, ai dám bước qua nửa bước, Thiết Lôi thương của ta sẽ đâm thủng họng kẻ đó!"

"Muốn chết!" Đặng Khải cười khẩy, vung tay ra hiệu cho cấm quân giương nỏ. "Chỉ là mấy tên lính quèn mà dám kháng chỉ triều đình? Bắn..."

"Dừng tay!"

Một giọng nói thanh thoát nhưng đanh thép vang lên từ phía sau cánh cửa liếp.

Cánh cửa mở ra. Trần Thúy Anh bước ra ngoài hiên. Nàng đã thay một bộ y phục bằng vải thô màu trắng — màu áo tang của người cha quá cố. Mái tóc dài được búi gọn gàng bằng chiếc trâm ngọc bích mà Lê Minh đã tặng nàng trong ngày thành thân. Trên gương mặt thanh tú không hề có sự hoảng sợ, chỉ có một vẻ trầm tĩnh, kiên cường đến nao lòng.

"Phu nhân! Người vào trong đi, để bọn thuộc hạ liều mạng mở đường máu đưa phu nhân thoát ra!" Đội trưởng cựu binh quay lại khẩn khoản.

Thúy Anh lắc đầu, ánh mắt nhìn thẳng vào bốn người lính trung thành: "Các huynh dừng tay lại. Nếu các huynh rút đao, bọn họ sẽ lập tức gán cho phu quân các huynh tội danh 'chứa chấp tư binh làm phản'. Đừng để tướng quân của các huynh rơi vào bẫy của kẻ gian."

Nàng bước xuống từng bậc thềm đất, đôi hài thêu lún sâu vào bùn lạnh buốt. Nàng dừng lại trước mặt Đặng Khải, ngẩng cao đầu:

"Trần gia ta đời đời thanh bạch, cha ta một đời làm ăn lương thiện, chưa từng thẹn với trời đất muôn dân. Các người muốn bắt ta, ta đi theo các người. Nhưng hãy nhớ lấy... lưới trời lồng lộng, quả báo nhãn tiền!"

Đặng Khải cười gằn: "Miệng lưỡi đàn bà sắc bén lắm! Chờ vào đến đại lao rồi xem ngươi còn cứng đầu được bao lâu. Người đâu! Trói lại!"

Hai tên đao phủ bước tới, thô bạo quặt hai tay nàng ra sau, dùng sợi xích sắt to bản quấn chặt lấy cổ tay mảnh mai của người thiếu nữ. Mép sắt sắc nhọn cứa vào da thịt trắng ngần làm rớm ra những giọt máu tươi đỏ thắm, nhanh chóng bị nước mưa xối rửa loang lổ trên vạt áo trắng. Nàng bị đẩy ngã dúi dụi lên cỗ xe tù bằng gỗ lim đóng kín, tiếng bánh xe lộc cộc nghiến trên bùn lầy bắt đầu lăn bánh hướng về cửa ô Thăng Long.

"Thúy Anh!"

Một tiếng gầm xé ruột xé gan vang lên từ phía đầu đường đê.

Lê Minh cưỡi con tuấn mã ướt sũng, toàn thân đẫm nước mưa và bùn đất, phi bạt mạng lao tới. Ngựa chưa dừng hẳn, hắn đã nhảy bổ xuống đất, ngã lăn một vòng trong vũng bùn rồi lồm cồm bò dậy lao về phía cỗ xe tù.

Nhưng hai mươi ngọn trường thương của cấm vệ quân lập tức hạ xuống, đan thành một bức tường thép chắn ngang trước ngực hắn.

"Lê đại nhân! Xin dừng bước!" Đặng Khải ghìm cương ngựa, nhếch mép cười độc địa. "Bản quan đang thi hành công vụ phụng mệnh Bệ hạ. Ngươi dám xông vào xe tù, tức là đồng lõa phản nghịch!"

Lê Minh như con thú hoang bị thương, ánh mắt đỏ rực nhìn trừng trừng vào Đặng Khải: "Thả nàng ra! Các ngươi có chứng cớ gì mà dám bắt thê tử của ta?"

Từ trong khe hẹp của cỗ xe tù, khuôn mặt nhợt nhạt của Thúy Anh hiện ra. Nhìn thấy chồng cả người đầy bùn đất, ánh mắt quằn quại đau đớn, nước mắt nàng rốt cuộc không kìm được nữa, trào ra hòa vào dòng nước mưa buốt giá.

"Minh lang... đừng xông vào... Đừng hủy hoại tiền đồ của chàng..." Tiếng nàng nghẹn ngào trong gió bão. "Thiếp không sợ... Chàng phải sống... phải giữ lấy mình..."

"Rầm!"

Binh lính thô bạo đóng sập cửa xe lại. Cỗ xe tù dưới sự áp giải của hàng chục giáp sĩ tiếp tục lăn bánh rầm rập vào màn mưa mịt mù, bỏ lại Lê Minh quỳ trơ trọi giữa bãi bùn lầy lội.

Bàn tay hắn cào sâu vào lòng đất lạnh buốt. Bỗng nhiên, ngón tay hắn chạm phải một vật cứng.

Đó là chiếc trâm ngọc bích của Thúy Anh. Trong lúc bị xô đẩy lên xe tù, chiếc trâm đã rơi xuống và bị vó ngựa dẫm lên, gãy làm đôi đoạn, vấy đầy bùn đất đỏ quạch.

Lê Minh run rẩy nhặt hai nửa chiếc trâm gãy lên, áp chặt vào lồng ngực. Máu từ lòng bàn tay bị mảnh ngọc cứa rách chảy ra hòa cùng nước mưa, nhưng nỗi đau thể xác ấy chẳng thể nào sánh bằng một phần vạn sự xé rách trong linh hồn hắn.

Hắn ngửa mặt lên bầu trời mưa xám xịt của Thăng Long, phát ra một tiếng gầm phẫn uất chấn động cả khúc sông vắng:

"Lương Nhậm Văn! Nếu thê tử ta mất một sợi tóc, Lê Minh này thề sẽ lột da rút gân cả dòng họ Lương các ngươi!"

Chương 69: Tước Quyền Thẩm Án

Kinh thành Thăng Long chìm trong bầu không khí ngột ngạt đến nghẹt thở. Cơn mưa đông dai dẳng không dứt biến bức tường thành Đại La thành một khối đá xám xịt, lạnh lùng như lòng người chốn đế đô.

Lê Minh mặc nguyên bộ triều phục ướt sũng bùn đất, quỳ rạp trước cửa điện Càn Nguyên suốt từ trưa đến khi trời sẩm tối. Nước mưa chảy dài trên trán, rỏ xuống từng giọt buốt giá trên thềm đá chạm rồng.

"Thần Hình bộ Viên ngoại lang Lê Minh, khẩn cầu Bệ hạ cho diện thánh!"

Tiếng kêu của hắn vang vọng qua những hàng cột gỗ lim to lớn, nhưng đáp lại chỉ là sự im lặng chết chóc. Bên trong điện, ánh nến rực rỡ soi bóng những thị vệ bưng lư trầm hương đi lại nhẹ nhàng.

Đến canh ba, cánh cửa điện kẽo kẹt mở ra. Nội thị tổng quản Lương Văn Đức — một người cháu họ xa của Lương Nhậm Văn — bước ra, tay cầm chiếc phất trần trắng muốt, nhìn Lê Minh bằng ánh mắt nửa thương hại nửa khinh khỉnh:

"Lê đại nhân, Bệ hạ long thể bất an, vừa mới ngự giá về hậu cung an giấc. Bệ hạ có khẩu dụ: việc của Trần gia đã có Thẩm hình viện thụ lý theo đúng điển lệ triều đình, ái khanh là bậc trí thức hiểu lễ nghĩa, không nên ở đây làm kinh động thánh giá. Mau hồi phủ đi."

"Lương tổng quản!" Lê Minh ngẩng phắt đầu dậy, đôi mắt đỏ ngầu vằn lên những tia máu. "Vụ án này có oan tình ngút trời! Chứng cứ mậu dịch Chiêm Thành hoàn toàn là giả mạo! Xin tổng quản chuyển lời tới Bệ hạ,

thần chỉ xin mười ngày... chỉ cần mười ngày, thần sẽ lôi kẻ chủ mưu ra ánh sáng!"

Lương tổng quản khẽ cười nhạt, lắc lắc đầu: "Lê đại nhân, ở chốn cung đình này, chân tướng chưa bao giờ là thứ quan trọng nhất. Quan trọng là... Bệ hạ muốn nhìn thấy điều gì. Ngươi thông minh như vậy, chẳng lẽ còn không hiểu sao?"

Nói đoạn, lão nội thị quay người bước vào trong, cánh cửa gỗ lim dày nặng nề khép lại, cắt đứt chút hy vọng cuối cùng của Lê Minh trước ngai vàng.

Lê Minh đứng sững giữa sân rồng. Lời nói của tên nội thị như một gáo nước lạnh tạt thẳng vào đầu hắn, làm hắn bừng tỉnh khỏi sự ngây thơ chính trị. Đúng vậy! Lý Thái Tông là một bậc đế vương kiệt xuất, ngài thừa biết Lương Nhậm Văn đang giở trò thanh trừng nội bộ. Nhưng tại sao ngài vẫn nhắm mắt phê chuẩn?

Bởi vì thế lực của họ Lương quá lớn! Hoàng đế cần một sự thỏa hiệp tạm thời để giữ yên bờ cõi phương Nam và ổn định hậu cung. Trong mắt bậc đế vương, một gia tộc thương nhân nhỏ bé ở bến Triều Đông, hay thậm chí cả mạng sống của một người phụ nữ như Thúy Anh... chỉ là cái giá quá nhỏ để đánh đổi lấy sự cân bằng quyền lực của vương triều!

Sáng hôm sau, một đòn chí mạng tiếp theo giáng xuống đầu hắn ngay tại công đường Hình bộ.

Trước sự chứng kiến của toàn thể quan lại Hình bộ và Ngự sử đài, Khâm sai đại thần do Lương Nhậm Văn phái tới dõng dạc tuyên đọc Thánh chỉ:

"Chiếu truyền: Viên ngoại lang Lê Minh, thân là quan chức Hình bộ, nhưng lại là con rể của thủ phạm Trần Văn Bản trong đại án phản nghịch mậu dịch thông gian với Chiêm Thành. Chiếu theo luật lệ triều đình, để tránh việc bao che, thiên vị và làm sai lệch hồ sơ hình ngục, nay hạ lệnh:

Lập tức tước quyền thẩm án, tạm đình chỉ mọi chức vụ của Lê Minh tại Hình bộ nha môn! Thu hồi ấn tín, lệnh bài, cấm chỉ Lê Minh bước chân vào khu vực ngục thất và Thẩm hình viện nửa bước! Toàn bộ vụ án Trần gia giao toàn quyền cho Thẩm hình viện Đô úy Đặng Khải thụ lý tra xét!"

"Keng!"

Chiếc thẻ bài bằng bạc — biểu tượng quyền lực duy nhất mà Lê Minh có trong tay — bị viên thị vệ thô bạo giật khỏi thắt lưng hắn, ném xuống chiếc khay đồng trước mặt Khâm sai.

Lê Minh đứng trơ trọi giữa sảnh đường, hai bàn tay buông thõng.

Hắn đã bị tước đoạt hoàn toàn vũ khí hợp pháp! Hắn bị biến thành một kẻ ngoài cuộc trong chính vụ án sinh tử của người vợ đầu gối tay ấp. Cánh cửa sắt của đại lao Hình bộ giờ đây đã trở thành bức tường ngăn cách giữa sự sống và cái chết, mà chìa khóa mở cánh cửa ấy lại nằm trọn trong tay kẻ thù không đội trời chung.

Đặng Khải bước ngang qua người hắn, ghé sát vào tai hắn buông một câu thì thầm đầy đắc thắng:

"Lê đại nhân... à không, bây giờ chỉ là Lê tú tài áo vải thôi nhỉ? Đừng lo, trong ngục tối lắm chuột và gián, nhưng bản quan sẽ dặn dò ngục tốt chăm sóc Thúy Anh phu nhân thật 'chu đáo'. Để xem xương cốt nàng ta cứng đến mức nào!"

Dứt lời, Đặng Khải cười sằng sặc sải bước rời đi.

Lê Minh đứng chôn chân tại chỗ. Hắn nhìn cánh cửa ngục thất bằng gỗ lim đen trùi trũi phía xa đang từ từ khép lại. Lần đầu tiên từ khi xuyên không về thời đại này, Trần Minh Khải cảm nhận được một sự bất lực tột cùng, một nỗi tuyệt vọng đen tối bóp nghẹt từng thớ thịt tế bào.

Trí tuệ của một tiến sĩ lịch sử thế kỷ hai mươi mốt, kiến thức vượt thời đại ngàn năm... trong giây phút này, trước sự tàn độc trần trụi của quyền

lực phong kiến, bỗng trở nên vô dụng như một nắm tro tàn!

Chương 70: Chạy Đua Với Tử Thần

Thời gian đối với Lê Minh lúc này không tính bằng ngày, mà tính bằng từng khắc, từng hơi thở.

Hắn biết rõ thủ đoạn tra tấn của Thẩm hình viện dưới tay Đặng Khải. Những nữ phạm nhân một khi bước chân vào tử lao, nếu không có thế lực chống lưng, hiếm ai có thể sống sót lành lặn qua ba ngày.

Không thể dùng quyền lực quan phương, Lê Minh bắt đầu một cuộc chạy đua điên cuồng trong bóng tối để tìm kiếm sự cứu viện.

Điểm đến đầu tiên của hắn là phủ đệ của Vũ vệ tướng quân Lê Phụng Hiểu.

Trời tối đen như mực. Lê Minh trèo qua bức tường rào phía sau phủ để tránh tai mắt cấm quân mai phục ngoài ngõ. Nhưng khi hắn bước vào thư phòng của vị danh tướng, cảnh tượng trước mắt khiến hắn hoàn toàn tắt ngấm hy vọng.

Lê Phụng Hiểu ngồi đó, trước mặt là một thanh bảo kiếm và một phong mật chỉ bọc gấm vàng của Lý Thái Tông. Vị dũng tướng mặt đỏ bừng vì uất ức, hai hốc mắt trũng sâu:

"Lê huynh... đệ đến muộn một bước rồi." Lê Phụng Hiểu run giọng, chỉ vào phong mật chỉ. "Cách đây một canh giờ, ngự tiền thị vệ mang mật lệnh tới. Bệ hạ điều động ta ngay trong đêm nay phải dẫn ba ngàn cấm binh rời kinh, xuôi thuyền về phương Nam tuần thú biên giới Ái Châu. Nếu trước giờ Tý không khởi hành, sẽ xử tội kháng chỉ trảm quyết!"

Lê Minh đứng sững sờ. Nước cờ của Lương Nhậm Văn quả thực tàn độc và thâm hiểm khôn lường! Lão đã xin được ý chỉ của hoàng đế điều Lê Phụng Hiểu rời xa kinh thành, chặt đứt hoàn toàn cánh tay quân sự duy nhất có thể bảo vệ Lê Minh bằng vũ lực.

"Lê tướng quân..." Lê Minh nghẹn ngào. "Bệ hạ đã quyết tâm hy sinh Thúy Anh rồi sao?"

Lê Phụng Hiểu đập mạnh tay xuống bàn, nước mắt của người tráng sĩ ứa ra: "Lương Nhậm Văn đem tính mạng Lương Thục phi và đứa con mới sinh ra để uy hiếp Bệ hạ! Bệ hạ dù là thiên tử, nhưng cũng bị trói buộc bởi cân bằng thế tộc! Mỗ bất lực... Mỗ thật sự có tội với huynh đệ!"

Rời khỏi phủ Lê Phụng Hiểu, Lê Minh tiếp tục lao đi trong đêm đông buốt giá.

Hắn tìm đến phủ của Ngự sử trung thừa Đỗ Anh Sách — vị quan già từng được hắn cứu giúp rửa sạch oan án cho người cháu trai năm ngoái. Nhưng cánh cổng gỗ lim sơn son đóng chặt then cài. Một gia đinh già hé cửa, run rẩy nói vọng ra: "Lê đại nhân, lão gia nhà chúng tôi trúng phong hàn, đang mê man bất tỉnh, không thể tiếp khách. Xin đại nhân thứ lỗi..."

Hắn tìm đến phủ Hình bộ Thị lang, rồi Lại bộ Thị lang — những đồng liêu từng vỗ vai xưng huynh gọi đệ, từng ca ngợi tài năng xuất chúng của hắn trong những bữa tiệc rượu mừng công.

Nhưng ở đâu, cánh cửa cũng đóng sập trước mặt hắn. Có kẻ sai người mang ra vài nén bạc ném qua khe cửa bố thí, có kẻ thậm chí còn dọa báo cấm quân nếu hắn không chịu rời đi.

Hơi ấm tình người trong chốn quan trường Thăng Long lạnh lẽo hơn cả băng tuyết mùa đông. Khi quyền lực của Thái úy phủ giương nanh múa vuốt, không một ai dám đem sinh mạng và gia tộc của mình ra để đánh cược cho một con tốt đã bị phế bỏ như hắn!

Đến nửa đêm, Lê Minh kiệt sức quỳ sụp xuống bên một gốc bồ đề trơ trụi lá gần cổng Tây Dương. Toàn thân hắn ướt đẫm nước mưa, run rẩy bần bật vì kiệt sức và lạnh giá. Hắn chưa bao giờ cảm thấy mình cô độc đến thế giữa dòng chảy lịch sử xa lạ này.

"Đại nhân!"

Một bóng đen gầy guộc từ trong bụi rậm khẽ nhào ra. Là Đặng Vũ.

Khuôn mặt Đặng Vũ bê bết bùn đất, trên cánh tay có một vết chém còn rớm máu. Hắn thở hổn hển, móc từ trong ống tay áo ra một mảnh vải rách đẫm máu tươi, run rẩy đưa cho Lê Minh:

"Đại nhân... mộc hạ liều chết... mua chuộc được một tên ngục tốt phiên gác đêm... Hắn lén mang mảnh vải này từ trong tử lao ra..."

Lê Minh giật lấy mảnh vải. Dưới ánh trăng mờ đục rọi qua tầng mây đen kịt, những dòng chữ nghệch ngoạc viết bằng máu hiện ra trước mắt hắn:

"Phu nhân... bị dùng hình kẹp ngón tay và quất roi da suốt ba canh giờ... Đặng Khải ép ký cung vu cáo đại nhân mưu phản... Phu nhân cắn lưỡi không chịu ký... Bọn chúng... bọn chúng chuẩn bị dùng độc dược... Đại nhân... cứu mạng..."

Mảnh vải máu run rẩy trên đôi tay Lê Minh. Máu từ mảnh vải còn chưa khô hẳn, tanh nồng và buốt lạnh.

Lê Minh ngửa mặt lên trời, đôi mắt hắn không còn vẻ hoang mang tuyệt vọng nữa. Trong bóng tối đặc quánh của đêm đông Thăng Long, một ngọn lửa cuồng nộ và tàn nhẫn bỗng chốc bùng cháy dữ dội trong đáy mắt hắn.

"Chuẩn bị dao găm và bạc trắng," Lê Minh đứng dậy, giọng nói lạnh lẽo như từ chín tầng địa ngục vọng về. "Đêm nay... ta sẽ tự mình vào ngục!"

Chương 71: Đêm Đen Trong Ngục

Đại lao Hình bộ thời Lý nằm sâu ba trượng dưới lòng đất ẩm thấp phía tây kinh thành. Nơi đây quanh năm không thấy ánh mặt trời, chỉ có thứ không khí tanh tưởi quánh đặc mùi ẩm mốc, mùi phân chuột và mùi máu khô đóng vảy trên những phiến đá xanh rêu phong.

Tử lao số chín là căn phòng giam tận cùng của địa ngục trần gian ấy.

Bốn bề là tường đá dày cộm rịn nước lạnh buốt. Giữa phòng, một cây cột gỗ lim to bản dựng đứng, trên treo những sợi xích sắt rỉ sét nặng nề. Dưới chân cột, trên đống rơm mục bốc mùi hôi thối, Trần Thúy Anh đang bị trói gập hai tay ra sau, thân hình mảnh mai run rẩy từng cơn theo từng đợt gió lạnh luồn qua khe ngục.

Bộ áo tang màu trắng của nàng giờ đây đã rách tơi tả, loang lổ những vệt máu tươi xen lẫn máu đen khô cứng. Những lọn tóc dài bết dính vào gò má tái nhợt vì bùn đất và mồ hôi.

Trên chiếc ghế bành bọc da hổ kê cách đó vài bước chân, Đô úy Đặng Khải ngồi gác chân lên bàn, tay mân mê chiếc kẹp ngón tay bằng sắt sáng loáng còn vấy máu. Bên cạnh hắn, hai tên ngục tốt mặt mày bặm trợn, ngực trần xăm trổ hình giao long, tay lăm lăm những ngọn roi da bò tẩm nước muối đặc quánh.

"Chát!"

Một tiếng roi quất xé gió giáng mạnh xuống bờ vai gầy guộc của Thúy Anh. Vải áo rách toạc, một lằn ranh đỏ ửng bật máu tươi.

Thúy Anh cắn chặt môi, hàm răng ngập sâu vào da thịt đến bật máu để không phát ra tiếng rên rỉ. Đôi mắt nàng trừng lên nhìn Đặng Khải, ánh mắt trong veo ngày nào giờ đây tràn ngập sự khinh bỉ tột cùng.

"Cứng đầu lắm!" Đặng Khải đứng dậy, ném mạnh chiếc kẹp sắt xuống đất tạo nên một tiếng 'keng' chát chúa. Hắn bước lại gần, cúi xuống túm lấy cằm nàng bóp mạnh, dí sát tờ giấy cung khai vào mặt nàng.

"Trần thị, ngươi đừng tưởng ta không biết Lê Minh đang chạy vạy khắp kinh thành để cứu ngươi! Nhưng vô ích thôi, Lê Phụng Hiểu đã bị điều đi phương Nam, hoàng đế đã nhắm mắt làm ngơ. Sẽ không có ai đến cứu ngươi đâu!"

Đặng Khải ghé sát tai nàng, gằn từng tiếng độc địa: "Chỉ cần ngươi điểm chỉ vào bản cung này, thừa nhận rằng số vàng bạc và thư từ mậu dịch sắt thép với Chiêm Thành là do chính Lê Minh sai bảo cha ngươi thực hiện... Ngươi sẽ được bước ra khỏi đây, giữ lại tính mạng, thậm chí Thái úy còn ban cho ngươi một vạn quan tiền để sống sung túc suốt đời!"

Thúy Anh ngước nhìn bản cung khai. Từng dòng chữ trên đó đều là những lời lẽ thêu dệt độc địa nhất nhằm đẩy Lê Minh vào tội mưu phản tru di.

Nàng khẽ hé mở đôi môi đẫm máu. Đặng Khải tưởng nàng đã khuất phục, vội đưa tờ giấy lại gần hơn, mắt lóe lên tia đắc ý:

"Ngoan ngoãn ký đi, tội gì phải chết vì một tên thư sinh nghèo..."

"Phỉ!"

Một ngụm máu tươi lẫn nước bọt phun thẳng vào mặt Đặng Khải, nhuộm đỏ cả vạt áo gấm của hắn.

Thúy Anh bật cười, tiếng cười thanh thoát kỳ lạ giữa chốn lao ngục u tối: "Đặng Khải... ngươi chỉ là một con chó săn của họ Lương! Phu quân ta là bậc trượng phu đầu đội trời chân đạp đất, cả đời vì nước vì dân, chưa

từng làm điều gì trái với lương tâm! Các ngươi muốn mượn tay ta để hại chàng? Trừ phi... các ngươi băm vằn xác thịt này ra làm muôn mảnh!"

Đặng Khải giơ tay quẹt vệt máu trên mặt, lồng ngực phập phồng vì giận dữ. Đôi mắt hắn vằn lên tia thú tính man rợ:

"Được! Tiện tỳ, ngươi muốn giữ trinh tiết liệt phụ cho chồng đúng không? Đánh! Đánh tiếp cho ta! Đánh gãy từng ngón tay của nó ra!"

"Chát! Chát! Chát!"

Tiếng roi da xé thịt lại vang lên liên hồi trong đêm đen. Trong cơn đau đớn xé da rách thịt ấy, Thúy Anh nhắm nghiền mắt lại. Trong tâm trí nàng, hình ảnh Lê Minh mỉm cười dưới rặng liễu ngập tràn ánh nắng hiện ra, xua tan đi bóng tối lạnh lẽo của tử lao.

Nàng thầm nhủ trong lòng: *Minh lang... chàng yên tâm... Thiếp tuyệt đối không để bọn chúng vấy bẩn danh dự của chàng... Dù có phải chết, thiếp cũng sẽ giữ trọn vẹn sự thanh bạch cho chàng bước tiếp...*

Chương 72: Mùi Hương Đoạn Trường

Sau hai ngày hai đêm dùng đủ mọi cực hình từ kẹp ngón tay đến nung sắt đỏ mà vẫn không thể cạy miệng được Thúy Anh, Đặng Khải bắt đầu cảm thấy bất an.

Ý chí kiên cường đến khó tin của một người phụ nữ yếu đuối khiến lũ đao phủ chốn đại lao cũng phải rợn tóc gáy. Nhưng quan trọng hơn, Lương Nhậm Văn vừa bí mật gửi mật tín vào giục giã: Lê Minh đã bắt đầu vận động các cựu thần lộ Nam Sách và thương nhân bến Triều Đông chuẩn bị dâng vạn dân thư lên ngự tiền kêu oan. Nếu vụ án kéo dài quá bảy ngày, dư luận kinh thành sẽ bùng nổ, khi ấy hoàng đế có muốn bao che cũng không thể bịt miệng thiên hạ.

Tại mật thất của Thẩm hình viện, Đặng Khải tiếp kiến một hắc y nhân do Thái úy phủ phái tới.

"Thái úy có chỉ thị gì?" Đặng Khải sốt ruột hỏi.

Tên hắc y nhân không nói, chỉ lẳng lặng đặt lên bàn một chiếc lọ sứ nhỏ màu đen nhánh, miệng lọ niêm phong bằng sáp ong đỏ:

"Thái úy không thể đợi thêm được nữa. Ký được cung thì tốt, không ký được... thì để nàng ta chết trong ngục. Một khi phạm nhân chết vì 'bạo bệnh', bản án sẽ được đóng lại vĩnh viễn theo chứng cứ sẵn có. Khi ấy, Lê Minh dù không bị xử chém thì cũng vĩnh viễn mang danh 'thân quyến phản nghịch', cả đời này đừng hòng ngóc đầu lên chốn triều đình."

Đặng Khải nhìn chiếc lọ sứ, rùng mình: "Đây là thứ gì?"

"Ô Đầu Đoạn Trường tán, chiết xuất từ độc thảo vùng rừng thiêng nước độc phương Nam," tên hắc y nhân thì thào, giọng lạnh như băng tuyết. "Không màu, mùi vị thơm như hoa hồi. Hòa vào cháo nóng cho ăn, độc dược sẽ ngấm dần vào lục phủ ngũ tạng suốt một ngày đêm, làm tim gan nát vụn từ bên trong. Khi chết, chỉ hộc ra vài ngụm máu đen, sắc diện tím tái giống hệt như người chết vì bệnh thời khí dịch tả. Dù có là ngự y đệ nhất thiên hạ đến nghiệm thi cũng không thể tìm ra dấu vết độc dược."

Đặng Khải cầm lấy chiếc lọ sứ, khóe miệng nhếch lên một nụ cười tàn nhẫn: "Tốt lắm. Đêm nay, ta sẽ tiễn nàng ta lên đường."

...

Canh hai đêm ấy, tiếng cùm sắt khua loảng xoảng ngoài cửa tử lao số chín.

Một tên ngục tốt mang vào một chiếc khay gỗ, trên đặt một bát cháo hoa bốc khói nghi ngút cùng một chén nước trong. Mùi cháo thơm phức, phảng phất một làn hương thảo mộc dịu ngọt lạ thường lan tỏa khắp căn phòng giam ẩm mốc.

Thúy Anh nằm trên đống rơm, toàn thân sốt hầm hập vì những vết thương nhiễm trùng mưng mủ. Cổ họng nàng khô khát như nứt nẻ, đôi môi nứt toác từng mảng máu khô.

Tên ngục tốt đặt bát cháo xuống cạnh nàng, ánh mắt có phần né tránh, ngập ngừng nói: "Phu nhân... ăn chút cháo nóng đi... Đô úy dặn... ăn xong thì nghỉ ngơi..."

Thúy Anh khẽ mở mắt. Mùi hương ngọt ngào phảng phất trong bát cháo xộc vào mũi nàng.

Là con gái của một thương nhân buôn hương liệu và dược liệu lâu năm ở bến Triều Đông, từ nhỏ Thúy Anh đã quen thuộc với hàng trăm loại cây cỏ thuốc nam. Làn hương thảo mộc ấy bề ngoài tưởng như mùi hoa hồi tầm

thường, nhưng ẩn sâu bên dưới là một vị đắng chát tanh nồng cực kỳ kín đáo của rễ cây Đoạn Trường — thứ độc thảo mà cha nàng năm xưa từng cảnh báo thương đoàn không bao giờ được chạm vào.

Nàng hiểu tất cả. Bọn chúng đã hết kiên nhẫn. Bọn chúng muốn nàng chết.

Nàng nhìn bát cháo, rồi nhìn qua lỗ thông gió nhỏ xíu trên vách đá nhìn lên bầu trời đêm Thăng Long. Trăng mười lăm vằng vặc, ánh trăng bạc rọi qua khe đá chiếu lên những ngón tay gãy nát đẫm máu của nàng.

Minh lang... Nàng thầm gọi trong hư vô.

Nàng biết, nếu nàng không ăn, bọn chúng cũng sẽ dùng kìm sắt cạy miệng nàng đổ vào. Nhưng nếu nàng ăn, nàng sẽ chết trước khi được nhìn thấy mặt chàng lần cuối.

Nhưng thân xác nàng đã cạn kiệt sinh lực, những vết đòn roi xé thịt đã bắt đầu hoại tử, dù không có bát thuốc độc này, nàng cũng chẳng thể sống sót qua nổi bình minh ngày mai.

Thúy Anh gượng chống hai khuỷu tay rớm máu, nhích từng tấc một về phía bát cháo. Nàng bưng bát cháo lên bằng hai bàn tay tàn phế run rẩy, khẽ húp một ngụm nhỏ — chỉ một ngụm vừa đủ để làm dịu cơn khát cháy bỏng và kéo dài hơi tàn, rồi đẩy chiếc bát ra xa.

Độc dược ngấm vào cổ họng, buốt lạnh như băng, rồi bốc cháy như than hồng thiêu đốt lục phủ ngũ tạng. Thúy Anh ngã gục xuống đống rơm mục, ôm chặt lấy lồng ngực quằn quại trong đau đớn. Nhưng trên khóe môi nàng, một nụ cười thê lương lại khẽ nở:

Chàng ơi... mau đến đi... Thiếp... không đợi được lâu nữa đâu...

Chương 73: Giờ Khắc Sinh Ly

Đêm rằm tháng mười một, mặt trăng tròn vành vạnh như chiếc đĩa bạc treo lơ lửng trên nền trời kinh thành không một gợn mây. Ánh trăng sáng đến lạnh lẽo, soi rõ từng mái ngói cong vút của hoàng thành và dòng sông Nhị Hà chảy lững lờ như một dải lụa xám.

Phía sau chân tường nha môn Hình bộ, nơi có cống thoát nước ngầm dẫn ra hồ Tây, ba bóng đen trườn qua hàng rào mắt cáo gai góc.

Lê Minh mặc một bộ đồ vải thô đen của phu quét dọn tro than, mặt bôi nhọ nồi đen đúa. Theo sau hắn là Đặng Vũ và Lý Mông — một tên cai ngục cũ từng được Lê Minh cứu mạng trong một vụ án hối lộ năm ngoái.

"Đại nhân," Lý Mông thì thào, giọng run lên vì sợ hãi. "Ca gác đêm nay là do tiểu nhân phụ trách, tiểu nhân đã chuốc rượu có thuốc mê cho bốn tên lính gác cổng ngoài. Nhưng Đặng Khải đã bố trí hai tên sát thủ cấm vệ gác ngay cửa buồng giam số chín. Chúng ta chỉ có nửa canh giờ trước khi tuần phiên tiếp theo tới!"

"Đi!"

Lê Minh chỉ buông một chữ lạnh buốt. Hắn rút thanh đoản đao sắc lẹm giắt sau lưng, lướt đi trong bóng tối của đường hầm ngục thất như một con báo săn mồi.

"Phập! Phập!"

Hai tiếng sắt bén ngọt ngào cắm vào da thịt vang lên trong hành lang tối tăm. Đặng Vũ và Lý Mông phối hợp chuẩn xác, bẻ gãy cổ hai tên cấm vệ canh cửa trước khi chúng kịp phát ra một tiếng kêu báo động.

Lê Minh lao tới, giật lấy chùm chìa khóa đẫm máu từ thắt lưng tên cấm vệ, run rẩy tra vào ổ khóa sắt rỉ sét của buồng giam số chín.

"Cạch!"

Cánh cửa gỗ lim nặng nề mở toang. Một mùi hôi thối nồng nặc mùi máu tanh và khói ẩm ùa ra xộc vào mũi.

Dưới ánh sáng leo lét của ngọn đuốc cắm trên vách đá, Lê Minh nhìn thấy một bóng hình gầy guộc, nhỏ bé đang co quắp trên đống rơm mục ẩm ướt ở góc phòng.

"Thúy Anh!"

Lê Minh ngã khụy xuống sàn đá, bò lê tới ôm chầm lấy thân thể nàng.

Cái ôm ấy khiến cả linh hồn hắn như nổ tung ra thành ngàn mảnh vụn!

Người con gái kiều diễm, tràn đầy sức sống của hắn ngày nào, giờ đây chỉ còn là một nắm xương tàn tạ, nhẹ bẫng như một chiếc lá khô mùa đông. Bộ áo trắng đã biến thành màu nâu đen của máu khô. Đôi bàn tay từng thêu cho hắn chiếc khăn chim nhạn, từng nấu cho hắn bát canh cá diếc ấm lòng... giờ đây mười đầu ngón tay đều dập nát, tím đen, móng tay bị rút sạch không còn một chiếc!

"Thúy Anh... Thúy Anh... Ta đến rồi... Ta đưa nàng đi..."

Nước mắt của Lê Minh — giọt nước mắt của một kẻ hai kiếp làm người, luôn tự hào với lý trí lạnh lùng như sỏi đá — lúc này tuôn rơi xối xả như đê vỡ. Hắn áp mặt vào khuôn mặt lạnh ngắt, nhợt nhạt của nàng, hôn lên những vết thương còn rỉ máu, tiếng nấc nghẹn ngào xé toạc màn đêm tĩnh mịch:

"Ta sai rồi... Thúy Anh ơi, ta sai rồi! Đáng lẽ ta không nên làm quan... Đáng lẽ ta phải đưa nàng đi thật xa... Là ta hại nàng! Là ta vô dụng! Ta mang kiến thức nghìn năm, ta toan tính việc quân quốc thiên hạ, vậy mà ngay cả người vợ của mình ta cũng không bảo vệ nổi... Trời ơi!"

Tiếng khóc đau đớn xé ruột xé gan của hắn như đánh thức chút tàn thức cuối cùng trong cơ thể người thiếu nữ.

Hàng mi dài rủ xuống khẽ động đậy. Thúy Anh từ từ mở mắt ra.

Khi nhìn thấy khuôn mặt quen thuộc của trượng phu đang kề sát bên mình, ánh mắt đục ngầu vì độc dược của nàng bỗng chốc bừng sáng lên một tia sinh khí kỳ diệu.

Nàng khẽ mấp máy môi, nhưng chỉ có một dòng máu đen sẫm trào ra từ khóe miệng. Độc Đoạn Trường đã phá hủy toàn bộ nội tạng của nàng.

Thúy Anh dùng hết chút sức tàn còn lại của sinh mệnh, run rẩy nâng bàn tay tàn phế đầy máu lên. Nàng không thể cử động các ngón tay, chỉ có thể dùng mu bàn tay yếu ớt chạm vào gò má đẫm nước mắt của hắn.

Hơi ấm quen thuộc từ bàn tay nàng truyền qua da thịt Lê Minh. Trong khoảnh khắc ấy, cả không gian thời gian như ngừng trôi, chỉ còn lại hai linh hồn đang quấn quýt giữa lằn ranh sinh tử.

Chương 74: Nụ Cười Tàn Úa

"Minh... lang..."

Một âm thanh yếu ớt như tiếng lá rơi thoảng qua khe môi Thúy Anh. Máu đen lại ứa ra, nhuộm đỏ cả vạt áo chàm của Lê Minh.

Lê Minh cuống cuồng lấy vạt áo lau máu cho nàng, nhưng lau bao nhiêu máu lại trào ra bấy nhiêu. Đôi mắt hắn đỏ ngầu điên dại: "Nàng đừng nói! Đừng nói nữa! Đặng Vũ, mau cõng phu nhân ra ngoài! Chúng ta đi tìm danh y! Ta sẽ cứu nàng! Ta nhất định cứu được nàng!"

Thúy Anh khẽ lắc đầu. Ánh mắt nàng nhìn hắn tràn ngập sự thanh thản và yêu thương vô bờ bến.

Nàng không hề oán trách số phận nghiệt ngã, không hề oán trách hắn đã đưa nàng vào chốn lao tù chết chóc này. Trên gương mặt nhợt nhạt đầy vết thương, nàng khẽ mỉm cười — một nụ cười thuần khiết, dịu dàng y như buổi chiều tà hôm ấy ở trang viên Liễu Ngạn khi nàng nhìn hắn ăn bữa cơm cuối cùng.

"Đừng... tìm nữa chàng ơi..." Thúy Anh thì thào, từng hơi thở đứt quãng như sợi tơ mỏng manh trước gió bão. "Thiếp... biết trong cháo có độc... Nhưng thiếp... vẫn cố chờ chàng... Thiếp biết... chàng nhất định... sẽ đến..."

"Tại sao? Tại sao nàng biết có độc mà vẫn ăn?" Lê Minh gào lên trong đau đớn, trái tim hắn như bị vạn mũi dao cắm sâu vào rỉ máu.

"Vì... thiếp không muốn... bọn chúng... mượn tay thiếp... để làm vấy bẩn... thanh danh của chàng..." Thúy Anh nhìn sâu vào mắt hắn, ánh mắt

trong veo phản chiếu ánh trăng rọi qua lỗ thông gió. "Minh lang... chàng là người... của xã tắc... Chàng có chí lớn... Chàng phải sống..."

Nàng run rẩy đưa bàn tay chạm vào ngực áo hắn — nơi cất giữ chiếc khăn lụa thêu hình đôi chim nhạn:

"Gặp được chàng... được làm thê tử của chàng... là phúc phận lớn nhất... của cuộc đời thiếp... Đừng khóc... Minh lang... Chàng hứa với thiếp... chàng phải sống... sống để nhìn thấy... một ngày giang sơn thái bình... dân chúng... không còn phải chịu... oan khiên như thiếp..."

"Ta hứa! Ta hứa với nàng!" Lê Minh siết chặt thân thể nàng vào lòng, gục đầu vào hõm vai nàng khóc không thành tiếng. "Nàng đừng bỏ ta đi... Thúy Anh... Kiếp này ta nợ nàng... Kiếp sau ta làm trâu làm ngựa đền đáp cho nàng..."

Nụ cười trên môi Thúy Anh càng thêm rạng rỡ. Đó là nụ cười đẹp nhất, tàn úa nhất mà Trần Minh Khải từng chứng kiến trong cả hai kiếp người.

"Chàng... ôm thiếp chặt hơn đi... Thiếp... lạnh quá..."

Lê Minh ôm chặt lấy nàng, dùng toàn bộ hơi ấm cơ thể mình bao bọc lấy nàng.

Ánh trăng rằm tháng mười một từ từ dịch chuyển, rọi thẳng vào gương mặt Thúy Anh. Đôi mắt nàng khẽ khép lại, hơi thở nhẹ dần, nhẹ dần... rồi tắt hẳn.

Bàn tay đầy máu đang áp trên má Lê Minh bỗng chốc buông thõng, rơi xuống nền đá lạnh buốt tạo nên một tiếng 'bộp' khô khốc.

Thúy Anh đã đi rồi.

Nàng ra đi ở tuổi đôi mươi, mang theo sự trong trắng, kiên trinh và tình yêu thuần khiết nhất rời khỏi cõi trần ai tàn khốc này.

Không gian trong tử lao bỗng chốc chìm vào một sự im lặng tuyệt đối.

Lê Minh ngồi bất động. Hắn không khóc nữa. Những giọt nước mắt trên khóe mi hắn dường như cũng bị cái lạnh thấu xương của đêm đông đóng băng lại. Hắn cứ thế ôm chặt thi thể người vợ trong lòng, ánh mắt đờ đẫn nhìn vào khoảng không vô định trước mặt.

"Keng! Keng! Keng!"

Đột nhiên, từ phía ngoài sân đại lao, tiếng chuông báo động dồn dập vang lên xé toạc màn đêm. Tiếng bước chân rầm rập của hàng trăm cấm vệ quân cùng tiếng la hét vang dội:

"Có thích khách đột nhập tử lao! Phong tỏa toàn bộ cửa ngục! Bắt sống không tha!"

Đặng Vũ và Lý Mông biến sắc, tuốt đao chắn trước cửa: "Đại nhân! Cấm quân đã phát hiện! Mau đưa thi thể phu nhân rút lui theo đường cống ngầm!"

Lê Minh chầm chậm ngẩng đầu lên. Gương mặt hắn lúc này trắng bệch như tử thi, nhưng đôi mắt sâu hoắm của hắn lại phẳng lặng như một mặt hồ đóng băng nghìn năm — một sự bình lặng đáng sợ báo hiệu cho cơn bão táp hủy diệt sắp sửa trút xuống trần gian.

Chương 75: Ba Ngày Câm Lặng

Nhờ sự hy sinh liều mạng của Lý Mông dùng thân mình chặn cửa ngục và sự quen thuộc địa đạo cống ngầm của Đặng Vũ, Lê Minh đã đưa được thi hài của Thúy Anh thoát khỏi vòng vây của Cấm vệ quân, vượt qua hào thành trong đêm tối.

Sáng hôm sau, cả kinh thành Thăng Long rúng động bởi thông cáo chính thức từ Thẩm hình viện: *Phạm nhân Trần Thúy Anh do uất ức vì tội phản nghịch của gia tộc, đã phát bệnh thời khí cắn lưỡi tự vẫn trong đại lao. Vụ án thông gian với Chiêm Thành chính thức khép lại!*

Những kẻ quyền quý thở phào nhẹ nhõm. Đặng Khải được Lương Nhậm Văn ban thưởng ba trăm lạng bạc. Ván cờ chính trị dường như đã kết thúc với phần thắng tuyệt đối thuộc về phe Thái úy.

Tại căn nhà gỗ nhỏ ba gian ở ngõ Hạc Cầm, một cỗ quan tài bằng gỗ thông mộc mạc được đặt giữa gian nhà chính.

Không có tiếng kèn trống đám tang. Không có cờ phướn trắng tang tóc. Căn nhà vắng lặng như một ngôi mộ hoang giữa lòng kinh thành hoa lệ.

Lê Minh ngồi trên chiếc ghế đẩu cạnh cỗ quan tài.

Suốt ba ngày ba đêm. Bảy mươi hai canh giờ trôi qua.

Hắn không ăn một hạt cơm, không uống một ngụm nước, không chợp mắt dù chỉ một khắc. Hắn ngồi bất động như một bức tượng đá được tạc từ băng tuyết nghìn năm.

Hắn tự tay dùng nước giếng thơm nấu với lá bưởi và hoa hồi, nhẹ nhàng lau sạch từng vết máu khô, từng vết roi da trên thân thể người vợ quá cố. Hắn cẩn thận khâu lại những vết rách trên da thịt nàng, chải lại mái tóc dài mượt mà, rồi đeo lên búi tóc nàng chiếc trâm ngọc bích đã được hắn dùng dây bạc gắn lại hai nửa gãy.

Khuôn mặt Thúy Anh sau khi được trang điểm lại trông thanh thản như đang chìm vào một giấc ngủ say sau những ngày mệt mỏi.

Đặng Vũ quỳ bên cạnh, đôi mắt sưng húp vì khóc, dâng lên một bát cháo trắng: "Đại nhân... người ăn chút cháo đi... Nếu người cứ thế này, người sẽ kiệt sức mà chết mất..."

Lê Minh không đáp. Hắn thậm chí không chớp mắt. Ánh mắt hắn chỉ dán chặt vào gương mặt thanh tú của người nằm trong quan tài.

Hắn không khóc. Không một giọt nước mắt nào rơi xuống.

Nhưng những ai nhìn vào đôi mắt hắn lúc này đều cảm thấy một nỗi kinh hoàng tận đáy xương tủy. Đó không còn là ánh mắt của một chàng thư sinh nho nhã, không còn là ánh mắt của một viên quan trẻ tuổi tràn đầy nhiệt huyết vì dân vì nước.

Đó là đôi mắt của một kẻ đã đi qua cõi chết, một kẻ đã tự tay xé nát linh hồn của chính mình để đúc thành một lưỡi gươm sắc lạnh không có chút cảm xúc của con người.

Trong ba ngày đêm câm lặng ấy, trong đầu Trần Minh Khải — Lê Minh đã diễn ra một cuộc biến đổi tàn khốc nhất.

Hắn nhận ra sự ngây thơ đến nực cười của bản thân. Hắn từng nghĩ mình là kẻ xuyên không mang trí tuệ vượt thời đại, có thể đứng ngoài những quy luật tàn khốc của thời trung cổ, dùng sự công minh, dùng lòng thương dân và pháp luật để cải tạo thế giới này.

Nhưng hiện thực đã giáng cho hắn một cái tát nát mặt, cướp đi sinh mệnh của người phụ nữ duy nhất yêu thương hắn vô điều kiện!

Chốn quan trường phong kiến này không có chỗ cho sự thánh thiện! Đạo đức và sự trong sạch, nếu không được bọc bằng nanh vuốt và quyền lực sắt máu, chỉ là món mồi béo bở cho bầy sói xâu xé!

Ngươi muốn làm người tốt? Ngươi sẽ mất tất cả. *Ngươi muốn bảo vệ những gì ngươi yêu thương? Ngươi phải trở thành con quỷ tàn độc hơn cả loài quỷ dữ!*

Đêm thứ ba, khi ngọn nến cầy bên linh cữu lụi tàn, để lại một làn khói trắng mong manh.

Lê Minh từ từ đứng dậy. Các khớp xương trên cơ thể hắn kêu lên những tiếng răng rắc khô khốc sau ba ngày bất động.

Hắn cúi xuống, đặt một nụ hôn lạnh buốt lên trán Thúy Anh lần cuối cùng, rồi tự tay nhấc tấm nắp quan tài bằng gỗ thông nặng trĩu đậy lại.

"Cạch!"

Tiếng gỗ đóng sập lại như một dấu chấm hết cho quãng đời hai mươi tư năm lương thiện của Lê Minh.

Hắn quay người lại nhìn Đặng Vũ, cất tiếng. Giọng nói của hắn khàn đặc, khô khốc như tiếng hai thanh kim loại rỉ sét cọ vào nhau:

"Đặng Vũ."

"Có mộc hạ!" Đặng Vũ rùng mình run rẩy trước khí lạnh toát ra từ người hắn.

"Ngày mai xuất tang. Cho người thông báo khắp kinh thành: Lê Minh này... chuẩn bị đưa thê tử về nơi an nghỉ."

Chương 76: Lễ Tang Đìu Hiu

Sáng hôm sau, bầu trời Thăng Long sập xuống một màn mây xám xịt như chì. Gió bấc rít từng cơn qua những ngõ hẻm vắng lặng, thổi tung những lớp bụi đất đỏ quạch trên mặt đường.

Đoàn đưa tang của Trần Thúy Anh rời ngõ Hạc Cầm chỉ vỏn vẹn một cỗ xe tang bằng gỗ thô sơ do một con ngựa gầy kéo, phía sau là sáu người khiêng cỗ quan tài gỗ thông mộc mạc không sơn son thếp vàng.

Lê Minh đi đầu. Hắn mặc bộ đồ đại tang bằng vải xô thô ráp, đầu đội mũ gai, tay cầm gậy tre chống xuống mặt đường đá lộc cộc. Khuôn mặt hắn hốc hác, râu ria lởm chởm, nhưng đôi mắt sâu thẳm lại phẳng lặng một cách kỳ dị, không hề có lấy một giọt nước mắt.

Theo sau hắn chỉ có Đặng Vũ cùng ba người cựu binh dũng cảm, tay rải những đồng tiền vàng mã bằng giấy mỏng manh bay lơ lửng trong gió lạnh.

Khắp con đường từ Cửa Nam ra bến đò Triều Đông, các cánh cửa nhà dân và hàng quán đều khép hờ. Hàng trăm quan lại đồng liêu trong triều đình — những kẻ từng uống rượu, từng cười nói, từng xu nịnh tài năng của Lê Minh — hôm nay không một ai dám xuất hiện. Không một nén hương, không một bức trướng chia buồn.

Dưới cái bóng râm hung hiểm của Thái úy Lương Nhậm Văn, bất kỳ ai dám bén mảng đến đưa tang người phụ nữ mang danh "phản nghịch" này đều đồng nghĩa với việc tự ghi tên mình vào sổ sinh tử của Thẩm hình viện.

Khi đoàn tang đi qua ngã tư phường Cấm Chỉ, một bóng người cao lớn khoác áo tơi rách, đầu đội nón lá sùm sụp bỗng từ trong con ngõ hẹp bước ra, lẳng lặng đi sát bên cạnh Lê Minh.

Kẻ đó giở nhẹ vành nón lá. Khuôn mặt cương nghị râu quai nón hiện ra: Vũ vệ tướng quân Lê Phụng Hiểu!

Vị dũng tướng đệ nhất triều Lý đã cãi lệnh điều binh, bí mật quay ngựa phi thâu đêm từ trạm dịch Ninh Bình trở về Thăng Long chỉ để đưa tiễn người em dâu bất hạnh một đoạn đường.

"Lê huynh..." Giọng Lê Phụng Hiểu khàn đặc vì gió cát dặm trường, bàn tay gân guốc siết chặt lấy chuôi trường đao giấu dưới lớp áo tơi. "Mỗ có tội với huynh! Mỗ không bảo vệ được nàng dâu họ Trần! Mối thù này... mỗ thề sẽ lấy đầu thằng già Lương Nhậm Văn để tế linh cữu Thúy Anh muội tử!"

Lê Minh không quay đầu lại. Bước chân của hắn vẫn nhịp nhàng, vững chãi nện trên mặt đường đất buốt giá:

"Lê tướng quân, đa tạ ân tình của huynh."

Hắn dừng lại một nhịp, giọng nói phẳng lặng như nước giếng sâu không đáy: "Nhưng món nợ máu này... xin huynh đừng chạm vào. Mạng của dòng họ Lương... để tự tay Lê Minh này lấy."

Lê Phụng Hiểu giật mình nhìn sang. Trong khoảnh khắc ấy, vị danh tướng từng một mình chém rơi đầu giặc giữa muôn quân bỗng cảm thấy một luồng hàn khí thấu xương toát ra từ chàng thư sinh bên cạnh — một luồng sát khí không ồn ào cuồng nộ, mà âm thầm, lạnh lẽo, sâu thẳm như vực thẳm địa ngục.

Cách đó không xa, trên tầng hai của trà lâu Phượng Các lộng lẫy ở góc ngã tư, Lương Kế Siêu — con trai trưởng của Thái úy Lương Nhậm Văn — đang cùng đám công tử thế gia nâng chén rượu quế thơm nồng.

Nhìn qua chấn song chạm trổ xuống đoàn tang đìu hiu bên dưới, Lương Kế Siêu cười khẩy, nhấp một ngụm rượu rồi nhổ toẹt một bãi nước bọt xuống đường:

"Nhìn kìa! Đại danh đỉnh đỉnh 'Thanh thiên áo lục' phá án như thần đấy! Cuối cùng cũng chỉ là một con chó đói kéo xe tang cho vợ phản nghịch! Đấu với họ Lương ta ư? Đúng là đồ châu chấu đá xe, không biết tự lượng sức mình!"

Đám tay chân phụ họa cười rộ lên, tiếng cười ha hả vang vọng trên tầng lầu gác, át cả tiếng gió rít mùa đông.

Dưới đường, Lê Minh không hề ngước nhìn lên. Hắn chỉ nắm chặt chiếc gậy tre trong tay, tiếp tục bước đi về phía nghĩa trang hoang vắng ven sông Đáy.

Hắn ghi nhớ từng tiếng cười, từng khuôn mặt, từng ánh mắt của ngày hôm nay. Một ngày không xa, hắn sẽ dùng chính máu tươi của những kẻ đó để nhuộm đỏ dòng sông này!

Chương 77: Sự Tái Sinh Tàn Nhẫn

Sau khi chôn cất Thúy Anh trên một ngọn đồi thông lộng gió nhìn ra ngã ba sông Đáy, Lê Minh trở về căn nhà nhỏ ở ngõ Hạc Cầm.

Đặng Vũ lo sợ chủ nhân sẽ gục ngã hoặc làm điều dại dột, ngày đêm túc trực ngoài cửa. Nhưng sáng sớm ngày thứ năm, cánh cửa phòng ngủ bỗng bật mở.

Cảnh tượng trước mắt khiến Đặng Vũ sững sờ.

Lê Minh bước ra. Hắn đã cạo sạch râu ria, mái tóc đen nhánh được búi cao gọn gàng cài bằng chiếc trâm gỗ mun thanh nhã. Hắn mặc bộ phẩm phục Viên ngoại lang màu xanh chàm mới tinh, thắt đai da bò bóng loáng, đôi hài vải sạch sẽ không vương một hạt bụi.

Gương mặt hắn dù gầy sọp đi, hốc mắt sâu hơn, nhưng làn da lại trắng bệch như ngọc thạch. Đặc biệt là đôi mắt — đôi mắt trong sáng, ấm áp của chàng thanh niên trí thức ngày nào đã hoàn toàn biến mất, thay vào đó là hai hố sâu hun hút, phẳng lặng đến đáng sợ, sắc lạnh như lưỡi kiếm thép vừa được tôi qua máu và lửa.

Khóe môi hắn khẽ cong lên một nét cười mờ nhạt — một nụ cười nhã nhặn, chuẩn mực của một viên quan triều đình, nhưng nhìn vào nụ cười ấy, Đặng Vũ bỗng thấy lạnh toát sống lưng.

"Đại nhân..." Đặng Vũ ngập ngừng.

"Chuẩn bị ngựa," Lê Minh cất tiếng, giọng nói trầm ấm, tròn vành rõ chữ, không hề có nửa phần bi thương. "Hôm nay là ngày kết thúc kỳ hưu mộc. Bản quan phải đến Hình bộ nha môn làm việc."

Sự xuất hiện của Lê Minh tại sảnh đường Hình bộ khiến toàn bộ quan lại và thư lại sững sờ kinh hãi.

Bọn họ ngỡ rằng hắn sẽ phát điên, sẽ gào thét kêu oan, hoặc chí ít cũng suy sụp từ quan về quê. Nhưng không. Lê Minh bước vào sảnh đường với phong thái ung dung đĩnh đạc, chắp tay cúi đầu chào hỏi từng đồng liêu cũ như thể bi kịch kinh hoàng vừa qua chỉ là một giấc chiêm bao thoáng qua.

Hắn bước lại bàn làm việc của mình, thản nhiên ngồi xuống lật mở những tập hồ sơ công văn mới được chuyển tới, cầm bút lông chấm mực phê duyệt từng vụ án một cách chuẩn xác, rành mạch đến từng chi tiết.

Đặng Khải — kẻ vừa bước vào nha môn với ý định châm chọc — nhìn thấy Lê Minh ngồi đó, nụ cười nhạt trên môi hắn khiến tên đao phủ khét tiếng tàn độc bỗng chốc lạnh gáy, lời châm chọc nghẹn ứ lại trong cổ họng không dám thốt ra.

Đêm hôm đó, khi kinh thành đã chìm vào giấc ngủ, Lê Minh ngồi một mình trong căn phòng tối tăm ở ngõ Hạc Cầm.

Hắn thắp một ngọn nến nhỏ, cúi người thò tay vào sâu dưới gầm giường gỗ, chạm vào một viên gạch lát nền có khe hở bí mật. Hắn cạy viên gạch lên, lôi ra một chiếc hộp gỗ sơn then đen nhánh.

Mở nắp hộp, bên trong là những cuộn giấy ghi chép chi chít những thông tin mật mà hắn đã âm thầm thu thập suốt hai năm qua:

Mạng lưới khai thác và buôn lậu mỏ đồng, mỏ sắt trái phép tại vùng núi Tuyên Hóa của Lương Kế Siêu; sổ sách ăn chia hối lộ giữa phủ Thái úy và các hào tộc Ái Châu; danh sách ba mươi sáu viên quan trung cấp trong Ngự sử đài và Lại bộ đã nhận tiền của Lương thị...

Trần Minh Khải của quá khứ thu thập những thứ này để tìm cách "thanh trừng ôn hòa", dùng thể chế pháp luật để đưa kẻ xấu ra trước công lý.

Nhưng Lê Minh của hiện tại thì khác.

Hắn nhìn những cuộn giấy trong hộp, ánh mắt lóe lên tia sáng u ám của loài sói hoang trong đêm tuyết:

"Đạo đức? Pháp luật? Các ngươi đã dùng chính những thứ đó để giết chết vợ ta. Vậy thì... ta sẽ dùng chính sự tàn độc của các ngươi để chôn vùi cả dòng tộc các ngươi!"

Trần Minh Khải ôn hòa đã chết trong tử lao cùng với Thúy Anh đêm rằm tháng mười một.

Giờ đây, kẻ đứng giữa Thăng Long này là một ác ma mang trí tuệ ngàn năm, một con dao sắc nhọn nhất sắp sửa rạch nát bàn cờ quyền lực của vương triều nhà Lý!

Chương 78: Bàn Cờ Máu Mở Ra

Để lật đổ một đại gia tộc cắm rễ ba mươi năm như họ Lương, nếu nóng vội dâng sớ vạch tội tham nhũng hay buôn lậu, kẻ chết trước chắc chắn sẽ là Lê Minh. Bởi vì Lý Thái Tông sẽ coi đó là hành vi "trả thù riêng", và Lương Nhậm Văn thừa sức tìm ra hàng chục kẻ thế mạng để cắt đứt liên lụy.

Muốn giết một con hổ dữ, phải dụ nó ra khỏi hang, khiến nó tự cắn vào chiếc bẫy thép do chính lòng tham của nó tạo nên.

Kế hoạch "Dẫn Xà Xuất Động" của Lê Minh bắt đầu được triển khai từng bước một cách vô thanh vô tức.

Mắt xích đầu tiên: Lương Kế Siêu — tên con trai cả kiêu ngạo, dâm loạn và tham lam vô đáy của Lương Nhậm Văn.

Thông qua một thương nhân Champa giàu có tên là Ma Na Ba — kẻ từng chịu ơn Lê Minh tha chết trong một vụ án nhập lậu hương liệu năm trước — Lê Minh thả ra một mồi câu béo bở.

Ma Na Ba giả vờ vô tình để lộ cho Lương Kế Siêu một tấm bản đồ da cừu cổ ghi chép vị trí của một mỏ vàng ngầm khổng lồ nằm sâu trong thung lũng Bản Thược thuộc châu Tuyên Hóa. Để tăng phần chân thực, Ma Na Ba đã dâng tặng Lương Kế Siêu ba thỏi vàng ròng nguyên chất có lẫn tạp chất sa khoáng đặc trưng của vùng núi phía Bắc.

Lòng tham của Lương Kế Siêu lập tức bùng cháy. Sản lượng vàng bạc là nguồn sống duy nhất giúp họ Lương duy trì mạng lưới tư binh và hối lộ cung đình. Hắn bí mật phái hai tên trinh sát thân tín theo người của Ma Na

Ba lên Tuyên Hóa dò xét, và quả nhiên tìm thấy những vỉa quặng vàng lộ thiên lấp lánh bên bờ suối.

Nhưng thung lũng Bản Thược không phải là một vùng đất bình thường. Đó là **"Cấm địa tế tự sơn hà"** — nơi Thái Tổ hoàng đế năm xưa từng lập đàn thề với thần linh sông núi, luật triều Lý nghiêm cấm tuyệt đối bất kỳ ai được khai quật, chặt cây hay đưa binh lính vào trong phạm vi mười dặm, kẻ vi phạm bị khép vào tội bất kính đại nghịch!

Lương Kế Siêu dù tham lam nhưng vẫn có phần kiêng dè. Hắn đắn đo chưa dám điều động nhân lực quy mô lớn.

Nhận thấy con cá lớn còn ngập ngừng trước lưỡi câu, Lê Minh tung tiếp nhát dao thứ hai.

Hắn bí mật gửi một bức thư tay không ký tên cho Lê Phụng Hiểu lúc này đang đóng quân tại Thanh Hóa. Trong thư chỉ vạch rõ một kế sách: Lê tướng quân hãy giả vờ dâng sớ xin triều đình cho phép đưa quân bản bộ về tuần thú vùng Tuyên Hóa để dẹp trừ thổ phỉ quấy nhiễu.

Tin tức Lê Phụng Hiểu sắp đem quân lên Tuyên Hóa lập tức lọt vào tai Lương Kế Siêu thông qua mạng lưới tai mắt của Thái úy phủ.

Lương Kế Siêu hoảng hốt. Hắn nghĩ rằng Lê Phụng Hiểu đã ngửi thấy mùi mỏ vàng và chuẩn bị chiếm đoạt mối lợi khổng lồ này. Nếu để quân đội triều đình phong tỏa thung lũng Bản Thược, họ Lương sẽ vĩnh viễn mất đi kho báu nghìn năm có một!

"Không thể chậm trễ!"

Trong một đêm tối trời cuối tháng Chạp, bất chấp sự can ngăn của một vài gia thần già dặn, Lương Kế Siêu ra lệnh điều động khẩn cấp năm trăm tráng đinh tư binh tinh nhuệ nhất của Lương gia, trang bị vũ khí cấm giấu trong các thùng hàng gốm sứ, âm thầm rời khỏi Thăng Long, tiến thẳng về

phía cấm địa Bản Thược nhằm chiếm thế thượng phong trước khi quân triều đình tới nơi.

Hắn không hề biết rằng, mọi đường đi nước bước của năm trăm tráng đinh ấy đều nằm dưới sự giám sát chặt chẽ của Đặng Vũ và nhóm trinh sát cũ của Lê Minh.

Từng quân cờ trên bàn cờ máu đã được đặt vào đúng vị trí. Chiếc thòng lọng vô hình đã tròng vào cổ con thú dữ họ Lương, chỉ chờ một bàn tay lạnh lùng giật mạnh.

Chương 79: Diện Kiến Lý Thái Tông

Đêm hai mươi chín tháng Chạp, đêm giao thừa cận kề. Mưa tuyết hiếm hoi rơi lất phất trên những mái ngói rêu phong của hoàng thành Thăng Long, phủ một lớp bụi trắng mỏng manh lên những bức tượng rồng đá chầu trước điện Càn Nguyên.

Lý Thái Tông ngồi một mình trước chiếc bàn đá ngọc bích, trên bàn chất đống những bản tấu sớ tổng kết một năm trị vì. Ánh lửa từ chậu than hồng phản chiếu lên khuôn mặt lộ rõ vẻ mệt mỏi của vị hoàng đế ba mươi tám tuổi.

"Truyền Hình bộ Viên ngoại lang Lê Minh vào yết kiến."

Giọng của nội thị vang lên qua những bức rèm gấm.

Tiếng bước chân nhẹ nhàng, đều đặn vang lên trên sàn đá. Lê Minh bước vào, quỳ rạp xuống hành đại lễ ba quỳ chín lạy:

"Hạ thần Hình bộ Viên ngoại lang Lê Minh, kính cẩn chúc Bệ hạ vạn tuế, vạn vạn tuế!"

Lý Thái Tông buông bút, ngẩng đầu nhìn người bầy tôi trẻ tuổi.

Ánh mắt hoàng đế khẽ ngưng đọng lại. Đã hơn một tháng kể từ ngày biến cố Trần gia nổ ra, đây là lần đầu tiên Thái Tông gặp lại Lê Minh.

Hoàng đế thầm giật mình. Đứng trước ngài không phải là một kẻ oán hận điên cuồng, cũng không phải là một kẻ suy sụp rách rưới. Lê Minh gầy đi nhiều, nhưng sống lưng thẳng tắp như ngọn giáo cắm vào lòng đất, nét mặt bình thản như mặt nước hồ mùa thu, không gợn một chút sóng gió.

Sự bình thản đến cực điểm ấy khiến vị hoàng đế từng trải bao sóng gió cung đình bỗng cảm thấy một tia ớn lạnh kỳ lạ trong lòng.

"Lê Minh," Thái Tông cất giọng trầm trầm. "Thê tử của khanh... Trần thị bạo bệnh qua đời trong ngục, trẫm cũng đã nghe Thẩm hình viện tâu báo. Nàng ta dù mang tội gia tộc, nhưng xét tình vợ chồng của khanh, trẫm rất lấy làm tiếc."

Đó là một lời thăm dò sắc bén của bậc đế vương! Thái Tông muốn xem trong lòng Lê Minh rốt cuộc đang chứa chấp lòng trung thành hay mầm mống phản nghịch.

Lê Minh dập đầu, giọng nói bình thản, rành rọt không một chút run rẩy:

"Tạ ơn Bệ hạ thương xót. Trần thị có tội với phép nước, chịu tội chết là lẽ đương nhiên của luật pháp triều đình. Thần thân là thần tử, đội ơn Bệ hạ che chở không khép tội đồng lõa đã là ơn sâu tựa biển cả, đâu dám đem việc riêng tư mà sinh lòng oán trách thánh triều."

Thái Tông nhìn sâu vào mắt Lê Minh suốt một tuần trà. Không tìm thấy bất kỳ một kẽ hở nào. Không có sự oán hận, không có sự bi lụy. Chỉ có sự phục tùng tuyệt đối của một bề tôi trung lương.

Hoàng đế thở phào một hơi, nhưng sự kiêng dè trong đáy mắt lại càng tăng thêm vài phần. Một kẻ chịu nỗi đau xé lòng mất vợ mà vẫn có thể bình thản dập đầu tạ ơn thiên tử... kẻ đó hoặc là thánh nhân vô dục, hoặc là một con quái vật giấu móng vuốt sâu nhất trần đời!

"Hôm nay triệu khanh vào cung," Thái Tông chuyển giọng, "Trẫm muốn nghe ý kiến của khanh về ba việc: cải cách thuế khóa vụ chiêm, tái tổ chức ngự lâm quân, và việc kiểm soát các mỏ khoáng sản biên viễn."

Lê Minh ngẩng đầu, bắt đầu trình bày.

Suốt một canh giờ trong điện Càn Nguyên, Lê Minh không hề nói một lời hoa mỹ sáo rỗng. Bằng tư duy kinh tế và tổ chức quân sự vượt trước thời đại một ngàn năm, hắn vạch ra một bản kế hoạch hoàn hảo đến mức khiến Lý Thái Tông phải vỗ đùi khen ngợi:

Phương pháp đánh thuế ruộng đất theo độ phì nhiêu của đất đai thay vì đánh đồng đều; quy chế luân chuyển cấm binh giữa kinh kỳ và biên ải để tránh tướng lĩnh nuôi dưỡng tư binh; và đặc biệt là biện pháp siết chặt quản lý các cấm địa khoáng sản, thu toàn bộ quyền khai thác vàng đồng về thẳng kho nội phủ của Hoàng đế!

Từng kế sách của Lê Minh đều đánh trúng vào nỗi lo lớn nhất của Lý Thái Tông: củng cố quyền lực tối thượng của ngai vàng, bóp nghẹt tài chính ngầm của các đại gia tộc ngoại thích!

"Hay! Rất hay!" Thái Tông đứng dậy, bước lại vỗ vai Lê Minh. "Khắp triều đình văn võ bá quan, người thực sự hiểu được nỗi lòng của trẫm... chỉ có một mình khanh! Đêm nay giao thừa, trẫm ban cho khanh chiếc áo cẩm bào ngự dụng và một ngàn quan tiền. Ra giêng, trẫm sẽ thăng chức cho khanh vào Trung thư sảnh!"

"Thần tạ ơn Bệ hạ long ân!" Lê Minh dập đầu bái tạ.

Khi bóng dáng áo xanh của Lê Minh khuất dần sau cánh cửa điện Càn Nguyên, Lý Thái Tông đứng nhìn theo, ánh mắt chùng xuống đầy phức tạp.

Lão thái giám hầu cận bước lại châm thêm than vào lò sưởi, khẽ nói: "Bệ hạ, Lê Viên ngoại lang quả thực là bậc kỳ tài hiếm có."

Thái Tông khẽ lắc đầu, thở dài một tiếng:

"Hắn là một thanh kiếm báu nghìn năm có một. Nhưng thanh kiếm này... sắc bén đến mức có thể đâm thủng cả long bào. Trẫm có thể dùng hắn để chém chết kẻ thù, nhưng... nhất định phải giữ sợi xích sắt xích cổ

hắn thật chặt. Một khi sợi xích ấy đứt... cả thiên hạ này e rằng không ai ngăn nổi hắn."

Chương 80: Lời Thề Trước Tro Tàn

Canh năm đêm trừ tịch, tiếng pháo tre nổ lách tách xua đuổi tà ma vang vọng từ các ngõ ngách Thăng Long đón chào năm mới Thông Thụy thứ sáu.

Trong căn phòng nhỏ quạnh quẽ ở ngõ Hạc Cầm, một chậu than hồng rực đỏ được đặt giữa nhà, tỏa ra hơi nóng bập bùng xua tan đi cái lạnh thấu xương của đêm đông.

Lê Minh ngồi trước chậu than. Trên chiếc bàn gỗ trước mặt hắn đặt một cuốn sổ tay bìa bọc da bò đã cũ sờn.

Đó là cuốn sổ quý giá nhất mà Trần Minh Khải đã cẩn thận ghi chép lại từ những ngày đầu tiên xuyên không về thời nhà Lý. Trong cuốn sổ ấy, bằng thứ chữ quốc ngữ hiện đại và các ký hiệu toán học tinh vi, hắn đã ghi lại toàn bộ niên biểu lịch sử Đại Cồ Việt thế kỷ mười một:

Năm nào vua tuần thú phương Nam; năm nào Nùng Trí Cao dấy binh làm loạn; vị đại thần nào sẽ chết vì bệnh, kẻ nào sẽ bị thanh trừng; những trận địa chiến lược chống Tống sau này...

Suốt hai năm qua, cuốn sổ này chính là "kim chỉ nam", là tấm bản đồ sinh tồn giúp hắn đi từng bước an toàn qua những cạm bẫy lịch sử. Hắn luôn cẩn thận đối chiếu từng sự kiện, luôn cố gắng không làm thay đổi dòng chảy lớn của lịch sử vì sợ hiệu ứng cánh bướm.

Nhưng đêm nay, nhìn cuốn sổ da bò, khóe môi Lê Minh nhếch lên một nụ cười cay đắng, tự giễu.

"Lịch sử..." Hắn khẽ lẩm bẩm, giọng nói run rẩy trong không gian tĩnh mịch. "Kiến thức lịch sử nghìn năm... thì có ích gì? Nó có cứu được Thúy Anh không? Nó có ngăn được chén độc dược của Lương Nhậm Văn không?"

Hắn vươn tay, mở trang đầu tiên của cuốn sổ. Dòng chữ nắn nót viết bằng mực xanh hiện ra: *"Mục tiêu: Tìm cách trở về thế kỷ hai mươi mốt. Tránh can thiệp sâu vào lịch sử."*

"Ha... Ha ha... Ha ha ha..."

Lê Minh bật cười thành tiếng. Tiếng cười bi tráng, thê lương vang vọng trong căn phòng trống trải, rồi nghẹn lại thành một tiếng gầm gừ phẫn uất từ sâu thẳm lồng ngực:

"Trở về ư? Nơi này mới là địa ngục của ta! Mảnh đất này đã uống máu người phụ nữ của ta! Ta còn muốn trở về làm gì nữa?"

Hắn dứt khoát đưa tay giật phăng trang giấy đầu tiên, ném thẳng vào chậu than hồng rực lửa.

"Xoẹt!"

Ngọn lửa liếm lấy mép giấy, bùng cháy dữ dội, thiêu rụi những dòng chữ hiện đại thành một mảnh tro đen tàn lụi.

Hắn tiếp tục xé. Từng trang, từng trang niên biểu lịch sử, từng sơ đồ chiến trận tương lai bị xé toạc ra khỏi gáy sổ, rơi vào ngọn lửa bập bùng.

Từng mẩu giấy cháy rực soi rõ gương mặt góc cạnh của Lê Minh. Đôi mắt hắn lúc này ánh lên những ngọn lửa rực đỏ — không còn là ánh mắt của một nhà nghiên cứu lịch sử bàng quan đứng nhìn thời cuộc nữa.

Hắn đang tự tay thiêu rụi sợi dây liên kết cuối cùng giữa bản thân và thế giới hiện đại!

Hắn đang tự tay chôn vùi số phận của một người quan sát!

"Thúy Anh..." Lê Minh nhìn vào ngọn lửa đang nuốt chửng những trang giấy cuối cùng, giọng hắn trầm xuống, từng chữ như đóng đinh vào hư không: "Nàng yên nghỉ đi. Kể từ đêm nay... ta sẽ không đi theo lịch sử nữa. Ta sẽ tự tay viết nên lịch sử của thời đại này!"

"Lương gia các ngươi muốn máu? Ta sẽ cho các ngươi biển máu! Triều đình này muốn quyền mưu? Ta sẽ biến cả Thăng Long này thành bàn cờ dưới chân ta!"

Trang giấy cuối cùng biến thành tàn tro.

Lê Minh thò tay vào chậu than, bất chấp sức nóng bỏng rát của lửa đỏ, bốc lấy một nắm tro tàn siết chặt trong lòng bàn tay. Vết bỏng rát trên da thịt chẳng thể nào đau đớn bằng vết thương vĩnh viễn trong tim hắn.

Hắn đứng dậy, bước lại bên cửa sổ, đẩy tung cánh liếp.

Gió lạnh đầu năm ùa vào phòng, mang theo mùi thuốc pháo ngai ngái. Phía xa xa, hoàng thành Thăng Long sừng sững uy nghiêm dưới ánh bình minh đầu tiên của năm mới đang từ từ ló rạng bên bờ sông Nhĩ Hà.

Nắm tro tàn trong tay Lê Minh từ từ bay theo gió bấc, cuốn về phía những mái lầu nguy nga của phủ Thái úy Lương Nhậm Văn.

Một con dã thú khát máu đã thoát khỏi xiềng xích của lịch sử, sẵn sàng xé toạc màn đêm Thăng Long để mở ra một cuộc báo thù đẫm máu làm rung chuyển cả giang sơn Đại Cồ Việt. Chiếc thòng lọng vô hình quanh cổ cha con họ Lương bắt đầu thít chặt từng mắt xích tử thần!

Chương 81: Cài Then Vào Bóng Tối

Trời Thăng Long vào tiết cuối thu, mưa dầm dề rải một lớp sương lạnh buốt lên những mái ngói rêu phong của phường Triều Hội. Gió bấc từ phía bến Đông Bộ Đầu thốc vào ngõ hẹp, mang theo mùi tanh nồng của bùn sông Nhĩ Hà và lá mục.

Trong căn phòng nhỏ cuối con ngõ cụt, một ngọn đèn dầu lạc leo lét tỏa ra thứ ánh sáng vàng vọt, chập chờn như hơi thở của người sắp chết.

Lê Minh ngồi bên kỷ trà. Hắn mặc một bộ áo sam bằng vải thô màu chàm, trên ngực áo vẫn còn dải băng tang trắng muốt cài kín đáo phía trong nẹp áo. Khuôn mặt chàng thư sinh hai mươi tư tuổi thuở nào nay đã gầy rộc đi, đôi gò má nhô cao, nhưng đôi mắt thì sâu thẳm, đen đặc và tĩnh lặng đến rợn người. Cái chết oan khuất của Trần Thúy Anh không chỉ cướp đi người thê tử duy nhất của hắn, mà còn triệt để bóp chết chút hơi ấm nhân đạo cuối cùng sót lại của Trần Minh Khải — người tiến sĩ sử học của ngàn năm sau.

Đối diện hắn là một người đàn ông trung niên, thân hình đẫy đà nhưng lúc này run rẩy như cầy sấy trong bộ áo tơi ướt sũng.

Tạ Vĩnh Cương — Trưởng sử phủ Thái úy, kẻ nắm giữ toàn bộ sổ sách chi thu, cơ mật thư từ và được coi là buồng phổi thứ hai của Thái úy Lương Nhậm Văn.

"Lê... Lê đại nhân..." Giọng Tạ Vĩnh Cương run rẩy, hàm răng va vào nhau lập cập. "Nửa đêm nửa hôm, đại nhân hẹn kẻ hèn này đến chốn hoang tàn này, rốt cuộc... rốt cuộc là có ý gì? Nếu Thái úy gia biết được..."

"Lương Nhậm Văn sẽ không biết." Lê Minh khẽ đẩy chén trà nguội ngắt về phía trước, giọng nói bình thản đến mức không gợn một chút thanh âm dao động. "Nhưng nếu Thái úy gia biết, thì người đầu tiên bị lột da nhồi trấu trôi sông Tô Lịch, không phải là Lê Minh này, mà là Tạ trưởng sử."

Tạ Vĩnh Cương tái mặt: "Đại nhân nói càn! Lão phu theo hầu Thái úy hai mươi năm, một lòng trung trinh..."

"Một lòng trung trinh?" Lê Minh bật cười khẽ. Tiếng cười khô khốc như tiếng lá khô cọ vào đá tảng. "Mấy ngày nay Thái úy gia của ngươi mất ăn mất ngủ, điên cuồng thúc ép vận chuyển vũ khí và muối sắt vào Hoan Châu, ngươi tưởng ta không biết lý do sao? Đại công tử Lương Kế Siêu — đứa con trai cả kiêu ngạo của lão — lén mang năm trăm tráng đinh vũ trang lên thung lũng Bản Thược thuộc châu Tuyên Hóa đào trộm mỏ vàng cấm địa. Tiếc thay, mỏ vàng ấy là mồi câu của ta, và người dẫn quân phục kích tóm trọn ổ Lương Kế Siêu cùng năm trăm tráng đinh tại trận chính là Điện tiền Đô chỉ huy sứ Lê Phụng Hiểu! Lương Nhậm Văn biết tội đào trộm mỏ vàng quốc cấm và nuôi tư binh của con trai đủ để tru di cả họ, nên lão đang rẫy chết, muốn gom góp vũ khí vào Hoan Châu để lập căn cứ tạo phản phòng thân!" Hắn thong thả rút từ trong tay áo ra một xấp giấy bồi đã ngả màu ố vàng, nhẹ nhàng đặt lên mặt kỷ.

"Tháng ba năm Canh Ngọ, Tạ trưởng sử biển thủ ba ngàn quan tiền đồng từ kho vận tải lương thảo đạo Nam Sách. Tháng tám năm Nhâm Thân, nấp bóng thương đoàn Vạn Xuân tuồn lậu bảy trăm cân đồng đỏ sang trại Khâm Châu của nhà Tống." Lê Minh gõ nhẹ một ngón tay gầy guộc lên xấp giấy, từng tiếng *cộc, cộc* đều đặn như tiếng búa gõ cửa tử môn. "Nhưng tất cả những thứ đó, Lương Thái úy có thể mở một mắt nhắm một mắt. Bởi vì chó săn biết kiếm mồi thì chủ nhân sẵn lòng thí cho vài cục xương."

Lê Minh dừng lại, ánh mắt xuyên thấu qua màn sương mờ của ngọn đèn, găm thẳng vào đáy mắt Tạ Vĩnh Cương:

"Thế nhưng, việc Tạ Thiếu bá — đứa con trai độc nhất của trưởng sử — tại phủ Trường Yên đã ngộ sát mệnh quan triều đình, cướp đoạt mười khoảnh ruộng hương hỏa của đền vua Đinh, rồi cấu kết với giặc phỉ cướp bóc thương nhân... chuyện này nếu Lương Thái úy biết, ông ta sẽ bảo bọc cho Tạ gia, hay sẽ tự tay chém đầu cả họ nhà ngươi để giữ thanh danh 'chí công vô tư' trước mặt bệ hạ?"

Mặt Tạ Vĩnh Cương từ trắng bệch chuyển sang tím tái. Hắn há hốc mồm, mồ hôi lạnh túa ra quyện cùng nước mưa chảy ròng ròng trên cằm.

"Ngươi... làm sao ngươi..."

"Trần Minh Khải ta ở thời này có thể không có gia tộc chống lưng, nhưng những thứ sổ sách giấu dưới hầm ngầm phủ Trường Yên, trong mắt ta chẳng khác nào ban ngày." Lê Minh nghiêng đầu, thanh âm hạ thấp xuống, lạnh như băng tuyết: "Hơn nữa, Tạ công, đứa con trai ấy hiện không còn ở Trường Yên nữa. Chiều nay, người của ta đã đưa nó vào một trang viện kín đáo ở ngoại thành Thăng Long. Nó sống hay chết, sáng mai có xuất hiện trước cửa Ngự sử đài cùng toàn bộ chứng từ đền mạng hay không... hoàn toàn phụ thuộc vào chén trà này của công."

Tạ Vĩnh Cương run rẩy nhìn chén trà nguội. Trong căn phòng kín, mùi dầu lạc khét lẹt quyện với hơi thở dồn dập đầy sợ hãi. Hắn hiểu rất rõ Lương Nhậm Văn. Thái úy là kẻ tàn nhẫn vô biên, kẻ nào hết giá trị hoặc trở thành vết nhơ uy hiếp đến quyền vị của Lương gia, kẻ đó phải chết không toàn thây.

Còn kẻ đối diện hắn lúc này — Lê Minh — kẻ mang tang phục trắng, khuôn mặt thanh tú tựa thư sinh nhưng thủ đoạn và sự nắm bắt tâm lý lại sắc bén, chuẩn xác đến mức ma quỷ cũng phải rợn tóc gáy.

"Ngươi... ngươi muốn ta làm gì?" Tạ Vĩnh Cương quỳ sụp xuống sàn đất ẩm, giọng nghẹn lại trong cổ họng.

Lê Minh nâng chén trà của mình lên, khẽ nhấp một ngụm, mặc cho vị đắng chát tràn qua đầu lưỡi:

"Ta không cần đầu của Lương Nhậm Văn ngay lúc này. Ta cần những chiếc then cài. Tạ công, từ nay trở đi, mỗi tờ mật lệnh, mỗi phong thư vãng lai giữa Lương Thái úy và các thế lực bên ngoài, ta muốn đọc trước khi ngọn lửa trong lò sưởi phủ Thái úy kịp thiêu rụi chúng."

Tạ Vĩnh Cương run rẩy dập đầu: "Tuân... tuân mệnh đại nhân."

Khi bóng dáng tiều tụy của Tạ Vĩnh Cương biến mất vào màn mưa đêm, cánh cửa liếp khẽ khàng đóng lại. Phía sau bình phong, một bóng người cao lớn lặng lẽ bước ra. Đó là Hàn Phong, thị vệ trung thành từng được Lê Minh cứu mạng trong biến cố Loạn Tam Vương.

"Chủ công," Hàn Phong trầm giọng, "Tạ Vĩnh Cương là loài lang sói phản trắc, liệu hắn có quay đầu báo lại cho họ Lương?"

Lê Minh không quay đầu lại, đôi mắt vẫn nhìn chằm chằm vào ngọn bấc đèn đang tàn dần.

"Kẻ tham sống sợ chết thì sợ mất mạng; kẻ yêu thương con cái thì sợ tuyệt tự. Nắm được hai thứ đó, thì dù là dã thú cũng phải ngoan ngoãn ngậm mõm." Hắn khẽ thở dài một tiếng, hơi thở phả ra làn khói mỏng giữa đêm lạnh: "Đi chuẩn bị đi. Con mồi đã cắn câu, nhưng mẻ lưới này không chỉ nhắm vào một mình Lương Nhậm Văn."

"Chủ công còn muốn nhắm vào ai?"

Lê Minh đứng dậy, ngón tay khẽ chạm vào dải băng tang trắng nơi ngực áo, ánh mắt lóe lên tia sáng u uất:

"Vào cả cái ung nhọt đang gặm nhấm gốc rễ của Thăng Long này."

Chương 82: Đường Dây Hoan Châu

Ba ngày sau đêm mưa ở phường Triều Hội, bức mật tín đầu tiên từ phủ Thái úy đã nằm gọn trên bàn làm việc của Lê Minh tại Trung thư sảnh.

Trời chớm đông, cái lạnh bắt đầu ngấm sâu vào từng thớ thịt. Trong thư phòng của Lê Minh, bếp than hồng tỏa ra hơi ấm dịu nhẹ, nhưng không khí vẫn ngột ngạt đến nghẹt thở.

Trên bàn là một phong thư bằng giấy hoa tiên mỏng tanh, mép giấy có vết cắt rất ngọt từ dao trích phong bì chuyên dụng. Con dấu sáp đỏ niêm phong mang hình "Nhạn Lửa" — gia huy ngầm của Lương thị — đã được khéo léo bóc tách bằng hơi nước nóng mà không hề rách nát.

"Thư từ đâu tới?" Lê Minh hỏi, mắt không rời khỏi những dòng chữ thảo sắc sảo.

"Từ Hoan Châu gửi ra, qua ngả đường sông Lam ra biển rồi ngược sông Đáy lên Thăng Long," Hàn Phong đứng hầu bên cạnh, khẽ đáp. "Người đưa thư là gia đinh trung thành của Lương Thái úy, giả trang làm lái buôn cau khô."

Lê Minh đọc từng chữ. Mắt hắn càng đọc càng nheo lại, những nếp nhăn nơi khóe mắt hằn sâu.

Bức thư không ký tên người gửi, nhưng danh xưng và ám hiệu thì không thể nhầm lẫn: Hào tộc họ Đỗ và họ Chu tại Hoan Châu — hai thế lực cát cứ lâu đời từ thời Tiền Lê, vốn bề ngoài thần phục triều đình nhưng bên trong luôn ôm mộng tự trị.

Nội dung bức thư ngắn gọn nhưng kinh thiên động địa: Ba ngàn bộ giáp da trâu bọc sắt, năm vạn mũi tên đồng có ngạnh xoắn, cùng ba trăm cỗ nỏ liên hoàn đã được chế tạo bí mật tại các lò rèn ẩn sâu trong thung lũng Kỳ Anh. Đổi lại, Lương Thái úy cam kết sẽ vận chuyển bốn trăm bao muối trắng — thứ mặt hàng bị triều đình quản chế nghiêm ngặt — cùng sắc phong ngầm cho các thổ tù cai quản toàn bộ vùng biên viễn phía nam.

"Ba ngàn bộ giáp sắt..." Lê Minh lẩm bẩm, ngón tay khẽ gõ lên mép bàn. "Toàn bộ cấm quân Thăng Long phòng thủ bốn cửa thành hiện nay cũng chỉ có chưa đầy một vạn bộ thiết giáp. Lương Nhậm Văn tích trữ nhiều binh khí hạng nặng ở một nơi xa xôi hiểm trở như Hoan Châu để làm gì?"

"Chẳng lẽ... hắn muốn tạo phản?" Hàn Phong biến sắc, hạ thấp giọng thì thào. "Hiện nay bệ hạ đang dốc lòng củng cố triều chính, chuẩn bị thân chinh tuần du phương Nam. Nếu Lương Nhậm Văn cấu kết với hào tộc Hoan Châu nội ứng ngoại hợp..."

"Tạo phản?" Lê Minh lắc đầu, khóe môi nhếch lên một nụ cười giễu cợt. "Lương Nhậm Văn là con cáo già đã sống qua ba đời vua từ thời Lê Hoàn đến nay. Hắn hiểu rõ uy danh của bệ hạ và sức mạnh của cấm quân thiện chiến. Hắn không dại dột tự xưng vương xưng đế để làm tấm bia cho thiên hạ bắn vào đâu."

"Vậy ý đồ của hắn là gì?"

"Dưỡng khấu tự trọng — nuôi giặc để giữ mình," Lê Minh đứng dậy, bước lại gần tấm bản đồ giang sơn Đại Cồ Việt treo trên vách gỗ. Hắn đưa ngón tay vạch một đường từ Thăng Long xuôi về phương Nam, dừng lại ở dải đất Hoan Châu hiểm trở. "Bệ hạ đăng cơ sau Loạn Tam Vương, uy quyền ngày một vững, mắt phượng nhìn khắp bốn phương, đang từng bước tước giảm binh quyền của các cựu thần khai quốc. Lương Nhậm Văn cảm thấy nghẹt thở. Hắn cần một Hoan Châu luôn bất an, luôn chực chờ bùng nổ bạo loạn. Chỉ khi biên cương phía Nam có biến, triều đình mới cần một Thái úy nắm giữ quân cơ lão luyện như hắn trấn giữ kinh thành."

Hắn quay phắt lại, ánh mắt rực sáng:

"Hơn thế nữa, nếu bệ hạ thực sự muốn động đến hắn, ba ngàn bộ thiết giáp và sự nổi dậy của hào tộc Hoan Châu sẽ là con dao găm kề sát sườn triều đình. Hắn đang dựng một bức tường thành bằng sắt và máu để bảo hiểm cho cái ghế Thái úy của mình."

"Chủ công, chứng cứ đã rành rành!" Hàn Phong siết chặt chuôi kiếm bên hông, giọng căm phẫn: "Bức thư này cùng đường dây buôn lậu muối và sắt đủ để khép Lương Nhậm Văn vào tội tru di tam tộc. Chúng ta chỉ cần dâng lên ngự tiền, Lý Thái Tông bệ hạ tính tình cương liệt, nhất định sẽ lập tức hạ ngục lão tặc, trả thù cho phu nhân!"

Nhắc đến "phu nhân", ngực Lê Minh khẽ nhói buốt. Hình ảnh Thúy Anh ngã xuống trong vũng máu, ánh mắt trăng trối nhìn hắn với nỗi đau giằng xé lại hiện về như một nhát dao cứa vào tim.

Hắn nhắm nghiền mắt lại. Trong bóng tối của tâm thức, sự thù hận sôi sục như nham thạch. Nhưng chỉ một hơi thở sau, khi hắn mở mắt ra, toàn bộ cảm xúc đã bị đóng băng hoàn toàn.

"Dâng lên ngự tiền lúc này?" Lê Minh lạnh lùng nói: "Ngươi nghĩ bệ hạ là ai? Bệ hạ là chân mệnh thiên tử, nhưng bệ hạ cũng là một chính trị gia lão luyện. Lương Nhậm Văn là trụ cột của phái cựu thần Hoa Lư, môn sinh thủ hạ trải khắp lục bộ. Nếu chỉ bằng một bức thư không có chữ ký, một con dấu sáp có thể ngụy tạo, bệ hạ lấy cớ gì để hạ bệ một Thái úy đương triều?"

Hắn bước tới, cầm chiếc kẹp sắt gắp bức thư nhạn lửa, đưa lại gần ngọn nến:

"Nếu chúng ta làm vỡ lở lúc này, Lương Nhậm Văn chỉ cần đẩy một viên tòng sự ra chịu tội thế mạng, cắt đứt đường dây Hoan Châu, rồi co cụm lại như rùa rụt cổ. Khi đó, hắn ở trong tối, ta ở ngoài sáng. Kẻ chết sẽ là ta, và Tạ Vĩnh Cương."

Ngọn lửa nến liếm vào mép giấy, bốc lên một làn khói xanh nhạt. Nhưng Lê Minh không đốt cháy nó, hắn chỉ hơ nhẹ mép sáp niêm phong cho mềm ra rồi dán lại cẩn thận y như cũ.

"Chủ công định..."

"Đưa bức thư này về tay kẻ đưa tin," Lê Minh đưa phong thư đã hoàn hảo như ban đầu cho Hàn Phong, ánh mắt lạnh lẽo như sương đêm: "Để cho hàng hóa của Lương Thái úy thông suốt. Để cho nỏ cứng và giáp sắt của Hoan Châu chất đầy các kho ngầm. Một con thú dữ khi còn đói thì luôn cảnh giác rình mò. Chỉ khi nó ăn quá no, bụng dạ phình to, chân tay chậm chạp... đó mới là lúc thợ săn buông mũi tên kết liễu."

Hàn Phong run lên trước sự nhẫn nại đáng sợ của chủ nhân, cúi đầu nhận lệnh rồi lùi nhanh vào bóng tối.

Trong gian phòng vắng, Lê Minh nhìn qua song cửa sổ hướng về phía cấm thành Thăng Long, nơi những tòa lầu các nguy nga đang chìm dần vào bóng đêm dày đặc.

Chương 83: Kiên Nhẫn Của Kẻ Săn Mồi

Mùa đông năm Thuận Thiên thứ hai mươi mốt (1030), Thăng Long đón đợt rét cắt da cắt thịt. Nước sông Đáy hạ thấp, để lộ những bãi bồi xám xịt và những rặng lau sậy xác xơ lay lắt trong gió lạnh.

Tại trạm kiểm soát bến Triều Hội — cửa ngõ giao thương đường thủy trọng yếu phía tây nam kinh thành, viên Đề lại trẻ tuổi tên là Đặng Văn đang run rẩy soát xét một đoàn thuyền chở đồ gốm và cau khô. Đột nhiên, dưới đáy khoang của một chiếc thuyền lớn, đầu ngọn giáo của lính tuần tra chạm phải vật cứng phát ra tiếng kêu *keng* lanh lảnh.

"Có sắt lậu!" Viên lính tuần hô to.

Mặt người chủ thuyền xám ngoét. Hắn chưa kịp phân bua thì một bóng người thanh mảnh trong chiếc áo khoác lông chồn màu lam đã từ trên bờ bước xuống.

Lê Minh. Với thân phận Trung thư xá nhân kiêm Đốc sát tuần kiểm kinh kỳ, sự xuất hiện của hắn khiến đám lính tuần lập tức đứng nghiêm, cung kính cúi đầu: "Tham kiến Lê xá nhân!"

Lê Minh thong thả bước lên sàn thuyền. Hắn dùng mũi hài giẫm nhẹ lên lớp chiếu cói phủ trên sạp gỗ, cúi xuống lật lên một góc. Dưới lớp cau khô mốc meo là hàng chục thỏi sắt thô đen bóng, cùng những bao muối mỏ trắng tinh khiết được đóng gói bằng vải dầu chống nước cẩn mật.

Chủ thuyền quỳ rạp xuống sàn gỗ, toàn thân run rẩy, trong tay áo lén lút chìa ra một thẻ bài bằng ngà voi có khắc chìm một chữ "Lương".

Đặng Văn đứng cạnh Lê Minh, mắt sáng lên, ghé tai nói nhỏ: "Đại nhân, đây chính là thuyền của phủ Thái úy! Tang chứng vật chứng rành rành, chỉ cần tịch thu toàn bộ và bắt giữ lũ này..."

Lê Minh liếc nhìn thẻ bài ngà voi, rồi lại nhìn khuôn mặt đang tái dại vì sợ hãi của tên chủ thuyền. Ánh mắt hắn không hề có chút gợn sóng, phẳng lặng tựa như mặt hồ đóng băng.

Hắn khẽ giơ tay, ngăn lời Đặng Văn lại.

"Đặng đề lại, ngươi nhìn nhầm rồi," Lê Minh cất giọng điềm đạm, đủ để đám lính xung quanh nghe rõ. "Đây là sắt thô và muối hạt do bộ Công cấp phép vận chuyển về xưởng đúc chuông của chùa Khai Thiên tại Trường Yên theo ngự chỉ trùng tu tự viện của hoàng thượng."

"Đại nhân?!" Đặng Văn trố mắt kinh ngạc, không tin vào tai mình.

Lê Minh không giải thích, thong thả lấy từ trong túi gấm ra một con dấu triện màu đỏ son, đóng thẳng một nét mực tươi rói lên tờ thông hành của chủ thuyền, đoạn nói với tên lái buôn:

"Thời tiết giá rét, đường sông cạn nước, các ngươi đi đứng phải cẩn thận. Chớ để chậm trễ việc công đức của hoàng gia."

Tên chủ thuyền như từ cõi chết trở về, dập đầu lia lịa: "Tạ ơn đại nhân! Đa tạ đại nhân minh xét!"

Đoàn thuyền vội vã nhổ neo, rẽ sóng xuôi dòng nước trôi đi vun vút trong sương mù.

Trên bến sông hoang vắng, Đặng Văn không kìm được uất ức, quỳ xuống trước mặt Lê Minh: "Lê đại nhân! Ai trong triều cũng biết Lương Thái úy ỷ thế hiếp người, ngầm thao túng muối sắt làm giàu cho vây cánh, lại còn ngấm ngầm nuôi dã tâm. Tiểu nhân một lòng đi theo đại nhân vì tưởng ngài là bậc thanh liêm chính trực, vì nước vì dân... Tại sao hôm nay đại nhân lại dung túng cho phường gian tặc bành trướng như vậy?"

Gió sông thổi tung vạt áo choàng của Lê Minh. Hắn nhìn viên đề lại trẻ tuổi đầy nhiệt huyết trước mặt, ánh mắt thoáng hiện một nét hoài niệm. Bảy năm trước, khi mới bước chân vào triều đình Thăng Long với linh hồn của một kẻ hiện đại, hắn cũng từng ngây thơ và nhiệt thành như thế. Và cái giá phải trả cho sự ngây thơ chính trị ấy là những cạm bẫy suýt mất mạng, là nụ cười vĩnh viễn tắt trên môi người con gái hắn yêu thương nhất.

"Đặng Văn," Lê Minh đỡ cấp dưới đứng dậy, giọng nói trầm ổn mà nặng tựa ngàn cân: "Ngươi bắt một chiếc thuyền này, cùng lắm chỉ phạt tên chủ thuyền vài chục trượng, tịch thu vài trăm cân sắt. Lương Nhậm Văn ngồi trong phủ Thái úy chỉ cần nói một câu 'gia nhân mạo danh' là xong chuyện. Ngươi có bắt được sợi lông chân nào của hắn không?"

Đặng Văn sững sờ.

"Kẻ săn mồi tầm thường thấy dấu chân thỏ là vội vàng đặt bẫy, kết quả chỉ bắt được con thỏ còi mà làm kinh động cả cánh rừng," Lê Minh nhìn về phía hạ lưu con sông mịt mùng sương khói: "Thợ săn thượng thừa phải biết nhịn đói, biết chờ đợi. Ta để cho mười chuyến thuyền của hắn trót lọt, hắn sẽ dám đi một trăm chuyến. Ta để cho hắn chở sắt thô, hắn sẽ dám chở cả đại đao và nỏ cứng. Khi toàn bộ mạng lưới từ kinh thành đến Hoan Châu đều phơi bày, khi lòng tham của Lương Nhậm Văn phình to đến mức che mờ cả sự cẩn trọng vốn có... đó mới là ngày hắn tự tay tròng dây thừng vào cổ mình."

Hắn vỗ nhẹ lên vai Đặng Văn: "Ghi chép lại cẩn thận. Từng ngày, từng giờ, số hiệu từng con thuyền, tên từng tên cai đội áp tải. Nhưng tuyệt đối không được để lộ nửa lời. Hiểu chưa?"

Đặng Văn rùng mình một cái, nhìn sâu vào đôi mắt thâm trầm của Lê Minh, trong lòng dâng lên một nỗi kính sợ khôn cùng: "Tiểu nhân... đã hiểu!"

Suốt ba tháng mùa đông năm ấy, dưới sự ngầm "bảo bọc" và nới lỏng của Lê Minh tại Trung thư sảnh, đường dây buôn lậu binh khí và tài vật của Lương gia hoạt động trơn tru chưa từng thấy. Lương Nhậm Văn ban đầu còn thận trọng dè chừng, nhưng trước những món lợi nhuận khổng lồ và sự thần phục liên tục của các hào tộc phương Nam gửi về, con cáo già bắt đầu buông lỏng cảnh giác.

Hắn không hề hay biết rằng, mỗi chuyến hàng rời bến, mỗi lượng bạc chuyển đi, đều được sao chép thành một bản văn tự tuyệt mật, nằm ngay ngắn trong chiếc tráp sắt khóa ba lớp giấu dưới sàn gạch thư phòng của Lê Minh.

Chiếc bẫy vô hình đang siết lại từng ngày, êm ái và không một tiếng động.

Chương 84: Cuộc Thanh Trừng Nội Bộ

Sự việc diễn ra quá thuận lợi lại chính là mầm mống gieo rắc sự ngờ vực.

Trong thư phòng lộng lẫy trạm trổ rồng phượng của phủ Thái úy, Lương Nhậm Văn ngồi trên sập gụ khảm ốc xà cừ. Lão trạc ngoài ngũ tuần, râu tóc đã điểm bạc nhưng đôi mắt ti hí vẫn lóe lên những tia nhìn sắc như dao cạo. Trên tay lão là bản tổng kết tài vụ cuối năm do Trưởng sử Tạ Vĩnh Cương vừa dâng lên.

"Lạ lắm..." Lương Nhậm Văn lẩm bẩm, gõ tẩu thuốc bằng ngọc phỉ thúy xuống mặt bàn. "Nửa năm qua, mười hai chuyến thuyền chở giáp sắt và nỏ máy vào Hoan Châu đều trót lọt không sót một kiện. Đám tuần kiểm của Trung thư sảnh và Ngự sử đài ngày thường như chó đánh hơi thấy mùi tanh, sao dạo này lại điếc và mù hết cả lượt?"

Đứng hầu bên cạnh, Đốc vận phó sứ Lương Thông — cháu ruột và cũng là cánh tay phải quân sự thân tín nhất của Lương Nhậm Văn — cười xởi lởi:

"Thúc phụ đa nghi quá rồi! Cháu đã cho người đút lót hậu hĩnh cho đám đề lại ở các trạm gác. Vả lại, uy danh của thúc phụ ngút trời, tên tiểu tử Lê Minh ở Trung thư sảnh chẳng qua chỉ là một tên thư sinh gặp thời, vợ hắn vừa mới chết thảm, tinh thần đang bấn loạn, lấy đâu ra gan mà dám chọc vào người của Lương gia chúng ta?"

Lương Nhậm Văn không cười. Ngược lại, đôi lông mày rậm rịt của lão nhíu chặt lại.

"Lê Minh bấn loạn?" Lão hừ lạnh một tiếng: "Ngươi quá coi thường nó rồi! Con rắn độc nhất là con rắn nằm im trong bụi rậm. Việc này tuyệt đối có điều bất thường."

Đúng lúc đó, Tạ Vĩnh Cương từ ngoài hớt hải bước vào, sắc mặt hoảng hốt, trong tay cầm một mảnh lụa rách dính máu:

"Thái úy gia! Nguy to rồi!"

"Chuyện gì?" Lương Nhậm Văn bật dậy.

"Đêm qua, một mật thám của chúng ta cài cắm bên ngoài dịch trạm phía Tây đã bị người ta ám sát. Trước khi chết, hắn liều mạng gửi về mảnh lụa này. Trên đó... trên đó có ghi lại danh sách tiếp xúc bí mật giữa Lương Thông tướng quân và người của Ngự sử đài!"

"Cái gì?!" Lương Nhậm Văn gầm lên, giật phắt lấy mảnh lụa.

Trên mảnh lụa là nét chữ vội vã, vạch rõ việc Lương Thông ba lần lén lút gặp gỡ Ngự sử trung thừa Đỗ Cảnh Chương tại một tửu lầu hẻo lánh, thậm chí còn kèm theo lời hứa: *"Nếu họ Lương đổ, Lương Thông nguyện đem toàn bộ kho vũ khí Hoan Châu dâng nộp để lập công chuộc tội, xin giữ tước vị..."*

"Thúc phụ! Oan cho cháu! Cháu bị người ta vu hãm!" Lương Thông sợ đến hồn bay phách lạc, quỳ sụp xuống van lạy: "Cháu là máu mủ ruột rà của thúc phụ, làm sao có thể phản bội Lương gia?!"

"Vu hãm?" Lương Nhậm Văn nghiến răng ken két, mắt vằn lên những tia máu đỏ ngầu. Lão nhìn chằm chằm vào đứa cháu ruột.

Cái tính đa nghi tột cùng của một kẻ làm chính trị cả đời đã nuốt chửng lý trí của Lương Nhậm Văn. Lão nhớ lại: đúng là những chuyến vận tải gần đây đều do Lương Thông một tay cắt đặt; đúng là dạo này Lương Thông tiêu xài hoang phí, lại thường xuyên vắng mặt trong các buổi mật nghị. Trong mắt một kẻ quyền mưu tàn độc, không có gì là không thể phản bội,

ngay cả máu mủ ruột rà khi đối diện với sinh tử và quyền lực cũng chỉ là bọt bèo.

"Lương Thông," giọng Lương Nhậm Văn chùng xuống, lạnh buốt thấu xương: "Ngươi có biết tại sao ba mươi năm qua, trải qua hai triều đại, bao nhiêu đại thần ngã ngựa mà Lương Nhậm Văn ta vẫn sừng sững ngồi ở ghế Thái úy không?"

"Thúc... thúc phụ..."

"Bởi vì ta thà giết nhầm một ngàn người, chứ tuyệt đối không bao giờ để một con rận cắn trộm sau lưng áo!"

Lương Nhậm Văn vung tay. Hai tên hộ vệ áo đen lực lưỡng từ sau rèm lụa lập tức lao ra, như hai con ó vồ mồi đè nghiến Lương Thông xuống sàn gạch. Một dải lụa trắng tẩm sáp nhanh chóng siết chặt lấy cổ họng viên Đốc vận phó sứ.

Tiếng giãy giụa nghẹn ngào, tiếng gót chân đập thình thịch xuống sàn nhà chỉ kéo dài trong chốc lát, rồi tất cả chìm vào sự im lặng ghê rợn.

Lương Nhậm Văn thở dốc, quay sang Tạ Vĩnh Cương đang run rẩy cúi đầu:

"Cho người thu dọn sạch sẽ. Đưa xác nó ra ngoại thành vứt xuống sông Nhĩ Hà, loan tin là Lương Thông đột tử do trúng phong hàn. Toàn bộ quân số và kho vận trước đây nó quản lý... tạm thời giao lại cho ngươi."

"Tuân... tuân lệnh Thái úy gia!" Tạ Vĩnh Cương run rẩy dập đầu, mồ hôi ướt đẫm trán.

Khi bước lùi ra khỏi cửa phòng, Tạ Vĩnh Cương cảm thấy sống lưng lạnh toát. Mảnh lụa dính máu đó, chính là do Lê Minh đưa cho hắn hai ngày trước. Từng nét chữ bắt chước, từng vết mực máu giả mạo đều được tính toán chuẩn xác đến từng ly từng tí, đánh thẳng vào tâm lý đa nghi bệnh hoạn của Lương Nhậm Văn.

Lão Thái úy tự tay bóp chết viên tướng duy nhất có khả năng nắm giữ binh quyền thực tế của mình, mà vẫn đinh ninh rằng mình vừa trừ khử được một mối họa phản trắc.

Chương 85: Sự Lạnh Lùng Của Mưu Thần

Tiết thanh minh, Thăng Long bảng lảng mưa phùn.

Ngoại thành phía Tây, trên một ngọn đồi nhỏ nhìn xuống dòng sông Đáy uốn lượn, có một ngôi mộ mới đắp, cỏ non xanh mướt đã bắt đầu phủ kín lớp đất đỏ. Tấm bia đá hoa cương khắc dòng chữ ngay ngắn: *"Hiền thê Trần môn Thúy Anh chi mộ"*.

Lê Minh đứng lặng trước ngôi mộ. Hôm nay hắn không mặc quan phục, chỉ khoác chiếc áo dài trắng đơn sơ. Gió xuân thổi lay động vạt áo, mang theo hương hoa bưởi thanh khiết từ ngôi làng ven sông thổi tới.

Hắn quỳ xuống, dùng bàn tay gầy gò nhổ đi vài cọng cỏ dại mọc quanh chân bia, rồi chậm rãi rót một chén rượu nếp thơm xuống nền đất lạnh.

"Thúy Anh," hắn khẽ thì thầm, giọng nói trầm lắng như trút bỏ mọi lớp mặt nạ quyền mưu: "Lương Thông chết rồi. Bị chính tay thúc phụ của hắn siết cổ trong mật thất."

Một khoảng lặng kéo dài. Chỉ có tiếng gió rì rào qua rặng thông già.

"Khi nhìn thấy bản báo cáo của Tạ Vĩnh Cương sáng nay, ta không hề thấy vui sướng, cũng không hề có chút cảm giác khoan khoái của kẻ báo thù," Lê Minh nhìn chén rượu cạn trên tay, đáy mắt gợn lên một nỗi bi lương vô tận. "Ta chỉ thấy ghê tởm. Ghê tởm Lương Nhậm Văn, và ghê tởm cả chính bản thân mình."

Trần Minh Khải của thế kỷ hai mươi mốt từng là một học giả lịch sử mang lý tưởng nhân đạo sâu sắc. Hắn từng tin vào công lý, tin vào pháp luật, tin vào sự hướng thiện của con người. Nhưng bảy năm lăn lộn giữa

triều đình Thăng Long đầy cạm bẫy, chứng kiến những trò thanh trừng đẫm máu, và đỉnh điểm là cái chết oan khốc của Thúy Anh, đã ép hắn phải lột bỏ lớp da cừu để khoác lên mình bộ nanh vuốt của loài sói.

Hắn vừa dùng một kế ly gián mượn đao giết người, khiến một mạng người biến mất chỉ bằng vài dòng chữ ngụy tạo. Không một giọt máu dính vào tay hắn, nhưng bàn tay vô hình của mưu thần lại tàn độc hơn vạn lưỡi đao sắc bén.

"Nàng ở dưới suối vàng, có lẽ đang nhìn ta với ánh mắt thất vọng lắm phải không?" Lê Minh đưa tay chạm vào phiến đá lạnh ngắt, ngón tay run rẩy: "Nàng từng nói thích nụ cười của ta khi ta đọc sách, thích sự bao dung của ta khi giúp đỡ những sĩ tử nghèo khó... Nhưng Thúy Anh ơi, nếu ta cứ tiếp tục là chàng thư sinh bao dung ngày ấy, ta lấy gì để bảo vệ những người đi theo ta? Lấy gì để chặt đứt những bàn tay đen tối đang chực chờ bóp nghẹt giang sơn này?"

"Chủ công."

Tiếng bước chân nhẹ nhàng vang lên phía sau. Hàn Phong dừng lại cách ngôi mộ mười bước, chắp tay cúi đầu:

"Ngự tiền nội thị vừa tới Trung thư sảnh truyền khẩu dụ. Ngày mai là ngày đại triều sóc vọng đầu tháng tư. Bệ hạ truyền triệu toàn thể bách quan, nghị bàn việc tuần du phương Nam và việc an định các châu mục."

Lê Minh đứng thẳng dậy.

Trong khoảnh khắc hắn xoay người lại, sự yếu mềm, nỗi bi thương và những dằn vặt lương tâm trước ngôi mộ của người vợ hiền lập tức biến mất không còn một dấu vết. Gương mặt hắn lại trở về vẻ lạnh lùng, tĩnh lặng như mặt nước giếng sâu ngàn năm, đôi mắt sắc bén phát ra ánh sáng thép nguội.

"Tạ Vĩnh Cương đã chuẩn bị xong sổ sách đối chiếu chưa?" Lê Minh lạnh giọng hỏi.

"Đã xong toàn bộ. Tạ Vĩnh Cương đã ký tên, điểm chỉ máu vào bản cung khai. Toàn bộ ba mươi sáu thùng mật thư, sổ sách buôn lậu binh khí, và danh sách quan viên nhận hối lộ của Lương thị đã được cấm quân bí mật phong tỏa tại bến Triều Hội."

"Tốt lắm." Lê Minh chỉnh lại nếp áo sam, ngẩng đầu nhìn về phía vầng dương đang dần ló rạng qua tầng mây mù xám xịt của bầu trời Thăng Long:

"Đi thôi. Giông bão đã tụ đủ rồi. Ngày mai, chúng ta sẽ lật tung mái ngói của phủ Thái úy!"

Chương 86: Giông Bão Ngự Triều

Điện Càn Nguyên sáng sớm mùng một tháng tư chìm trong một bầu không khí trang nghiêm tột bậc.

Những hàng cột gỗ lim thếp vàng cao vút nâng đỡ mái điện đồ sộ chạm trổ lưỡng long chầu nguyệt. Trầm hương thượng hạng tỏa ra từ những chiếc đỉnh đồng nghê vờn, khói mỏng lượn lờ quanh bức rèm châu trướng ngự. Trên ngai vàng cửu trùng, Lý Thái Tông Lý Phật Mã ngự tọa trong bộ hoàng bào thêu rồng bốn móng, đầu đội mũ miện đính ngọc lưu ly, đôi mắt phượng uy nghi bao quát quần thần đang cúi rạp mình bên dưới.

"Bá quan bình thân!" Tiếng xướng vang dội của viên nội thị tổng quản xé toang sự tĩnh mịch.

Sau phần tấu trình nghi lễ thông thường về thiên tai hạn hán ở lộ Bắc Giang, Thái úy Lương Nhậm Văn từ hàng đầu bên ban võ thong thả bước ra giữa ngự đạo. Lão mặc phẩm phục tía đại triều, ngực đeo ngọc bội leng keng, dáng đi bệ vệ không giấu nổi sự tự phụ của bậc nguyên lão ba triều.

"Khởi bẩm bệ hạ," Lương Nhậm Văn chắp tay khom mình, giọng nói sang sảng vang vọng khắp điện: "Phương Nam Hoan Châu là đất hiểm trở, dân tình thuần phác nhưng các dòng hào tộc địa phương gần đây có dấu hiệu xao động, trộm cướp nổi lên làm loạn. Thần thiết nghĩ, bệ hạ sắp thân chinh tuần du phương Nam, trước hết cần củng cố binh bị nơi đây. Lão thần mạo muội xin bệ hạ phê chuẩn cho xuất hai vạn quan tiền từ quốc khố, điều ba ngàn cấm quân đóng chốt tại Kỳ Anh, giao cho thuộc tướng thân tín của thần chỉ huy để răn đe lũ man di mọi rợ."

Một vài đại thần thuộc phe cánh cựu thần lập tức bước ra phụ họa: "Thái úy gia lo lắng cho an nguy của xã tắc, thật là mưu sâu kế xa! Kính xin bệ hạ chuẩn tấu!"

Trên ngai vàng, Lý Thái Tông khẽ vuốt chòm râu ngắn, ánh mắt lóe lên một tia thâm trầm khó đoán. Nhà vua chưa kịp mở lời thì từ góc ban văn phía tây, một bóng người áo chàm bước ra.

"Vi thần Lê Minh, có lời can gián!"

Cả điện Càn Nguyên bỗng chốc im bặt. Hàng trăm ánh mắt của vương công đại thần đồng loạt đổ dồn về phía chàng thư sinh trẻ tuổi.

Lương Nhậm Văn khẽ nghiêng đầu liếc nhìn Lê Minh, khóe môi nhếch lên một nụ cười khinh bỉ tột cùng. Trong mắt lão, tên xá nhân Trung thư sảnh này chẳng qua chỉ là một con tốt thí, mất đi người vợ danh giá của dòng họ Trần thì chẳng khác nào con diều đứt dây.

"Lê xá nhân," Lương Nhậm Văn hừ mũi: "Quân cơ quốc gia hệ trọng, một viên quan văn phẩm trật nhỏ nhoi như ngươi thì hiểu gì về việc binh đao phương Nam mà dám can gián?"

Lê Minh không thèm nhìn Lương Nhậm Văn. Hắn tiến lên ba bước, quỳ gối dập đầu trước thềm rồng:

"Khởi bẩm bệ hạ! Lương Thái úy nói Hoan Châu có biến, việc đó không sai. Nhưng nguyên nhân biến loạn không phải do thổ phỉ man di, mà là do chính trong lòng triều đình có kẻ nuôi ong tay áo, tích trữ binh khí mưu đồ cát cứ!"

Lời vừa thốt ra, cả triều đình như có một tiếng sét nổ ngang tai! Tiếng xì xào kinh hãi nổi lên khắp nơi.

Lương Nhậm Văn biến sắc, chỉ thẳng tay vào mặt Lê Minh quát lớn: "Tiểu súc sinh! Trước mặt hoàng thượng và bá quan, ngươi dám ăn nói hồ đồ, ngậm máu phun người sao?!"

"Vi thần không ngậm máu phun người!" Lê Minh ngẩng cao đầu, giọng nói đanh thép vang rền như chuông đồng: "Vi thần xin hạch tội Thái úy Lương Nhậm Văn ba tội lớn đáng chém đầu tru di! Tội thứ nhất: Lợi dụng quyền chức quân quốc, tự ý lập lò rèn trộm tại thung lũng Kỳ Anh, chế tạo ba ngàn bộ thiết giáp, ba trăm cỗ nỏ liên hoàn cùng năm vạn mũi tên đồng trái phép!"

"Tội thứ hai: Lén lút bắt tay với hào tộc họ Đỗ và họ Chu tại Hoan Châu, vận chuyển bốn trăm bao muối trắng quốc cấm để đổi lấy binh quyền và sự ủng hộ cát cứ!"

"Tội thứ ba: Đa nghi tàn bạo, tự tay siết cổ sát hại Đốc vận phó sứ Lương Thông ngay trong mật thất phủ Thái úy để bịt đầu mối, rồi giả vờ báo trúng phong hàn nhằm che mắt thánh thượng!"

"Và tội thứ tư — tội ác tày đình không thể dung thứ: Phái con trai cả là Lương Kế Siêu điều động năm trăm tráng đinh mang giáp sắt, vũ khí lên thung lũng Bản Thược thuộc châu Tuyên Hóa, ngang nhiên đào trộm mỏ vàng cấm địa của quốc gia để gây dựng ngân khố nuôi tư binh mưu đồ soán nghịch! Hiện nay, tướng quân Lê Phụng Hiểu đã bắt trọn ổ Lương Kế Siêu cùng năm trăm tráng đinh và quặng vàng tang vật, đang áp giải quỳ chờ lệnh ngoài cửa Đoan Môn!"

Mỗi một câu nói của Lê Minh buông xuống tựa như một tảng đá ngàn cân ném vào mặt hồ phẳng lặng. Sắc mặt Lương Nhậm Văn từ đỏ bừng chuyển sang trắng bệch, rồi tím ngắt như gan heo. Lão run rẩy quỳ sụp xuống:

"Bệ hạ! Oan cho lão thần! Tên tiểu tử này mang thù riêng với thần nên dựng chuyện vu cáo! Xin bệ hạ hạ chỉ chém đầu Lê Minh để giữ nghiêm triều cương!"

"Vu cáo ư?" Lê Minh lạnh lùng đứng dậy, hướng ra ngoài cửa điện cất cao giọng: "Truyền nhân chứng và vật chứng vào điện!"

Cánh cửa gỗ lim nặng nề của điện Càn Nguyên mở toang. Dưới sự áp giải nghiêm ngặt của đội cấm quân giáp trụ sáng loáng, Tạ Vĩnh Cương — Trưởng sử phủ Thái úy — run rẩy ôm theo một chiếc tráp đồng lớn, theo sau là sáu tên thị vệ khiêng ba cỗ nỏ liên hoàn đen bóng rợn người và bốn hòm sắt chứa đầy sổ sách văn tự bước vào.

Nhìn thấy Tạ Vĩnh Cương, Lương Nhậm Văn như bị sét đánh trúng đỉnh đầu, lảo đảo suýt ngã quỵ xuống nền đá hoa cương.

"Tạ... Tạ Vĩnh Cương?! Ngươi..."

Tạ Vĩnh Cương không dám nhìn chủ cũ, quỳ rạp xuống sàn nấc nghẹn: "Khởi bẩm bệ hạ... Thần là kẻ đồng lõa, tội ác tày trời! Nhưng thần không thể tiếp tục lừa dối quân vương! Toàn bộ sổ sách thu chi mua bán sắt muối lậu mười năm qua, cùng ba mươi sáu bức mật thư mang gia huy Nhạn Lửa của Lương Thái úy gửi cho tù trưởng Hoan Châu... đều ở trong chiếc tráp này. Chữ ký, điểm chỉ máu và ấn tín của Lương Nhậm Văn không thể làm giả một nét nào!"

Lý Thái Tông đứng bật dậy khỏi long ngai. Khuôn mặt đế vương uy nghiêm lúc này bao phủ một tầng mây đen sát khí.

Chương 87: Ngục Tối Đổi Ngôi

"Mang lên đây!" Giọng Lý Thái Tông trầm thấp mà lạnh lẽo đến tận xương tủy.

Nội thị tổng quản run rẩy đón lấy chiếc tráp đồng từ tay Tạ Vĩnh Cương, cung kính dâng lên án ngự tiền. Hoàng đế đích thân mở khóa tráp, lật từng trang sổ sách dày đặc những con số và chữ ký ngoằn ngoèo, rồi rút ra một phong thư giấy hoa tiên có niêm phong sáp đỏ hình chim nhạn lửa.

Càng đọc, ngón tay của bậc đế vương càng siết chặt lại khiến mép giấy nhăn nhúm. Cả điện Càn Nguyên rơi vào một sự im lặng chết chóc, chỉ nghe thấy tiếng thở dồn dập của hàng trăm con người và tiếng gió rít qua khe cửa.

Bất thần, Lý Thái Tông vung tay ném mạnh chén ngọc lưu ly xuống thềm rồng!

XOẢNG!

Mảnh ngọc vỡ tan tành bắn tung tóe dưới chân Lương Nhậm Văn. Tiếng thét lôi đình của hoàng đế vang lên xé rách không gian:

"Lương Nhậm Văn! Ngươi còn gì để nói?!"

Lương Nhậm Văn toàn thân run bắn như lá rụng trước gió bão. Lão ngước nhìn lên ngai vàng, nhìn vào ánh mắt bốc hỏa của vị vua trẻ tuổi mà lão từng nghĩ mình có thể thao túng, rồi lại liếc sang Lê Minh — người đang đứng sừng sững bên cạnh với ánh mắt băng lãnh khôn cùng.

Lão hiểu, ván cờ này lão đã thua sạch túi. Kẻ đào mồ chôn lão không phải là kẻ thù bên ngoài, mà chính là sự phản bội của kẻ tâm phúc nhất, và cái bẫy tinh vi đến rợn người của chàng thư sinh mang tang phục trắng.

"Bệ hạ... thần... thần có công phò tá Tiên đế..." Lương Nhậm Văn lắp bắp, giọng nói khàn đặc tuyệt vọng: "Thần theo Tiên đế dẹp loạn Đinh, Lê... thần có công khai quốc..."

"Công khai quốc?!" Lý Thái Tông cười gằn, từng bước chậm rãi bước xuống thềm rồng, tà áo thêu rồng quét trên nền đá: "Trẫm niệm tình ngươi là nguyên lão, phong ngươi làm Thái úy, trao cho quyền tổng tài quân mã. Ngươi lại đem quyền ấy đi nuôi giặc Hoan Châu, đúc trộm vũ khí, lại sai con trai đào trộm mỏ vàng Tuyên Hóa mưu toan ngày sau ép trẫm nhường ngôi chia đất sao?! Nếu không có bản tấu này của Lê Minh, có phải trẫm vào Hoan Châu sẽ bị nỏ cứng của ngươi bắn nát thây không?!"

Đúng lúc ấy, tiếng giáp sắt rền vang ngoài sân rồng. Tướng quân Lê Phụng Hiểu sải bước tiến vào điện, tay bưng chiếc tráp sắt chứa đầy những thỏi quặng vàng nguyên chất sáng lóa thu được từ Bản Thược, theo sau là hai cấm quân áp giải Lương Kế Siêu đang đeo gông xiềng, mặt cắt không còn hạt máu.

"Khởi bẩm bệ hạ!" Lê Phụng Hiểu quỳ gối tâu lớn: "Mạt tướng vâng mật chỉ, đã bắt sống Lương Kế Siêu cùng năm trăm tráng đinh tại mỏ vàng Tuyên Hóa, thu giữ trọn vẹn bản đồ da cừu và quặng vàng đào trộm!"

Nhìn thấy con trai cả mang gông xiềng và những đĩnh quặng vàng đổ tung tóe trên thềm ngọc, Lương Nhậm Văn như bị sét đánh trúng đỉnh đầu, hai mắt trợn ngược, toàn thân mềm nhũn ngã quỵ xuống đất. Cả hai gọng kìm Nam — Bắc của lão đã bị Lê Minh đập nát hoàn toàn!

"Hoàng thượng tha mạng! Thần nhất thời hồ đồ..." Lương Nhậm Văn dập đầu chan chát xuống nền đá hoa cương, máu tươi từ trán chảy ròng ròng xuống thềm ngọc.

"Lột bỏ triều phục! Tước đoạt quan tước, thu hồi ấn Thái úy!" Lý Thái Tông phất tay áo, giọng nói dứt khoát như nhát chém chém đứt gốc rễ: "Giam Lương Nhậm Văn vào ngục ty Phòng ngự, giao cho Ngự sử đài phối hợp cùng Lê Minh tra xét tường tận từng kẻ tòng phạm. Kẻ nào dính líu đến đường dây Hoan Châu, bất kể hoàng thân quốc thích hay huân cựu công thần, nhất loạt xử trảm không tha!"

"Tuân chỉ!"

Võ tướng Lê Phụng Hiểu — người thống lĩnh cấm quân đứng bên ngoài điện — lập tức sải bước tiến vào. Hai tên vệ sĩ hộ pháp lực lưỡng thô bạo lột chiếc mũ cánh chuồn đính ngọc và áo bào tía của Lương Nhậm Văn, xốc nách lão già kéo lê trên thềm rồng.

Tiếng gào thét van xin của vị cựu Thái úy nhỏ dần rồi tắt hẳn sau cánh cổng điện Càn Nguyên sừng sững.

Ngay trong ngày hôm đó, sấm sét giáng xuống kinh thành Thăng Long.

Ba ngàn cấm quân do Lê Phụng Hiểu và Hàn Phong chỉ huy ập vào bao vây toàn bộ gia trang của Lương thị tại phường Triều Hội và ngoại ô. Cửa ngõ bị đóng chặt, tài sản, ngân lượng, vũ khí chất đầy như núi bị niêm phong chở về quốc khố. Hơn bảy mươi quan viên lớn nhỏ thuộc vây cánh họ Lương tại Lục bộ và các lộ bị tống ngục chờ xét xử.

Cái bóng đen khổng lồ đè nặng lên nền chính trị triều Lý suốt mười mấy năm qua chỉ trong một ngày đã sụp đổ tan tành như một lâu đài xây trên cát.

Và người đứng sau toàn bộ cơn giông bão ấy — Lê Minh — lặng lẽ đứng trên thềm điện ngắm nhìn mặt trời khuất bóng sau lũy tre kinh thành, tay khẽ siết chặt chiếc khăn thêu cũ kỹ của Thúy Anh còn vương mùi hương cỏ mật.

Chương 88: Lời Trăn Trối Của Kẻ Chiến Bại

Đêm khuya, nhà ngục ty Phòng ngự kinh thành Thăng Long.

Nơi đây nằm sâu dưới lòng đất, ẩm thấp, tối tăm và nồng nặc mùi ẩm mốc xen lẫn mùi máu tanh rỉ sét. Những ngọn đuốc cắm trên vách đá le lói tỏa ra thứ ánh sáng đỏ quạch, chập chờn rọi bóng những chấn song sắt to bằng cổ tay.

Lê Minh mặc chiếc áo sam đen viền bạc, tay cầm một chiếc lồng đèn lụa trắng, thong thả bước xuống từng bậc thang đá trơn trượt. Tiếng bước chân của hắn gõ đều đặn vào sự tĩnh mịch của ngục tối.

Đến buồng giam cuối cùng, người lính canh cung kính mở khóa sắt rồi lùi ra xa.

Bên trong, trên một đống rơm rạ mục nát, một thân ảnh tiều tụy đang co ro trong bộ đồ tù trắng rách rưới. Xích sắt nặng nề khóa chặt cổ chân và hai cổ tay. Tóc tai lão xõa xượi bết bát bùn đất, che khuất nửa khuôn mặt hốc hác đầy những vết thương bầm tím.

Nghe tiếng khóa cửa, Lương Nhậm Văn từ từ ngẩng đầu lên. Đôi mắt lão hõm sâu, vằn lên những tia máu đỏ lòm. Khi nhận ra người đứng trước mặt là Lê Minh, khóe miệng khô nứt nẻ của lão khẽ giật giật, rồi bật ra một tràng cười khàn đặc, thê lương:

"Khục... khục... Lê đại nhân... Lê xá nhân... Ngươi đến đây để cười nhạo lão già thất thế này sao?"

Lê Minh treo chiếc đèn lồng lên móc sắt trên vách đá, kéo một chiếc ghế gỗ mục ngồi xuống đối diện với Lương Nhậm Văn. Hắn nhìn lão già từng

một thời thét ra lửa mắng gió khiến cả triều đình run sợ, giọng nói bình thản đến lạ kỳ:

"Ta không rảnh rỗi đến mức tới đây để cười nhạo một kẻ sắp chết. Ta đến để đưa tiễn một đối thủ."

Lương Nhậm Văn nheo mắt nhìn hắn, tiếng xích sắt va vào nhau leng keng theo từng cử động:

"Đối thủ? Ha ha... Ngươi xứng làm đối thủ của ta sao? Ta tung hoành sa trường ba mươi năm, cùng Tiên đế chém giết giành giang sơn, vào sinh ra tử không biết bao nhiêu lần... Cuối cùng lại ngã ngựa dưới tay một tên thư sinh miệng còn hôi sữa, chỉ biết dùng những trò tiểu xảo bẩn thỉu!"

"Tiểu xảo bẩn thỉu?" Lê Minh khẽ lắc đầu, ánh mắt thâm trầm như nước hồ mùa thu: "Lương Thái úy, ngươi thua không phải vì tiểu xảo của ta. Ngươi thua vì chính lòng tham và sự đa nghi của bản thân ngươi."

Lê Minh đứng dậy, tiến lại gần chấn song sắt:

"Ngươi có binh quyền, có danh vọng, có môn sinh khắp thiên hạ. Nhưng ngươi lại muốn làm vua không ngai. Ngươi nuôi giặc để tự trọng, biến Hoan Châu thành căn cứ riêng. Và điều ngu xuẩn nhất của ngươi: Ngươi đã tự tay siết cổ Lương Thông — người duy nhất dám đem mạng sống ra bảo vệ ngươi trên sa trường — chỉ vì một mảnh lụa giả do ta ngụy tạo!"

Lương Nhậm Văn như bị một nhát chùy giáng thẳng vào ngực, đôi mắt lão trợn tròn, lồng ngực phập phồng dữ dội:

"Mảnh lụa đó... là do ngươi làm giả?!"

"Phải," Lê Minh lạnh lùng đáp: "Chính ngươi tự tay chặt đứt cánh tay mặt của mình. Chính ngươi đẩy Tạ Vĩnh Cương vào chân tường khiến hắn phải phản bội. Lương Nhậm Văn, cái bẫy chôn sống ngươi hôm nay, từng cọc tre, từng sợi dây thừng... đều do chính tay ngươi chuốt lấy."

Lương Nhậm Văn sụp xuống đống rơm rạ, hai tay ôm lấy đầu. Một lúc lâu sau, lão bỗng bật cười. Tiếng cười ban đầu nghẹn ngào, sau đó lớn dần, man dại và rợn người vang vọng khắp căn hầm đá.

Lão ngẩng phắt dậy, đôi mắt lóe lên tia nhìn sắc nhọn như nhìn thấu tâm can Lê Minh:

"Khá khen cho Lê Minh! Khá khen cho thủ đoạn quỷ thần không hay biết! Nhưng... ngươi đừng vội đắc ý!"

Lão chồm người về phía trước, tiếng xích sắt căng ra kêu *ken két*, mặt lão gần sát mặt Lê Minh:

"Ngươi nhìn vào mắt ta đi! Nhìn cho kỹ vào! Ngươi thấy gì trong đó? Ngươi thấy sự tàn nhẫn, sự toan tính, sự lạnh lùng gạt bỏ mọi tình cảm máu mủ để bước lên đỉnh cao quyền lực... Ngươi hôm nay, khác gì ta của ba mươi năm trước?!"

Lê Minh hơi khựng lại, ngón tay giấu trong tay áo khẽ siết chặt.

"Ngươi nghĩ ngươi đang trừ hại cho dân? Ngươi nghĩ ngươi đang báo thù cho con đàn bà họ Trần kia?" Lương Nhậm Văn cười gằn, từng lời nói độc địa như tẩm nọc rắn: "Sai rồi! Khi ngươi đã bước chân vào con đường này, khi bàn tay ngươi đã nhuốm mùi mưu độc mượn đao giết người, thì linh hồn của ngươi đã thuộc về bóng tối của vương đình này rồi! Ngươi đang trở thành ta! Ngươi sẽ tàn nhẫn hơn ta, cô độc hơn ta!"

Lão già ngửa mặt lên trần đá, gào lên trong cơn mê sảng:

"Bệ hạ là ai? Bệ hạ là chân mệnh thiên tử, nhưng bệ hạ cũng là kẻ đa nghi nhất thế gian này! Hôm nay bệ hạ dùng ngươi để giết ta, ngày mai bệ hạ sẽ dùng một kẻ khác tàn độc hơn để giết ngươi! Ta ở dưới cửu tuyền, sẽ mở to mắt chờ xem... chờ xem kết cục của ngươi, Lê Minh!"

Lê Minh đứng lặng người nhìn lão già điên dại trước mặt. Hắn không nói một lời nào nữa. Hắn với tay lấy chiếc lồng đèn lụa trắng, xoay người

chậm rãi bước ra khỏi phòng giam.

Sau lưng hắn, tiếng cười man dại và tiếng xích sắt khua vang của Lương Nhậm Văn vẫn rền rĩ trong bóng tối sâu thẳm của ngục tối.

Bước lên khỏi cửa hầm, gió đêm Thăng Long thổi thốc vào mặt, lạnh buốt. Lê Minh ngước nhìn lên bầu trời đêm đầy sao lấp lánh nhưng xa xăm vô tận. Hắn biết, lời nguyền rủa của Lương Nhậm Văn không phải là tiếng sủa càn của kẻ bại trận. Đó là sự thật trần trụi, khốc liệt nhất của trò chơi vương quyền mà hắn vừa chính thức bước vào hàng ngũ người cầm trịch.

Chương 89: Bước Lên Đài Cao

Mùa thu năm Tân Mùi (1031), toàn bộ án trường Hoan Châu và bè lũ Lương Nhậm Văn chính thức khép lại.

Lương Nhậm Văn bị xử trảm tại cửa Nam thành Thăng Long, gia sản sung công, con cháu ba đời không được tham gia cử nghiệp. Hơn bốn mươi quan viên đồng lõa bị bãi chức, lưu đày viễn xứ. Thế lực cát cứ ngấm ngầm tại Hoan Châu bị đánh tan tác, vùng biên viễn phương Nam lần đầu tiên hoàn toàn quy phục dưới quyền kiểm soát tuyệt đối của triều đình trung ương.

Nhưng đối với triều đình Thăng Long, cơn địa chấn ấy để lại một khoảng trống quyền lực mênh mông. Chiếc ghế Thái úy bị bãi bỏ tạm thời để tránh việc tập trung binh quyền, lục bộ và Trung thư sảnh cần một người có đủ uy vọng, tài năng và sự tin cậy tuyệt đối của hoàng đế để chèo lái.

Sáng sớm ngày đại triều phong thưởng, điện Càn Nguyên ngập tràn ánh nắng thu vàng rực rỡ.

Nội thị tổng quản cầm cuộn chiếu chỉ thêu rồng bằng gấm vàng, dõng dạc xướng to trước toàn thể văn võ bá quan:

"Phụng thiên thừa vận, Hoàng đế chiếu viết:

Xá nhân Trung thư sảnh Lê Minh, học vấn uyên thâm, lòng dạ trung trinh sáng tỏ như nhật nguyệt. Trước dẹp yên Loạn Tam Vương phò tá xã tắc, sau phá tan nghịch đảng Hoan Châu trừ hại cho muôn dân. Công lao hãn mã, tài đức vẹn toàn.

*Nay đặc cách tấn thăng Lê Minh làm **Trung thư thị lang**, phong tước Kiến Xương Bá, kiêm lĩnh chức vụ Tri Xu mật viện sự, hiệp trợ trẫm xử lý chính vụ quốc gia, chấn chỉnh lục bộ! Khâm thử!"*

Lời chiếu chỉ vừa dứt, cả triều đình lặng đi trong giây lát, rồi đồng loạt quỳ rạp xuống:

"Hoàng thượng vạn tuế, vạn tuế, vạn vạn tuế!"

Trung thư thị lang! Đó là vị trí phó tể phụ trên thực tế của triều Lý, chức quan đứng đầu hàng ngũ quan văn tại Trung thư sảnh — nơi soạn thảo chiếu chỉ của thiên tử, thẩm tra tấu chương của toàn quốc và điều phối hoạt động của lục bộ.

Một thanh niên mới tròn hai mươi lăm tuổi, không có dòng dõi thế gia vọng tộc chống lưng, bước lên đỉnh cao quyền lực của một đế chế rộng lớn... Đây là điều chưa từng có tiền lệ kể từ ngày vua Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long!

Lê Minh quỳ giữa ngự đạo, hai tay nâng cao tiếp nhận chiếu thư bằng lụa vàng và chiếc túi gấm đựng con dấu quan bằng ngọc bích chạm hình mây cuốn.

"Thần Lê Minh, đội ơn bệ hạ long ân sâu nặng! Nguyện vì giang sơn Đại Cồ Việt, cúc cung tận tụy, đến chết mới thôi!"

Lý Thái Tông nhìn chàng thư sinh trẻ tuổi đang khoác lên mình bộ phẩm phục màu tím thêu hoa văn phức tạp, thắt đai ngọc đính vàng ròng, trong mắt lộ rõ vẻ hài lòng và kỳ vọng lớn lao:

"Lê ái khanh, trẫm trao cho khanh quyền bính này, không phải chỉ để thưởng công phá án. Trẫm muốn khanh làm chiếc kéo sắc bén, cắt bỏ hết những cành sâu mọt đang bám vào cây đại thụ Đại Cồ Việt. Đừng để trẫm phải thất vọng!"

"Thần xin khắc cốt ghi tâm!"

Sau buổi thiết triều, Lê Minh một mình bước vào sảnh đường chính của Trung thư sảnh.

Căn phòng rộng thênh thang, thoang thoảng mùi mực nho và gỗ đàn hương. Chiếc bàn gỗ lim đen bóng đặt ở vị trí cao nhất nhìn thẳng ra sân rồng cấm thành — nơi từng là chỗ ngồi của các bậc đại thần khai quốc lừng lẫy.

Lê Minh bước tới, đặt con dấu ngọc bích xuống mặt bàn. Hắn đưa tay chạm vào chiếc ghế quyền lực, cảm nhận sự vững chãi nhưng lạnh buốt của quyền bính.

"Chủ công!" Hàn Phong từ ngoài bước vào, trên môi nở nụ cười rạng rỡ hiếm hoi: "Chúc mừng chủ công thăng chức Trung thư thị lang! Tin vui này vừa truyền ra, trước cửa dinh thự của ngài ở phường Triều Hội xe ngựa của các quan viên đến chúc mừng đã chật ních cả con phố."

Lê Minh quay người lại, ánh mắt phẳng lặng không hề có chút kiêu hãnh hay đắc ý:

"Cho đóng chặt cổng lớn. Bảo bọn họ: Lê Minh bận việc quân quốc, không tiếp bất kỳ vị khách riêng tư nào. Ai mang lễ vật đến, ghi lại danh tính giao cho Ngự sử đài kiểm tra nguồn gốc."

Hàn Phong thoáng ngạc nhiên: "Chủ công, làm vậy chẳng phải sẽ đắc tội với nửa số quan lại trong triều sao?"

"Ngươi nghĩ ta ngồi vào chiếc ghế này là an toàn rồi sao?" Lê Minh bước lại bên khung cửa sổ lớn, nhìn xuống những mái ngói cong vút của cấm thành: "Lương Nhậm Văn đổ xuống, nhưng cái bóng của các thế gia Hoa Lư và cựu thần vẫn còn nguyên đó. Bọn họ đang nín thở quan sát ta. Chỉ cần ta nhận một cân trà, một lạng bạc, bọn họ sẽ lập tức dìm ta xuống bùn lầy."

Hắn khẽ vuốt cằm, ánh mắt đăm chiêu:

"Hơn nữa, quyền lực không phải là đích đến. Quyền lực chỉ là công cụ để ta thực hiện những việc mà thời đại này bắt buộc phải làm."

"Chủ công muốn làm gì?"

Lê Minh quay lại bàn làm việc, trải ra một tờ giấy hoa tiên trắng tinh khiết, nhấc chiếc bút lông sói nhúng đẫm mực đen:

"Cải tổ toàn bộ rễ cây của Thăng Long!"

Chương 90: Chiếu Thư Cải Cách

Ánh đèn trong Trung thư sảnh sáng thâu đêm suốt ba tháng ròng.

Lê Minh ngồi bên án thư, xung quanh là hàng trăm cuốn sách cổ, hồ sơ thuế khóa, danh sách hộ tịch và các văn bản luật pháp rời rạc từ thời Tiền Lê truyền lại.

Là một tiến sĩ sử học chuyên sâu về thể chế cổ đại, Lê Minh hiểu rõ điểm yếu chí tử của nhà Lý trong giai đoạn đầu lập quốc: Triều đình vận hành dựa quá nhiều vào tập quán địa phương, lệ làng lấn át phép nước, và quan trọng nhất là hệ thống quan lại hoàn toàn phụ thuộc vào việc "nhiệm tử" (tập ấm — cha truyền con nối) và tiến cử của các thế tộc danh gia vọng tộc. Con của công thần thì sinh ra đã làm quan, con của dân nghèo thì muôn đời chỉ có thể cày sâu cuốc bẫm. Điều này tạo nên những khối ung nhọt cát cứ như Lương Nhậm Văn ở kinh thành hay hào tộc ở Hoan Châu.

Muốn Đại Cồ Việt thực sự hùng mạnh để đương đầu với đế chế Đại Tống khổng lồ ở phương Bắc trong vài thập niên tới, bắt buộc phải có một thể chế tập quyền pháp trị vững chắc và một tầng lớp trí thức mới xuất thân từ thực tài.

Sáng ngày rằm tháng tám, Lê Minh dâng lên Lý Thái Tông bản tấu sớ dày ba mươi trang, chấn động triều dã: **"Trị Bình Thập Sách"** (Mười kế sách an định và phát triển đất nước).

Trong thư phòng Ngự Diên tĩnh mịch, Lý Thái Tông chăm chú đọc từng dòng tấu sớ của vị Thị lang trẻ tuổi. Hoàng đế đọc rất chậm, thỉnh thoảng lại dừng lại, gõ ngón tay lên bàn suy ngẫm.

"Ái khanh," Lý Thái Tông ngẩng đầu lên, trong mắt lấp lánh sự kinh ngạc: "Khanh đề xuất hai việc cực kỳ táo bạo. Thứ nhất: Thu thập toàn bộ các điều luật tản mác trong dân gian, san định thành một bộ luật thành văn thống nhất của quốc gia, kẻ sang người hèn phạm tội đều xử phạt như nhau?"

"Khởi bẩm bệ hạ, đúng như vậy," Lê Minh cung kính đáp, ngữ điệu rành rẽ khúc chiết: "Từ trước tới nay, hình phạt nặng nhẹ tùy thuộc vào ý muốn của quan xử án. Kẻ có tiền có thế thì thoát tội, dân nghèo cô thế thì chịu oan khiên. Nước không có luật định thì lòng dân không yên; lòng dân không yên thì gốc rễ quốc gia lung lay. Cần phải có một bộ luật rõ ràng, treo ở bốn cửa thành cho bàn dân thiên hạ cùng biết để theo." *(Đây chính là nền tảng mà mười năm sau, vào năm 1042, sẽ kết tinh thành bộ luật Hình Thư đầu tiên trong lịch sử Việt Nam).*

Lý Thái Tông gật đầu tán thưởng: "Ý này rất hợp lòng trẫm! Còn điều thứ hai: Mở khoa thi công khai tuyển chọn người tài, không phân biệt xuất thân sang hèn, con cháu thứ dân nếu đỗ đạt đều được bổ nhiệm làm quan?"

Nhà vua nhíu mày, ánh mắt trở nên sắc sảo:

"Lê ái khanh, khanh có biết điều này chạm vào cái gì không? Từ thời Đinh, Tiền Lê đến nay, chức tước quan lại là đặc quyền của các công thần khai quốc và thế gia Hoa Lư. Khanh làm thế này, chẳng khác nào lấy gậy chọc vào tổ ong vò vẽ!"

"Vi thần biết rõ!" Lê Minh ngẩng cao đầu, ánh mắt không hề né tránh ánh nhìn của đế vương: "Thế gia Hoa Lư cậy công lớn, con cháu đa phần quen thói kiêu xa trụy lạc, dốt nát việc binh thư chính sự nhưng vẫn nghiễm nhiên chiếm giữ các vị trí the chốt ở lục bộ. Trong khi đó, nhân tài trong thiên hạ ở chốn thảo dã, những kẻ có thực tài trị quốc an dân lại không có con đường tiến thân. Nếu triều đình cứ tiếp tục dựa vào dòng

dõi, mười năm nữa, lấy ai để gánh vác giang sơn khi ngoại bang nhòm ngó?"

Hắn tiến lên một bước, giọng nói tha thiết mà đầy sức thuyết phục:

"Bệ hạ là bậc minh quân có chí mở mang bờ cõi. Bệ hạ cần những bề tôi trung thành với ngai vàng và có thực tài trị nước, hay cần những kẻ chỉ biết chăm lo cho lợi ích dòng tộc riêng mình?"

Lý Thái Tông im lặng. Lời nói của Lê Minh đâm trúng vào nỗi trăn trở sâu kín nhất trong lòng vị hoàng đế trẻ tuổi. Từ khi dẹp yên Loạn Tam Vương lên ngôi, nhà vua luôn cảm thấy bị bó buộc bởi tầng tầng lớp lớp vây cánh của các huân cựu công thần từ đất Hoa Lư cũ.

Bất chợt, Lý Thái Tông đứng dậy, đi lại trước án thư, vỗ mạnh vào vai Lê Minh:

"Nói hay lắm! Trẫm chuẩn tấu!"

Hoàng đế cầm bút son, phê thẳng một nét mực đỏ rực lên bản tấu chương:

"Truyền chỉ: Giao cho Trung thư thị lang Lê Minh làm Đề điệu (Chánh chủ khảo), phối hợp cùng Môn hạ sảnh, chuẩn bị tổ chức kỳ khảo thí tuyển chọn văn thần đầu tiên vào mùa xuân năm tới! Kẻ nào dám cản trở, coi như chống lại thánh chỉ!"

Cầm chiếu thư son trên tay bước ra khỏi hoàng cung, Lê Minh hít một hơi thật sâu. Hắn biết, một trận cuồng phong mới dữ dội hơn cả vụ án Lương Nhậm Văn sắp sửa bùng nổ trên bầu trời Thăng Long.

Chương 91: Kháng Cự Của Thế Gia

Chiếu thư mở khoa thi tuyển chọn nhân tài vừa niêm yết tại cửa Đoan Môn, kinh thành Thăng Long đã sôi sục như chảo dầu sôi.

Trong dinh thự xa hoa của Tham tri chính sự Đỗ Văn Cửu — thủ lĩnh không chính thức của các thế gia Hoa Lư cũ — tiếng đập chén, tiếng chửi bới vang lên không ngớt. Hơn hai mươi bậc huân cựu công thần, thân vương ngoại thích đang tụ họp trong gian sảnh lớn mịt mù khói thuốc.

"Càn rỡ! Thật là càn rỡ tột cùng!" Đỗ Văn Cửu mặt đỏ gay gắt, râu ria dựng ngược: "Tổ tiên chúng ta cùng Tiên đế chém giết vào sinh ra tử, máu chảy thành sông mới giành được giang sơn này! Con cháu chúng ta tập ấm làm quan là đạo lý trời đất từ ngàn năm nay! Nay một tên tiểu tử họ Lê vô danh tiểu tốt, dựa vào chút sủng ái của bệ hạ mà dám mở đường cho lũ bùn đất chân lấm tay bùn bước vào triều đình sao?!"

Viên Thiếu bảo họ Đinh phụ họa: "Đỗ đại nhân nói rất phải! Đám bần nông thứ dân kia thì biết gì về lễ nhạc, biết gì về việc quốc gia đại sự? Nếu để lũ áo vải rách rưới ấy ngồi chung hàng ngũ với chúng ta trên điện Càn Nguyên, thể diện của triều đình sẽ vứt đi đâu?!"

"Tuyệt đối không thể để kỳ thi này diễn ra!" Đỗ Văn Cửu đập bàn, ánh mắt lóe lên vẻ hung hiểm: "Một mặt, ngày mai chúng ta sẽ cùng dâng biểu xin bệ hạ bãi bỏ khoa thi, viện dẫn thể chế tổ tông để gây sức ép. Mặt khác, các lộ các châu đều nằm trong tay người của chúng ta. Hãy cho người chặn giữ các ngả đường dẫn về Thăng Long, tịch thu lộ phí, bắt bớ đám sĩ tử hàn môn với tội danh 'gây rối trật tự'. Ta xem không có người dự thi, Lê Minh lấy ai để khảo hạch!"

Thế nhưng, mưu tính của đám thế gia vừa mới chớm nở thì Lê Minh đã đi trước bọn chúng ba bước.

Ngay trong đêm hôm đó, một đạo nghiêm lệnh từ Trung thư sảnh được ban bố khẩn cấp.

Lê Phụng Hiểu đích thân điều động ba ngàn cấm quân cắm chốt tại mười hai cửa ải và các bến đò trọng yếu dẫn về kinh kỳ. Bất kỳ quan lại địa phương nào dám cản trở, tịch thu giấy tờ hoặc đe dọa sĩ tử trên đường ứng thí đều bị ghép vào tội "kháng chỉ khi quân", lập tức gông cổ giải về kinh trị tội.

Đồng thời, tại khu đất trống rộng lớn ở phường Cầu Dền, Lê Minh đã cho dựng lên **"Thanh Nương Viện"** — một dãy nhà trăm gian bằng gỗ lợp tranh sạch sẽ, cung cấp chỗ ăn ở, bút mực và đuốc sáng hoàn toàn miễn phí cho hơn một ngàn sĩ tử nghèo từ khắp bốn phương lặn lội về kinh kỳ.

Cảm động trước ân đức của triều đình và sự chu đáo của vị Thị lang trẻ tuổi, tiếng thơm của Lê Minh vang dội khắp thôn cùng ngõ hẻm. Các danh sĩ ẩn dật, những kẻ tài năng mà bấy lâu nay bị thế gia chèn ép lũ lượt kéo về kinh đô, khí thế hừng hực tựa rồng cuộn hổ ngồi.

Biết không thể ngăn cản bằng võ lực, đám thế gia liền chuyển sang mua chuộc.

Đỗ Văn Cửu lén lút sai người gửi một rương vàng ròng cùng hai viên dạ minh châu vô giá đến tận tư gia của Phó chủ khảo Nguyễn Đạt — viên quan trung lập được cử phụ trách niêm phong đề thi. Thế nhưng, kẻ đưa vàng vừa bước chân ra khỏi ngõ thì đội tuần sát của Hàn Phong đã ập tới bắt trọn quả tang.

Sáng hôm sau, trước cổng trường thi Giảng Võ đường, Lê Minh đứng sừng sững dưới ngọn cờ triều đình. Bên cạnh hắn là đao phủ với lưỡi đao sáng quắc rợn người.

"Trước kỳ thi quốc gia tuyển chọn hiền tài, kẻ nào dám nhận hối lộ, tiết lộ đề thi hoặc tư thông với thí sinh, bất kể chức tước cao thấp, nhất loạt chém đầu thị chúng!"

Lê Minh lạnh lùng vung tay.

Một tiếng *xoẹt* ngọt lịm vang lên, đầu của viên sứ giả nhà họ Đỗ rơi lăn lóc trên bãi cỏ. Máu tươi bắn tung tóe lên mặt đất, nhuộm đỏ cả tấm biển gỗ ghi chữ "Công Chính Liêm Minh".

Hơn một ngàn sĩ tử đứng chứng kiến xung quanh lặng ngắt như tờ, rồi bỗng nhiên đồng loạt quỳ rạp xuống, tiếng tung hô vang dội làm rung chuyển cả góc trời Thăng Long.

Các công tử thế gia đứng nép trong những cỗ xe ngựa xa hoa nhìn thấy cảnh tượng ấy, mặt mày cắt không còn hột máu. Bọn chúng hiểu rằng, người thanh niên đứng trên bục đài kia không phải là một quan văn bình thường, mà là một kẻ sẵn sàng vung đao chém đứt mọi rào cản ngăn bước hắn.

Chương 92: Bẫy Thi Tuyển

Sáng ngày mùng mười tháng hai năm Nhâm Thân (1032), kỳ thi khảo thí đầu tiên của triều Lý chính thức khai mạc tại bãi Giảng Võ đường phía tây hoàng thành Thăng Long.

Hơn một ngàn chiếc lều bạt bằng vải gai được dựng thẳng tắp như bàn cờ trên bãi đất rộng thênh thang. Khói trầm nghi ngút từ đài giám khảo bay lượn trên không trung, cờ ngũ sắc phần phật bay trong gió sớm.

Đám con cháu thế gia vọng tộc bước vào trường thi với dáng vẻ ngạo nghễ tột cùng. Bọn chúng mang theo nghiên mực bằng đá Đoan Khê quý giá, bút lông cừu bọc vàng, quần là áo lượt thêu hoa dệt gấm. Đỗ Thiếu Du — trưởng tử của Tham tri chính sự Đỗ Văn Cửu — cười nhạo với đám bạn đồng môn:

"Phụ thân ta đã mời ba vị đại Nho đất Hoa Lư về luyện chữ và học thuộc toàn bộ các bài phú ca tụng công đức thái bình từ đời Hán, Đường đến nay. Bất kể đề thi hỏi về thi phú hay kinh nghĩa thánh hiền, chức Bảng nhãn, Thám hoa hôm nay khó thoát khỏi tay ta!"

Bọn chúng đinh ninh rằng, khoa cử chẳng qua chỉ là trò chơi sắp đặt câu chữ, ngâm vịnh trăng hoa và trích dẫn kinh điển Nho gia sáo rỗng. Đám sĩ tử bần nông ăn đói mặc rách kia làm sao có đủ tiền mua sách quý để so tài văn chương hoa mỹ?

Đúng giờ Thìn ba khắc, ba hồi trống trận vang lên dồn dập.

Lê Minh trong bộ phẩm phục Trung thư thị lang màu tím viền vàng, cùng các quan giám khảo chậm rãi bước lên đài cao. Trên tay hắn là chiếc

tráp gỗ bọc lụa vàng niêm phong sáp đỏ có dấu ngự triện của Lý Thái Tông.

Lê Minh rút con dao nhỏ bằng bạc, nhẹ nhàng cắt đứt lớp niêm phong, rút ra hai tờ giấy đại chỉ trắng tinh khiết, rồi cất giọng sang sảng đọc lớn trước toàn thể trường thi:

"Khảo thí quốc gia hôm nay, nhằm chọn ra những bậc lương đống giúp vua trị nước, bảo vệ giang sơn, không chọn kẻ chỉ biết ngâm nga trăng hoa mọt sách! Đề thi gồm hai bài sách luận thực tế, thời gian hoàn thành trong hai canh giờ!"

"Bài thứ nhất — Trị Thủy: *Đoạn đê sông Nhĩ Hà qua vùng Cổ Mễ mùa lũ năm ngoái bị vỡ ba mươi trượng, đất đai ngập úng, dân tình đói khổ. Nay triều đình cấp cho năm ngàn quan tiền và ba vạn ngày công lao dịch. Hãy tính toán phương án đào đất đắp đê ngăn mặn, gia cố kè đá, bố trí lưu lượng thoát nước sao cho bền vững qua mười mùa mưa lũ mà không vượt quá số ngân lượng và nhân công định sẵn!*"

"Bài thứ hai — Quân Lương: *Ba vạn quân triều đình viễn chinh vùng rừng núi hiểm trở phương Nam dẹp loạn. Đường độc đạo dài năm trăm dặm, lam chướng ngập tràn, thuyền bè không thông. Hãy lập phương án tổ chức vận tải quân lương, trạm dịch tiếp tế, bảo quản lương thảo khỏi ẩm mốc, đảm bảo trong ba mươi ngày quân sĩ đủ ăn mà mức hao hụt trên đường vận chuyển không quá hai phần mười!*"

Lời đề thi vừa dứt, cả trường thi bỗng chốc rơi vào một sự im lặng chết chóc.

Đỗ Thiếu Du và đám công tử thế gia há hốc mồm, mắt trợn trừng như nhìn thấy quỷ dữ. Bút lông cừu trên tay run rẩy, giọt mực đen đặc rơi *tõm* xuống mặt giấy hoa tiên đắt tiền làm hoen ố một mảng lớn.

Cái gì mà tính toán khối lượng đất đá? Cái gì mà lưu lượng thoát nước kè đá? Cái gì mà tỷ lệ hao hụt lương thảo phương Nam?!

Những thứ kinh thư thánh hiền *"Nhân chi sơ, tính bản thiện"*, những áng văn biền ngẫu hoa mỹ ca tụng vua Nghiêu Thuấn mà bọn chúng dùi mài bấy lâu nay bỗng chốc trở thành đống rác rưởi vô dụng! Bọn chúng sinh ra trong nhung lụa, chân chưa từng dẫm bùn đất, tay chưa từng cầm chiếc cuốc chiếc xẻng, làm sao biết được một thước đê cần bao nhiêu khối đất, một hộc thóc vận chuyển qua đường rừng hao hụt ra sao?!

Mồ hôi lạnh túa ra ướt đẫm trán đám con ông cháu cha. Chúng nhìn nhau ngơ ngác, cắn nát đầu bút lông, mặt mày xám ngoét như tro tàn.

Trong khi đó, ở các lều thi của đám sĩ tử nghèo, không khí lại hoàn toàn trái ngược.

Đôi mắt của những chàng trai mặc áo vải thô sáng rực lên như sao đêm!

Đó là những con người sinh ra từ đồng ruộng, lớn lên cùng tiếng gầm của mùa nước lũ sông Nhĩ Hà, từng cùng cha anh gồng mình vác đất đắp đê cứu làng mạc. Đó là những kẻ từng đi lính thú, từng cõng lương vượt đèo lội suối nơi biên ải. Đề thi này không phải là lý thuyết viển vông, mà chính là máu thịt, là thực tế cuộc sống mà họ đã nếm trải suốt bao năm tháng nhọc nhằn!

Tiếng mài mực rột rẹt vang lên gấp gáp. Ngòi bút tre thô sơ lướt đi thoăn thoắt trên mặt giấy bồi, từng con số, từng sơ đồ đắp đê, từng tuyến đường tiếp tế quân lương hiện lên rõ ràng, sắc bén và chuẩn xác đến kinh ngạc.

Đứng trên đài cao quan sát, Lê Minh khẽ nhấp một ngụm trà nóng, khóe môi thoáng hiện một nụ cười thâm trầm.

Đây chính là cái bẫy thực tiễn mà một tiến sĩ sử học hiện đại giăng ra để nghiền nát sự thống trị của tầng lớp quý tộc ký sinh trùng. Quyền lực thật sự phải bắt nguồn từ tri thức thực tiễn và sự thấu hiểu nỗi khổ của muôn dân.

Chương 93: Sĩ Tử Nghèo Trúng Tuyển

Ba ngày sau kỳ thi, lễ xướng danh bảng vàng được tổ chức trọng thể ngay trước thềm điện Kính Thiên.

Hoàng đế Lý Thái Tông ngự tọa trên ngai vàng, đích thân xem xét mười bài thi xuất sắc nhất do Trung thư sảnh đệ trình. Càng đọc, đôi mắt phượng của vị hoàng đế anh minh càng mở lớn, niềm kinh ngạc và thán phục hiện rõ trên long nhan.

"Kỳ tài! Thật là kỳ tài!" Lý Thái Tông vỗ mạnh vào tay vịn ngai vàng thốt lên: "Bài luận về trị thủy này không chỉ tính toán chuẩn xác từng tấc đất, cách đóng cọc tre giữ chân kè đá, mà còn đề xuất cả việc trồng cây chắn sóng ven đê — một mưu kế vạn toàn mà ngay cả bộ Công bấy lâu nay cũng chưa từng nghĩ tới!"

Nhà vua ngẩng đầu nhìn Lê Minh: "Bài này là của ai?"

"Khởi bẩm bệ hạ, tác giả là sĩ tử Vũ Thành, hai mươi hai tuổi, xuất thân từ một gia đình nông dân nghèo ở huyện Gia Lâm, lộ Bắc Giang," Lê Minh cung kính tấu trình.

"Còn bài sách luận quân lương này?" Nhà vua lật sang cuộn giấy bồi thứ hai: "Đề xuất chia đường tiếp tế làm ba tuyến luân phiên, dùng thùng gỗ kín quét nhựa trám chống ẩm thay cho bao tải thông thường, giảm hao hụt từ ba phần mười xuống chỉ còn một phần mười... Người này là ai?"

"Bẩm bệ hạ, đó là Phạm Định, con của một người thuyền chài trên sông Lam, từng có ba năm đi lính thú tại biên viễn phương Nam."

Lý Thái Tông cười lớn, tiếng cười sảng khoái vang vọng khắp điện đình:

"Hay lắm! Thật là hồng phúc của trẫm, hồng phúc của Đại Cồ Việt! Trước đây đám cựu thần luôn rêu rao rằng thứ dân hèn kém dốt nát, chỉ có con cháu thế gia mới hiểu đạo trị quốc. Nay xem bảng vàng này, đám con cháu thế gia nộp giấy trắng hoặc viết toàn những lời sáo rỗng vô dụng, trong khi sĩ tử áo vải lại dâng lên những kế sách kinh bang tế thế!"

Nhà vua lập tức hạ chỉ truyền triệu ba mươi sĩ tử đỗ đầu vào ngự điện Đình thí.

Dưới sự chứng kiến của toàn thể văn võ bá quan, Lý Thái Tông đích thân chất vấn từng người về tình hình mùa màng, dân tình đói no, và cách điều hành kho vận. Không một chút e sợ trước uy quyền đế vương, những sĩ tử nghèo như Vũ Thành, Phạm Định trả lời rành rọt, khúc chiết, số liệu vanh vách, chỉ rõ những tệ nạn tham nhũng hà lạm của quan lại địa phương mà triều đình bấy lâu nay bị bưng bít.

Đám cựu thần do Đỗ Văn Cửu cầm đầu đứng nép bên hàng quan văn, mặt mày xám ngoét, không một ai dám ho he nửa lời. Sự thật rành rành như ban ngày, sự bất tài của đám con cháu họ đã phơi bày trần trụi trước mặt thiên tử.

Ngay tại buổi lễ, Lý Thái Tông ban chiếu:

Vũ Thành được đặc cách bổ nhiệm làm Đô thủy sứ kiêm Thừa chỉ viện bộ Công, trực tiếp chỉ huy công trình trị thủy sông Cái. Phạm Định được bổ nhiệm làm Đốc lương sứ tại Xu mật viện, trông coi toàn bộ hệ thống kho tàng quân lương quốc gia. Hai mươi tám sĩ tử còn lại đều được phân bổ về các huyện, lộ giữ các chức vụ giám sát hộ tịch, thuế khóa và hình ngục.

Một làn gió mới tinh khôi và mạnh mẽ đã thổi thẳng vào bộ máy hành chính già cỗi, mục ruỗng của triều Lý.

Chiều hôm ấy, ba mươi vị tân khoa tiến sĩ trong bộ áo sam xanh do triều đình ban tặng, không hẹn mà cùng kéo đến trước cổng dinh thự của Lê Minh tại phường Triều Hội.

Họ quỳ sụp xuống nền đất, đồng thanh cất tiếng:

"Chúng con đội ơn khai sáng của Lê đại nhân! Nếu không có tấm lòng công chính và kỳ thi của ngài, chúng con muôn đời chỉ là kẻ áo vải nơi đồng nội, sao có ngày hôm nay được dâng sức mọn cho giang sơn xã tắc!"

Lê Minh bước ra cửa, đỡ từng người đứng dậy. Nhìn những gương mặt trẻ trung, tràn đầy nhiệt huyết và lòng trung trinh son sắt, hắn cảm nhận được một luồng sinh khí mới đang dâng trào trong huyết quản.

Một thế lực trí thức mới xuất thân từ bình dân đã chính thức hình thành. Bọn họ không mang ơn bất kỳ một thế gia vọng tộc nào. Lòng trung thành tuyệt đối của họ chỉ hướng về hai người: Thiên tử trên ngai vàng, và người thầy đã mở toang cánh cửa triều đình cho họ — Trung thư thị lang Lê Minh!

Chương 94: Niềm Tin Của Đế Vương

Hoàng hôn buông xuống cấm thành Thăng Long. Mặt trời lặn sau rặng tre ngà ngoại ô, rải một màu vàng cam rực rỡ lên những mái ngói cong vút của điện Kính Thiên.

Trong ngự hoa viên thoang thoảng hương hoa sen mùa hạ, Lý Thái Tông không mặc hoàng bào, chỉ khoác chiếc áo cẩm bào màu lam thêu hoa chìm giản dị. Nhà vua ngồi bên chiếc bàn đá dưới gốc cây thị cổ thụ, thong thả rót hai chén trà ướp sen ngự dụng.

"Lê ái khanh, ngồi xuống đây với trẫm." Nhà vua khẽ vẫy tay.

Lê Minh khẽ khom mình: "Tạ ơn bệ hạ." Hắn bước tới, ngồi xuống chiếc ghế đá đối diện, dáng vẻ cung kính nhưng đĩnh đạc, không hề có chút khúm núm của kẻ bầy tôi tầm thường.

Lý Thái Tông nâng chén trà, nhấp một ngụm rồi nhìn sâu vào mắt Lê Minh:

"Ái khanh, trẫm hôm nay gọi khanh vào đây, không phải với tư cách quân vương chất vấn đại thần, mà như hai người bạn cùng chung một gánh nặng giang sơn."

Lê Minh im lặng lắng nghe. Hắn hiểu vị hoàng đế này hơn bất kỳ ai. Lý Phật Mã là một trong những vị vua kiệt xuất nhất lịch sử phong kiến Việt Nam — dũng cảm, quyết đoán, có tầm nhìn chiến lược vĩ đại, nhưng đồng thời cũng mang đầy đủ sự đa nghi, cảnh giác của một kẻ từng phải dùng kiếm máu bước qua xác các huynh đệ để giành lấy ngai vàng trong Loạn Tam Vương.

"Bảy năm trước, khi trẫm vừa lên ngôi giữa cơn biến loạn, khanh xuất hiện như một kỳ nhân," Lý Thái Tông chậm rãi nói, giọng trầm ấm: "Khanh đoán trước được mưu phản của Khai Quốc Vương, giúp trẫm ổn định kinh thành. Sau đó, khanh lại dùng mưu lược quét sạch bè lũ Lương Nhậm Văn, nhổ đi cái gai nhọn cắm sâu trong lòng trẫm suốt mười năm. Và hôm nay, khanh đem về cho trẫm ba mươi bậc hiền tài xuất chúng từ chốn thôn dã."

Nhà vua dừng lại một lát, ánh mắt bỗng trở nên sắc lạnh như mũi kiếm:

"Khanh có biết trong triều, người ta đang nói gì về khanh không?"

"Thần mạo muội đoán... bọn họ nói thần là kẻ lộng quyền, mượn cớ cải cách để bồi đắp vây cánh riêng, biến Trung thư sảnh thành thiên hạ của một mình họ Lê," Lê Minh bình thản đáp, giọng nói không một gợn sóng dao động.

Lý Thái Tông khẽ mỉm cười, nụ cười đầy ẩn ý:

"Biết người ta nói thế, sao khanh không sợ?"

"Thần sợ chứ," Lê Minh ngước nhìn lên vầng mây đỏ phía chân trời: "Thần sợ mất đi lòng tin của bệ hạ. Nhưng thần sợ hơn cảnh tượng mười năm, hai mươi năm nữa, khi đại quân phương Bắc tràn xuống bờ cõi, triều đình ta vẫn chỉ là một lũ sâu mọt thế gia bất tài tranh giành bổng lộc, để mặc cho giang sơn Đại Cồ Việt rơi vào cảnh ngập chìm trong khói lửa lầm than!"

Hắn đứng dậy, quỳ một gối trước mặt Lý Thái Tông:

"Bệ hạ là bậc thiên tử mang chí lớn bốn phương. Bệ hạ hiểu rõ hơn ai hết: Cải cách là con đường rải đầy chông gai và thù hận. Nếu thần sợ chết, sợ mất chức tước, thần đã chọn cách cúi đầu làm một viên thư lại vô hại. Thần đem cả tính mạng và danh dự đặt lên bàn cờ này, chỉ mong bệ hạ có đủ thực lực để dựng nên một cơ nghiệp Đại Cồ Việt vạn thuở thái bình!"

Lý Thái Tông nhìn chàng thanh niên quỳ trước mặt mình. Trong khoảnh khắc ấy, sự ngờ vực thâm căn cố đế của một bậc đế vương dường như bị đánh tan bởi ngọn lửa nhiệt huyết và sự kiên định đến sắt đá trong đôi mắt của Lê Minh.

Nhà vua đứng dậy, bước lại chiếc án đá bên cạnh, cầm lên một chiếc hộp dài bằng gỗ đàn hương thếp vàng rực rỡ.

KENG!

Nắp hộp mở ra. Một thanh bảo kiếm cổ kính lộ ra, vỏ kiếm bằng da cá sấu đen nẹp vàng ròng, chuôi kiếm khảm thất bảo lấp lánh dưới ánh hoàng hôn.

"Thanh kiếm này tên là **'Trấn Quốc'**, do Tiên đế Thái Tổ truyền lại cho trẫm ngày trẫm xuất quân dẹp loạn phương Nam," Lý Thái Tông hai tay nâng kiếm, trao thẳng vào tay Lê Minh.

Lê Minh sững sờ: "Bệ hạ... đây là..."

"Đây là **Thượng Phương Bảo Kiếm**," Lý Thái Tông dõng dạc tuyên bố, ánh mắt rực sáng: "Trẫm ban thanh kiếm này cho khanh. Từ nay về sau, trong việc thực thi tân pháp và củng cố triều cương, quan viên từ ngũ phẩm trở xuống kẻ nào dám cản trở, tham nhũng, chống lệnh... khanh có quyền **tiền trảm hậu tấu**!"

Tiền trảm hậu tấu! Bốn chữ nặng tựa thái sơn, trao cho một vị Thị lang quyền sinh sát tột đỉnh chưa từng có trong lịch sử triều Lý!

"Lê Minh," nhà vua vỗ mạnh vào vai hắn: "Khanh là cột trụ của trẫm, là cánh tay mặt của giang sơn này. Đừng phụ lòng trẫm!"

"Thần Lê Minh... muôn chết không dám phụ ân trời!" Lê Minh nâng thanh bảo kiếm lên quá đầu, trong lòng dâng trào muôn vàn cảm xúc phức tạp.

Hắn biết, nắm giữ Thượng Phương Bảo Kiếm đồng nghĩa với việc hắn đã bước lên đỉnh cao danh vọng tột cùng. Nhưng phía sau đỉnh cao ấy là vực sâu muôn trượng. Lời trăn trối của Lương Nhậm Văn trong ngục tối lại văng vẳng bên tai: *"Bệ hạ là kẻ đa nghi nhất thế gian..."*

Thanh kiếm này hôm nay chém đầu kẻ thù của hắn, nhưng nếu một ngày nào đó hắn để lộ một vết nứt sơ hở, mũi kiếm ấy sẽ lập tức quay đầu chĩa thẳng vào tim hắn.

Chương 95: Nhìn Lại Bảy Năm

Đêm mùa thu năm Giáp Tuất (1034), Thăng Long tĩnh mịch đến nao lòng.

Trong tư dinh Trung thư thị lang tại phường Triều Hội — ngôi nhà cổ kính rợp bóng hoa ngọc lan do chính hoàng đế ban tặng — một ngọn đèn dầu vẫn sáng bừng bên án thư.

Lê Minh khoác một chiếc áo cẩm bào màu lam sẫm đơn sơ, một mình bước ra hiên đình ngắm trăng. Đêm nay trăng tròn vành vạnh, ánh trăng bạc rải một lớp bụi sáng mờ ảo lên những mái ngói rêu phong và mặt hồ bán nguyệt lăn tăn gợn sóng.

Hắn nhìn xuống bàn tay mình. Bàn tay của một thư sinh gầy guộc, những vết chai mờ ở đầu ngón tay do cầm bút viết sách bấy lâu nay.

Bảy năm.

Trần Minh Khải khẽ nhắm mắt lại. Dòng ký ức như một thước phim cuồn cuộn chảy ngược về quá khứ.

Năm 1028, hắn — một nghiên cứu sinh tiến sĩ sử học hai mươi tư tuổi của thế kỷ hai mươi mốt — bị một tia sét kỳ bí tại thư viện quốc gia đánh trúng, linh hồn xuyên qua ngàn năm thời gian nhập vào thể xác của một thư sinh nghèo đói cùng tên đang nằm thoi thóp bên bến sông Đáy. Khi ấy, hắn chẳng có gì ngoài hai bàn tay trắng, một thân xác tàn tạ và nỗi cô đơn kinh hoàng trước một thời đại xa lạ đầy máu lửa.

Đúng lúc đó, Loạn Tam Vương bùng nổ. Ba vị hoàng tử dấy binh vây hãm cấm thành hòng cướp ngôi của thái tử Lý Phật Mã. Giữa lằn ranh sinh

tử, hắn đã dùng kiến thức lịch sử tương lai mách nước cho cấm quân, phò tá Lý Thái Tông dẹp yên phản loạn, bước chân đầu tiên vào chốn quan trường đầy cạm bẫy.

Bảy năm lăn lộn giữa triều đình Thăng Long loạn thế.

Hắn từng làm một viên thư lại nhỏ nhoi ngày đêm sao chép hồ sơ; từng dấn thân vào các vụ án tham nhũng chấn động; từng theo đoàn quân viễn chinh nếm mật nằm gai nơi rừng sâu lam chướng dẹp loạn Nùng Tồn Phúc; và đỉnh điểm là cuộc quyết đấu quyền mưu sinh tử với Thái úy Lương Nhậm Văn.

Hắn đã chiến thắng tất cả.

Từ một kẻ bần hàn trôi dạt, nay hắn đã là **Trung thư thị lang**, Kiến Xương Bá, tay cầm Thượng Phương Bảo Kiếm, nắm giữ vận mệnh của hàng triệu con người và định hình lại thể chế của cả một vương triều.

Nhưng... cái giá phải trả quá đắt.

Lê Minh đưa tay chạm vào túi áo ngực. Chiếc khăn thêu hoa sen cũ kỹ của Trần Thúy Anh vẫn luôn nằm ở đó, áp sát vào lồng ngực hắn như một vết sẹo không bao giờ lành.

Thúy Anh — người con gái dịu dàng duy nhất đã sưởi ấm tâm hồn cô độc của hắn giữa thời đại xa lạ này — đã vĩnh viễn nằm lại dưới nấm mồ hoang lạnh ngoài thành phố. Sự ngây thơ, lòng nhân từ và chút hơi ấm học giả của Trần Minh Khải thuở nào cũng đã theo nàng chôn vùi vào lòng đất mẹ.

"Ta đã thay đổi rồi..." Lê Minh lẩm bẩm, giọng nói chìm vào tiếng gió đêm xào xạc: "Minh Khải của bảy năm trước sẽ ghê tởm Lê Minh của ngày hôm nay. Nhưng nếu không trở thành một kẻ mưu sâu kế độc, làm sao ta có thể sống sót? Làm sao ta có thể bảo vệ giang sơn này khỏi những móng vuốt tham tàn?"

Hắn ngước nhìn lên vầng trăng thu vằng vặc trên đỉnh trời Thăng Long.

Kinh thành ngàn năm văn hiến này, dòng sông Nhị Hà đỏ nặng phù sa này, và mảnh đất Đại Cồ Việt kiên cường này... từ bao giờ đã không còn là những dòng chữ khô khan trên trang sách sử của một tiến sĩ thời hiện đại nữa. Nó đã ngấm sâu vào máu thịt hắn, trở thành quê hương, trở thành sinh mệnh thứ hai của hắn.

Hắn yêu mảnh đất này, bằng tất cả tình yêu của một đứa con lưu lạc tìm thấy cội nguồn.

"Chủ công."

Tiếng bước chân của Hàn Phong vang lên sau lưng, phá tan dòng suy tưởng.

Lê Minh quay lại, thấy viên thị vệ trung thành mang vẻ mặt nghiêm trọng khác thường, trên tay cầm một ống trúc nhỏ niêm phong bằng sáp đen — ám hiệu cơ mật cấp bách nhất của mạng lưới tình báo.

"Có chuyện gì?" Lê Minh lạnh giọng hỏi.

Hàn Phong tiến lên một bước, hạ thấp thanh âm xuống mức tối thiểu:

"Mật thám từ biên viễn Cao Bằng vừa phi ngựa hỏa tốc gửi tin về: Nùng Tồn Phúc đã bị tiêu diệt, nhưng đứa con trai thứ hai của hắn — **Nùng Trí Cao** — đã trốn thoát vào vùng núi sâu giáp ranh Đại Tống. Tin mật báo cho biết, Nùng Trí Cao đang ngấm ngầm liên lạc với các quan viên biên ải nhà Tống tại Ung Châu, chiêu binh mãi mã, tích trữ lương thảo với quy mô chưa từng thấy!"

Đôi mắt Lê Minh co rút lại thành hai điểm sáng lạnh lẽo.

Cơn bão nội bộ triều đình Thăng Long vừa tạm lắng xuống, thì tàn lửa của một trận đại họa phương Bắc đã bắt đầu âm ỉ bùng cháy nơi biên ải!

Chương 96: Tàn Lửa Phương Bắc

Gió mùa đông bắc rít từng cơn lạnh buốt qua những khe cửa sổ của Xu mật viện.

Bên chiếc bàn sa bàn đắp bằng cát ẩm và đất sét mô phỏng địa hình hiểm trở của vùng biên ải Cao Bằng — Quảng Nguyên, ba ngọn đèn lồng lớn được thắp sáng trưng. Lê Minh đứng khoanh tay, bên cạnh là viên danh tướng cấm quân Lê Phụng Hiểu cùng các tham mưu quân vụ thân tín.

Lê Minh dùng một que trúc chỉ vào thung lũng Thảng Do — một dải đất hẹp nằm kẹp giữa ranh giới Đại Cồ Việt và Ung Châu của nhà Tống:

"Nùng Tồn Phúc năm xưa cậy hiểm xưng vương, bị đại quân bệ hạ quét sạch chém đầu thị chúng. Nhưng Nùng Trí Cao — đứa con thứ của hắn — không phải là một tên tù trưởng man di tầm thường. Hắn thông minh, giảo hoạt, lại từng đọc sách vở phương Bắc. Bản tin mật thám của Hàn Phong báo về cho thấy: Trí Cao đã tập hợp được hơn hai ngàn dũng sĩ người Tày, Nùng trung thành, ngầm đóng quân tại trại Thảng Do."

Lê Phụng Hiểu nhíu đôi mày rậm, giọng ồm ồm như chuông đồng:

"Một tên tiểu tử Nùng Trí Cao cùng hai ngàn tàn binh thì làm nên trò trống gì? Chỉ cần bệ hạ hạ lệnh, Phụng Hiểu này nguyện dẫn ba ngàn thiết kỵ cấm quân san phẳng thung lũng Thảng Do trong mười ngày!"

"Lê tướng quân dũng mãnh vô song, việc san phẳng Thảng Do không khó," Lê Minh khẽ lắc đầu, ánh mắt thâm trầm nhìn sang hướng đông bắc sa bàn, nơi ghi hai chữ *Ung Châu*: "Nhưng tướng quân có nghĩ tới: Tại

sao một kẻ tàn binh bại trận như Nùng Trí Cao lại có đủ bạc vàng để mua sắm nỏ cứng và ngựa chiến? Tại sao các đồn canh của quân Tống tại Ung Châu và Khâm Châu lại mở toang biên ải cho thương đoàn của Trí Cao tự do mua bán muối và sắt?"

Lê Phụng Hiểu sững sờ: "Ý của Thị lang là... có bàn tay của người Tống nhúng vào?!"

"Không chỉ nhúng vào, mà là mượn đao giết người!" Lê Minh gõ que trúc lên sa bàn, từng lời đanh thép: "Hoàng đế Tống Nhân Tông ở Biện Kinh tuy ngoài mặt phong cho bệ hạ tước Nam Bình Vương, hàng năm nhận triều cống hữu hảo, nhưng triều thần phương Bắc chưa bao giờ từ bỏ dã tâm thôn tính phương Nam. Bọn quan viên kinh lược sứ Quảng Nam Tây lộ của nhà Tống đang dung dưỡng cho Nùng Trí Cao. Bọn chúng muốn Trí Cao làm con tốt thí quấy nhiễu biên cương Đại Cồ Việt, tiêu hao binh lực của ta."

Hắn hạ giọng, đôi mắt sâu thẳm ánh lên tia nhìn sắc lạnh của một người nắm rõ từng trang sử ngàn năm sau:

"Nếu ta điều đại quân lên dẹp loạn, quân Tống sẽ lấy cớ ta xâm phạm biên giới để động binh. Nếu ta làm ngơ, Trí Cao sẽ tích tụ lực lượng, tự lập vương quốc, xé toang tấm bình phong che chắn phía bắc Thăng Long. Đây là kế 'xua hổ nuốt sói' cực kỳ hiểm độc của Biện Kinh!"

Các quan viên trong Xu mật viện nghe xong đều toát mồ hôi hột. Tầm nhìn chiến lược vượt tầm thời đại của vị Trung thư thị lang trẻ tuổi khiến đám võ tướng quen nghề cung kiếm phải bội phục sát đất.

"Vậy theo ý Thị lang, chúng ta phải ứng phó ra sao?" Lê Phụng Hiểu chắp tay hỏi, ngữ khí đã hoàn toàn chuyển sang kính trọng.

"Địch động trong tối, ta không thể đánh mù quáng ngoài sáng," Lê Minh thong thả buông que trúc xuống: "Trước hết, tăng cường phòng thủ các đèo ải ở Lạng Sơn và Cao Bằng, nhưng tuyệt đối không được vượt biên

giới khiêu khích. Thứ hai, cử mật thám giả trang làm lái buôn chè và vải thâm nhập vào Ung Châu, điều tra xem viên quan nào của triều Tống đang trực tiếp chống lưng cho Nùng Trí Cao. Muốn nhổ cỏ, phải nhổ tận gốc!"

Sau khi bãi nghị, Lê Minh rời Xu mật viện một mình. Đêm đã về khuya, sương mù giăng kín các ngõ ngách Thăng Long. Trong lòng hắn dấy lên một cảm giác bất an sâu sắc.

Lịch sử đang chuyển mình theo đúng những quỹ đạo khốc liệt của nó. Nùng Trí Cao sắp sửa làm bùng nổ một trận cuồng phong rúng động cả hai đế chế Tống — Lý. Và hắn — Trần Minh Khải — đang đứng ngay tại tâm bão của dòng thời gian.

Chương 97: Cố Nhân Tương Phùng

Chiều cuối đông, mưa phùn lất phất bay trên dòng sông Tô Lịch.

Rũ bỏ bộ phẩm phục Trung thư thị lang màu tím lộng lẫy và đai ngọc quyền uy, Lê Minh khoác lên mình chiếc áo vải thô màu nâu sồng đã cũ, đầu đội nón lá rách, thong thả tản bộ dọc theo con đường đất lầy lội ven phường Cầu Triền.

Hắn muốn tìm lại một chút tĩnh lặng cho tâm hồn sau những tháng ngày đấu trí căng thẳng nơi cung đình.

Đi ngang qua một quán rượu nghèo dựng tạm bợ bằng mấy thân tre và mái lá cọ xiêu vẹo, Lê Minh bỗng khựng lại. Bên trong quán, trên một chiếc bàn gỗ kênh kiệu kê sát mép nước, một người đàn ông trạc tuổi hắn, mặc chiếc áo dài chàm vá chằng vá đụp, đang ngồi gặm củ khoai lang nướng, tay kia cầm cuốn sách chữ Nho bìa rách chăm chú đọc dưới ánh sáng mờ nhạt của chiều tà.

Khuôn mặt ấy, vầng trán rộng và đôi mắt sáng chất phác ấy...

"Nguyễn Sinh huynh?" Lê Minh khẽ thốt lên.

Người đàn ông giật mình ngẩng đầu lên. Cuốn sách trên tay suýt rơi xuống đất. Hắn dụi mắt ba lần, nhìn chằm chằm vào người thanh niên áo nâu trước mặt, giọng run rẩy:

"Lê... Lê Minh?! Có phải Minh đệ không?!"

Mười phút sau, trên chiếc bàn gỗ ọp ẹp có thêm một bình rượu nếp đục và đĩa đậu phụ nướng nóng hổi.

Nguyễn Sinh — người bạn thư sinh nghèo thuở hàn vi, kẻ đã từng cùng Lê Minh chen chúc dưới mái hiên chùa Diên Hựu trong đêm Loạn Tam Vương năm 1028, chia nhau nửa củ khoai nướng để chống chọi với cái đói cắt ruột. Bảy năm qua, bão táp quan trường đã cuốn Lê Minh đi quá xa, bặt vô âm tín về người bạn cũ.

"Bảy năm rồi..." Nguyễn Sinh nâng bát rượu sứt mẻ lên, xúc động đến ứa nước mắt: "Sau loạn tam vương, ta nghe đồn đệ đã vào làm thư lại trong cung. Nhưng ta thân phận hèn mọn, thi cử lận đận, chẳng dám đến cửa quan tìm đệ... Dạo gần đây, cả kinh thành Thăng Long đều truyền tụng về một vị 'Lê Thị lang' quyền cao chức trọng, phá đại án Lương gia, mở khoa thi cứu vớt hàn sĩ... Ta cứ ngỡ là một vị đại nhân trùng tên trùng họ, nào ngờ... nào ngờ thật sự là đệ!"

Lê Minh mỉm cười, nụ cười hiếm hoi ấm áp như ánh nắng mùa đông:

"Nguyễn huynh chê trách đệ sao? Bảy năm qua, đệ chìm nổi giữa chốn cung đình đầy cạm bẫy, suýt mất mạng không biết bao nhiêu lần... Đến người thê tử duy nhất cũng không bảo vệ nổi."

Nguyễn Sinh thở dài, vỗ nhẹ lên mu bàn tay gầy guộc của Lê Minh:

"Ta có nghe chuyện của Trần nương tử... Đệ khổ nhiều rồi. Minh đệ, đệ làm quan lớn, nắm giữ Thượng Phương Bảo Kiếm, bách tính ai cũng kính phục đệ. Nhưng nhìn vào mắt đệ hôm nay... ta thấy sợ."

"Sợ?" Lê Minh thoáng giật mình: "Huynh sợ cái gì?"

"Ta thấy đôi mắt đệ không còn sự trong trẻo của chàng thư sinh nghèo ngày nào ngồi đàm đạo về Kinh Thi dưới mái chùa nữa," Nguyễn Sinh nhìn sâu vào mắt bạn, giọng nói chân thành đến nao lòng: "Đôi mắt đệ nay lạnh quá, sâu quá, như một hồ nước không đáy chứa đầy toan tính và sát khí. Minh đệ, chốn quan trường hiểm ác như miệng cọp, đệ có còn là Lê Minh của ngày xưa không?"

Một sự im lặng ngột ngạt bao trùm chiếc quán nhỏ ven sông. Tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái lá cọ nghe buồn thảm thiết.

Lê Minh nhìn bát rượu nếp đục trước mặt. Lời nói chất phác của Nguyễn Sinh như một mũi kim châm thẳng vào vết thương sâu kín nhất trong tâm khảm hắn. Hắn đã thắng tất cả các đối thủ chính trị, nhưng hắn đã đánh mất bản ngã thuần khiết của mình.

"Nguyễn huynh," Lê Minh thò tay vào trong bọc áo, rút ra một nén bạc lớn và một bức danh thiếp có dấu triện Trung thư thị lang đặt lên bàn: "Huynh học rộng tài cao, chỉ vì không có thân thế mà phải đi dạy học tư thục kiếm từng bữa cháo. Cầm lấy phong thư này đến bộ Lễ, đệ sẽ tiến cử huynh một chức quan huyện thừa..."

Nguyễn Sinh nhìn nén bạc và bức danh thiếp, rồi từ từ đẩy nhẹ chúng về phía Lê Minh. Hắn lắc đầu, trên môi nở nụ cười thanh thản:

"Minh đệ, lòng tốt của đệ ta xin ghi nhận. Nhưng ta là kẻ vụng về, tính tình thẳng thắn, không quen luồn cúi, cũng không có mưu sâu kế hiểm để sinh tồn nơi quan trường. Ta chỉ muốn làm một ông đồ nghèo, dạy cho lũ trẻ xóm ven sông biết đọc chữ, biết đạo làm người... Như thế, đêm về ta ngủ được một giấc an lành."

Nguyễn Sinh đứng dậy, vái một lạy từ biệt:

"Lê đại nhân, đa tạ bữa rượu hôm nay. Kính chúc đại nhân một đời bình an, giữ vững sơ tâm vì nước vì dân thuở ban đầu."

Bóng dáng người thư sinh nghèo khuất dần sau màn mưa phùn xám xịt của Thăng Long.

Lê Minh ngồi lại một mình bên bàn rượu cạn. Hắn hiểu rằng, cánh cửa dẫn về thế giới bình dị, thanh thản thuở xưa đã vĩnh viễn đóng sập sau lưng hắn. Khoảng cách giữa hắn và Nguyễn Sinh nay đã là hai thế giới tách biệt muôn trùng. Kẻ bước lên đài cao quyền lực để gánh vác giang sơn phải

chấp nhận một điều cay đắng nhất: Cô độc tuyệt đối đến tận cùng sinh mệnh.

Chương 98: Ngự Triệu Nửa Đêm

> *![Minh họa 2: Đại quân triều Lý phạt biên ải Quảng Nguyên (1039)](tranh_minh_hoa_2_chien_dich_quang_nguyen_1039.jpg) > *Minh họa 2: Đại quân triều Lý phạt biên ải Quảng Nguyên (1039) — Hoàng đế Lý Thái Tông ngự chiến mã chỉ huy tượng binh bọc giáp đồng và thiết kỵ vượt đèo mây non hiểm dẹp tan sào huyệt Nùng Tồn Phúc.*

Canh ba nửa đêm. Tiếng chuông chùa Báo Thiên điểm từng hồi trầm đục xuyên qua màn sương mù dày đặc bao phủ hoàng thành.

Cửa ngách dinh thự Trung thư thị lang khẽ mở. Một chiếc kiệu nhỏ không treo đèn lồng, phủ rèm lụa đen kín mít lặng lẽ đón Lê Minh rời khỏi phủ. Người phu kiệu là hai võ sĩ cấm vệ thân tín nhất của hoàng đế, bước chân nhanh thoăn thoắt không phát ra một tiếng động.



Minh họa 2: *Đại quân triều Lý phạt biên ải Quảng Nguyên (1039) — Hoàng đế Lý Thái Tông ngự chiến mã chỉ huy tượng binh bọc giáp đồng và thiết kỵ vượt đèo mây non hiểm dẹp tan sào huyệt Nùng Tồn Phúc.*

Chiếc kiệu đi thẳng vào cửa nách Hậu Lâu, rẽ qua ba dãy hành lang quanh co rồi dừng lại trước tẩm điện Vạn Thọ — nơi nghỉ ngơi tuyệt mật của Lý Thái Tông.

Cánh cửa gỗ chạm rồng hé mở. Nội thị tổng quản làm dấu im lặng, cúi mình ra hiệu cho Lê Minh bước vào.

Bên trong tẩm điện không hề có mỹ nữ cung tần hay lính hầu. Không khí thoang thoảng mùi trầm hương và thuốc bắc. Trên vách tường lớn treo một tấm bản đồ khổng lồ bằng da cừu vẽ chi tiết toàn bộ biên giới phía bắc giáp Đại Tống, từng con sông, hẻm núi, đồn lũy đều được đánh dấu bằng mực đỏ son.

Lý Thái Tông mặc một bộ thường phục lụa trắng, tay cầm ngọn nến đồng, đang đứng chăm chú nhìn vào tấm bản đồ. Nghe tiếng bước chân, nhà vua quay lại, đôi mắt thâm quầng vì thiếu ngủ nhưng ánh nhìn vẫn sắc bén như chim ưng:

"Lê ái khanh, trẫm đợi khanh đã lâu."

Lê Minh quỳ xuống hành lễ: "Vi thần bái kiến bệ hạ. Đêm hôm khuya khoắt bệ hạ mật triệu, ắt hẳn có việc quân quốc hệ trọng?"

"Đứng dậy đi, lại đây với trẫm," Lý Thái Tông vẫy tay.

Nhà vua đặt ngọn nến lên bàn, rút từ trong tay áo ra một chiếc thẻ tre nhỏ cháy xém một góc, đưa cho Lê Minh:

"Đọc đi."

Lê Minh đón lấy chiếc thẻ tre. Trên đó khắc những ký hiệu mật mã tinh vi bằng chữ Hán cổ, nhưng phía dưới có dòng dịch nghĩa bằng mật ngữ nội bộ: *"Trạm bồ câu thứ bảy tại Cổ Loa đã bị thiêu hủy. Ba con chim bồ câu đưa thư từ Thăng Long gửi về Biện Kinh mang theo danh sách cấm quân và sơ đồ kho lương đạo Bắc Giang... Kẻ nội ứng mang mật danh 'Hắc Điệp' nằm ngay trong Lục bộ."*

Lê Minh rùng mình một cái, ngẩng phắt đầu lên:

"Bệ hạ! Đây là..."

"Mạng lưới gián điệp của triều Tống," Lý Thái Tông lạnh lùng nói, thanh âm trầm thấp chứa đầy nộ khí: "Từ mười năm nay, người Tống đã ngấm ngầm cài cắm mạng lưới mật thám mang tên **'Hắc Điệp'** vào sâu trong đất Đại Cồ Việt. Chúng đội lốt thương nhân buôn tơ lụa, tăng lữ đi hoằng pháp, thậm chí mua chuộc cả một số quan lại biến chất để thu thập cơ mật quân sự và địa đồ của ta. Trẫm tuy biết nhưng mạng lưới của chúng quá tinh vi, chân rết ẩn sâu trong bóng tối, bắt không xuể!"

Hoàng đế quay người lại, hai tay đặt lên vai Lê Minh, ánh mắt rực sáng niềm tin cậy tuyệt đối:

"Lê Minh, khanh có tài thao lược quỷ thần, mưu trí hơn người, lại không vướng bận bè phái thế gia. Trẫm muốn giao cho khanh một trọng trách lớn nhất từ trước tới nay!"

Nhà vua lấy từ trên án ngự một chiếc hộp sắt nhỏ màu đen, mở ra. Bên trong là một con triện bằng thép nguội đúc hình một con mắt thần bao quanh bởi chín tia chớp:

"Trẫm ban mật chỉ cho khanh: Toàn quyền thành lập một cơ quan tình báo tuyệt mật mang tên **"THIÊN NHÃN VỆ"**!"

"Thiên Nhãn Vệ?!" Lê Minh khẽ thốt lên.

"Phải! Thiên Nhãn — con mắt của trời, con mắt của hoàng đế!" Lý Thái Tông gằn từng tiếng: "Thiên Nhãn Vệ không thuộc quyền quản lý của Lục bộ hay Trung thư sảnh, chỉ chịu trách nhiệm trước một mình trẫm và khanh. Trẫm cho phép khanh tuyển chọn nhân tài khắp thiên hạ, dùng ngân khố mật của hoàng gia, có quyền điều tra bất kỳ kẻ nào — kể cả thân vương đại thần! Nhiệm vụ của khanh: Triệt phá tận gốc mạng lưới Hắc Điệp trong nước, và đồng thời... cài cắm tai mắt của ta ngược lại vào tận sào huyệt Ung Châu và Biện Kinh của nhà Tống!"

Nhà vua nhìn thẳng vào mắt Lê Minh, giọng nói nặng tựa thái sơn:

"Giang sơn này có giữ được độc lập tự chủ trước dã tâm bành trướng ngàn năm của phương Bắc hay không... một nửa đặt trên vai thanh kiếm của cấm quân, và một nửa đặt trên đôi mắt của Thiên Nhãn Vệ trong tay khanh!"

Lê Minh quỳ sụp xuống, hai tay đón nhận con triện thép lạnh buốt.

Trong khoảnh khắc ấy, hắn cảm nhận được sức nặng nghìn cân của lịch sử đè nặng lên vai mình. Trò chơi quyền mưu Thăng Long nay đã chính thức bước sang một vũ đài vĩ đại hơn, tàn khốc hơn gấp bội phần: Cuộc chiến sinh tử vì sự trường tồn của cả một dân tộc!

Chương 99: Giang Sơn Trên Vai

Nhận mật chỉ trong đêm, Lê Minh lập tức bắt tay vào việc như một cỗ máy chính xác không một giây ngơi nghỉ.

Trong căn hầm ngầm bí mật nằm sâu dưới lòng đất dinh thự phường Triều Hội — nơi được bảo vệ bởi ba tầng cấm vệ và bẫy nỏ liên hoàn — cơ quan đầu não của **Thiên Nhãn Vệ** chính thức vận hành.

Lê Minh ngồi bên bàn đá lớn, dưới ánh đuốc bập bùng. Đối diện hắn là hai cánh tay đắc lực nhất: Hàn Phong — người phụ trách mạng lưới hành động và ám sát; và Phạm Định — vị tân khoa tiến sĩ am tường địa lý và kho vận, nay được bí mật điều chuyển làm phụ tá tổng tài thông tin tình báo.

"Chủ công," Hàn Phong dâng lên một cuốn sổ bọc da đen: "Trong vòng ba tháng qua, theo phương pháp phân tích mà ngài chỉ dẫn, chúng ta đã sàng lọc toàn bộ ba trăm thương điếm buôn lậu tơ lụa và trà phương Bắc tại kinh thành Thăng Long và các bến cảng ven biển."

Lê Minh mở cuốn sổ ra xem xét.

Là một học giả thế kỷ hai mươi mốt, Lê Minh không dùng phương pháp điều tra tình báo thô sơ của thời trung cổ. Hắn áp dụng nguyên lý **"Mạng lưới tế bào độc lập"** (cell network) và **"Phân tích dữ liệu kinh tế đối chiếu"** — những học thuyết tình báo hiện đại vượt trước thời đại gần một ngàn năm.

Một mạng lưới gián điệp dù ngụy trang khéo léo đến đâu cũng không thể che giấu được dòng chảy của tiền bạc và hàng hóa. Những thương

nhân chi tiêu bất thường so với lợi nhuận kinh doanh, những chuyến thuyền rỗng đi lại định kỳ không rõ lý do, những nhà sư ghé thăm các dịch trạm quân sự với tần suất kỳ lạ... tất cả đều được Lê Minh lập biểu đồ đối chiếu, khoanh vùng chính xác.

"Chủ công nhìn vào đây," Phạm Định chỉ ngón tay vào sơ đồ phân tích: "Đường dây chuyển bạc từ các xưởng gốm Bát Tràng về một trang viện lớn ở ngoại thành Đông Bộ Đầu có dấu hiệu trùng khớp hoàn toàn với các vụ rò rỉ tin tức quân lương đợt tuần du của bệ hạ vừa qua. Chủ nhân của trang viện này là một thương nhân gốc Triều Châu mang tên Lục Thông, bề ngoài bán tơ lụa nhưng thực chất là một đầu mối cấp cao của Hắc Điệp!"

"Rất tốt," Lê Minh khép cuốn sổ lại, ánh mắt sắc như dao: "Không được bắt vội. Hàn Phong, chọn ra ba mươi dũng sĩ trung thành nhất trong Thiên Nhãn Vệ, dùng thuật theo dõi gián cách, bám sát từng kẻ ra vào trang viện của Lục Thông. Ta muốn lần ra toàn bộ danh sách những kẻ nội gián trong Lục bộ đang bán tin cho hắn!"

"Tuân lệnh chủ công!" Hàn Phong trầm giọng đáp.

"Còn một việc tối mật nữa," Lê Minh quay sang Phạm Định: "Chuẩn bị ba trăm con bồ câu đưa thư loại tốt nhất, cùng hệ thống mật mã số hóa thay thế cho chữ viết thông thường. Ta muốn thiết lập các trạm bồ câu bí mật dọc tuyến đường từ Thăng Long qua Lạng Sơn tiến thẳng vào nội địa Ung Châu. Trong vòng nửa năm, Thiên Nhãn Vệ phải có tai mắt cắm sâu vào phủ Kinh lược sứ nhà Tống!"

"Tiểu nhân xin đem tính mạng ra bảo đảm hoàn thành!" Phạm Định dập đầu nhận lệnh.

Khi hai thuộc hạ lui ra, căn hầm ngầm chỉ còn lại một mình Lê Minh.

Hắn đứng dậy, bước lại chiếc gương đồng lớn treo trên vách đá.

Người đàn ông trong gương đã khác xa chàng sinh viên tiến sĩ lịch sử Trần Minh Khải thuở nào. Gương mặt thanh tú nay đã hằn sâu những nét phong sương của kẻ cầm quyền, đôi mắt sâu thẳm tĩnh lặng như giếng cổ, toát ra một thứ uy áp vô hình khiến người đối diện phải khiếp sợ.

Hắn nhìn con triện thép Thiên Nhãn Vệ trên bàn, rồi lại nhìn thanh Thượng Phương Bảo Kiếm đeo bên hông.

Bảy năm trước, hắn chỉ mong tìm cách sinh tồn, mong được trở về với thời hiện đại của mình. Nhưng dòng đời xô đẩy, thù hận và số phận đã từng bước đẩy hắn lên vũ đài cao nhất của lịch sử. Nay trên vai hắn không chỉ là sinh mạng của chính mình hay của những người thân tín, mà là vận mệnh của cả một giang sơn, của hàng triệu con người Đại Cồ Việt đang đứng trước hiểm họa xâm lăng phương Bắc.

"Minh Khải," hắn khẽ nói với chính bóng hình mình trong gương: "Ngươi không thể quay đầu lại được nữa rồi. Kể từ giây phút này, ngươi chính là linh hồn của thời đại này. Hãy dùng toàn bộ tri thức của ngàn năm sau, dùng tất cả sự tàn nhẫn và mưu lược của mình, biến mảnh đất này thành một pháo đài bất khả xâm phạm!"

Chương 100: Gió Thổi Sông Nhĩ Hà

Mùa xuân năm Ất Hợi (1035), niên hiệu Thông Thụy thứ hai.

Kinh thành Thăng Long sau những cơn mưa bụi đầu xuân bừng lên một sức sống mãnh liệt. Đào đỏ nở rộ bên bờ hào hoàng thành, những hàng liễu non rủ bóng thướt tha xuống mặt nước hồ Lục Thủy trong vắt. Trên các ngả đường phố phường, dân chúng tấp nập du xuân, tiếng cười nói rộn rã hòa cùng tiếng chuông chùa thanh thoát ngân nga trong gió sớm.

Triều đình đã hoàn toàn ổn định.

Sau khi đập tan thế lực cát cứ của Lương Nhậm Văn và nhóm cựu thần tham tàn, tân pháp được ban hành khắp các lộ. Hệ thống đê điều sông Cái được gia cố vững chãi dưới sự chỉ huy của Đô thủy sứ Vũ Thành, mùa màng bội thu, thuế khóa công bằng, lòng dân quy phục tuyệt đối. Bộ máy hành chính mới với nòng cốt là các sĩ tử bình dân đỗ đạt đang vận hành trơn tru, trong sạch và hiệu quả chưa từng thấy.

Chiều ba mươi Tết, trên vọng lâu cao nhất của cổng Đoan Môn nhìn ra bến Đông Bộ Đầu, một thân ảnh cô độc đứng sừng sững giữa trời lộng gió.

Lê Minh mặc bộ phẩm phục Trung thư thị lang màu tím thêu hoa văn mây cuốn tinh xảo, áo choàng lông chồn màu lam đen bay phần phật trong gió bấc. Bên hông hắn, Thượng Phương Bảo Kiếm nẹp vàng ròng khẽ va vào ngọc bội phát ra tiếng kêu *keng keng* thanh thúy.

Dưới chân hắn, dòng sông Nhĩ Hà ngàn năm đỏ nặng phù sa đang cuồn cuộn chảy xiết về phía biển Đông mênh mông.

Nhìn dòng nước đỏ ngầu mang theo sức sống bền bỉ của một dân tộc kiên cường, lòng Lê Minh trào dâng một cảm xúc tráng lệ khó tả.

Hắn thò tay vào ngực áo, rút ra chiếc khăn thêu hoa sen đã bạc màu của Trần Thúy Anh. Chiếc khăn vương vấn chút hương cỏ mật mong manh như một giấc mộng giữa cõi trần thế.

"Thúy Anh," Lê Minh khẽ thì thầm, giọng nói tan vào tiếng sóng vỗ rì rào dưới chân thành: "Kẻ thù hãm hại nàng nay đã đền tội, xương tàn chôn vùi trong đất lạnh. Giang sơn Thăng Long mà nàng hằng yêu quý nay đã thái bình, dân chúng no ấm... Nàng ở nơi chín suối, có thể mỉm cười an nghỉ được rồi."

Hắn khẽ buông tay.

Chiếc khăn lụa trắng nhẹ nhàng bay lên không trung, lượn lờ theo làn gió xuân ấm áp, rồi chầm chậm rơi xuống dòng Nhĩ Hà cuộn sóng, trôi đi xa mãi về phía chân trời vô tận.

Lê Minh đứng lặng nhìn theo cánh hoa sen lụa biến mất. Đó là lời từ biệt cuối cùng của hắn với quá khứ, với những yếu mềm, bi thương và giằng xé của một chàng thư sinh thời hiện đại. Kể từ giây phút này, Trần Minh Khải đã hoàn toàn hòa quyện vào Lê Minh — một mưu thần kiệt xuất, một trụ cột thép của vương triều Lý!

"Chủ công!"

Tiếng bước chân gấp gáp của Hàn Phong vang lên trên bậc thang đá vọng lâu. Viên thị vệ trao cho Lê Minh một phong mật thư bằng sáp đen vừa được bồ câu đưa về từ biên ải Ung Châu.

Lê Minh bóc niêm phong sáp, lướt mắt đọc nhanh ba dòng chữ mật mã:

"Nùng Trí Cao đã tự xưng vương tại Quảng Nguyên, lập quốc hiệu Đại Lịch. Sứ thần nhà Tống bí mật mang sắc phong ngầm và một vạn lượng bạc tiến vào sào

huyệt của Trí Cao. Khói lửa biên cương sắp bùng nổ trong vòng ba mươi ngày tới."

Khóe môi Lê Minh khẽ nhếch lên một nụ cười lạnh lùng, sắc bén như một lưỡi dao vừa rút ra khỏi vỏ.

"Nùng Trí Cao... Người Tống... Rốt cuộc các ngươi cũng đã lộ nanh vuốt rồi sao?"

Hắn xoay người lại, đưa mắt nhìn về phía bắc cấm thành — nơi ngai vàng của điện Càn Nguyên sừng sững ngự trị giữa non sông gấm vóc.

Bảy năm sóng gió của **Quyển 1: Thăng Long Loạn Thế** đã chính thức khép lại. Hắn đã sinh tồn, đã nhập thế, đã dùng máu và mưu lược để đập tan mọi xiềng xích nội bộ, leo lên đỉnh cao quyền lực tột bực của triều đình Thăng Long.

Nhưng trò chơi vĩ đại thật sự của lịch sử giờ đây mới chỉ bắt đầu.

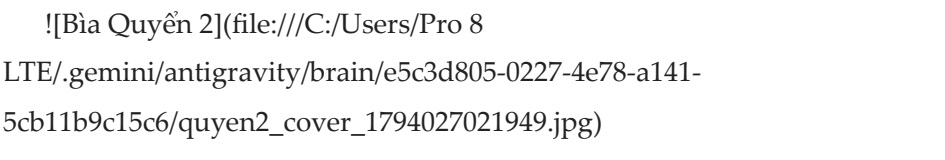
Phương Bắc mây đen vần vũ. Phương Nam sóng gió ngập tràn. Cuộc đối đầu nghẹt thở giữa các mưu sĩ hàng đầu của hai đế chế, những trận chiến khốc liệt nơi biên ải, và những âm mưu tranh bá đoạt quyền rực lửa nơi cung đình đang đón chờ hắn ở phía trước!

Gió sông Nhĩ Hà thổi tung vạt áo bào tím của vị Trung thư thị lang trẻ tuổi.

Lê Minh sải bước xuống khỏi vọng lâu Đoan Môn, bóng lưng hiên ngang, cô độc mà kiêu hãnh bước vào khúc tráng ca mới của thời đại!

HẾT QUYỂN 1: THĂNG LONG LOẠN THẾ ### ĐÓN ĐỌC TIẾP QUYỂN 2: VƯƠNG ĐÌNH TRANH BÁ (Chương 101 – 200)

🏮 LỜI BẠT & DẪN NHẬP QUYỂN 2



Khép lại **Quyển 1: Thăng Long Loạn Thế**, chàng thư sinh nghèo Trần Minh Khải ngày nào đã hoàn tất chặng đường lột xác đầy máu và nước mắt để trở thành Trung thư thị lang Lê Minh — một trong những nhân vật quyền lực nhất dưới một người trên vạn người.

Nhưng đỉnh cao quyền lực cũng chính là nơi đầu sóng ngọn gió. Trong **Quyển 2: VƯƠNG ĐÌNH TRANH BÁ (Chương 101 – 200)**: - Cơn bão nổi lên từ phương Nam: Cuộc chinh phạt Chiêm Thành đẫm máu trên biển Đông. - Cuộc đối đầu tình báo sống còn giữa Thiên Nhãn Vệ của Lê Minh và mạng lưới gián điệp Hắc Điệp của nhà Tống. - Nùng Trí Cao quật khởi lập Đại Lịch Quốc, xua quân vây hãm Ung Châu, chấn động hai bờ biên giới. - Sự xuất hiện của những nhân vật định hình vận mệnh Đại Cồ Việt thế hệ kế tiếp: Thái tử Nhật Tôn (Lý Thánh Tông tương lai) và kỳ nữ Ỷ Lan.

> *"Triều đình là bàn cờ — và mỗi quan lại đều là quân cờ của người khác. Nhưng kẻ biết trước tương lai sẽ là người đặt quân cờ cuối cùng."*

(Hết Quyển 1: Thăng Long Loạn Thế)

📜 LỜI BẠT CỦA TÁC GIẢ

Thăng Long — ngàn năm văn hiến bên bờ Nhĩ Hà...

Quyển 1 của bộ trường thiên tiểu thuyết lịch sử **ĐỊNH SƠN HÀ** mang tên **"Thăng Long Loạn Thế"** xin được khép lại tại đây sau 100 chương hồi đẫm máu lửa, mưu lược và khí phách Đại Cồ Việt.

Từ tiếng sấm xé toạc màn đêm Viện Hàn lâm đưa Trần Minh Khải nhập vào thể xác chàng thư sinh nghèo Lê Minh nơi phường An Viễn năm 1028, hành trình 100 chương đã tái hiện trọn vẹn những khúc quanh lịch sử dữ dội nhất trong những năm đầu trị vì của vua Lý Thái Tông: từ tiếng chuông tang 108 hồi đưa tiễn Lý Thái Tổ, vũng máu Loạn Tam Vương trước cửa Quảng Phúc, cuộc đấu trí kiểm toán ngân khố bẻ gãy thế lực Đào Xử Trung, đến hiểm địa sương mù Thang Do đánh tan sào huyệt Nùng Tồn Phúc nơi biên ải Quảng Nguyên. Và trên hết, cái chết oan khuất của người vợ hiền Trần Thúy Anh trong ngục lạnh đã vĩnh viễn tôi luyện Lê Minh thành một mưu thần đáng sợ, dám dùng cả triều đình làm bàn cờ để bứng gốc Thái úy Lương Nhậm Văn, mở ra thời kỳ khảo thí chọn hiền tài áo vải và thành lập Thiên Nhãn Vệ bảo vệ bờ cõi quốc gia.

Trang sách Quyển 1 khép lại nhưng dòng chảy lịch sử vẫn cuồn cuộn không ngừng. Những bão giông mới đang tích tụ nơi ải bắc với sự trỗi dậy của Nùng Trí Cao, những mưu mô tình báo của nhà Tống, và cuộc chiến bảo vệ chủ quyền biên cương Đại Cồ Việt...

Kính mời quý độc giả tiếp tục đón đọc **Tập 2: Phong Vân Biên Ải (Chương 101 – 200)**!

Tác giả: Lê Hoài Nam (Nhĩ Hà Cư Sĩ) *Tòa Soạn Vượt Sóng Thời Gian trân trọng giới thiệu.*

📚 NIÊN BIỂU LỊCH SỬ THỜI KỲ ĐẦU TRIỀU LÝ (1028 – 1041)

(Tham chiếu theo "Đại Việt Sử Ký Toàn Thư" & "Khâm Định Việt Sử Thông Giám Cương Mục")

- **Năm Mậu Thìn (1028):** - Tháng Ba: Vua Lý Thái Tổ băng hà tại điện Long An. - Loạn Tam Vương bùng nổ: Đông Chinh Vương, Dực Thánh Vương, Vũ Đức Vương đem quân vây hãm cấm thành hòng cướp ngôi Thái tử Lý Phật Mã. Vệ úy Lê Phụng Hiểu tuốt gươm chém chết Vũ Đức Vương trước cửa Quảng Phúc, dẹp yên phản loạn. - Thái tử Lý Phật Mã lên ngôi hoàng đế, tức **Lý Thái Tông**, đổi niên hiệu là Thiên Thành năm thứ nhất. Đại xá thiên hạ. - **Năm Kỷ Tỵ (1029):** - Hoàng đế cho xây dựng lại các cung điện trong cấm thành Thăng Long: điện Thiên Khánh, điện Trường Xuân, điện Long Đức. -

Năm Canh Ngọ (1030): - Triều đình chỉnh đốn sổ sách hộ tịch, đo đạc lại ruộng đất và thuế khóa các lộ. - **Năm Giáp Tuất (1034):** - Đổi niên hiệu thành Thông Thụy năm thứ nhất. - **Năm Kỷ Mão (1039):** - Tháng Hai: Tù trưởng Nùng Tồn Phúc ở châu Quảng Nguyên (Cao Bằng) xưng quốc hiệu Trường Sinh Quốc, tự tôn Chiêu Thánh Hoàng Đế, cự tuyệt triều cống. - Tháng Ba: Lý Thái Tông ngự giá thân chinh, tiến quân thần tốc vây hãm sào huyệt Thang Do, bắt sống Nùng Tồn Phúc cùng gia quyến, dẹp yên vùng biên cương đông bắc.